

# KHÂU HOA ĐÔNG

*truyện thuyết  
dòng sông*



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

**PNG**  
PHUONG NAM CORP.

# KHÂU HOA ĐÔNG

*truyện thuyết  
dòng sông*



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

**PNG**  
PHUONG NAM CORP.

KHÂU  
HOA  
ĐÔNG

truyện thuyết

*Người dịch*  
**LÊ THANH DŨNG**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

# TRUYỀN THUYẾT DÒNG SÔNG

(KHÂU HOA ĐÔNG)

SÁCH ĐƯỢC NHÀ VĂN TRUNG QUỐC KHÂU HOA ĐÔNG CHUYỂN GIAO BẢN QUYỀN. MỌI SAO CHÉP, TRÍCH DẪN PHẢI CÓ SỰ ĐỒNG Ý CỦA CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM.



# CÂU CHUYỆN của tôi mùa hè năm ấy

TÔI CÒN NHỚ, MỘT BUỔI HOÀNG HÔN MÙA HÈ năm 1983, chuồn chuồn từ vùng đầm lầy bay lên hàng đàn, tôi bồn chồn đi qua đồng lúa, những bông lúa vàng óng và mấy hạt ngả nghiêng trong gió. Trong nắng chiều, bạt ngàn là châu chấu, bầu không khí rung lên ù ù ỉn tai. Tôi đi len lỏi men theo bờ ruộng, hoàng hôn êm ái xoa đầu tôi, tôi nhìn thấy cuộc đời mình đỏ rực như máu chảy lênh láng phía mặt trời lặn, tôi bỗng rơi vào một cảm giác xa vắng và nặng nề của trời chiều. Dòng sông thời gian chảy ào ào, những câu chuyện xa xưa theo nhau trở lại, tôi hấp tấp đi, biển lúa và hoàng hôn đều một màu vàng rực chói chang. Hồi đó tôi mới là đứa bé mười ba tuổi.

Những cây bạch dương đứng thẳng bên nhau, gần gũi như anh em, bóng đen của chúng xé dọc vầng mặt trời sắp lặn. Đàn châu chấu và chuồn chuồn đầy đặc bay lượn, chúng vùn vụt đập vào mắt tôi, tôi rung mình kinh hãi. Đầu óc tôi quay cuồng, tối tăm mặt mũi...Thời gian lạnh lùng đã găm chặt tôi vào buổi hoàng hôn mùa hè năm ấy, chao ôi hoàng hôn, hoàng hôn vĩnh cửu của mùa hè 1983.

Mùa hè năm ấy tôi học năm thứ ba trung học phổ thông. Tôi mặc bộ quần áo lính màu vàng nhem nhuốc bạc màu, ngơ ngác và hoang mang, chán nản trước tương lai, chẳng biết nhìn vào đâu. Tôi khoác chiếc túi xách bằng vải bạt rách toạc tả, sải bước trên bờ cỏ mới nhú xanh. Một làn gió ào ào lướt qua, những bông lúa trĩu hạt rung lên xào xạc quệt vào đầu vào mặt tôi. Tôi đội chiếc mũ giả lính nhem nhuốc dầu mỡ, đây là chiếc mũ tôi nhặt được trên con đường mòn dẫn ra đầm lầy vào một mùa hè khác. Nhớ lại lúc nhặt chiếc mũ, tôi cúi xuống và đứng vào khoảnh khắc tay đụng vào chiếc mũ thì như có một dòng thác cuộn lên trong tim, một mùi chết chóc xộc vào mũi, lúc đó tôi cũng chẳng nghĩ gì nhiều, chụp mũ lên đầu và đắm chìm trong cảnh sắc bao la. Sau đó vài ngày, cũng chỗ ấy, có người phát hiện ra nhiều xác chó trong ruộng ngô, những xác chó đều đã thối rữa, với mức độ khác nhau chứng tỏ chúng không chết cùng một lúc nhưng thời gian cách nhau không xa. Bao nhiêu năm đã qua đi, người làm cái việc này là Junmatri bây giờ đã yếu còng lưng tòm, như chiếc cung sắp sửa bật cái thân xác ốm yếu của anh ta vào cái đầm lầy tối tăm này, anh ta vừa uống trà sữa ăn bánh khô vừa lầu bầu nói với tôi: Tao coi lũ chó như anh em của thằng Mahantai, chính tao giết chúng. Thằng Mahantai cướp đi Saina của tao, ôi Saina, hần cường hiếp rồi giết cô ấy! Tao giết lũ chó vì chúng nó là anh em của thằng đều đó! Nói đến đây, anh ta khóc không thành tiếng, nước mắt đầm đìa. Tôi biết trong đó có nhiều chuyện anh ta đã không nói ra. Sau này tôi mới biết, chính tôi tham gia vào câu chuyện chết chóc này và mãi mãi bị đóng đinh vào buổi hoàng hôn đau đớn, náo nức, xa vắng mà hối hả của mùa hè năm ấy.

Tôi đi xuyên qua đồng lúa dạt dào trĩu hạt, đôi mắt vừa hoảng hốt vừa say mê. Tiết trời chiều tháng năm sâu lắng và nặng nề làm sao, tôi cảm thấy hơi lạnh từ lòng đất ngấm vào cơ thể. Lúc này tôi đã ngửi thấy mùi mục nát từ đầm lầy bốc lên, tâm trạng bồn chồn và lo lắng. Còn cách xa đầm lầy hơn trăm mét, cách bức tường thành đồ nát chỉ có hai mươi mét. Bất giác tôi bước nhanh hơn, vì sắp đến nhà Bình rồi, còn phải đi qua cái bãi lầy hôi thối ấy nữa. Khi cách bức tường hình vòng cung chừng năm mét, tôi thoáng nghe thấy một âm thanh đã từng làm tôi xao động khi mới bước vào tuổi mới lớn. Tôi dừng lại, như con mèo khi nghe thấy tiếng chuột đang bò, một cơn tức giận lạ lùng bùng lên. Tôi rón rén áp sát bức tường, cái âm thanh làm tôi xúc động lại càng rõ hơn. Tôi lén trườn qua lỗ tường, tìm tôi như muốn nhảy ra ngoài. Khi gạt một bụi cây ra, tầm mắt tôi chạm vào một đôi giày cao gót màu đỏ chói. Có tiếng gì như tiếng mèo kêu thảm thiết trong đêm, bối rối và hồi hộp, trái tim tôi bỗng trở nên tối tăm và sùng nức. Tôi bò lên phía trước như một con chó, đến bụi cây, thò đầu lên nhìn. Một cảnh kinh hoàng: Một cô gái áo đỏ và một người đàn ông vạm vỡ đang quấn vào nhau, lẫn lộn, cả hai đều rên ư ử một cách quái gở, lớp cỏ vừa bị họ nghiền nát lại bướng bỉnh ngóc dậy. Mắt tôi ướt nhoe, trong lòng sục sôi tức giận và bất an. Tôi chửi thầm: Đồ chó má! Đồ nhơ nhuốc! Bẩn thiu! Trái tim tôi bị vấy bẩn, ngập chìm trong cảm giác tức tối và bối rối. Tôi lặng lẽ rút đầu lại, bò đi như một con giun, nhân tiện vớ đôi giày cao gót đỏ chói nhét vào túi sách và chui qua lỗ tường. Vừa định đi ra thì cái âm thanh nọ lại xoáy vào tai tôi. Ánh mắt tôi dừng lại nơi cục gạch to

và nặng. Tôi cầm lấy, vung cánh tay lên. Cục gạch vẽ một vòng cung hoàn hảo bay vào phía trong thành. Tiếp theo tôi nghe thấy một âm thanh trầm đục và tiếng kêu thảm thiết khe khẽ. Tóc gáy dựng đứng lên, tôi lo lắng và vội vã lên đi như một con chó đói, theo con đường dẫn đến cổng một ngôi nhà trong màu xanh biếc bạt ngàn.

Bàn tay của hoàng hôn âu yếm và hiền lành vuốt ve tôi. Trong đôi mắt u tối của tôi le lói một ngọn lửa vàng rực: nhà của Bình đã hiện ra trước mắt tôi. Tôi ba chân bốn cẳng lao đi. Nhà Bình ở bên bờ sông, phía nam là mảnh đất được giao cho nhà cô canh tác. Mặt ruộng hiện lên các mảng màu xanh khác nhau của lúa mạch, ngô, đậu, ớt, dưa chuột. Lòng tôi rối bời và lo ngại. Bình có nước da trắng ngần và khuôn mặt đầy đặn. Ở lớp học, cô ta ngồi phía trước tôi, một hôm tầm mắt tôi bỗng nhiên bị hút vào cái gáy và vành tai của cô, thế là tôi ngẩn mãi hai chỗ ấy, trong lòng xốn xang mê mẩn, thầy giáo gọi mấy lần cũng chẳng nghe thấy, ánh nắng buổi sáng rọi qua cửa sổ chiếu vào cánh tay mỡ màng đầy sức sống của cô, nhìn rõ lớp lông tơ mịn màng, trái tim tôi như bị ai bóp nghẹt, run rẩy ngứa ngáy làm sao.

Một buổi sáng tỉnh dậy tôi bỗng thấy có điều gì không ổn. Tôi kéo quần xuống, nơi đó ướt đầm đìa và nồng nặc mùi lúa ẩm. Tôi lấy ngón tay quệt một ít soi lên ánh nắng sớm mai, chất nước dính dính như nước mũi, hơi trong, phảng phất một hương sắc bi thương. Đó là lần đầu tiên tôi bị di tinh. Một sự thay đổi đột ngột làm tôi lúng túng, ngượng ngập. Lúc ấy tôi mới nhớ ra là vừa nằm mơ, mơ thấy đôi giày cao gót đỏ trong cỏ, bóng hai người chập làm một, cánh tay có lớp lông mịn vàng óng và cái cổ mỡ màng của Bình... Trong giấc mơ của tôi tất cả những cái đó bị cắt xén, lắp ghép lung tung, có cả đàn chuồn chuồn bay lượn, cuối cùng một người con gái gần như trần truồng ôm lấy tôi, rồi tôi lại mơ thấy tôi cười một con ngựa cực kỳ dũng mãnh lao về phía đầm lầy, nơi có nhà Bình.

Bây giờ nhớ lại mùa hè năm ấy, tôi mười ba tuổi ngồi ôm chăn trên giường, trong lòng thanh thản và buồn. Tôi lo lắng không biết sự thay đổi này mang lại cái gì cho tôi.

Đôi mắt tôi như cục sắt bị nam châm hút chặt vào cổng nhà Bình. Nhà cô nuôi một con chó đen to, con chó này thường lảng lạng đến gần người ta rồi dớp một cái, mà đã dớp là không bao giờ trượt. Tim tôi đập thình thịch, tôi hơi sợ, sợ con chó và sợ ông bố thọt chân của Bình. Thực ra tôi mới đến nhà Bình có một lần: Mùa hè năm ngoái, sắp thi cuối học kỳ, tôi lo quá, ban đêm lên vào văn phòng nhà trường lấy trộm đề thi môn toán, nhưng tôi hầu như chẳng hiểu gì, cuống lên như khi rơi xuống nước. Thế rồi tôi quyết định đi tìm Bình, một học sinh xuất sắc. Tuy bị con chó dớp một miếng nhưng cũng đáng đồng tiền bát gạo, cô ấy thi được nhất lớp, tôi lấu cá cố tình bỏ hai đề không làm, được tám mươi điểm, xong chuyện. Tôi dán mắt vào cổng nhà Bình, vừa xúc động vừa đau khổ. Tôi giả tiếng gà kêu lên vài tiếng, lát sau Bình đi ra trong chiếc áo màu vàng cam, cô ấy lững thững đi về phía tôi, tay áo xắn cao, lấm bột trắng xóa. Bình có vẻ xấu hổ pha lẫn bức bối nhìn tôi, cô đi về phía tôi, như một bức tranh sơn dầu đậm màu, khuôn ngực nhô cao khiến tôi vừa ngưỡng mộ vừa e ngại.

Tôi nấp sau một cái cây, căng thẳng nhìn Bình đến gần rồi kéo tuột cô vào phía sau cái cây, nhìn về phía sân, thấy vắng người bèn ôm lưng cô lôi đi.

Những cây lau xanh biếc đong đưa buồn bã trong nắng chiều. Mặt trời đỏ rực chập chờn sắp lặn phía tây chiếu xuống hai đứa sáng rực. Tôi liếc mắt nhìn, tấm áo của Bình sáng như lửa cháy, tôi sợ bóng vội rời tay ra. Bình khẽ hỏi tôi đi đâu, tìm cô làm gì. Trong lòng rạo rực, tôi run rẩy nói là ra bờ sông.

Khi nhìn gần khuôn mặt Bình, tôi mới nhận ra đôi mày rộng và dài, đôi mắt to đen láy, thăm thẳm trong veo. Tôi thấy trong lòng xốn xang, mắt hoa, đầu óc quay cuồng. Bước chân chúng tôi nhẹ nhàng nhưng mấy con vịt giới vẫn nghe thấy, vỗ cánh bay lên ngay trước mặt. Thân hình tuyệt đẹp với dáng bay của chúng trong ánh chiều tà làm chúng tôi mê đắm. Cứ như vậy chúng tôi ra đến bờ sông.

Sông không rộng nhưng rất sâu, đến hơn chục mét, nước chảy lững lờ, như đứng yên. Hai bờ mọc đầy lau lách, thì thầm trong tĩnh lặng của hoàng hôn, lao xao kể cho nhau nghe chuyện tôi và Bình đến đây. Tôi chỉ vạt cỏ bảo Bình ngồi. Bình nhẹ nhàng ngồi xuống và lại hỏi đến đây làm gì. Tôi chẳng biết nói sao, mắt nhìn vớt vát những tia nắng cuối cùng, bỗng dưng mồ hôi đổ ra lạnh toát. Tôi chợt nhớ đến đôi giày cao gót đỏ trong túi xách. Tôi lấy ra và nói: cho bạn đấy, có thích không? Mắt Bình sáng lên, hồi lâu nói nhỏ nhẹ:

thích. Tôi vừa định đưa giày cho Bình thì một ý nghĩ chợt lóe lên. Tôi nói: tôi muốn ôm bạn một cái, sau đó sẽ đưa. Hai má Bình đỏ rực. Cô ngồi đó không nói, mặc cho ánh hoàng hôn chiếu khắp người, Bình e thẹn nhưng không núng nịu, lớp lông tơ trên má sáng lên trong nắng chiều, xinh đẹp làm sao. Tôi bực mình vì chẳng biết làm gì nữa. Sau đó tôi nghĩ ra một cơ hội để khép lại màn kịch này, tôi nói: Thế thì tớ sẽ ném đôi giày xuống sông, bạn dám vớt lên thì nó là của bạn, nếu không thì... Bình cười, nói: ném đi, tớ dám nhảy xuống vớt lên... Tôi quăng ngay đôi giày xuống sông, “tòm” một cái, đôi giày cao gót đỏ nổi lênh bênh rồi lững lờ trôi theo dòng nước. Bình cởi áo ngoài lao xuống sông như một con cá. Tôi nghĩ hồng rồi, cô ấy bơi giỏi lắm, cô ấy mà vớt được thì cái mếu của tôi coi như bỏ đi. Tôi hơi cuống.

Tôi ngồi chờ trên bờ một lát, không thấy Bình lên. Lại chờ đến mười lăm phút, cũng chẳng thấy bóng dáng cô ấy đâu. Trống ngực tôi đập thình thình, mồ hôi lăn từng giọt. Thế là tôi vội vàng lui đi như con chó trong biển lau lách bạt ngàn.

Hôm sau một người đánh cá vớt được xác Bình, lão ta bảo rằng thi thể cô ta bị rong rêu quấn chặt cứng, *hề hề hề*, đôi mắt cô ta bị cá khoét mất, *hề hề hề*, cặp vú vừa mẩy vừa trắng, *hề hề hề*. Lão đánh cá vừa nói vừa cười một cách thô bỉ, tim tôi như bị sét đánh, tôi có cảm giác rằng sẽ không bao giờ dứt ra khỏi hình ảnh Bình mất đi đôi mắt, tấm thân bị rong rêu quấn chặt.

Tiết trời đã đi vào chính hạ, ve kêu inh ỏi như từng đợt sóng vỗ trong tai. Thị trấn của tôi, hầu như mỗi năm một lần lại trình diễn một màn kịch đậm chém và chết chóc. Bọn người sống dư dả mà biếng nhác lại bàn tán sôi nổi, tìm nguồn vui và cảm giác mạnh trong những chuyện vĩa hè thật hư méo mó. Một buổi chiều nóng bức đến ngột thở, pháp trường được dựng trên một gò đất mé đông nam thị trấn. Hầu như tất cả trẻ con ở đây đều vui như tết, rong ruổi bám theo xe tù, tôi cũng thế.

Trên xe tù, một người đàn ông lực lưỡng bị trói giật cánh khuỷu. Đó chính là Mahantai, kẻ đã hăm hiếp giết người khét tiếng thành phố, có biệt danh Ma-da-sắt. Thoạt đầu trông thấy anh ta, tôi giật thót tim, có cảm giác hơi quen. Về sau khi tôi nhìn kỹ và bất giác thấy kiêng nể: đôi mắt Mahantai rực sáng, bộ ria rậm rì, vàng trán đầy đặn và răn rỏi, hết như nhân vật anh hùng trong sách giáo khoa.

Cảnh sát quát nạt những người đang hờn hờ ra mặt, họ vây ba vòng vây Mahantai lên đỉnh gò, nơi đã có một vòng cảnh sát khác quây tròn. Hàng ngàn người vươn dài cổ chờ đợi để lắng nghe tiếng nói của tên giết người, ai cũng run sợ, nôn nóng, bồn chồn không yên.

Lúc hành hình, bỗng nhiên mọi tiếng ồn đều lắng xuống, như chìm sâu xuống đáy nước, yên tĩnh đến quái gở, đến phát sợ. Tim tôi đập thình thình, tôi nhắm mắt lại, đếm nhẩm, rồi nhìn lên trời thở mạnh một hơi. Trên không trung, từng đám mây trôi lững lờ, yên ả, như chẳng có chuyện gì xảy ra. Đúng vào lúc mắt tôi bắt được đám mây nhuộm màu hoàng hôn phía trời tây xa xa thì tiếng súng mà người ta nóng lòng chờ đợi vang lên, tiếp theo là mấy ngàn người dồn đẩy, huyên náo, sôi lên sùng sục. Cuộc hành hình thế là xong.

Rất lâu sau tôi mới nghe được đầu đuôi vụ án là thế này: Mahantai đã hăm hiếp cô Saina xinh đẹp, nhân viên cửa hàng thực phẩm, trong đám cỏ nơi thành cổ, sau đó lại đập chết cô bằng một viên gạch. Người ta còn bảo rằng khi bị phát hiện, người ta thấy anh ta vừa khóc vừa mặc quần áo cho Saina khi cô đã chết rồi. Hầu như lần nào khai báo anh ta cũng phân trần rằng không phải anh ta giết Saina, nhưng chẳng ai tin anh ta.

Đến nay, đã bao năm qua đi, tôi mới có một cảm giác tội lỗi, tôi nhớ lại từng chi tiết xảy ra trong buổi hoàng hôn mùa hè năm ấy. Vậy mà hôm nay, thủ phạm thật sự là tôi đây lại đang nhờn nhờ đi trong dòng đời. Tôi biết rằng, từ vai trò tông phạm trong câu chuyện chết người thảm khốc đó, tôi đã trở thành thủ phạm. Tôi chẳng bao giờ có thể thoát ra khỏi cái buổi hoàng hôn mùa hè năm ấy.

Giờ đây hoàng hôn đang tắt dần, tôi đã ra khỏi cánh đồng lúa trĩu bông, leo lên một con dốc. Từ đó nhìn về bốn phía, xung quanh là vùng đầm lầy bốc mùi mục nát, cánh đồng ảm đạm, sương khói buồn thảm, đàn chó chạy lang thang giữa các ngôi nhà. Xa xa những ngôi nhà cao tầng trong thành phố mờ ảo phả hơi lạnh lẽo lên không trung. Ở nơi đây tôi đã bao lần nghe Junmatri cất cao tiếng hát. Tôi không nhớ anh ta bắt đầu xuất hiện ở đây trước hay sau khi Saina chết, hầu như mọi người trong cái thị trấn này đều biết anh chàng bán thịt nướng Junmatri, yêu chết mê chết mệt cô nhân viên bán hàng thực phẩm xinh đẹp Saina. Nhưng cô

luôn giữ một khoảng cách hờ hững với anh chàng si tình. Trong ký ức của tôi, nhiều lần vang lên tiếng đàn tôm-bô-la, anh ta đàn hát thâu đêm bên nhà cô nơi góc phố, bày tỏ mối tình si của mình với cô gái yêu. Tôi còn nghe người ta nói, có lần Junmatri bày tỏ lòng mình bằng cách chịu đau đớn đóng đinh sắt vào chân mình và đã choáng ngất đi. Nhưng Saina vẫn lạnh nhạt với Junmatri, vì thế mọi người đều giận anh ta.

Tôi rảo bước lên bờ đê, ở nơi này năm mười ba tuổi tôi đã thấy cảnh lộng lẫy của hoàng hôn đang tắt dần, nhiều ngày sau cái chết của Saina, tôi thấy bóng dáng u uất của Junmatri lang thang nơi đây và nghe tiếng hát lạnh lẽo mà da diết như ánh trăng của anh ta. Đàn chó hung hăng theo anh ta như hình với bóng và anh ta bỗng trở thành chúa tể của lũ chó, tôi còn nhớ thân hình càng ngày càng tiều tụy của anh ta

Tôi vội vã đi qua đồng lúa nổi sóng trong ánh chiều, xác những con chó chết vẫn bốc mùi nồng nặc, căng thẳng và mê muội, như con chó đói trên đồng hoang hấp tấp tìm về cổng nhà mình.

Nhà tôi như một đồng cứt trâu, xập xệ nơi cuối thị trấn, từ ngoài nhìn vào rách nát mà tối tăm, bụi bặm thời gian làm cho nó chẳng còn chút hơi ấm, chỉ còn mấy hàng rau xanh mẹ tôi trồng ngoài vườn còn hiện ra chút gì đó của sự sống.

Khi tôi đẩy cửa vào, lại một lần nữa bị nỗi kinh hoàng túm chặt lấy: đầu tóc rũ rượi, trong tấm áo đen, mẹ tôi bị treo lơ lửng trên xà nhà, mớ tóc dài che khuất mặt - bà đã tự tử. Giữa nhà là một đồng tro tiền giấy và tem phiếu. Thân hình mẹ tôi bị mạng nhện mắc cứng vào cái khung ảnh kỷ ức đau thương của tôi. Lúc đó tia nắng vàng của hoàng hôn lọt vào nhà, mãi mãi ghim chặt tôi vào cái buổi hoàng hôn mùa hè năm ấy đang vội vàng trôi đi mất.

Thời gian trôi đi, đứa trẻ mười ba tuổi là tôi bắt đầu hiểu đời là thế nào. Tôi ngại ngùng và bất lực với mấy chữ “giết chóc” và “máu me”. Trong cái mùa hè năm ấy, tôi đi xuyên qua bao nhiêu là chuyện chết chóc, rồi sau đó lại bị ghim chặt vĩnh viễn vào cái buổi hoàng hôn mùa hè năm ấy, ôi nặng nề và buồn thảm làm sao?

Việc mẹ tôi chết có liên quan đến bố tôi. Trong ký ức, bố tôi là một người lái xe, ông có cái mũi bả rượu to tướng, mắt ác như điều hâu. Ông lúc nào cũng xách chai rượu và say khướt, và đúng vào cái ngày mẹ tôi bị mạng nhện chằng kín thì ông ấy biến mất một cách thần kỳ. Những truyền thuyết về ông thì thật nhiều như nấm mọc sau mưa, đến như tôi là đứa con đẻ mà cũng chẳng biết thực hư ra sao. Một nguồn tin đáng tin cậy nhất là ông ấy và người bạn, một người đàn bà có mười hai vạn tệ. Bà ta là một nhân viên ngân hàng đã ăn cắp tiền của nhà nước rồi cùng với bố tôi lẳng lẳng cao chạy xa bay. Nhưng trong ký ức của tôi không moi đâu ra được hình ảnh người đàn bà này. Tôi cứ tưởng tượng ra bố tôi là một người như vậy và tôi chưa bao giờ yêu ông ấy.

Đời là gì? Sống là gì, chết là gì? Tình yêu là gì? Chúng ta chết vì cái gì? Buổi hoàng hôn mùa hè năm ấy tôi đã nghĩ về những điều này như hồi còn bé đã nghĩ tại sao người ta có hai chân. Trong ký ức, bộ mặt khắc khổ tuổi mười ba của tôi ẩn hiện trong buổi hoàng hôn u ám của mùa hè năm ấy, bị những câu hỏi đó hành hạ và dằn dụa nước mắt.

Một buổi chiều sau đó ba năm, tôi nhận được một thông báo chết người không biết từ đâu gửi đến, lúc ấy tôi đã được thu nhận vào trại mồ côi, chính mình trải nghiệm tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, trên bản thông báo rõ ràng nhắc đến tên bố tôi. Ông đã chết trên chuyến xe lửa Thành Đô đi Côn Minh trước khi tôi nhận được thông báo này ba mươi ba ngày. Ông bị người ta sát hại, trên người có mười ba vết đâm. Hung thủ cướp đi một cái đồng hồ và một trăm bốn mươi ba tệ. Kẻ giết bố tôi năm ấy mới mười chín tuổi.

Tôi biết rằng tôi không thể nào thoát ra khỏi buổi hoàng hôn mùa hè năm ấy. Khi đó tôi là một đứa trẻ già dặn, đi giữa cánh đồng trong ánh hoàng hôn, những con châu chấu xanh nhẩy tanh tách, bám vào bắp chân tôi, rồi lại bắn đi như viên đạn. Tôi phóng tầm mắt về phía trước, ánh hoàng hôn rực rỡ mà nặng nề chìm dần trên đầm lầy. Những bông lúa đầy đặn thành thoi vẩy chào tôi. Tôi đi mãi, đi mãi, cuối cùng đã đến ngôi nhà hai tầng trước khi ánh hoàng hôn tắt hẳn.

Tôi ngửi thấy mùi khói ngày nào. Tôi lặng lẽ đứng trước cổng ngôi nhà, một cảm giác xúc động vu vơ, sống mũi cay cay. Tôi đã một thân một mình đi qua đồng lúa hoàng hôn để đến được đây, tôi chẳng còn



chọn lựa nào khác, đành đẩy cửa bước vào.

Trong nhà bài trí giản dị. Hai chiếc ghế mây, chỉ một chiếc có người ngồi, người đó quay lưng lại phía tôi, một làn khói xanh bay lên từ tay người đó. Tôi đến gần, định nói thì người đó quay lại, tôi ngậy người: Đó là chính tôi sau mấy năm!

Tôi bối rối hỏi: “Anh là ai?” Tiếng tôi vang lên như vọng từ đâu về.

Anh ta vẩy tàn thuốc nói: Tôi là anh. Tôi chờ anh đã sáu năm, từ năm 1983 đến nay, tôi là anh sau sáu năm.

Anh chờ tôi làm gì? Chẳng lẽ anh lại biết được tôi là vai chính trong câu chuyện mùa hè năm ấy? Tôi sợ hãi hỏi, tiếng tôi run rẩy và tiếng nọ đề lên tiếng kia, âm u như từ đâu dội lại.

Anh ta cười và nói: Không, thủ phạm chính là thời gian. Thời gian giết chết cả hai chúng ta, hai ta đều bất hạnh.

Thế thì chờ tôi làm gì?

Bởi vì anh đã lạc vào mê cung của buổi hoàng hôn năm ấy. Trong ký ức của anh mọi chuyện đều chồng chéo với hoàng hôn, như các lớp màu phết đề lên nhau. Tôi giúp anh ra khỏi buổi hoàng hôn đó, không tốt sao? Anh ta cười.

Tôi như trút được gánh nặng, buông một tiếng thở dài.

Bây giờ anh đi soi gương xem.

Tôi đến trước bức tường, soi kỹ mình trong gương. Tôi giật mình kinh hãi: Tôi bây giờ com-lê giày da, nét mặt từng trải và đầy suy tư. Rõ ràng tọa độ thời gian tôi đang tồn tại đây không phải là năm 1983 nữa rồi. Tôi quay lại, và nhận ra rằng cái ghế và cả người trên đó đều đã biến mất.

Tôi ngồi vào chiếc ghế còn lại, đốt một điếu thuốc. Một tiếng nói vang lên bên tai tôi: Đã bao năm trôi qua, hôm nay sẽ có một người có cùng trải nghiệm thời gian và cùng ký ức với anh sẽ đến đây tìm anh. Xin anh hãy chuẩn bị một chiếc ghế mây. Anh ta sẽ kể cho anh nghe câu chuyện xảy ra vào một buổi hoàng hôn mùa hè của một năm nào đó và rồi anh sẽ giết sạch những người trong ký ức của anh trong một thiên tiểu thuyết.

Trong làn khói xanh, tôi chìm đắm vào những chuyện xa xưa, bàn tay ấm áp và âu yếm của hoàng hôn lại vuốt ve tôi và mọi thứ trong căn buồng này. Tôi chờ đợi thời gian, kẻ đã lạnh lùng giết đi tất cả đến gõ cửa ngôi nhà cô đơn và lạnh lẽo của tôi trong một buổi hoàng hôn đầy bí ẩn.

# HÀNH hương

## I

ẤN TƯỢNG THÁNG BA LÀ ẤN TƯỢNG CHÁY bỏng, dưới ánh nắng chói chang, mặt đất phủ tuyết bốc lên vô tận những ngọn lửa trắng, ánh nắng như thiêu đốt lưng và mặt của những người làm đồng trên mảnh đất này, không khí tràn ngập mùi lửa, sông ngòi chảy ào ào như sôi lên, tất cả như xao động, như rối loạn, đôi lúc những cánh chim vội vàng chao qua bầu trời.

Tuy nhiên đến ngày thứ năm, tuần đầu tiên của tháng ba, một đám mây đen dày đặc như những con gấu đen hung dữ từ phía chân trời lao đến bao trùm lên làng Nhật Nguyệt. Cả làng già trẻ lớn bé kinh hãi chạy ra khỏi nhà nhìn mây đen cuộn cuộn bay tới. Gió lạnh thổi, những bộ quần áo tả tơi như những lá cờ rách bay trong gió. Mây đen như một cái khăn lau khổng lồ xóa sạch những ánh nắng vừa tràn ngập trên đầu rồi căng ra che kín khắp bầu trời. Trẻ con kêu thất thanh, sợ hãi nép vào lòng cha mẹ cũng đang run cầm cập. Mây đen tràn ra như nước chảy trên mặt kính, có tiếng kêu trầm đục râm ran. Mọi người đều thấy ngột ngạt, oi bức, thở hổn hển như cá mắc cạn, kinh hãi chờ tai họa giáng xuống.

Vài phút sau, những đám đen trên không trung hạ thấp dần, một cục đen rơi tọt vào trong cổ áo thằng con tám tuổi của Tài, cái cục gì bầy nhầy lạnh ngắt, vừa cựa quậy vừa kêu. Thằng bé Môsa hét lên vì sợ, nó móc ra ném xuống đất, mấy người xung quanh trở mắt nhìn: một con ếch tròn quay, dạng chân đứng hiên ngang! và cùng lúc đó những tiếng lộp bộp rộn lên, ếch rơi khắp nơi, hằng hà sa số những con ếch rơi xuống đầu dân làng Nhật Nguyệt, tiếng ếch kêu, người kêu ầm ĩ, mùi tanh lợm nồng nặc khắp nơi. Người chạy chó chạy, ếch nhảy chồm chồm, kêu inh ỏi trên mặt đất băng giá. Người ta chạy dạt như lá cây bị gió thổi, trốn vào nhà. Trời tối thêm, ếch trút xuống mỗi lúc một nhiều. Chúng giương đôi mắt lồi hung hăng nhảy trên tuyết xào xạo. Dân làng nhìn qua cửa sổ, một cảnh hùng vĩ, hàng trăm năm chưa từng gặp: Trong tia nắng chiều thoáng lóe lên, những con ếch vật nhau, ôm lấy nhau để tìm hơi ấm mà sống, chúng túm tụm lại thành cụm, thành đồng rồi thành cái gò bồng nhùng cao hơn chục mét! Cả đêm dân làng bị tiếng kêu giận dữ và thảm thiết của chúng vây kín.

Sáng sớm hôm sau Tài bước ra cửa nhìn thấy trên đồng lúa ba cái núi ếch lù lù vây quanh thôn.

Đột nhiên ba cái núi ếch nổ tung, ngọn lửa lan ra, những con ếch sống chết, những mảnh thịt ếch bay lên rơi rào rào như mưa, mùi thối bay trong gió.

Lửa ếch cháy ba ngày, trưa ngày thứ tư lại một tiếng nổ lớn, dân làng tung cửa chạy ra, không còn bóng dáng con ếch nào, những mảnh thịt thối thịt cháy phủ kín làng không còn một chỗ hở.

Sau đó họ phát hiện mấy chục dặm vuông lúa mạch vụ đông của họ đã mất sạch, xác ếch đã vùi chết hết mạ non. Không khí lạnh lẽo bao trùm, làn khói buồn thương và hoạn nạn phất phơ bay trên các mái nhà.

## II

KHÔNG KHÍ TRÀN NGẬP MÙI CỎ MỤC, MƯA RƠI từ bầu trời u ám, sương mù bao phủ cánh đồng mênh mông, những con ươi đầu trọc lợt vòng trên không tìm xác người, xác súc vật. Xung quanh lặng như tờ, xa xa dãy núi đen sì lăm lăm vươn dài. Đứng trên cao nhìn xuống, trên cánh đồng trong mưa mù, rải rác những đầm lầy như những vết lở loét trên cơ thể, như những con mắt bị mưa sa gió táp trừng trừng nhìn lên trời. Đó là phong cảnh điển hình miền tây Thanh Hải.

Từ mặt đầm nước vọng lại tiếng người: tiếng bước chân lội nước, tiếng nói lao xao, thêm chút sức sống cho miền đất heo hút này. Những bóng đen hiện lên. Năm người mệt mỏi thất thểu đi tới, hẳn là vừa qua một chặng đường dài đến đây. Họ vác những bọc nặng, tay cầm cuốc xẻng, có người đẩy cả xe cút kít. Bóng họ kéo dài ra dưới ánh mặt trời.

Bỗng một người trẻ tuổi kêu thất thanh: “Người chết! chú Tài, có xác người!” Tài người cao lớn vạm vỡ, trán rộng, khuôn mặt tuấn tú, bước vội lên mấy bước, đến chỗ nước xâm xấp đã ngửi thấy mùi thối, rồi thấy cái xác nằm ngửa. Bộ mặt đã bị chim ưng rĩa nát bét, ai nhìn cũng phải quay mặt đi vì thảm quá. Tài

cau mày nhìn, người này khoảng bốn chục tuổi, mặc áo lông, trên đã phủ một lớp tuyết, cánh tay lộ ra nổi những bọt khí thổi rữa xanh xám, bốc mùi nặng nề. “Người đăi vàng”. Tài thấy tay xác chết còn nắm cái cuốc chim, anh ta sa sầm nét mặt, “Nghĩa, Hải đem chôn đi”.

Hải, Nghĩa chừng hai mươi và ba mươi tuổi, hai người làm bết xác chết rồi xúc đất đắp dần lên.

Mọi người trở nên lìm lìm không nói, mơ hồ cảm thấy điều chẳng lành, họ nhận ra thủ lĩnh Tài tâm trạng cũng nặng nề.

Tài lìm dim mắt, chân xéo bùn oàm oạp, rồi anh ta đứng thẳng người tay che nắng, nhìn ra xa. Mọi người nhìn theo, trước mặt là sương khói mênh mông, thỉnh thoảng một tiếng chim kêu thảm thiết xé ngang trời. Một đám mây đen bay qua trong mắt họ, chẳng ai biết số phận của mình ra sao.

Nhìn từ xa, họ là năm bóng người lạc lõng cô đơn, như đang mặc niệm những người tử nạn, lại vừa như đang lắng nghe và tìm kiếm những gì phía chân trời.

Cánh đồng hoang vắng mênh mông, rộng lớn, thăm thẳm, vẫn thần bí khó hiểu, hầu như cái chết rình rập khắp nơi. Năm bóng người lại theo nhau bước đi.

Mấy con chim ưng trọc đầu kêu như tiếng sét đánh ngang trời.

### III

MỘT NGÀY SAU TRẬN MƯA ẾCH KỲ LA ĐÓ, mây đen tan đi, nắng lên, trời trong vắt không một gợn mây. Giữa trưa, mặt trời lên đỉnh đầu, chiếu xuống như muốn thiêu cháy làng Nhật Nguyệt kẹp giữa hai trái núi. Không khí nóng dần lên. Dân làng lớn bé già trẻ buồn bã ngồi ở bậc cửa nhìn ra cánh đồng lúa bị trận mưa ếch phá tan hoang, lo cháy gan cháy ruột. Trời mỗi lúc một nắng thêm, không khí khô khốc, oi bức, không một ngọn gió, xung quanh tĩnh lặng như bãi tha ma.

Mùi hôi thối bốc lên, bao trùm kín làng. Mọi người vội quay vào nhà, bịt chặt mọi chỗ cho mùi hôi thối khỏi bay vào nhưng không khí xú uế vẫn tràn ngập. Tâm trạng mọi người hoàn toàn tuyệt vọng, tất cả mùa màng một năm trông chờ thế là mất sạch. Ba ngày hôi thối, cả làng không ai bước chân ra khỏi nhà, ngồi chịu đựng mà chẳng biết làm gì. Thế rồi một trận gió mạnh thổi về, chỉ nửa ngày mùi hôi hám hết sạch.

Cùng lúc đó, trong lòng Tài vẫn leo lét ngọn lửa hy vọng, anh ta quay cuồng trong nhà như một con sói già, tính toán một kế hoạch. Thằng bé Môsa ngồi bên lò sưởi mút tay sợ hãi nhìn bố. Cô vợ Túy Hoa ngồi một bên khâu giày, thỉnh thoảng liếc nhìn chồng lo lắng, không biết anh ta định làm cái trò gì.

Cái bóng điện trên đầu Tài nổ cái độp, Túy Hoa kêu lên, cùng lúc cửa bật mở, “Anh Tài!” Tài quay ra thấy Hải. “Anh Tài ơi, cứ thế này thì chết cả lũ. Chết đến nơi rồi anh Tài ơi. Mọi người bảo anh nghĩ cách gì đi. Anh bảo làm gì chúng tôi làm nấy”. Trong giọng nói của Hải như có nước mắt. Năm ngoài nhà Hải đã chịu một trận lũ, mất nhà, chết người, năm nay tất cả hy vọng trông vào mấy thửa ruộng thì lại mất trắng vì trận mưa ếch tai ác đó.

Tài không nói, đi lại lờn lộn trong nhà. Hải ngậy người nhìn, mồ hôi vã ra. Thế rồi mấy người nhận thấy mắt Tài sáng lên, từ từ quay mặt lại nhìn họ, da mặt giật giật, thoáng hiện một vẻ quả quyết. Tài bảo: “Tôi có cách rồi. Ta đi đăi vàng, đi Kakaxili”. [\[1\]](#)

“Đăi vàng?” Hải và Túy Hoa kinh hãi đến tức ngực, há miệng mấy lần mà không nói được câu nào. Họ biết tính Tài đã định làm gì là lay không chuyển. Họ đều biết đăi vàng, hai tiếng ấy có nghĩa là gì.

“Không còn cách gì, chỉ có đi đăi vàng. Cậu đi bàn với anh em”. Tài nói. Hải do dự một chút rồi chạy như bay ra khỏi nhà.

Ba ngày sau, tất cả đàn ông trong làng Nhật Nguyệt bằng lòng đi đăi vàng. Mấy ngày nay, qua đài phát thanh họ biết nông dân lũ lượt đi đến vùng núi Kakaxili, tỉnh Thanh Hải để đăi vàng. Nhà nào cũng chăm chú nghe đài, muốn tìm thấy chút ánh vàng lấp lánh trong mỗi câu mỗi chữ.

Theo lời kêu gọi đầy uy lực của Tài, mọi người trong làng rục rịch chuẩn bị. Trong tưởng tượng của họ, cả đồng cỏ Kakaxili lấp lánh toàn vàng là vàng, tha hồ nhặt như nhặt thóc.

Cả thôn, nhà nào có đàn ông đều bỏ ra số tiền đã vất vả tích góp được để sắm cuốc xẻng, lều bạt, lương thực, xe cút kít, thậm chí có nhà còn sắm cả máy kéo bánh nhỏ. Đâu đâu cũng hừng hực không khí chiến đấu, các bà vợ thì tất tả sửa soạn cho chồng. Cũng hôm đó một đàn ong mật từ đông nam theo gió bay đến

lượn vòng mấy tiếng đồng hồ trên không trung rồi lại bay đi, không khí ngào ngạt mùi phấn hoa.

“Cầu trời, mong sao đây là điềm báo tốt lành cho chúng con!” Tài ngẩng mặt lên bầu trời xanh thăm thăm khấn thầm. Trong bầu không khí sặc mùi phấn hoa, anh ta chia hơn bốn chục người thành bảy nhóm, mỗi nhóm năm đến mười người, có một nhóm trưởng. Ngày thứ hai, tuần cuối tháng ba, Tài dẫn nhóm năm người đi trước, sáu nhóm sau xuất phát cách nhau ba ngày.

Khúc ca bi tráng lơ lửng trên bầu trời làng Nhật Nguyệt. Nhóm của Tài gồm: Tài, Hải, Nghĩa, Thọ, Tuấn xuất phát trong ánh mắt tiễn đưa bi hùng và vui vẻ của toàn thể dân làng.

Bước đầu tiên đặt chân ra khỏi làng, trong lòng họ như vang lên một tiếng chuông, Kakaxili đầy mơ ước và cũng đầy khủng khiếp. Tuy nhiên họ đã lên đường như một tín đồ.

Hành hương! Hãy đến Kakaxili, vàng lấp lánh trên đồng cỏ như lúa chín! Hãy đi hành hương! Vì sự sống còn, vì hạnh phúc sáng tươi, hãy lên đường hành hương! Hãy hành hương đến lãnh địa của vàng!

#### IV

GIỜ CUỐN “ĐỊA LÝ TRUNG QUỐC” XUẤT BẢN LẦN thứ 5, năm 1983 của Nhà xuất bản Bản Đồ, trang 32 “Tỉnh Thanh Hải”, trên cao nguyên Thanh Tạng màu nâu, kẹp giữa dãy Côn Sơn và dãy núi Zulkenula, ta sẽ thấy mấy chữ Kakaxili. Vùng này có hồ Kakaxili, hồ Huodon, hồ Kusai, hồ Dinhai, hồ Chamso, hồ Hulu và rất nhiều hồ khác trên cao nguyên, ngoài ra còn các hồ băng trên núi cao. Giữa các hồ và sông băng có nhiều đồng cỏ xen lẫn. Nơi đó chính là thánh địa của những người đãi vàng, tức là nơi vàng lấp lánh đầy đồng trong ảo tưởng của họ.

Mùa hè năm 1989 hơn mười vạn nông dân bán hết gia sản, lái hàng ngàn xe máy hoặc đi bộ đẩy xe cút kít đến đây, từ đó viết nên một trang bi tráng trong lịch sử đãi vàng của Trung quốc: Tháng sáu năm đó mưa tuyết liên miên, đường đi lầy lội, hàng vạn người mắc kẹt ở đó và gần ngàn người đã chết. Chính phủ phải huy động một số lượng lớn nhân lực vật lực để ứng cứu, kể cả sử dụng máy bay trực thăng quân sự. Vậy mà những người đãi vàng vẫn như điên dại, đi xe đi bộ tiến sâu vào Kakaxili. Bởi vì có một ý thức chi phối họ, đó là ý thức sinh tồn cơ bản nhất của con người.

Họ vững bước thẳng tiến như các tín đồ hành hương, chỉ để có được vàng, để có một cuộc sống hạnh phúc, no đủ. Do đó mùa hè năm 1989 Kakaxili là nơi tập kết của tất cả các giấc mơ đẹp của con người.

Đột sống thần người đào vàng ập đến Kakaxili năm 1989 thực tế là một chuyến hành hương tinh thần của lớp nông dân nghèo khổ dưới đáy xã hội của Trung quốc. Bởi vì đa số họ cuối cùng đã trở về tay không. Nhưng giấc mơ chưa chết, ước vọng cầu mong cuộc sống hạnh phúc chưa chết cho nên mới diễn ra tấn bi kịch này.

Những người đi đãi vàng, những người nét mặt lấp lánh ngọn lửa hy vọng và kiên nhẫn vẫn tiến lên, vẫn lặn lội đi dưới bầu trời u ám để thực hiện cuộc hành hương của họ.

#### V

TÀI CÚI ĐẦU ĐI TRƯỚC, THEO SÁT ANH TA LÀ Nghĩa, cậu đàn em tuần tú, sau đó là Thọ béo lùn, Tuấn gầy yếu, mấy người công ba lô lương thực, quần áo. Hải đi sau cùng đẩy xe cút kít.

Bỗng nhiên tuyết bay đầy trên không, khi một bông tuyết quay tròn rồi bay vào cổ áo Tài thì anh ta run lên, ngược mắt nhìn trời, mây đen như tấm vải liệm đang kéo phủ bầu trời.

Khi họ chia tay vợ con và những người thân đang đứng trên sườn dốc đất đỏ vẫy tay đưa tiễn, khi vượt qua ngọn núi Nhật Nguyệt quanh năm tuyết phủ, nhìn về phía Kakaxili xa mờ trong sương khói thì họ đã biết rằng chuyến đi này sẽ gian nan cực khổ. Trước tiên họ lên chiếc xe quân sự, đi qua sa mạc Gôbi hàng ngàn dặm rồi chia tay người lái xe giải phóng quân tốt bụng, họ bắt đầu tiến vào núi. Họ nhanh chóng vượt qua núi Côn Lôn. Đối với Thọ vượt qua núi Côn Lôn lại là một kỷ niệm sâu sắc.

Chuyện xảy ra sáu ngày trước, khi họ vượt qua mấy cái đồi cỏ mọc thưa thớt thì núi Côn Lôn hùng vĩ sừng sững hiện ra, Côn Lôn cao chót vót, hiểm yếu, quanh năm đội vương miện băng tuyết, ngạo nghễ nhìn xuống bầy núi vây quanh. Họ ngây người chiêm ngưỡng vì ngọn núi quá lớn và quá hiểm trở. Nhưng họ biết rằng phải leo qua nó thì mới có hy vọng đến được Kakaxili.

Khi leo núi, Thọ ngất đi mấy lần vì thiếu ôxy nhưng họ bắt buộc phải vượt qua đèo băng, nơi quanh năm

phủ kín bằng rắn chắc, phản chiếu ánh nắng một màu xanh thẫm ngàn đời không đổi.

Bỗng nhiên Thọ ngã lăn ra rồi cứ thế trượt xuống theo mặt dốc, cái ba lô nặng sáu bảy chục kí lẫn lông lốc như hòn đá xuống vách băng.

“Ôm lấy tảng đá kia! Ôm lấy mau lên!” Tài và Tuấn gào lên, Thọ cứ sà sạt trượt xuống, rồi giang tay ra ôm được một tảng đá nhô lên.

“Anh ơi, cứu em với!” Thọ kêu lên yếu ớt. Máy người thả dây chèo xuống cho Thọ nắm lấy rồi kéo dần lên. Sau sự căng thẳng tột độ, Thọ rũ rời cả tinh thần lẫn thể xác, các vết xây xước, xanh tím đầy mình. Kể từ khi xuất chinh, đây là lần gặp nạn đầu tiên, mà đường còn xa, họ bước đi lòng đầy lo lắng.

Từ lúc đó Thọ lảm lì chẳng nói chẳng rằng, rõ ràng tinh thần bị tổn thương nặng nề. Chốc chốc anh ta lại rùng mình: Trời ơi thần chết đã vỗ vai con, cầu trời cho con sống để về gặp lại vợ! Thọ nghĩ vợ vẫn. Từ lúc đến đêm lầy, anh ta hắt hơi liên tục, rõ ràng bị cảm rồi. Khi anh ta thấy những bông tuyết rơi xuống mặt thì cũng là lúc thấy đầu nặng trĩu. Một ngày nay Thọ chìm trong ảo giác. Đó là trên trời lúc nào cũng có đàn chim ưng trọc đầu, lũ quái vật đen sì chuyên ăn xác chết đó lúc nào cũng lượn vòng bám theo và trừng trừng nhìn họ. Nhưng khi Thọ nhìn lên thì chỉ có mây đen vần vũ, ngoài ra chẳng có gì, khi anh ta cúi đầu xuống thì những cái cánh đen sì của chúng lại vùn vụt trong đầu, hơn nữa anh ta cảm thấy như có ai lấy ống tiêm bơm đầy nước vào đầu mình, đau đến muốn nổ tung. Thọ thận trọng bước đi theo vết chân của Nghĩa, anh ta hắt hơi liên tục, cố nén để khỏi nôn thốc ra.

“Anh Tài ơi, em cứ nghĩ mãi đến cái xác chết hôm qua. Em thấy như anh ta chết vì cái dây thừng thắt cổ”. Nghĩa, chàng trai hăm ba tuổi bỗng nhiên nói với Tài, cắt ngang tiếng hắt hơi của Thọ. Thọ thấy cổ họng như cứng lại, cố nén cơn nôn, nói: “Người xưa bảo, cái gì cũng có bóng đen, vàng cũng thế, bóng của vàng lại càng đen, cái xác ấy đúng là xác người đãi vàng, anh ta nếu không chết vì làm giàu thì cũng chết vì đánh lộn. Vàng thì ai chẳng thích? Nhưng để có được vàng, mạng con người ta chỉ đáng mấy đồng bạc. Đúng vậy không anh Tài?”

Một bông tuyết lạnh bay xuống, Tài bỗng cảm thấy điều chẳng lành sắp giáng xuống đầu, nhưng không biết là cái gì, một tia sáng màu da cam lóe lên trong mắt. Lẽ nào ta cứ phải gặp rủi mà không thể khác sao? Năm ngoái dân đãi vàng trúng to, lúc đó hạn nặng, tất cả đầm lầy đều khô nẻ, người ta lũ lượt kéo nhau đi Kakaxili một cách dễ dàng, ai cũng phát tài, khi về ít nhất cũng được nửa kí vàng cám, có người còn được hai kí vàng khối thiên nhiên, được lên cả ti-vi. Tiên sư nó, Tài tức giận lắm lắm. Anh ta nhìn phía trước mây khói mịt mù, đầm nước đầy cỏ loang loáng ánh chớp, xung quanh không một hình bóng của sự sống, một không khí lạnh lẽo thối rữa bao trùm. Mùi bùn tanh và cỏ mục xộc vào mũi, những mạch máu trên cổ cuộn lên từng hồi như giun bò. Câu hỏi của Nghĩa phá tan bầu không khí âm lạnh của buổi sáng, Tài ngừng một lát, nhìn đúng một mô đất, bước lên và nói: “Có thể là như vậy. Nhưng hình như ta là người đãi vàng đầu tiên vào đến Kakaxili thì phải. Thường thì tháng năm người mới đông, bây giờ mới tháng tư, chưa đến lúc đông. Tớ cũng thấy cái xác đó giống người đãi vàng, cậu xem, anh ta đi giày mũi to, mặc áo lông ngắn, tay còn ôm một cái túi da rỗng. Tớ đoán là anh ta đi tìm vàng mà thiệt thân thôi. Ôi chao, thật đáng thương. Khi chết chẳng được nhìn mặt người thân, cầu trời cho anh ta được an vui trên thiên đàng!” Tài ngẩng mặt nhìn trời, thở dài, nhìn những bông tuyết bay bay rồi lấy sức nhảy qua một vũng nước.

Tuấn bốn mươi tuổi, là người nhiều tuổi nhất ở đây, anh ta gầy gò như một cây táo đen, trầm mặc hồi lâu mới nói: “Ông nội và bố tớ đều là dân đãi vàng, các cậu biết cả rồi. Các ông ấy từng đãi vàng ở Antai Tân cương từ đời nhà Thanh, đến thời quốc dân đảng, về già thường bảo với tớ là tìm người đãi vàng có màu đen. Ông bảo có một hôm, những người ở một bãi vàng bỗng trở mặt, chẳng ai còn nhận ra ai nữa, đánh lộn một hồi cuối cùng chẳng còn ai sống sót. Tất cả đều do vàng gây ra, chao ôi, thời buổi này khó sống quá, nếu không phải làm nhà tớ thêm vào đi đãi vàng”. Tuấn thở dài thườn thượt.

Tất đều im lìm, không ai nói một câu. Xung quanh chết lặng như tờ, tất cả đều u ám, trời u ám, đất u ám, lòng người u ám. Thình thoảng một con chim hốt hoảng từ bụi cỏ bay vù lên, biến vào không trung. Đêm lầy úng nước mưa lâu ngày cho nên chỗ nào cũng nguy hiểm, lỡ chân một chút là tụt xuống cái bẫy chết người.

“Ta nghỉ ăn cơm”. Tài thấy mọi người lên hết cái gò nhỏ mới dừng lại nói. Tốp người đi cách quãng chừng năm mét bây giờ mới co lại như cái lò xo rồi quây lại thành vòng tròn, ngồi xuống, lục tục gỡ ba lô lấy bánh nướng và thịt khô ra ăn.

Hải lật nghiêng cái xe cút kít trên mặt cỏ rồi ngồi xuống ăn. Một luồng gió rất lạnh thổi đến như con rắn chết cồng chui vào lòng, anh ta vốc nước lên định uống thì thấy trong nước đầy những con bọ đỏ, ghê quá, đành cố nuốt miếng bánh như nuốt cát. Tuyết vẫn bay trên đồng cỏ mênh mông làm cho đầm lầy thêm giá lạnh.

Hải bỗng cay đắng nhớ lại, năm ngoái vay tiền mua được trăm con dê, nửa năm, từ mùa xuân đến mùa thu, đàn dê lớn lên trông thấy, nào ngờ một đêm tháng chín, bỗng sét đánh ầm ầm, trời đổ mưa sầm sập. Anh ta và vợ đang ngủ, vùng dậy bật đèn thì thấy nước đã ngập bậc cửa tràn vào nhà. Bỗng nhớ đến chuồng dê ở mảnh đất trũng cách nhà chừng năm mươi mét bèn mang đèn pin chạy ra, ngã lên ngã xuống bùn lấm be bét, đến nơi thấy hàng rào đã bị dòng nước trên núi đổ xuống cuốn băng đi. Một trăm con dê, một trăm con! chỉ còn ba con đứng trên mô đất kêu be be. Dòng nước vàng đục cuồn cuộn sủi bọt cuốn theo cây lá như đang chế nhạo anh ta, bởi vì không ngờ ở đây lại có lũ. Ba chục năm trời đã bao giờ có nước ở đây đâu. Anh ta ngã vật xuống.

Hải ốm năm bẹp suốt cả mùa đông, trạm tín dụng của xã thúc trả nợ, bạn bè cho vay, nếu không còn mấy mẫu khoai thì không sống qua khỏi mùa đông. Nghĩ đến đây Hải ứa nước mắt. Tiên sư nó, trời có mắt như mù! Năm nay anh ta đổi sang trồng lúa mì, chỉ mong sao vụ đông thu hoạch khá một chút, đâu ngờ trận mưa ếch xoá sạch mọi ước mơ. Trời già có mắt như mù! anh ta nổi giận, mắt ngầu đỏ như hòn than.

“Đi thôi, trời mát cố đi thêm vài dặm!” Tài chậm rãi đứng dậy nói. Anh ta vừa cao vừa to, ngay tầm mắt của Hải. Mình đem cả gia sản đến đây, nửa đời sau là trông chờ vào chuyến đi vàng này. Bán hết cả đi rồi, thế nào cũng phải kiếm được vàng mang về. Hải cầm lấy xe loạng choạng đứng dậy, anh ta đứng trong bùn, ra sức đẩy theo sau mọi người.

“Giãn cự ly ra mười lăm mét!” Tài nói. Họ đi cách xa nhau ra như những anh du kích lẻ loi.

Nghĩa, anh chàng đẹp trai suýt dẫm vào bụi hoa dại, giật mình bèn tránh chân ra. Cậu ta nhớ đến cô vợ chưa cưới thân hình đầy đà, cặp mắt quyến rũ. Lần này có tiền về nhất định phải cưới. Cậu ta cất giọng hát.

*Mây trên trời đen dần,*

*hạt mưa rơi to dần,*

*các cô bé lớn lên,*

*lớn lên rồi khó nói thành lời...*

Mọi người cười ầm lên, có người nói to “Hát tiếp đi! Tiếp đi!”

*“Ra ruộng ăn bắp dưa, chủ ruộng đến chạy thôi, chạy đến nhà cô bé, chủ ruộng hỏi mày ăn bắp dưa của tao, tôi đùa người của tôi, mấy lần đến nhà ông rồi”..*

Giọng hát của Nghĩa đẹp như những sợi lông chim mượt mà bay lên. Hải đi sau cùng nghe Nghĩa hát cũng lâng lâng vui lây. Chiếc xe chỉ chở đồ đạc chừng năm mươi kí, nhưng đẩy thật vất vả vì đường đi ngập bùn lầy, phải đạp lên cỏ mà đẩy đi. Mày đúng là con lừa bướng bỉnh, anh ta bảo cái xe. Vợ của mình mới tuyệt vời làm sao, nghĩ đến đây khuôn mặt của cô ấy lại hiện lên xinh tươi mơn mớn, trong lòng rạo rực. Cô ấy như con ngựa hay, anh ta nghĩ, mình cười cả đêm cô ấy không mệt mà mình lại sượng lẫn quay. Em yêu của lòng anh, chuyến này anh nhất định phải mang vàng về đặt trong lòng bàn tay em, con ngựa trắng của anh, ôi sao thế này, Hải thấy mình đổ nghiêng sang bên, một chân hụt hẫng, rồi ùm một cái rơi vào một đống gì mềm nhũn, trong nháy mắt, bùn đã ngập đến ngực. Hải hất vội cái xe lên trước chưa kịp kêu thì bùn đã ngập đến cổ. “Cứu! anh Tài ơi, Tuấn ơi...cứu”.. Nghe tiếng kêu của Hải, mọi người quay lại nhìn thì thấy phía sau cái xe nằm chổng gọng, bùn đang ùng ục sủi bọt, còn Hải vừa sống sờ sờ ra đó thì chẳng thấy bóng dáng đâu nữa.

“Hải!” Cả mấy người đều gào lên như điên dại, nhưng chẳng làm gì được. Hải đã bị đầm lầy nuốt chừng mãi mãi như thế đó, ở nơi còn cách rất xa mơ ước của mình. Giờ đây anh ta như cái cây đứng chìm sâu trong lòng đất, trở thành vị thổ thần rồi. Thọ và Nghĩa khóc nước mắt.

Trời nổi gió ùng ùng. Gió rít như xé không khí, u u như tiếng sáo, mây đen kịt như mực kéo đến đầy trời.

Da mặt Tài sạm đi, anh ta đưa tay chùi nước mắt, bước tới, lấy đồ trên xe đưa cho Tuấn, rồi găm lên như con hổ, hai tay nâng bổng chiếc xe quật xuống, chiếc xe tan ra từng mảnh. Anh ta lấy những thanh gỗ của cái xe vỡ nát cắm quanh vũng bùn. Những thanh gỗ dựng thành hàng rào vây lấy mảnh đất Hải đã bỏ mình. Tuyết vẫn bay, như những tờ tiền giấy tiền đưa người đã khuất. Mấy người bạn đứng lặng đi rất lâu, tuyết đọng đầy dần trên vai.

“Ta đi thôi, để cậu ấy yên nghỉ tại đây. Ta chẳng biết làm thế nào nữa”. Tuấn lau nước mắt khuyên mọi người.

Họ lại lên đường, vẫn đi giãn đội hình, vẫn là những bóng dáng kiên nhẫn và cô đơn. Họ vẫn cảm thấy hương vị cỏ thơm của mảnh đất Kakaxili tràn ngập ánh vàng lóng lánh. Nhưng sự im lặng bao trùm lên tất cả, sự im lặng làm tâm trạng họ trở nên nặng nề. Họ không thể biết rằng cái gì đang chờ đón, là những cái chết liên tiếp hay là vận may lấp lánh ánh vàng.

Một tiếng chim kêu thảng thốt chói tai, tiếng chân bì bõm xéo trên cỏ ướt nghe tối tăm và buồn thảm làm sao.

## VI

ĐẦM LẦY RỘNG HÚT TÂM MẮT, NĂM NÀY QUA năm khác lặng lẽ lan rộng ra tứ phía. Bốn cái chấm đen lăm lăm di động trên nền xám xịt của mảnh đất mênh mông không một bóng người trông sao mà hoang vu và nhỏ bé. Không khí ẩm ướt, giá lạnh và đặc quánh, gây cho họ cảm giác nghẹt thở. Đầm lầy không ngừng bốc hơi mờ mịt, mây đen vẫn trôi, không còn tiếng sấm, bước chân họ bước qua những giọt bùn lấm tẩm bắn lên lá cỏ và những bông hoa tử huệ tím nhạt. Đường đi có vẻ khô dần, báo cho họ biết sắp ra khỏi đầm lầy.

Lớp mây đen mỏng dần, mặt trời như một trái cây màu trắng lấp loáng trên không. Tài ngẩng lên lăm lăm điều gì không ai biết, họ chỉ thấy một ngọn núi cách đó không xa.

Sẩm tối họ đến chân núi. Trời bỗng quang mây, ráng chiều đỏ như máu loang lên bầu trời và mảnh đất phía tây. Đất trời một màu đỏ máu, phải chăng đang báo hiệu và tạo màu nền cho tấn bi kịch.

“Cái thời tiết chó chết, ta sắp ra khỏi đầm lầy rồi cái đồ chó chết mới chịu hứng lên”. Tài hắt hơi thật to vừa chửi vừa nhìn quanh tìm củi nấu ăn.

Họ dựng lều vào một chỗ trũng ở chân núi để cho khuất gió. “Hôm nay có thể đánh một giấc ngon lành đây”. Tuấn ngồi bệt xuống đất ẩm cỏ đôi giày nặng trĩch và nói. Nghĩa nhóm lò ngoài lều nồi khoai tây luộc đang sôi lục cục, hương vị mộc mạc của khoai tây tỏa ra, sắc trời sẫm dần. Thọ cho thêm củi vào lò, say sưa nhìn ngọn lửa, lát sau cậu ta bảo: “Nghĩa ơi, vợ chưa cưới của cậu đẹp lắm, lại là người có văn hóa trong làng mình. Đàn bà con gái chỉ nhắm một cái cu thôi, cậu trúng số độc đắc đấy”.

Nghĩa là một chàng trai bên lền, nghe Thọ nói vậy thì cười xấu hổ, khuôn mặt cô vợ chưa bước qua ngưỡng cửa lại hiện lên. Cô ấy là người giỏi giang, đã học năm năm trung học trường huyện, sau đó nhất quyết thi vào đại học, thi trượt mới chịu về quê. Một hôm cô ấy ra sau núi cắt cỏ cho dê. Nghĩa cũng chăn dê ở đó bỗng nghe tiếng con gái hát véo von:

*“Mặt trời í a, leo mà leo lên núi í a nhìn xuống mà nhìn xuống í a thung sâu”...*

Hát đến đó, cô bé quay lại vừa lúc nhìn thấy Nghĩa, tiếng hát im bặt rồi lại cất lên *“có một anh chàng í a đứng bên kia mà bên kia!”*

Nghĩa thấy rạo rực trong tim, tâm hồn bay bổng, hương thơm ngào ngạt ứa nước mắt, trong lòng bùng bùng như lửa cháy, chàng cất tiếng hát:

*Đường về Lan châu, qua cửa Gia cốc sang Túc châu*

*Đường đi vòng vèo chẳng đến được nơi em...*

Cô gái lại cất cao giọng:

*Con kiến thành con ve sâu, giơ tay lên bắt, em gái chẳng bắt được câu hát, sao anh không hát.*

Nghĩa biết cô gái bảo anh hát không hay, trong lòng mừng thầm, lại có hứng hát lên:

*Em gái như dòng suối, hát chẳng hay anh uống luôn nước suối!*

*Em gái như trái đào tiên, hái tặng anh đi, nắng đã lên đầu cành rồi!*

Đang hát thì đàn dê của cô phá đàn, có thể gặp phải rắn, chúng ào ào lao xuống núi như điên, Nghĩa đứng ngây người, nhìn đàn dê và cô gái đi xuống. Cô gái thấy Nghĩa chặn ngang đường, lại hát: “*Anh tránh sang bên đường, chuyện đâu rồi có đó!*” vừa hát, cô gái vừa ào qua như cơn gió, theo đàn dê xuống núi, khi qua bên Nghĩa đôi mắt đẹp liếc xéo qua làm anh chàng choáng váng, thần thờ nhìn theo...

Về sau cô cậu hay hát đối đáp nhau trên sườn dốc. Cỏ cây cũng ngóc đầu lên nghe. Sau này Nghĩa biết cô bé tên Yến, là cô bé duy nhất trong làng học hết trung học. Nhờ người đến hỏi, bố mẹ cô gái đòi lễ chạp ngõ một ngàn năm trăm tệ. Nghĩa dốc hết vốn liếng trong nhà đưa trước chạp ngõ, nhưng muốn cưới thì ba ngàn nữa, bí quá, chỉ còn cách theo mọi người đi đãi vàng.

Ngon lửa bập bùng bỏng cắt ngang dòng suy nghĩ của Nghĩa, cơm cũng đã chín, họ chui vào lều đánh một bữa no căng. Ăn xong, Tuấn lấy ít tro nóng bảo mọi người lấy vải gói lại ủ vào bụng: “Cái này chữa vị hàn, khi đóng quân ở Tân Cương chúng tớ hay làm vậy, đêm nay nằm trên đất ẩm không cần thận lạnh bụng hỏng dạ dày đó”.

Mọi người làm theo, cảm thấy toàn thân nóng ran rất dễ chịu.

Đêm xuống dần, Nghĩa thò cổ ra khỏi lều nhìn trời sao rực rỡ. Sao lấp lánh như những hạt ngọc gắn vào màn trời xanh ngắt, đây là lần đầu tiên trong đời Nghĩa thấy trời đẹp đến thế. Tiếng hót chim đêm thoảng trong gió nghe cô đơn lạnh lẽo, mùi sen cạn phảng phất đâu đây. Tài, Tuấn, Thọ mỗi người cuốn một điếu thuốc, Tài nói: “Nghĩa này, cậu cũng làm một điếu đi”. Nghĩa lắc đầu, nhìn trời, vẫn vơ vớ ý nghĩ: Không biết lần này mang được vàng về liệu có cưới được Yến không.

Mấy đốm lửa thuốc lá lập lòe trong lều. “Tớ từng là lính đóng quân ở Tân Cương, làm lính lái xe”, Tuấn nói “Tân Cương kinh khủng lắm, mùa đông rét đến độ đá ra là thành băng, mùa hè thì nóng kể lúc nào cũng ròn ròn mồ hôi, cực vô cùng....Tớ đem vợ từ Tân Cương về, thôi không kể chuyện vợ, tớ kể chuyện ông tớ đãi vàng cho mà nghe”. Đốm lửa thuốc lá sáng lập lòe, ngừng một lát Tuấn nói: “Năm ấy ông tớ mang bố tớ đi Antai Tân Cương đãi vàng. Họ vừa đào vàng cực vừa đãi vàng cám, có lúc còn đào được cả vàng đầu chó”.

“Vàng đầu chó là gì?”

“Vàng đầu chó là vàng thiên nhiên nguyên khối, vợ được là phát tài to. Đãi vàng cám cực lắm, cả ngày ngâm trong nước đến tận bẹn, nước núi băng lạnh buốt, ông tớ và bố tớ đãi một năm, cái ấy đếch cứng được nữa”.

“Nước buốt quá chim đông bég nó lại”. Thọ cười ha hả. “Tuấn ơi, may mà cậu đã chui ra rồi chứ không thì nhà cậu mất giống”.

“Đúng thế thật. Người đãi vàng thật cơ cực, lỡ một tí là chết toi. Cậu Hải chết thảm quá, lần này về mỗi đứa mình phải góp lại cho vợ cậu ấy một ít, được không?”

“Tất nhiên rồi. Gia cảnh cậu ấy tội nghiệp lắm mà lại còn nợ mấy ngàn”.

“Hồi ông và bố tớ đào vàng thường xảy ra chuyện giết nhau vì vàng. Cái bóng của vàng có màu đen, để có vàng người ta có thể làm bất cứ chuyện gì”.

Tâm tư Tài nặng trĩu. Hơi lạnh dưới lưng thấm vào người, Tài nói “Thôi, ngủ đi”.

Tất cả chìm vào yên lặng, lát sau đã nghe tiếng ngáy khò khò.

## VII

BỔNG NHIÊN TÀI THẤY LỀU BỊ GIẬT MẠNH. ANH ta bật dậy vớ lấy cái mai, tối mò mò. Mấy tiếng rú dài trầm trầm đằng xa, tiếng rú lạnh lẽo và hung hãn. Tài nhận ra tiếng tru của sói. Tuấn bay lên như chiếc lá, kêu to: “Sói, sói, có chó sói!” Mọi người tỉnh hẳn, cuống quýt trong đêm tối.

“Đừng sợ!” Tài dẫn giọng quát, “Lấy cuốc xẻng ra, chúng nó đông đấy”. Tài xem đồng hồ, một giờ đêm, sáu tiếng nữa trời mới sáng. Xem ra quãng thời gian đó là gay go đây. Theo kinh nghiệm, Tài biết rằng chúng thực sự là sói hoang cao nguyên, cao to, khỏe mạnh, hung dữ, chạy giỏi và đi thành đàn rất khó đối phó. “Anh Tài, em váng đầu quá, làm thế nào bây giờ?” Thọ cuống lên. “Đừng sợ, xem chúng có động tĩnh



gi”.

Mọi người nín thở cầm lấy dụng cụ chăm chú lắng nghe.

Một trận gió thổi đến hơi tuyết lạnh buốt. Lúc này hình như âm thanh đã tạm lắng xuống. Không lâu sau đó tiếng sột soạt gần lại rồi mất. Tài lắng nghe bỗng có tiếng xoẹt, cái lều bị giật một cái, cái lều vốn chẳng lấy gì làm chắc chắn bị gió giật tung lên, rõ ràng bị kéo từ bên ngoài, tấm vải lều bay vèo qua đầu mọi người như mảnh giấy, tất cả vùng đứng dậy, dưới ánh trăng nhìn rõ mấy chục cái bóng đen, đó là những con sói cao nguyên hung dữ.

“Quây lại thành vòng tròn, mỗi người trông một phía!” Tài hạ giọng hô. Bốn người quay lưng vào nhau, mai xẻng cuốc chim trong tay lăm lăm. “Đừng cuống!” Tài lại thấp giọng nói, Nghĩa, Thọ sợ quá, đôi chân run bần bật, Thọ đá cả ra quần. Tuấn phát ra tiếng gì lạ, anh ta trấn tĩnh múa cái mai: “Đồ khốn, đến đông thế, chắc là đói vàng mắt rồi đây. Nào, xông vào đi, giết một là hòa vốn, giết hai lãi một, lũ khốn”.

Dưới ánh trăng lạnh lẽo, bốn người và bảy sói đang căng thẳng đối địch với nhau. Mấy con sói vừa lên vào giật tung lều bây giờ nhảy lui lại. Cả bảy sói, con nào mắt cũng xanh lè dữ tợn. Chúng túm năm tùm ba thành mười mấy tốp vây chặt bốn người trong khoảng chu vi năm mười mét. Ở ngoài xa có một con sói cao to lạ thường, nó ngồi trên tảng đá, uy phong lẫm liệt, lặng lẽ quan sát tình hình, xung quanh nó mười mấy con đứng ngồi hoặc xếp thành hàng! Tài lạnh sống lưng, nghĩ con này là vua của cả bọn đây. Đánh rắn phải đánh trúng đầu. Đúng lúc đó nó ngửa mặt lên nhìn trăng tru lên mấy tiếng dài, lũ sói nhón nhạo. Mấy con gần nhất lấy chân trước cào tung đất và cũng tru lên. Đột nhiên một con nhảy vọt lên, điệu đà dừng một chút trên không rồi rơi xuống, bước nhảy xa đến năm mét.

Lúc con sói nhảy lên nhằm vào cổ họng Tuấn để đỡ, Tuấn nhanh tay vung chiếc mai lạnh lùng bổ vào con thú đang giơ nanh múa vuốt trên không, một tiếng xé không khí, nhưng trượt, con sói rất khỏe vẫn nhẹ nhàng đáp xuống, ngoạm vào bắp chân Tuấn. Anh ta cảm thấy như dao đâm vào chân, nghe rõ cả tiếng thịt rách, đau buốt tận óc và kêu thất thanh, ngã lăn ra. Đúng lúc đó cuốc chim của Tài bổ xuống, con sói vồ toang đầu chết thẳng cẳng.

Tuấn quỳ một chân, rên rĩ. Lũ sói trông thấy một con chết bèn lùi lại một quãng. Hai bên lại tiếp tục cầm cự.

“Chú Tuấn có sao không?” Nghĩa quì xuống xem, vết thương của Tuấn máu thịt be bét, tanh tưởi.

“Lấy băng ra mau lên, lấy thuốc bột Vân Nam!” Tài hét lên. Nghĩa vội giở ba lô.

Dưới ánh trăng mờ ảo, con sói đầu đàn lại ngửa mặt lên trời tru lên đến hai phút, tiếng kêu trầm trầm như tiếng chuông lan xa trên đồng cỏ mênh mông giữa đêm đen. Thọ căng thẳng sợ đến thót tim, đá ướm cả quần, “Anh...Tài ơi, chúng nó lại xông đến kìa”...

Hơn ba chục bóng đen vây lại, những đôi mắt xanh lè lấp lánh. Tài sức nhớ chó sói rất sợ lửa, đang định châm lửa thì lũ sói lại xông vào.

Những con gần nhất nhảy bổ vào bốn người ở bốn phía. Mười mấy con nhe nanh từ trên lao xuống, tình hình vô cùng nguy khốn. Trong đêm chỉ nghe những tiếng cuốc thuổng va đập vào thân mình những con sói, tiếng người hò hét, tiếng sói kêu thảm thiết, thỉnh thoảng bóng một con sói rơi bịch xuống, giã giụa rên rĩ. Trong cuộc hỗn chiến bảy sói xô đẩy bốn người thành hai cặp, mỗi cặp tả xung hữu đột giữa bảy sói như hòn đảo trôi nổi.

Nghĩa và Thọ ở cạnh nhau, Thọ thở hổn hển, trong đầu kêu u u như có đàn ong, bụng dưới nặng như chì, muốn đá mà không đá được, cậu ta vung lưỡi mai vù vù, có lúc trúng con sói đang xông vào. Cậu ta vừa hắt hơi vừa ra sức chém giết. Một tiếng sói hú dài, Nghĩa cảm thấy bụng đau quặn từng hồi, toàn thân run bần như bị điện giật, lớn từng ấy rồi nhưng cậu ta chưa gặp cảnh này bao giờ. Cái cuốc trong tay cậu ta vung lên vung về, quyết đấu với lũ sói đang liều chết xông vào. Đúng là trận quyết đấu giữa người và thú, trận quyết đấu sinh tử! Bảy sói không ngừng rú lên man rợ, thê thảm và đau đớn vì trúng đòn. Trên bầu trời mảnh trăng non u buồn, lạnh lẽo hắt chút ánh sáng xuống cõi nhân gian và dừng dừng nhìn trận chiến đấu đẫm máu vì sự sống còn giữa người và thú. Xa xa bóng núi nhấp nhô như một dải băng kéo dài. Gió bỗng mạnh lên.

Tài và Tuấn vừa đánh vừa lui về chỗ trũng. Họ cảm thấy lực bất tòng tâm. Lũ sói cao nguyên này coi bộ đói lắm, đói phát điên rồi, chúng không ngừng lao vào họ trong tiếng tru của con đầu đàn. Tài bỗng lạng người đi, một con sói chồm tới dớp vào vai. Tuấn đang bị thương quay người vùng lười mai chém một nhát, con sói ngã vật xuống. Đúng lúc đó một con khác vọt qua đầu Tài, ngoạm chặt vào cổ họng Tuấn!

Chỉ nghe một tiếng như bóng bay xì hơi, Tuấn đau đớn gào lên, Tài quay mình đập một nhát vào lưng con sói rồi xia tiếp một nhát, con sói chết, Tuấn đổ xuống như một khúc gỗ.

“Anh Tuấn!” Tài thét lên một tiếng như điên dại, nhưng chỉ nghe họng Tuấn phát ra những tiếng kỳ lạ, cổ họng sùi bọt máu, toàn thân co giật, giãy giữa một lát rồi ngừng thở, dưới ánh trăng hai mắt mở trừng trừng, đánh dấu sự gắng sức cuối cùng để giành giật sự sống.

Tài gào lên: “Lũ sói chó chết, chúng mày lại đây! Xông cả vào đi!”

Giọng Tài vang xa trên đồng cỏ, đánh động cả thế giới xung quanh. Bầy sói bị một chấn động nào đó rên rỉ tru lên rồi lui lại.

Tài thở hồng hộc, giơ chiếc mai, tóc rối bời đứng uy nghi như bức tượng thần núi. Bầy sói theo nhau rút đi.

Nghĩa cầm thanh củi cháy cùng Thọ chạy đến bên Tài, thấy Tuấn nằm chết, gào lên: “Chú Tuấn!” rồi khóc nức nở.

Lại một người bạn nữa chết thảm thương. Anh không còn kể những chuyện sinh động về dải vàng, anh cũng không còn hát những câu hát vui nhộn nữa. Anh chết rồi. Các bạn theo nhau chết bất đắc kỳ tử làm mọi người dao động, hoang mang. Họ bất chợt hiểu ra trong tầng sâu cuộc sống một cái gì đó khuấy động tâm tư của họ. Ai cũng thấy giữa cái chết và sự sống là một khoảng cách thật nhỏ nhoi.

Thọ không còn thấy tức bụng nữa, nước tiểu trút ra xối xả, cậu ta thở dài rồi khóc rưng rức.

Tài tiếp củi vào đồng lửa, củi nổ tí tách, hoa lửa bay ngùn ngụt lên trời, vẽ thêm một hình ảnh bi tráng trong màn đêm giữa cánh đồng cô quạnh.

Thế là người thứ hai ngã xuống trên đường hành hương tìm vàng, mà phía trước đường còn xa thăm thẳm. Họ đang đứng trước một thử thách sống còn. Trong ánh lửa rực hồng lấp loáng, tâm trạng của họ đầy buồn thương và nặng nề, không biết đến bao giờ con chim cú báo điềm dữ mới thôi bay lượn trên đầu họ.

Bầy sói thấy đồng lửa không dám bén mảng đến nữa, chúng lớn vờn từ xa, vây họ, tru lên giận dữ và tuyệt vọng. Đến khi chân trời nhờ nhờ trắng bụng cá chúng mới kéo nhau đi theo con đầu đàn gian manh và hung hãn.

Trời sáng, xung quanh họ có hơn chục xác chó sói. Họ dùng tấm thảm len quấn xác Tuấn và chôn, xác những con chó sói chôn xung quanh thành một vòng tròn. “Để chúng nó làm lính gác cho anh”. Tài nghĩ.

Họ đứng mặc niệm trước mộ một lát. Xế trưa, tiếp tục lên đường.

Trước mặt họ vẫn là đồng cỏ bao la hút tầm mắt.

## VIII

MỘT CON THỎ HOANG LEN LÉN THÒ ĐẦU RA khỏi hang, đôi mắt lanh lợi nhìn xung quanh rồi nhẹ nhàng chui ra. Nó đang cào cái gì trong đám cỏ, lát sau nó lôi ra một cái rễ rồi nhai rau rầu. Ngẩng lên nhìn không thấy bóng diều hâu, nó bắt đầu đào. Đột nhiên có tiếng động, nó nhòe đầu lên, đôi mắt tròn nhìn quanh, hình như nó thấy cái gì bèn rụt cổ lại chui tọt vào hang đất mất dạng.

Chân trời hiện dần lên mấy bóng người kèm theo tiếng chân bước. Một người gục trên vai người kia, người thứ ba cõng hai cái ba lô to. Mấy con chim ưng bay lượn và kêu quàng quạc, chúng theo họ suốt chặng đường. Họ bước đi chuệnh choạng mỗi mệt. Đến trước cái hang thỏ, họ dừng lại.

Tài buông Thọ xuống, cậu ấy vẫn rên hừ hừ. Sau trận đánh nhau với sói hai ngày trước đây, cậu ta bị cảm, sáng nay lại sốt cao, người nóng như hòn than. Tài cõng anh ta suốt dọc đường. Họ sắp xếp lại đồ lễ, vứt bỏ những thứ tạm thời chưa cần đến, lại đi tiếp hai ngày nữa trên đồng hoang.

Trong hai ngày họ đã gặp đám người Tây Tạng chăn ngựa, hai bên chẳng biết tiếng nhau, sau khi đứng nhìn và hiểu nhau, họ xin được một ít thức ăn, bây giờ số thức ăn đó chẳng còn bao nhiêu.

Thọ mắt lơ đãng, hơi thở nóng hầm hập, mặt đỏ gay trông thật đáng sợ. Tài đặt Thọ xuống để dựa vào ba

lô. Nghĩa cũng ngồi xuống nghỉ. “Chú Tài, bao giờ thì đến Kakaxili?” Nghĩa lo lắng hỏi. Tài cời giày, nhìn dãy núi xa xa: “Mình đoán leo qua triền núi kia là đến. Sắp rồi, độ hai ngày nữa thôi”. Tài đập mạnh chiếc giày cho hết bùn đất rồi dốc sỏi cát ra. Anh ta nhìn Nghĩa thấy cậu ta tiều tụy quá rồi. Nghĩa ngẩng mặt nhìn trời không nói.

Thọ đang nằm trên đất nói qua hơi thở hỗn hển: “Nước... tôi khát nước quá... muốn ăn thịt”... có thể sốt cao quá và gây ra ảo giác, Tài nghĩ, anh ta lấy bi đông quân sự ghé vùi vào môi Thọ, bảo uống đi một chút. Tài đứng dậy, toàn thân cơ bắp ê ẩm đau nhức, nheo mắt nhìn ra xung quanh, đột nhiên thấy cái hang thỏ cách đó chừng hai mét, sướng quá, bảo Nghĩa bít một cửa chặn một cửa khác rồi bắt đầu đào. Không bao lâu, một con thỏ nâu xám béo tròn lao ra, Tài nhanh tay đập một nhát mai chết ngay. Lúc đó Nghĩa đang chặn một cửa khác cũng kêu lên: “Ra rồi, ra rồi!” Một con thỏ to béo vọt ra chạy bạt mạng trong lớp cỏ, Tài và Nghĩa vây đánh, một lát sau con thỏ bị đập chết. Lúc đó cửa hang lại thập thò bốn con thỏ con, thế là cả nhà thỏ bị tóm.

Ngọn lửa lem lém liếm trên sáu con thỏ đã lột da móc ruột, thịt thỏ nướng kêu xèo xèo bốc mùi thơm ngào ngạt, họ vừa bỏ thêm củi vừa nuốt nước bọt ừng ực. Đã hơn hai chục ngày họ chưa biết đến mùi vị thịt.

Trong con mắt của Nghĩa, những con thỏ lột da xiên vào que để nướng trông giống xác người, hình ảnh xác người và xác thỏ cứ đổi qua đổi lại chập chờn chồng lên nhau. Thịt thỏ nướng vàng, mỡ rỏ xuống làm ngọn lửa chốc chốc lại bùng lên, cậu ta đau đớn nhắm mắt lại. Con người mới bé nhỏ làm sao, chỉ như con kiến trơ trọi không biết dựa vào đâu trên cái đồng cỏ mênh mông bát ngát này. Để tồn tại thật khó khăn quá, Nghĩa còn trẻ quá, cậu ta đau đớn chảy nước mắt.

Tài nghĩ, các tộc người khác của làng Nhật Nguyệt chắc cũng đã lần lượt xuất phát rồi, đang trên đường rồi chẳng? Nếu họ cũng thế này thì tội quá! Con người ta sống không dễ dàng chút nào, sống cho no đủ càng khó. Hồi nào mình cũng lên Đông bắc, đi Tân Cương, xuống Quảng Châu đều là để kiếm tiền, lặn lội bốn năm năm mới kiếm được vài ngàn. Một lần vợ ốm nặng, bao nhiêu tiền trôi sạch như nước. Mấy gian nhà dột, mỗi lần mưa, nước vào như tháo cống, muốn sửa mà chẳng kiếm đâu ra tiền. Mùi thịt nướng cắt ngang dòng suy nghĩ, Tài lấy một xâu thịt vàng bóng những mỡ đưa cho Nghĩa rồi cầm một xâu cắn một miếng nếm thử mới đưa vào miệng Thọ đang mê man bất tỉnh. Thọ mấp má môi rồi nói: “nước...nước”...

“Ăn tí thịt đã, nước còn ít lắm. Thọ ơi, cứ yên tâm, chúng tớ có thì cậu cũng có.” Thọ cố há miệng, vắt vả cắn một miếng rồi nhai chậm chậm. Bỗng dưng ứa nước mắt.

“Đàn ông sao lại khóc?” Tài nói.

“Anh Tài ơi, em chắc không qua được đâu, bỏ em lại đi, em làm phiền mọi người quá”...

“Nói bậy!” Tài trừng mắt. “Cậu còn sống thì mình còn công đi, đi thôi, sắp đến Kakaxili rồi”.

Nghĩa hai mắt hơi sưng nói: “Chú Tài ơi, còn ba con thỏ, để bữa sau nhé, còn đến mấy ngày nữa, biết có còn gặp may như thế này nữa không”. Tài gật đầu.

Mây đen vẫn vùn vùn trên đầu, xóa đi chút nắng còn lại. Tài bỗng nhớ lại, kể từ khi xuất phát, đã gần hai chục ngày, chưa một ngày nắng ráo, trời lúc nào cũng u ám như vận rủi liên tiếp rơi vào họ. Xung quanh vẫn mù mịt, không khí buốt giá và ẩm ướt, kèm theo mùi bùn tanh lợm. Cỏ vàng dưới chân ngã nghiêng, gió mỗi lúc một mạnh thêm, rít lên vi vút bên tai. Những con chim ứng trọc đầu theo họ bao nhiêu ngày, chắc là cảm thấy sự gan góc của những sinh vật dưới kia đành chịu thua và tản đi hết. Cách nơi nghỉ của họ không xa có một đồng xương dê, giữa đồng không mông quạnh cảnh này trông thật hãi hùng. Vậy mà phía trước còn bao xa thì chính Tài cũng chẳng biết.

Sau một giờ nghỉ ngơi, họ lại lên đường. Tài công Thọ đi trước, Nghĩa đeo chiếc ba lô to tướng theo sát phía sau. Thọ bắt đầu run toàn thân, người nóng bỏng như đá nung, rên hừ hừ trên lưng Tài.

“Anh Tài ơi, chắc em không qua được đâu. Em thấy em... sắp chết rồi”. Thọ thấy lồng ngực giật lên như bị ai cào xé, tim đập loạn xạ, mồ hôi trên trán vã ra đầm đìa.

“Anh Tài ơi, người em mang tội nhất trên đời này là vợ em. Năm ấy... em lấy cô ấy mất mấy ngàn, coi như bố mẹ cô ấy phang em một búa. Em lấy cô ấy về tự nhủ trong lòng, mất tiền mua mâm thì đâm cho

thùng, mấy ngàn mua được con vợ phải hành cho đến nơi đến chốn, không thì thiệt. Ngày đánh đập cô ấy, đêm hành hạ cô ấy. Mấy năm đầu mới cưới, cô ấy suốt ngày mang thương tích, vậy mà cô ấy không kêu ca, cũng không cãi một câu, cả ngày lo cơm nước cho chồng, lo việc đồng áng, còn để cho em hai đứa con trai. Em cảm thấy ân hận quá, định chuyển này kiếm ít tiền mua cho vợ cái máy khâu, đỡ vất vả. Trời ơi, vợ em nó tốt quá, em có tội với cô ấy nhiều lắm. Chẳng may em có làm sao, có dịp nào rồi rồi thế nào anh cũng phải năng đến nhà em thăm vợ em, hai thằng con em... anh nhé...” Thọ khóc nức lên như đứa trẻ. “Thọ ơi, cậu không chết được đâu, cậu cao số lắm đấy. Cố lên, nghe rõ chưa? cố hết hôm nay là khỏi thôi”. Tài nói mà nước mắt đầm đìa.

“Em chưa nói hết, em, cũng làm nhiều điều thất đức lắm. Cô Hoa vợ của Vương em cũng vụng trộm mấy lần. Anh Vương suốt ngày đi buôn cây thuốc, bỏ vợ ở nhà không trông nom, năm ngoái cô ấy nhờ em đi cắt lúa giúp mấy hôm, thế là nảy sinh tình ý. Một đêm em đến cưỡng bức cô ta. Sau đó em thấy có lỗi với anh Vương, có lỗi với vợ em, cô Hoa cũng không tố giác, chuyện rồi cũng qua đi. Trời ơi, em thật là...” Thọ lại khóc hu hu.

“Thôi, được rồi, Thọ ơi, ai chẳng làm đôi ba chuyện xấu trong đời? Cậu cũng đừng cầu toàn mà tự trách mình quá”. Nghĩa cũng nói xen vào: “Anh uống nước nhé? em lấy nước anh uống”. Cậu ta đưa bi đông vào miệng Thọ, Thọ uống mấy ngụm rồi lại nói: “Chưa hết đâu, con chó vàng nhà anh Tuấn em cũng đánh bầy ăn thịt. Em ăn cắp dê của Hải, em...” Thọ không nói hết câu.

Mấy con chim đen trong bụi cỏ trước mặt bỗng vỗ cánh bay lên. Nghĩa chợt nghe tiếng động lạ. Tài vừa định nhắc chân thì thấy một con rắn to bằng bắp tay bơi đi ngay bên dưới, anh hoảng hốt lùi lại, lúc đó mới thấy vô số rắn đủ loại sặc sỡ, tụ tập thành một dòng suối rắn, từ từ bơi đi. Bầy rắn như những đợt sóng, lớp lớp tràn đi, chúng bơi đến đâu cỏ đổ rạp đến đó và một mùi hôi tanh tưởi bốc lên. Những cặp mắt rắn ánh lên cái nhìn coi khinh mọi thứ. Làn sóng rắn trôi đi đến mười lăm phút mới hết.

Liên tiếp gặp những chuyện quái gở làm cho Tài kinh ngạc mãi. Nhiều ngày nay, kể từ trận mưa ếch, anh ta cảm thấy luôn bị một sức mạnh vô hình bủa vây, cái chết của Hải và Tuấn càng chứng minh sự tồn tại của sức mạnh thần bí đó. Tài do dự một lát rồi móc túi lấy ra năm que diêm trong gói giấy dầu, anh ta xếp xuống đất thành một hình lạ, cầm một hòn đá giơ cao lên. Hòn đá rơi xuống, cả năm que diêm đều gãy! Tài buồn bã, rơi nước mắt.

Nghĩa hỏi: “Chú Tài, thế là thế nào?” Tài không trả lời, xốc Thọ lên vai và đi. Trời tối sầm, rồi mưa đổ xuống như trút nước, trên nền trời thỉnh thoảng luồng sét hình rẽ cây màu đỏ xé tan không trung, cơn mưa dữ dội đổ xuống đều xuống lưng ba người. Đôi lúc tiếng sấm vang lên chát chúa, tiếng sấm từ tầng tầng lớp lớp mây đen nổ tung và dội xuống, mùi thuốc súng tràn ngập không khí. Họ rảo chân bước, tìm được một chỗ trũng, họ căng lều lên.

Thọ sốt cao, lại ngấm nước mưa, bệnh càng nặng, sùi bọt mép, không bao lâu anh ta bắt đầu nói mê: “Tôi... cười con dê leo lên một cái cây, thấy cô tiên kiến, cô tiên kiến đẹp lắm, tôi mới dè xuống... Ông trời ơi, tôi không ăn cắp dê của Hải, không hái trộm thuốc lá của Kiệt, tôi... đang bay lên trời, nhiều chuồn chuồn cùng bay với tôi... tôi phải lên mặt trăng... tôi sắp thấy mặt trời rồi, mặt trời như đồng tiền vàng sáng chói, tôi đang bơi trong dòng sông mật ong, bơi mệt thì tôi uống mật. Đói thì tôi hái bánh mì trên cây ăn, vợ tôi cười xe mô tô đến đón tôi, trên đầu cô ấy đầy những con bướm bằng vàng! vàng! đầy núi đầy đồng toàn là vàng! Các bạn thấy chưa, đâu đâu cũng là vàng, trứng vàng, cục vàng, đồ vàng, nhặt đi mau lên, vàng nhiều quá! Lấy túi ra mau lên...” Thọ thở hồng hộc, hai mắt nhắm chặt, hoa chân múa tay. Tài và Nghĩa ngồi bên đành bó tay. Trời tối dần, đêm đó trong tiếng mưa ào ào xối xả, Thọ trút hơi thở cuối cùng.

Thọ mang theo giấc mộng vàng, bay vào không trung như một làn khói.

Sáng sớm hôm sau, ánh nắng rực rỡ, trời trong vắt không một gợn mây. Tài và Nghĩa lần thứ ba làm lễ an táng và mặc niệm kể từ ngày đặt chân trên con đường “hành hương”. Lại một người bạn ngã xuống, trái tim họ bị vò xé thành đám bùn nhão đặc sệt. Một nắm đất vàng đánh dấu sự kết thúc một cuộc đời khốn khổ, một dấu chấm hết của một đời người.

Họ ăn một bữa cháo bột rang, nghỉ nửa ngày rồi lại lên đường. Đi hành hương! Đến Kakaxili đầy vàng!

Trên đồng hoang mênh mông, hai bóng người, một cao một thấp, một mỏi và cũng vô cùng rảnh rỗi bước đi. Gió mỗi lúc một mạnh lên, bóng họ khuất dần rồi mất hẳn trong màn sương mờ ảo bồng bềnh.

## IX

TRỜI VỪA TANG TẮNG SÁNG HAI NGƯỜI ĐÃ tỉnh giấc, họ ngồi dậy ngáp dài nhìn xung quanh, vẫn là một thế giới hồng hoang. Ánh nắng ban mai rất đẹp nhuộm cả thế gian một màu vàng cam. Bóng dáng bé nhỏ và chênh vênh của họ hiện lên đồng cỏ hoang vắng, như những con thằn lằn thở dốc, một mỏi và cô đơn bơi trong biển cát sa mạc dưới trời nắng cháy.

Nghĩa hỏi: “Chú Tài ơi, tại sao mãi không đến nơi?”

Tài nói: “Sắp rồi, qua mấy cái đồi này là gần đến rồi”.

Gió buổi sáng lạnh như cắt da, cái rét làm mất hẳn cơn buồn ngủ. Họ đứng lên cuộn lều nhóm lửa nấu ít đậu và xào mì, ăn ngon lành.

“Nghĩa này, bao giờ cậu cưới vợ?” Tài hỏi.

“Đãi được vàng thì em về cưới, nếu không có vàng thì mất vợ”. Làn da vốn trắng trẻo của Nghĩa bây giờ bong từng mảng, môi nổi mụn sưng vều.

“Thời nay ở nông thôn lấy vợ khó lắm. Lấy vợ chẳng qua là tìm chỗ ở cho cái cu. Đàn bà thì thực ra chẳng cần mà cũng chẳng là gì. Tại sao cứ phải cưới vợ đẻ con? Cái thế giới này người nhiều quá rồi, Trung Quốc hơn một tỷ người rồi, khó sống lắm. Nước sắp hết rồi phải không?”

“Còn hai bình lớn. Hôm qua ở chỗ suối nước nóng em lấy đủ rồi”.

“Ta đi tiếp đi”.

Hai người đứng dậy, Tài hươ tay: “Khoan đã, ta vái Hải, Tuấn, Thọ một vái đã”. Hai người quay lại phía sau khấn vái một hồi rồi lên đường.

Xa xa đàn dê chạy như bay trên đồng hoang, bụi cuộn cuộn bốc lên như thiên binh vạn mã đang hành tiến. Nắng dịu sáng long lanh, bóng họ xa dần.

Chẳng mấy chốc họ phát hiện lạc mất đường một phần do nhiều mây, không định hướng theo mặt trời được, một phần do đi vào vùng đồi núi địa hình quá phức tạp, loanh quanh mất hướng.

Hai người cảm thấy họ đã nằm trong bàn tay của tai họa rồi. Tài quyết định đi về phía đồi thấp.

Trong vùng cao nguyên mênh mông vô tận của miền tây Thanh Hải, họ như hai con kiến trèo đèo lội suối, vượt núi băng ngàn, tiếng bước chân rơi trong hoang vắng. Hình như thế giới này chỉ còn hai người, xung quanh là những địa tầng, vách đá trải qua gió bào mưa xối từ thuở hồng hoang, họ cảm thấy mình như là người của lịch sử.

Trên đường đi, đói thì ăn chuột, ăn rắn, ăn thỏ để sống và để có sức mà đi, làm cho họ có đủ can đảm, nghị lực và lòng tin. Thật ra có đến được Kakaxili hay không, Tài cũng không quá hy vọng, chỉ hy vọng và hơn nữa tin rằng mình có thể đi một cách gan góc. Có thể khả năng trở về nhà cũng chẳng còn, nhưng giờ đây, có một sức mạnh giành giật lấy sự sống chế ngự họ, họ tin rằng cuối cùng chuyến đi của họ có thể thực hiện được một điều gì đó.

“Nếu gặp được người thì tốt quá”. Nghĩa sờ nắn đôi chân sứt sẹo, nhìn những đám mây trôi qua trên đầu, than thở.

“Đúng thế, mình cứ hy vọng qua núi sẽ gặp được những người chăn gia súc”. Tài vừa đào hang chuột vừa nói.

“Chú Tài ơi, nhìn xem cái gì kia?” Nghĩa chỉ làn sương khói bốc lên trong thung lũng, hỏi Tài.

Tài nhìn theo, thấy làn hơi màu đỏ bốc lên. Nhìn mãi không biết là cái gì, Tài bảo: “Đi, ta đi xem nó là cái gì”.

Hai người từ trên cao xuống, đi vào một thung lũng dài và hẹp. Thung lũng đầy đá lờm chờm hình thù kỳ quái, cỏ thì vàng úa, một bầu không khí chết chóc. Họ rảo bước đi, thấy một vạt cỏ lau, đến gần thấy một nguồn nước nóng chu vi đến mấy trăm mét, hơi nước chính từ đây bốc lên. Nước nóng chảy ra ùng ục dưới những tảng đá lớn, hơi nóng bốc lên hừng hực. Xung quanh nguồn nước lau mọc xanh rì. Bên cạnh có mấy bộ xương đà điểu.

“Hay quá, có nước uống rồi!” Nghĩa reo lên, buông ba lô xuống đất rồi đi xuống. Cậu ta vui sướng như một con nai, xuống suối rửa mặt rồi vốc nước uống ừng ực.

Tài nghĩ, bao nhiêu cở lau thế này tha hồ làm củi, nấu một bữa ăn ra trò, đun bát nước uống. Tài vung mai chặt, lau ngã xuống rào rào. Bỗng nghe Nghĩa kêu to: “Chú Tài ơi, cháu... đau bụng quá!”

Tài vội quay lại, thấy Nghĩa ôm bụng mắt trợn lên, hốt hoảng chạy lại, chưa đến nơi đã ngã lăn ra, tai mắt mũi mồm ứa máu ra, chết ngay.

Tài lập tức hiểu ra, đây là nguồn nước độc, nhìn kỹ mắt Nghĩa thấy đồng tử giãn to, biết là hết cách cứu rồi.

Sự việc diễn ra quá ư đột ngột, một cảm giác bi phần trào lên trong tim, mắt Tài mờ đi, đầu choáng váng, khuyu chân quì xuống.

Những khuôn mặt sống động của Hải, Tuấn, Thọ, Nghĩa sáng lóe lên trước mắt Tài. Đời người như một làn khói, một nắm tro, người ta thậm chí chưa cảm thấy nó tồn tại thì nó đã lặng lẽ biến thành hư không. Tài ngẩng mặt nhìn lên, mây đen vẫn cuồn cuộn như sóng dồn, chồng chất đầy trời như tai ương của con người trong cái thế giới này.

Buổi chiều, ngọn lửa trắng bùng lên, gió và lửa cuồn cuộn, đám cỏ lau ngàn ngút cháy. Trong đám lửa, xác Nghĩa bọc trong tấm vải cũng đang cháy, luồng khói đặc bốc thẳng lên trời rồi đột ngột ngã về phía tây bay đi.

Dưới bầu trời bao la, một bóng người cô độc đứng trên dốc núi cao, lặng lẽ nhìn ngọn lửa nuốt dần vật lau, làn khói trắng đục cuồn cuộn bốc lên không trung thăm thẳm.

## X

CUỐI CÙNG TÀI ĐÃ VƯỢT QUA DÂY NÚI VÀ đứng trên cái dốc cuối cùng, tay che trên mắt, nhìn ra xa. Tiếng người lao xao trong gió, cùng lúc đó Tài nhìn rõ mòn một, trên cánh đồng rộng hút tầm mắt, một đoàn người đang đi! Phải chăng ta đã đến Kakaxili? Tài hoài nghi, một ý nghĩ lóe lên, Tài vô cùng phấn chấn, rạo rực trong người và chạy xuống núi như một cơn gió. Bước chân Tài thụt tòm xuống nước, tâm trạng cũng hăng huy theo, một cảm giác tuyệt vọng trào lên. Bây giờ thì Tài hiểu: Anh đã đi theo một vòng tròn lớn để quay lại đầm lầy!

Tài buồn vô hạn, nhìn ra xa dòng người chập chờn đi dưới bầu trời u ám, như những con giòi lúc nhúc trong rãnh bùn. Tiếng cãi cọ, chửi rủa, kêu gào khi trầm khi bổng, tạo thành một bản giao hưởng vô tận. Tài lê đôi chân nặng nhọc và buồn bã đi về phía họ, tự chửi rủa mình, chửi trời không có mắt, chết đến bốn người, rồi lại quay về chỗ cũ, lẽ nào số phận chúng ta phải thế? Trong trái tim của Tài đầy những tro bụi và tuyệt vọng. Tài đi từng bước về phía họ, anh biết rằng đó là đại quân đãi vàng đi tiếp sau mình. Xe tải, máy kéo, xe cút kít, xe lừa, xe ngựa, xe đạp tất cả đều sa vào đầm lầy, tiếng người ồn ào, những nét mặt giận dữ và thất vọng. Tài bước tới, mắt mờ đi. Từng ấy con người, tất cả đều đi tìm vàng, thế thì chỉ có ở nước Chúa, ha, ha, ôi cái đồ con người! Cái số người ta sao mà khổ thế? Trước mặt Tài vô số những khuôn mặt già nua có, non nớt có, lướt qua như những bông hoa. Tuyết lại rơi, đám người lại giận dữ chửi trời. Những chiếc xe sa lầy, không cựa quậy, đứng im lìm như xác chết. Đâu cũng thấy đầu người lắc lư, mây đen như miếng giẻ lau căng khắp trời Tài nhìn thấy những nét mặt thành kính của người hành hương mà anh đã từng có. Hành hương, ha ha, nhưng chúng ta đây chưa tới được, vàng cách ta xa lắm. Tài bực bội lê đôi chân, anh thấy còn nhiều, còn nhiều người nữa kéo đến. Họ ngậy người nhìn anh chàng cao lớn đang đi ngược chiều, những ánh mắt dò hỏi nhưng lập tức bị sự cuồng nhiệt xóa đi. Họ vẫn còn say sưa lắm, Tài nghĩ, nhưng số phận không cho ta vàng, thâm tâm anh muốn kêu lên: Các anh em, về đi, chẳng có ai lấy được vàng đâu!

Bỗng có tiếng gọi: “Anh Tài ơi!” Quay lại Tài thấy Đại xồm ngời trên chiếc máy kéo bốn bánh đang vui mừng giơ tay vẫy. Tài lim dim mắt, vượt nước trên mặt mới nhìn rõ, đấy là mấy người cùng làng, Khoan, Vương, Ngọc, Quân. Tim Tài giật thót và ngã lăn ra.

“Không sao chứ Tài? anh em đâu cả rồi?” Vương phúi tuyết trên người Tài hỏi, họ xúm lại nhìn, chờ đợi.

Tài sa sầm nét mặt, hồi lâu mới nói: “Các cậu ấy... chết cả rồi, chết hết cả rồi!”

Ngọc nói: “Bọn này là tổ bốn, sáu người cũng chết mất hai rồi. Cậu Phá bị cảm chết, cậu Tuyên bị xe đâm...” anh ta khóc nức lên.

Mọi người lặng đi, không nói được gì trước sự đau thương to lớn như thế. Họ đều như nghe thấy tiếng kêu của con chim cú mang điềm dừ bay qua.

“Các cậu đến đây từ bao giờ?” Tài hỏi.

“Đến đây ba ngày rồi, cứ đứng chết ở đây, tiến không được, lùi không xong. Chẳng có tin tức gì hết, đằng sau còn rất đông người dồn đến, nhiều người hết cái ăn rồi. Tài, tại sao lại quay về?” Khoan hỏi.

“Tớ... dào ôi, tớ đi một vòng tròn, lại quay về chỗ cũ. Tớ tưởng là đến Kakaxili rồi kia. Mẹ nó chứ, bọn này cực quá, chịu thôi. Các cậu định làm gì?”

“Đi tiếp!” Quân nói, “Mẹ nó chứ, đã đến đây còn không đi tiếp thì sao, quay về làm gì, chỉ tổ mẹ con nó cười cho. Sống chết gì cũng một kiếp nghèo này thôi, đi tiếp!”

“Các cậu còn cái ăn không?” Tài hỏi.

“Còn không bao nhiêu, qua đầm lầy mất mẹ nó một bọc. Nhiều người quá, hầu hết là vùng hải đông, đánh nhau luôn, vừa rồi đánh nhau chết hai mạng. Tài ơi, cậu làm gì bây giờ?” Khoan hỏi Tài.

“Tớ... về. Tớ khuyên các cậu về hết. Không còn cách nào đâu, cái số nó thế rồi!” Tài thở dài.

“Tớ không về! Có một mạng thôi, chết bỏ, dù sao tớ cũng cứ đi, tớ không về. Ngựa hay không ăn cỏ đằng sau, tớ quyết không về!” Quân nói như đóng đinh.

Tài không nói gì, đến bên máy kéo, đứng trên mũi xe nhìn về phía sau, người vẫn kéo đến như nước lũ. Gió mạnh và tuyết mù trời, đám người chửi rủa, cãi nhau ầm ĩ, tiếng động cơ xe, tiếng gió gào, bấy nhiêu thứ âm thanh trộn vào nhau và bao trùm lên tất cả là mây đen ùn ùn giăng kín trên đầu như tấm vải liệm xác chết.

“Không tiến lên là đồ bỏ đi! Thằng nào có cu thì đi tiếp, vứt xe đi, ta cuốc bộ!” Quân nói.

Mọi người nhìn Khoan, anh ta là tổ trưởng. Khoan nhìn Tài lẳng lặng nhảy xuống khỏi xe, không nói.

Bỗng có tiếng ầm ầm trên không, mọi người ngẩng lên nhìn, mười chiếc máy bay trực thăng quân sự mở hết tốc độ lao tới, bầu không khí bị quấy động. “Đảng cộng sản đến cứu ta rồi!” “Quân giải phóng đến cứu ta rồi!” có người hoan hô. Mọi âm thanh lắng xuống, tất cả chăm chú nhìn máy bay lần lượt hạ cánh trên một túi cát lớn.

Tất cả im phăng phắc, gió thổi đầu tóc quần áo bay tung, mọi người đứng như tượng gỗ.

Một người tay cầm loa từ máy bay bước xuống, nói to:

“Các anh em dải vàng! Theo chỉ thị của chính phủ, năm nay Kakaxili không thể dải vàng được, nguy hiểm đến tính mạng, xin mọi người lên máy bay quay về! Mọi người hãy nghĩ cách rời khỏi đây!” Anh ta lặp đi lặp lại lời kêu gọi, tiếng anh ta vang vang khắp nơi xa gần, nhưng tất cả đều như người cổ đại, chẳng ai động dậy, gần một vạn người lặng im không nói. Họ không muốn giấc mơ vàng của họ tan vỡ dễ như thế.

Đúng lúc đó Tài rời khỏi đám người, không nói không rằng, khập khiễng bước về phía máy bay. Tài đi rất chậm, tất cả chăm chú nhìn anh ta đến gần máy bay, thế rồi một người, hai người... rất nhiều người đi về phía đó.

Máy bay lại ầm ầm bốc lên không trung, từ trên cao, Tài nhìn xuống qua cửa sổ, trên đầm lầy vẫn còn vô số người kiên nhẫn tiến bước. Tài nhắm mắt lại, nước mắt ứa ra giàn giụa.

## XI

TÀI NHẢY MỘT BƯỚC LÊN SUỒN NÚI, GIỜ ĐÂY anh ta đã nhìn thấy làng Nhật Nguyệt, nơi anh ta đã sinh ra và lớn lên. Làng Nhật Nguyệt vẫn rách nát như một bãi cứt trâu kẹp giữa hai trái núi, lưng dựa vào mặt dốc đất đỏ, đầu đội trời xanh. Mặt trời rọi những tia nắng như kim đâm vào mắt Tài làm chảy nước mắt, anh ta lững thững xuống núi đi về làng.

Từ xa có người trông thấy, cất tiếng gọi, Tài rảo bước, đất đỏ xào xạo dưới chân. Tài nhìn thấy nhiều người đi ra khỏi những căn nhà đất thấp bé và tồi tàn, đàn bà trùm khăn sặc sỡ, đàn trẻ con chân đất cũng chạy ào ra. Họ tụ tập ở cổng làng nghển cổ vẫy tay đi về phía Tài. Trước những cặp mắt đau đáu trông chờ

của mọi người, Tài đi dần xuống, nặng như đốt cháy thịt da, đôi mắt đẫm nước, mờ ảo. Dưới bầu trời thênh thang rộng lớn, Tài tiến về phía bà con dân làng, mái tóc dài bay bay trong gió.

---

[\[1\]](#) Kakaxili: tên núi thuộc tỉnh Thanh Hải, phía nam Tân Cương.



# BẢO tuyết

THẰNG CẦU LÀ NGƯỜI CÓ KÝ ỨC SỚM NHẤT về cái thị trấn bắc tây bắc này.

Nó còn nhớ rõ lắm, năm ấy vừa mới bước vào tháng chín tuyết đã bắt đầu rơi nhiều, tuyết rơi cũng thật lạ lùng, bắt đầu là những cục tuyết to ném xuống từ bầu trời u ám, trước kia khi bắt đầu rơi, tuyết chỉ nhẹ như những đám lông ngỗng.

Năm ấy Cầu mười tuổi, nó nhớ không sai, lúc đó nó đứng dưới một gốc cây du có dáng dữ tợn, nhìn ngược lên, trên trời tích tụ đầy mây xám, những đám mây dồn ép nhau, đảo lộn cuồn cuộn. Mặt thẳng Cầu giá buốt như quả cà chua nát, những vết lở vì lạnh trên mặt nó nổi màu trong gió rét.

Nó luôn miệng lẩm bẩm điều gì, toàn thân run lập cập, nó có thể cảm thấy được dưới lớp áo bông, da thịt đang nổi gai khắp người và lớp vải trong tay áo bông cứng ngắt đang chà xát lên những cái gai đó, nó rùng mình từ bàn chân đến tận sâu trong lồng ngực.

Cái áo bông của nó đã rách nhiều chỗ, gió lạnh cứ tha hồ luồn vào những lỗ thủng như những con rắn. Nó vẫn nhìn lên trời, nhìn những đám mây đang chen nhau, đẩy nhau dữ dội, những bông tuyết vụn và cứng đập vào mặt nó đau đớn và lạnh buốt.

Nó cảm thấy lạnh ngắt từ trong ngực, nó hơi nhúc nhích, trong người nó hình như có tiếng rạn vỡ.

Chẳng mấy chốc, tuyết đã phủ kín bàn chân nó, và lên dần đến đầu gối. Nó ngây dại nhìn trời, có vẻ như đang mê say. Hôm ấy những bông tuyết bay lượn mù mịt trong không trung làm nó đầu vầng mắt hoa. Nó nhìn chăm chăm vào một bông tuyết đang lao nhanh xuống, nó thấy bóng dáng của bông tuyết nở to lên rất nhanh trong con người mắt nó, thế rồi, “độp” một cái, đập vào mặt nó, lúc ấy nó cảm thấy một niềm vui sướng chưa hề có bao giờ. Bông tuyết vỡ tan tành trên mặt gây cho nó một cảm giác sung sướng.

Nó cười ha hả, hai giọt nước mũi trong veo rơi xuống, nó lấy tay áo quệt ngang. Lúc đó nó nghe thấy tiếng gọi: “Cầu ơi, đi về!”

Thằng Cầu ngơ ngác quay đầu lại, mẹ nó đang lom khom bước ra khỏi cổng. Đầu tóc rối bù, đôi mắt buồn rầu, mẹ nó đang cồng cái sàng to tướng, trên vai còn khoác cái túi giữ ấm bằng da nhân tạo. Thằng Cầu biết mẹ nó lại đi sàng cát trên sông Quý Tiết bên ngoài thành phố, trong túi giữ ấm có bánh bột cứng với khoai tây rán đủ ăn cho một ngày.

Nó ngây người ra rồi đi đến bên mẹ. Mẹ nó sắc mặt tím tái, buồn bã nói: “Về đi con, về lấy sách ra học đi. Mấy ngày nữa được nghỉ rồi đi sàng cát với mẹ. Đi, về đi!”

Thằng Cầu rụt cổ lại như con chó vâng lời, đầu nhận một cái cốc điếng người. Khi nó quay đầu lại thì mẹ nó đã đi xa rồi. Trong gió tuyết mù mịt, xa xa hai bên đường, rất nhiều người đàn bà ăn mặc như mẹ nó đang đợi. Trong giá rét, các bà xoa tay dậm chân, tất cả cùng một kiểu áo đen quần bông nặng chịch, trên đầu quấn một cái khăn vải bông dày cộp, lưng cồng cái sàng đan bằng dây thép. Khi ô tô đến, họ xếp thành hàng như những con sếu bay đi trú đông, loạng choạng leo lên xe, mất hút trong gió tuyết.

Thằng Cầu quay lại đi vào, trong nhà cái lò than đang cháy rùng rục, ấm áp. Con bé em bảy tuổi của nó đang vui đùa làm bài trên cái bàn gỗ đẽo gọt nham nhở, nó bỗng thấy choáng váng, nhớ một bãi nước bọt và chống tay vào tường.

Bố nó ốm nặng nằm trên giường thờ hồn hển như sắp chết. Thấy cái vẻ ốm yếu của bố, nó bực bội vơ lấy túi xách và cả hai cái đĩa nhôm vàng khè quay ngoắt ra khỏi nhà đi về phía trường học.

Nhiều năm sau, thằng Cầu vẫn còn nhớ như in đó là năm xuất hiện đĩa bay, năm 1977, năm đó nó nhìn thấy đĩa bay. Đĩa bay báo trước một vài thay đổi trên trái đất, điều đó mãi sau này nó mới hiểu thật sự.

Đêm nay tuyết bỗng ngừng rơi một cách lạ lùng. Mọi khi tuyết rơi như vậy phải kéo dài vài ngày. Tan học về đến nhà, nó cùng với em nấu cơm với món canh viên bột. Thằng Cầu ăn ngon lành. Hai anh em bón cơm cho bố, thằng Cầu đi ra sân.

Nó nhìn lên trời, màu trời hôm nay thật lạ, một màu xanh tím, hắt ánh sáng ma quái xuống lớp tuyết ngập đến đầu gối. Nó bỗng thấy sợ, nhưng không sao nhấc được chân, lúc đó tiếng gió bỗng mạnh lên, như trăm

ngàn con thú đang gào rú, một cơn lốc cuộn vào sân, cuốn lên một đợt sóng tuyết dựng lên như một cánh tay khổng lồ quật vào người nó. Thăng Cầu ngã lăn ra đất, nó kêu lên: “Mẹ ơi”... rồi cầm đầu chạy vào nhà.

Hôm đó gió thổi rất mạnh, suốt đêm không ngừng, có điều lạ là đâu đâu cũng nghe thấy tiếng mèo kêu rùng rợn. Tiếng kêu rên rỉ kéo dài, thê thảm, nghe như tiếng kêu phát ra khi chúng bò lê trong tuyết giá kéo theo trái tim đỏ máu.

Thăng Cầu suốt đêm không ngủ. Nó giương đôi mắt, bịt chặt hai tai mà vẫn nghe tiếng mèo kêu. Tim nó đập rối loạn như ong bò vẽ vỡ tổ.

Nửa đêm, cùng với tiếng mèo kêu, cửa bật mở. Thăng Cầu thét lên một tiếng vội vàng bật đèn, thấy mẹ đã về. Mặt mẹ nó hồng rực, chân tay tê cứng. Mẹ nó nói: “Con ơi, lấy tuyết xát người cho mẹ, mau lên”. Nó biết mẹ nó bị nhiễm lạnh nặng rồi, nó chạy ra sân bê một chậu tuyết vào xát lên người mẹ nó.

Bên ngoài, mèo vẫn kêu thảm thiết khắp nơi. Gió và tuyết chẳng có dấu hiệu ngừng lại. Thăng Cầu chăm chú xát tuyết cho mẹ, nó xát lên khuôn mặt chẳng chịt nếp nhăn, xát lên bộ ngực chảy xệ mềm nhũn, xát lên đôi chân gầy như que củi, xát lên bàn chân bàn tay khẳng khiu như cẳng gà của mẹ.

Hôm sau thăng Cầu đi học, gió và tuyết đã ngừng hẳn. Trên không trung tràn ngập ánh nắng. Trời nắng đẹp nhưng rất lạnh. Nước đá của thăng Cầu vừa đá ra lập tức đóng thành băng hình vòng cung.

Nhưng điều làm cho nó kinh hãi nhất là trên mỗi cành cây trụi hai bên đường đều lủng lẳng một xác mèo lạnh cứng. Những xác mèo các loại, các màu lông mỗi con một khác, toát ra màu sắc lạ kỳ dưới ánh nắng. Nó hiểu kỳ thử đếm những con mèo chết như những trái cây lủng lẳng trên cành nhưng không thể nào đếm xuể.

Nó nhớ rõ, năm ấy, suốt cả một mùa đông, xác mèo không hề rơi xuống, cho đến tháng tư năm sau, tuyết tan khắp cả vùng, xác mèo mới lả tả rơi xuống, cả thị trấn chìm ngập trong mùi hôi thối nồng nặc suốt ba tuần liền.

Rất nhiều năm sau, thăng Cầu vẫn chưa quên, cái cảnh buổi sáng hôm ấy, vừa đi vừa đếm xác mèo, lúc đến trường, nó nghe thấy tiếng chuông vào lớp, cùng lúc đó nó thấy thăng Thuận, tên lóng là thăng “Mướp đắng” đang đổ tuyết vào cổ một đứa con gái. Thăng Thuận là con lão đội trưởng đội làm đường, đơn vị của bố nó.

Thăng Cầu quát: “Mướp đắng, mày đừng có bắt nạt con gái!”

Mướp đắng nói: “Thăng Cầu, mẹ mày chứ, việc gì đến mày? tao muốn đánh đứa nào thì đánh, làm gì được tao? Bố tao còn sai bảo bố mày kia, tiên sư mẹ mày chứ, tránh ra!”

Thăng Cầu hầm hầm xông tới, húc một cái, thăng Mướp đắng ngã lăn ra đất. Cô bé chạy đi, Mướp đắng nhòe dậy. Trận này hai đứa đều về môi sưng má, thăng Cầu còn gãy hai cái răng.

Ba ngày sau tuyết lại rơi, trên phố tuyết đọng lại đã ngập đến đầu gối. Bố thăng Cầu vẫn nằm trên giường, khắp người run rẩy, mắt đỏ kè, trông phát khiếp. Mẹ vẫn đi sàng cát, tối mới về, hai anh em rất lo.

Hai đứa xúm lại bên bố, cuống lên chẳng biết làm thế nào. Chúng nghe thấy bố nguyền rủa nói: “Bố... thèm ăn quýt... quýt...” Thăng Cầu nghĩ, giữa ngày đông tháng giá thế này, mua quýt ở đâu bây giờ. Mùa đông 1977, ai có quýt mà ăn? Thăng Cầu xót xa nhìn khuôn mặt méo xệch vì đau đớn của bố. Bỗng nhiên nó nhanh trí nói: “Chúng mình ra cửa hàng mua quýt đóng hộp!” Nó rút một đồng từ áo gối của mẹ rồi vội vàng kéo em chạy đi.

Rất nhiều năm sau, thăng Cầu vẫn nhớ như in một ngày mùa đông năm ấy trong nhà xảy ra một chuyện. Hai anh em ra khỏi nhà, tuyết hắt ánh nắng chói chang làm chảy nước mắt. Đi không quá ba mươi mét nó nghe thấy đằng sau có một âm thanh lạ thường, nó giật mình quay lại, há hốc miệng: ngôi nhà của nó sụp đổ tan tành, gạch gỗ bay tứ tung, một luồng tuyết buốt lạnh thổi ập tới, nó loạng choạng, em nó thét lên: “Bố...” Hai anh em chạy trở lại, điên cuồng bối rối gục vụn, trước mắt nó một luồng ánh sáng tuyết sáng lóa lên...

Bố thăng Cầu được các bạn đồng nghiệp bối lên từ đồng đồ nát của ngôi nhà, xác ông đã cứng lại, lớp tuyết màu đỏ phủ lên đôi mắt mở trừng trừng, che lấp ô cửa tìm biết thế giới của ông. Mùa đông năm 1977 bố của thăng Cầu đã chết như thế đó.

Mẹ nó đến tối mịt mới về, lúc ấy đội trưởng Ngưu đã sắp xếp hai anh em nó vào căn lều dựng tạm. Nghe được tin, mẹ nó lặng đi ứa nước mắt. Thắng Cầu biết rằng bố mẹ nó đã cùng nhau đi qua nạn đói năm 1960, cuộc đấu đá năm 1966 và thiên tai nhân họa năm 1974, cuối cùng, năm 1977 cái chết đã chia lìa họ. Đúng vậy, thắng Cầu biết những chuyện đó, nhưng nó không để rơi một giọt nước mắt.

Đội trưởng Ngưu có bộ mặt dài như mặt ngựa, trên mặt lại chi chít những chấm tàn nhang, ông ta đến bên mẹ thắng Cầu: “Cô em, bây giờ cô được tự do rồi nhé”. Đôi mắt không mấy tử tế của ông ta dò xét mẹ thắng Cầu. Nó nghĩ: “Mẹ mà ừ, mà ừ ừ hiếp mẹ tao, tao giết!”. Thắng bé mười tuổi, vào mùa đông năm 1977 đã có ý định giết người như thế đó, nhìn theo đôi vai rộng của đội trưởng Ngưu mờ dần trong màn tuyết trắng, trong lòng nó trào lên mối hận thù đối với mùa đông và quyền lực.

Đêm hôm đó, thắng Cầu bị mẹ đánh thức dậy, ánh mắt mẹ nghiêm nghị và tin cậy, mẹ nói: “Con ơi, vài hôm nữa đi sàng cát với mẹ, bố con mất rồi, từ nay về sau mẹ con ta phải tự nuôi sống mình thôi.”

Thắng Cầu cảm thấy từ tối hôm đó nó bắt đầu khôn lớn, một cái gì dâng lên trong cổ nó đắng ngắt, đôi mắt nó bỗng mờ đi trong dòng nước mắt nóng bỏng.

Bố nó được chôn ở khu nghĩa địa bên bờ sông Quý Tiết ngoài thị trấn, một nơi âm u vắng vẻ. Thắng Cầu từ dòng người đưa tang nhìn lại phía sau, vùng đất xung quanh sạch sẽ tinh khôi, chỉ có con đường như một dải băng đen chạy xuyên qua một màu trắng mênh mông.

Sông Quý Tiết chảy từ khe núi trong dãy Thiên Sơn xa tím, như cái lưỡi của người khổng lồ thè ra. Hằng năm, vào mùa hè, con sông vốn khô cạn này lại ào ào nước lũ, đó là nước băng tan trên đoạn tây bắc của dãy Thiên sơn. Sông Quý Tiết chảy một mạch đến sa mạc rộng lớn, rồi mất hút trong biển cát.

Vào mùa khô, lòng sông có những vũng nước chưa cạn hết, ở đó có cá lóc và cá thầu dầu. Thuở nhỏ thắng Cầu lớn lên bên bờ sông Quý Tiết này.

Bây giờ thì tuyết trắng làm nó chói mắt, chẳng nhìn rõ cái gì cả, vì thế khi chiếc quan tài đen của bố nó từ từ hạ xuống lòng huyệt thì nó mới nhìn thấy những người sàng cát trong lòng sông. Bóng đen của họ nổi lên rõ ràng, như những con kiến đang cặm cũi làm việc.

Trong suốt thời gian chôn cất bố, thắng Cầu không rơi một giọt nước mắt. Mọi người lần lượt bỏ đi, họ muốn ra về từ lâu rồi. Mẹ nó bảo: “Về đi con”. Nó ngậy người nhìn dòng sông đầy ngập tuyết, thấy trong đầu trống rỗng.

Mấy hôm sau, thắng Cầu mặc bộ quần áo bông dày cộp, khoác một cái sàng nhỏ, mẹ nó dắt nó đi, cùng với những người đàn bà khác như đàn sếu trong gió tuyết tiến về phía con sông. Giữa rất đông những người đàn bà áo đen, trông nó như một con nghé tội nghiệp.

Cát trong lòng sông đóng băng rắn đanh, nhát cuốc chim bố xuống còn tóe lửa, hứng chịu những trận gió lạnh, mặt thắng Cầu bong từng mảng da, nó ra sức hất cái xẻng, hạt tuyết và sạn rơi xuống ào ào, phía sau cái sàng là một lớp cát mịn, đó là cát để bán lấy tiền.

Năm 1977, tất cả phụ nữ trong đội làm đường đều đi sàng cát, bởi vì thu nhập của những người chồng không đủ nuôi cả nhà. Vì thế, mùa đông năm ấy, thắng Cầu thân nhiên tham gia vào đội sàng cát. Nó đã quá sớm nếm trải những cay đắng của đời người.

Trong khi làm việc, cái đầu nhỏ bé ngậy thơ của em gái cứ hiện lên trong óc, đôi tay yếu đuối của nó ra sức hất cát lên, hất lên bầu trời âm u năm ấy.

Một tháng sau, trong khi nấu cơm, em nó vô ý làm cháy lều, con bé cũng chết cháy theo, tấm thân nhỏ bé cùng với khói đen cuộn cuộn bay lên trời... Thắng Cầu cố sức vùng xẻng lên, xa xa, cái bóng đen sì của dãy Thiên Sơn cứ lặng lẽ, lặng lẽ vươn dài ra mãi.

Một hôm, những người đàn bà trên đường cái chia thành hai đội dàn trận. Mẹ nó bảo: “Cầu ơi, đi xem xảy ra chuyện gì”. Thắng Cầu rút đầu lại, chui giữa những người đàn bà áo đen, biết được một cuộc chiến mới sắp nổ ra.

Đám đàn bà trong đội làm đường chia thành hai phe, một phe là những người bình thường, phe bên kia là những người ít nhiều có máu mặt, trong đó có mẹ thắng Cầu. Mướp đắng, cây quyền của chồng chiếm trước những chiếc xe để đổ cát của mình vào.

Họ trợn mắt cãi nhau, phun cả nước bọt lẫn với tuyết xuống đầu xuống cổ thẳng Cầu. Đánh! Đánh! Đánh! Các mẹ ra tay rồi, vợ lão Ngưu đội trưởng, mẹ thẳng Mướp đắng - người đàn bà mông xệ có hàm răng vàng khè dữ tợn ra tay trước. Đám đàn bà xúm lại một cục.

Hoảng sợ quá, thẳng Cầu nhanh chân lùi đi, bỗng có tiếng quát hung hãn: “Thằng nhãi ranh, chạy đâu?” Một nhát xèng ngay đỉnh đầu, thẳng Cầu tối mắt lại, đập mặt xuống tuyết.

Nó ôm đầu, cảm thấy một dòng chảy nóng dọc theo lưng, nó chạy đến trước mặt mẹ khóc và nói: “Bọn họ đánh con...” Mẹ nó đứng im phăng phắc như bức tượng, không nói một câu, ánh mắt lạnh băng và phẫn nộ.

Thẳng Cầu quay lại nhìn, những người đàn bà đang xâu xé nhau, vật lộn nhau, cuốc xèng khua vung lên, nhiều người từ hố cát như những cái huyết nhảy lên, xông vào cuộc hỗn chiến... Hôm sau, đội trưởng Ngưu ra lệnh, mọi người phải học tập tư tưởng một tháng, cắt lương nửa tháng.

Sông Quý Tiết là nơi thẳng Cầu sống thời thơ ấu, khi các bà phải ở nhà học tập thì nơi đây trở thành sân trượt băng, có một khoảng rộng bằng phẳng. Bọn trẻ con cũng chia thành hai bên, một bên là thẳng Mướp đắng, con đội trưởng Ngưu, một bên là thẳng Cầu và vài đứa khác. Hết trượt băng lại đánh nhau, cục tuyết của thẳng Cầu ném trúng đầu thẳng Mướp đắng, bọn chúng hoan hô.

Mướp đắng lau tuyết trên đầu và mặt, nhìn rõ thẳng Cầu bèn lao đến vật nhau với nó.

Thẳng Cầu nhớ rõ, nó và thẳng Mướp đắng đánh nhau rất lâu, từ sáng sớm đến trưa, vì không đứa nào chịu thua. Bọn trẻ chia thành hai phe đứng xem. Cuối cùng thẳng Cầu bị Mướp đắng đè xuống đất.

Thẳng Cầu chẳng nhìn thấy gì vì hai mắt bị đánh sưng húp, thẳng Mướp đắng tát túi bụi, dùng mũi giày đá vào bụng rồi cởi quần đái vào mặt thẳng Cầu, vừa đái vừa nói: “Mẹ mày nhá! thẳng Cầu, mẹ mày bị bố tao xài rồi, mày còn làm bộ cái cứt!”

Thẳng Cầu đã kiệt sức, mặc cho nước đái khai mù chảy trên đầu trên cổ và trong hốc mắt. Nhưng nghe thấy câu nói đó, nó bỗng lấy lại sức, vùng dậy quật thẳng Mướp đắng xuống đất, bọn trẻ lại bắt đầu lao vào hỗn chiến.

Thẳng Cầu đứng lên đi về nhà, nó muốn giết lão đội trưởng Ngưu, giết! giết! bên tai nó chỉ vang lên tiếng nói đó và cảm đầu đi. Thẳng Mướp đắng thấy yếu thế cũng lên xe đạp phóng đi.

Thẳng Cầu leo lên bờ sông, nhìn về phía xa, những người đàn bà lại đi như đàn sếu, họ đã học tập xong, lại bắt đầu đi làm. Những người đàn bà không quần gió tuyết xếp hàng đi làm cho nó muốn rơi nước mắt.

Đúng lúc đó trên không vang lên tiếng rít xé tai, nghe khủng khiếp, át đi mọi âm thanh, thẳng Cầu sợ run, nhìn lên trời.

Một quả cầu lửa xé không khí lao đến, nó quay tròn, gầm rú, bay vun vút. Nó phụt lửa ra xung quanh như cái lưỡi đỏ, bầu trời mang một vẻ dữ tợn, âm u mà điên dại. Quả cầu từ từ bay xuống lòng sông.

Thẳng Cầu sợ chết đứng, nó khiếp hãi há hốc mồm, bởi vì quả cầu đang bay xuống nơi có mấy chục đứa trẻ đang đứng! Thế rồi một tiếng nổ vang lên, quả cầu nổ tung trong lòng sông. Trong nháy mắt giữa biển lửa bọn trẻ biến thành làn khói bay lên trời, một luồng không khí thốc mạnh, thẳng Cầu ngã vật xuống.

Đúng là một năm tai họa vì tuyết, thẳng Cầu nhìn thấy rất nhiều bà mẹ khóc con, họ vút hết cuốc xèng chạy đến như điên như dại, tất cả đều nhìn về phía dòng sông bừng bừng lửa cháy kêu khóc âm ỉ. Chỉ có mẹ nó đứng ôm đứa con sống sót, nét mặt rầu rĩ nhìn đồng lửa và khói đen cuộn cuộn, không nói một lời, tuyết đã bám đầy trên đầu, băng đóng lấp lánh trên mặt.

Mặt trời hắt ra một thứ ánh sáng ảm đạm sau lớp mây mờ.

# VẾT MÁU trên đường phố

“MÀY BẢO NÓ CŨNG CÓ MỘT CÁI MŨ LÍNH PHẢI không?”

“Vâng ạ, chúng nó bảo không phải chỉ một cái đâu, chúng nó bảo nó có ba cái mũ lính chính hiệu”.

Người đứng dưới đất ngẩng mặt lên nói với người trên tường.

“Mày nói như cứt, trên cái phố này chỉ có tao có mũ lính chính hiệu.”

“Chúng nó cho em xem rồi ạ, em thấy đúng là mũ lính thật.”

“Mày xem cả ba cái chứ?”

“Không ạ, thừa thủ lĩnh, chúng nó chỉ cho em xem một cái, em thấy nó giống mũ lính thật, y hệt cái mũ của anh.”

“Không thể thế được.” Người ngồi xồm trên tường lột mũ ra đưa cho người ở dưới, “đây, mày giương mắt chó của mày lên mà nhìn, xem nó có giống hệt thế này không?”

“Giống hệt ạ, không sai vào đâu được ạ, thừa thủ lĩnh.”

“Thế có nghĩa là thằng Mướp đang cũng có một cái mũ lính chính hiệu.” Người ngồi trên tường thoáng sa sầm mặt, ai nhìn bộ mặt nó lúc này đều biết sắp có chuyện.

Lúc đó tất cả chúng tôi ngồi cả dưới đất, chỉ có Tân ngồi xồm trên tường, hẳn là thủ lĩnh của chúng tôi. Vừa nãy là Tân và Chó xám nói chuyện, thằng này là thám tử của bọn tôi, chuyên làm cái việc nghe ngóng mọi chuyện mới nhất trên cái phố này.

Chúng tôi đang ngắm bầu trời năm 1983, một năm u ám, không có lấy một ngày sáng sủa, trên không trung, mây đen be bét như bãi nước đái. Tâm trạng chúng tôi cũng điên khùng bấn loạn.

Lúc đó Tân là một gã thâm hiểm tàn bạo nhất khu phố chúng tôi, hẳn là vua nhóc ở cái phố này, chúng tôi đều phải nghe nó. Thường ngày nó đội cái mũ lính màu xanh, tay trái cầm một cái xích sắt sáng loáng, ngón giữa tay phải đeo một chiếc nhẫn sắt có góc cạnh.

Cái thứ này, nếu tống vào mặt người ta thì khỏi phải nói sẽ ra sao.

Đi theo Tân có khoảng ba mươi đứa, chúng tôi cũng đội mũ lính, nhưng chỉ có mũ của hẳn là mũ lính thật, cái mũ đó là nó cướp được của một người lính. Một đêm chúng tôi trông thấy hẳn đánh người lính ngất đi rồi lấy cái mũ.

Năm ấy, ở cái phố này, ai cũng thích đội mũ lính, nhưng chẳng mấy ai có mũ lính thật, chúng tôi thường nghe chuyện cướp mũ chết người, nhưng không ai dám cướp mũ của thằng Tân, tôi nói rồi, nó là thủ lĩnh của chúng tôi.

Chúng tôi không chỉ có thủ lĩnh, chúng tôi còn có biểu tượng, đó là một cái dải băng trắng thêu một con châu chấu quàng trên cổ. Con châu chấu là biểu tượng của chúng tôi.

Bọn Mướp đang ở khu phố khác cũng có biểu tượng, đó là phù hiệu tay áo màu trắng, thêu con cóc.

Có cóc màu đỏ không? Có đấy, chính là bọn Mướp đang. Chúng tôi thường chế nhạo chúng nó chỉ là bọn cóc đỏ.

Chúng tôi đi mọi người phải tránh đường vì họ sợ bọn tôi, điều này làm chúng tôi cảm thấy rất oách, chúng tôi như đàn châu chấu ào qua đường phố.

Thế mà bọn Mướp đang khoe với người của chúng tôi là chúng nó có ba cái mũ lính chính hiệu, vậy không phải là chúng cố tình gây chuyện với chúng tôi rồi sao? Khi thằng Tân nhảy từ trên tường xuống là chúng tôi biết phải làm gì rồi.

Vào cỡ xuân sang hè, đồng ruộng ngoại thành có rất nhiều châu chấu, chúng ôm nhau ùn ùn chui ra từ bờ ruộng, từng cục từng cục như nấm mọc, những đôi mắt long lanh lóe sáng.

Lúc đó, chúng tôi, những người lấy châu chấu làm biểu tượng, theo Tân ra ruộng để xem châu chấu sinh sôi nảy nở. Đó là ngày hội của chúng và là nghi thức của chúng tôi. Chúng tôi chăm chú xem ấu trùng loang loáng chui ra từ lớp đất, không ai nói một lời, nét mặt ai cũng nghiêm trang.

Chẳng mấy chốc, chúng biến thành châu chấu biết bay, bay qua cánh đồng, bay qua thành phố, bay qua

sông Quý Tiết, đến nơi khác ăn lúa.

Thằng Tân cho chúng tôi xem nghi thức châu chấu đẻ hần là có ý để chúng tôi học tập tính đoàn kết và bất khuất. Bởi vì bọn châu chấu được nuôi dưỡng dưới đất cả một mùa đông. Tất nhiên đó là thằng Tân bảo thế, cứ như nó nói “Đ. mẹ, bọn này khá! Chúng đi kiếm ăn nơi khác, không ăn lúa đồng nhà”.

Chúng tôi sắp phải nói chuyện với bọn Mướp đắng rồi. Thằng Tân sai chúng tôi liên tục đến khu phố chúng nó nghe ngóng thực hư. Thông tin nhận được là quân số bọn chúng đã tăng lên, chúng nó có hơn năm chục đứa, đặc biệt là có thằng Burati, người Kadắc mới gia nhập đội ngũ bọn cóc đỏ.

“Một con cóc đỏ Kadắc à?” Thằng Tân nghe tin cười phá lên, bởi vì trong mấy con phố chính của cái thị trấn này chưa có người Kadắc nào gia nhập các băng người Hán cả.

“Thủ lĩnh, thằng Burati này cao một mét tám nhăm, học trường trung học dân tộc, mẹ nó chứ mới mười lăm tuổi mà cao thế.” Chó xám nói.

“Nhưng nó vẫn chỉ là con cóc.” Thằng Tân quả quyết, “sẽ đến lúc mày biết nó là cái gì”.

Trên phố, chúng tôi hay gặp những người Kadắc chần cừ từ trên núi xuống mua rượu uống, họ hay uống đến say mềm trong quán rượu rồi ôm thêm một chai nhảy phắt lên ngựa trở lên núi, chưa bao giờ gây chuyện gì với chúng tôi.

Chúng tôi ngồi xõm trên hè đường tại một ngã tư, họ không nhìn chúng tôi, mà tôi biết, nếu họ liếc mắt một cái là có chuyện ngay.

Nhưng xem ra Burati lại khác, nó là một thằng Kadắc muốn ngang tàng ở cái thành phố này. Chúng tôi đã biết tuyến đường hàng ngày nó phải đi, sẽ có lần phục kích nó.

Chúng tôi có bốn đứa mai phục tại góc đường nơi thằng Burati sắp qua, khi nó quặt qua góc đường, chúng tôi bất thần xông ra lấy gạch phang vào đầu và cướp cái mũ lính của nó.

Nói thật lòng, tôi rất khoái cái tiếng trầm đục của cục gạch đập vào đầu người ta, nó tựa như tiếng vỡ của cái chai chôn dưới đất, âm thanh rất gọn, sau đó đối thủ của chúng tôi ngã xuống như một đồng bùn.

Cái mũ lính của thằng Burati là đồ rơm, thằng Tân đá vào rồi sai Chó xám mang trả bọn Mướp đắng.

Nhưng Chó xám trở về mang theo một cái tin khó hiểu, Mướp đắng chuẩn bị bắt tay giảng hòa với chúng tôi, nó chuẩn bị mời chúng tôi chén một bữa gà mâm tại một quán ăn không ở khu phố thuộc phạm vi hoành hành của chúng tôi cũng không thuộc phạm vi khống chế của chúng nó.

Gà mâm là món gà miếng và mì sợi trắng, để trên cái mâm to bằng cái chậu rửa mặt, trộn lên ăn. Chúng tôi cho rằng đây là món ngon nhất.

Trong chuyện này nhất định có âm mưu gì đó, chúng tôi không tin Mướp đắng lại dễ dàng giảng hòa với chúng tôi như vậy. Về mức độ hung dữ bạo tàn thì Mướp đắng và thằng Tân so với nhau chẳng đứa nào kém cạnh.

Burati bị chúng tôi xử lý, mất hai cái răng, không thấy lộ mặt nữa.

Nhưng Mướp đắng lại muốn bắt tay giảng hòa, có cái bẫy gì không?

Thằng Tân quyết định dẫn chúng tôi đi dự tiệc, nó nói “Tao rất muốn xem cái mũ lính của thằng Mướp đắng có phải là đồ thật không, đây là một cơ hội”.

Bữa tiệc gà mâm được tổ chức trong một quán mì của người Hồi. Thằng Tân đem theo hơn chục người đắc lực nhất của chúng tôi, người của Mướp đắng đã đến, chúng nó có hơn hai chục đứa. Thằng Tân và thằng Mướp đắng gặp nhau vồn vã một cách giả tạo. Hai đứa bắt tay nhau rồi ngồi xuống.

"Bọn mình hãy bắt tay với nhau, đừng đánh nữa." Mướp đắng nói "Người của chúng tớ cộng thêm người của các cậu thì tất cả các phố ở đây đều thuộc về ta."

“Cho tớ xem cái mũ lính của cậu đã, được không?” Thằng Tân đưa yêu cầu một cách trịch thượng.

Mướp đắng cười ha hả lột mũ đưa cho thằng Tân. Chúng tôi ngồi sát hai bên Tân, đang ở trên địa bàn của chúng nó nên chúng tôi phải cẩn thận.

Thằng Tân quay nhẹ cái mũ, xem một cách chăm chú, xem đi rồi xem lại, cuối cùng nói “Cái mũ lính này là đồ thật, cậu kiếm đâu ra thế?”

Mặt Mướp đắng đầy trứng cá, chi chít những nốt sần đỏ to tướng, trông rất ghê. Nó nói: “Anh rể tớ là

đội trưởng thuộc phân khu, cái mũ này là ông ấy cho. Nếu cậu thích thì cầm lấy mà dùng”.

Thằng Tân cười nhạt: “Tao chỉ cần những thứ cướp được, tao không có ông anh rể đi lính để liếm đít”.

Về mặt căng thẳng của chúng tôi cũng nứt ra được nụ cười. Nó xứng đáng là anh cả, trên địa bàn của chúng nó mà vẫn rất ngang ngạnh. Bọn chúng lập tức thọc tay vào túi và vào sau vạt áo. Chúng tôi biết trong đó là xích sắt, là dao. Nhưng Mướp đắng vẫn làm lơ, “Tân này, cậu xem nếu hai cánh mình liên kết lại thì có thể đẹp được bọn Muhutar ở vùng cổng thành. Đó là suy nghĩ thật sự của tớ khi hai bên chúng mình bắt tay với nhau.”

Muhutar là người dân tộc Uyghua xưng hùng xưng bá nơi các phố vùng cổng thành, nó rất đẹp trai, nghe nói cùng cỡ tuổi chúng tôi, mới mười lăm tuổi nhưng đã xài một trăm đĩa con gái rồi.

Bọn nó có hơn sáu chục đĩa, hoạt động tại vùng cổng thành. Người của chúng tôi ra đó thường bị đánh gãy vài cái răng. Chúng tôi đánh nhau luôn.

“Cái đó được đấy.” Thằng Tân có chút động lòng, bọn Muhutar vẫn làm nó đau đầu. “Nhưng tao không tin mày! Mày có cách gì?”

Khi nói, môi thằng Tân đang đảo điếu thuốc cháy đỏ, nó có thể dùng lưỡi lật điếu thuốc cháy đỏ vào trong mồm mà không làm ướt, cũng không làm bỏng môi. Chúng tôi đều không biết làm cái trò này, luôn làm bỏng môi bỏng lưỡi.

“Cậu tài thật.” Mướp đắng nói, nó khâm phục nhìn thằng Tân cầm điếu thuốc tiếp tục hút. Lúc đó mâm thịt gà được bưng ra, Mướp đắng mỉm cười, nó nói: “Tớ cũng có một trò.”

Nó lấy đĩa gấp một sợi mì nhỏ và dài, trắng nõn mút vào trong mồm, sợi mì dài ngoẵng biến mất, dừng lại một chút, từ hai lỗ mũi, hai sợi mì chui ra, thò vào đĩa nước chấm trên bàn, xong rồi lại chui vào mũi.

Mẹ nó chứ, tuyệt chiêu này tởm quá, chúng tôi thấy ghê người, bọn Mướp đắng thì vỗ tay.

Cái kiểu ăn mì này chúng tôi chẳng ai làm được, thằng Tân cũng cười: “Mướp đắng, mày cừ lắm!”

Thế là chúng tôi bắt đầu ăn.

Chúng tôi đã bắt tay giảng hòa, tiếp theo là bàn chuyện đánh dẹp bọn Muhutar.

Cái trò lật thuốc lá trong môi và dùng mũi hút mì ngay lập tức truyền đi khắp thành phố, bọn loai choai thấy hai cái trò này rất khoái, theo cách nói bây giờ là rất “độc”, trên phố chúng nó đua nhau học, nhưng băng châu chấu của chúng tôi và băng cóc đỏ của Mướp đắng thì đang lên kế hoạch hành động đối với bọn Muhutar.

Mùa hè năm 1983 sắp xảy ra một chuyện có thể coi như một cơn bão. Chỉ có điều là chẳng ai nhận ra.

Người của chúng tôi ở khắp nơi. Sau khi hai băng chúng tôi bắt tay nhau thì, mọi khu phố trong thị trấn này đều là người của chúng tôi. Cả thằng Burati cũng đã giảng hòa với chúng tôi.

Để xử lý bọn Muhutar, chúng tôi lên kế hoạch cả một tuần, chúng tôi đã chọn ngày xuất kích.

Hôm đó đẹp trời, cả ngày không xảy ra chuyện gì, đến tối, tất cả chúng tôi đều ra tay.

Thằng Muhutar tối hôm đó dẫn đàn em đến rạp xem một bộ phim ca múa Ấn Độ, chúng tôi chuẩn bị hành động tại cửa rạp.

Chúng tôi có hơn trăm người, chúng nó ba bốn chục, chúng tôi nấp trong chỗ tối, thấy thằng Muhutar dẫn theo bạn gái, con bé có bộ tóc xoắn, lẳng lơ hết chỗ nói. Tôi nghĩ lát nữa cũng cho mày hưởng chút hương vị của chúng tao.

Chúng nó ngồi ở cửa rạp hút thuốc, một tiếng huýt gió lạnh lạnh vang lên, người của chúng tôi từ các chỗ nấp ào ào xông ra, vung đồ chơi trong tay, vây chặt bọn Muhutar.

Công bằng mà nói, Muhutar cũng là tay chơi được, lúc ấy nó rất bình tĩnh, người của hắn quây kín quanh hắn, nhưng chúng tôi đông quá, vũ khí trong tay chúng tôi vung lên, chúng tôi bắt đầu dọn dẹp chúng nó.

Bọn Muhutar rất ngoan cường, nhưng khắp nơi là người của chúng tôi, chúng tôi đã đánh chúng nó ngã sấp mặt, chúng tôi còn mang con bồ lẳng lơ của thằng Muhutar đi. Chúng nó lôi con bé vào khóm rừng bên cạnh để làm thịt.

Chúng tôi hoàn toàn thắng lợi, nhiều đĩa chúng nó trở nên tàn phế, trước khi cảnh sát đến chúng tôi đã dẹp xong chúng nó. Từ đó, thằng Muhutar có tên là “Muhutar què”.

Cảnh sát chậm chạp như con gái có kinh, lúc họ đến nơi thì chúng tôi đã rút đi hết rồi.

Chúng tôi triệt tận gốc bọn Muhutar, người của chúng nó về sau gia nhập băng chúng tôi, người của chúng tôi ngày càng đông, tối đến chúng tôi lang thang trên phố, uống rượu, đánh nhau, trêu con gái hoặc đi cướp mũ lính, vì chẳng có bất cứ cái gì làm chúng tôi phải quan tâm, chúng tôi cứ cả ngày lang thang như thế. Về sau trên phố đâu đâu cũng có vết máu của các cuộc đánh lộn của chúng tôi.

Nhưng mũ lính không còn hợp thời nữa. Bây giờ chúng tôi thích loại mũ lính nhúng dầu chải đầu. Trong mũ chúng tôi độn thêm một vòng giấy, mép mũ là một cái đai tròn, màu dầu xanh sẫm nơi vòng tròn phía trên, hồi đó chúng tôi cảm thấy cái mà hôm nay gọi là “độc”.

Chúng tôi chẳng mấy khi đi học, hầu như ngày nào cũng cúp cua, bởi vì rồi ra số phận cũng không khác gì những ông bố mà chúng tôi coi chẳng ra gì. Cuộc đời của họ có hơn gì con chó?

Ngay hôm qua đây, thằng Trứng trâu còn ngồi với chúng tôi trên ghế xi măng nơi hè phố, bây giờ chúng tôi đã học được cái trò dùng lưỡi lật thuốc lá rồi cầm lấy hút tiếp.

Cũng do buồn tẻ mà thằng Trứng trâu quyết định đi ăn cướp, ngay trước mặt chúng tôi nó đã chặn đường sáu người, dí dao đòi tiền, nhưng cướp sáu người được tổng cộng có hai mươi lăm tệ. Họ không có tiền đưa cho nó thì chúng tôi cũng chẳng có tiền.

Chẳng bao lâu thằng Tân và Mướp đặng xảy ra xung đột, nghe nói bố chúng là tử thù của nhau trong “cách mạng văn hóa” thì bây giờ, dẹp xong Muhutar rồi, hai đứa lại kình địch với nhau.

Đó là chuyện sớm muộn gì cũng phải xảy ra, chúng nó bất hòa vì chuyện xăm mình.

Thằng Tân muốn chúng tôi xăm hình con châu chấu thì xảy ra cãi nhau với Mướp đặng, thằng này muốn chúng tôi xăm hình con cóc.

Nhưng chúng tôi đều không muốn xăm con cóc lên người mình, nếu cứ phải xăm thì xăm con châu chấu, vì thế suýt nữa thì hai đứa rút dao ra.

Sau đó hai đứa nghi ngờ nhau. Một hôm thằng Tân nghe tin thằng Mướp đặng định đánh què nó, thế là nó ra tay trước, thằng Tân tay đeo nhẫn sắt đâm què thằng Mướp đặng và còn làm nó hỏng một con mắt.

Thằng Mướp đặng trốn biệt, hẩn bỏ thành phố chẳng biết đi đâu.

Bây giờ, người của chúng tôi mỗi ngày một đông, như châu chấu. Chúng tôi đều xăm hình con châu chấu, mỗi người xăm một chỗ khác nhau trên mình, ai thích xăm ở đâu thì xăm.

Mọi người gọi chúng tôi là “băng châu chấu”, nhưng vào cái năm 1983 này chúng tôi chỉ là cái bọn trẻ con mới lớn, vô công rồi nghề mà thôi. Chúng tôi đều không thích châu chấu nhưng ai dám từ chối việc xăm một con châu chấu lên mình?

Vào cái năm ấy, thị trấn có chuyện kỳ quặc là ban ngày thì châu chấu quấy nhiễu, tối đến thì chúng tôi hành động. Cả thị trấn trở thành giang sơn của châu chấu, hai loại châu chấu khác nhau.

Cái giống châu chấu không đẻ ra ở thành phố, cho nên ban ngày chúng điên cuồng bay ra từ các chỗ ẩn nấp ban đêm, gặm sạch tất cả những gì màu xanh trong thành phố, so với chúng tôi, chúng nó ghê gớm hơn nhiều.

Chúng tôi kinh hãi quá, thằng Tân đã từng nói, bọn châu chấu thích đi kiếm ăn ở thành phố khác kia mà! Cũng như chúng tôi chỉ đi gây sự ở các khu phố khác. Chúng tôi hỏi thằng Tân, nó nghĩ mãi, không trả lời.

Có thể nó cũng thấy chuyện này là kỳ lạ.

Buổi tối ngày 28 tháng 8 năm ấy, chúng tôi đang lang thang trên phố như mọi ngày bỗng tiếng còi xe cảnh sát hú lên khắp thành phố, họ đi bắt người.

Chúng tôi nhanh chân chạy, lâu lắm mới dám quay lại nhưng đa số đã bị bắt. Sau này chúng tôi nghe nói, cái đợt gọi là “nghiêm trị” đó là nhằm vào chúng tôi.

Thằng Tân thủ lĩnh bị bắt, Trứng trâu cũng bị bắt. Họ cũng tóm được Mướp đặng ở Tुरू Tuyên, tỉnh Cam Túc lôi về. Thì ra nó chạy xa thế.

Ba đứa chúng nó cùng hơn chục đứa nữa bị xử tử hình. Trong đó có hai đứa giết người để cướp một cái mũ lính, bây giờ cũng tiêu luôn.

Thực ra những người xử chúng nó đều mù luật, nhưng gặp phải đợt “nghiêm trị” thì chúng nó phải chịu



thôi.

Lúc bắn chúng nó, trên phố là cả một biển người, mấy đứa nhẹ tội lọt lưới chúng tôi trà trộn vào đám đông để xem. Chúng tôi trông thấy thằng Tân và Mướp đang bị điệu đi trên chiếc xe giải phóng đến nơi hành hình, vẻ mặt hai đứa thản nhiên nhưng cái biến tử hình trên cổ thì thật sự to quá.

“Hết như lúc bố chúng nó bị bắn trong cách mạng văn hóa mười lăm năm trước, y hết”. Tôi nghe người lớn nói trong đám đông.

Thằng Trứng trâu thì suy sụp, nó khóc một cách đáng xấu hổ trên xe. Nó cướp hai mươi lăm tệ của sáu người, vì thế bây giờ bị trừng phạt.

Về sau, lũ châu chấu ban ngày và “băng châu chấu” ban đêm chúng tôi đều biến mất chẳng để lại dấu vết gì, như cỏ bị châu chấu ăn sạch lại nhú lên màu xanh.

Mấy năm sau, trên phố toàn người mới tinh. Thậm chí họ cũng chẳng nghe nói gì về chúng tôi. Máu chúng tôi rơi trên đường phố cũng chẳng còn mùi gì nữa.

# BÔNG HỒNG xăm trên da

BỌN NHÓC TRÊN PHỐ GỌI CÁI VIỆC ĐUỔI THEO con gái là “ve gái”, mỗi lần nói đến cái từ này là chúng hớn hờ ra mặt, kích động xen lẫn ngưỡng mộ và mất tự chủ.

Chúng nó đã mười ba mười bốn tuổi, đến cái tuổi “ve gái” rồi, ngồi trên phố chúng bí hiểm nói với nhau về chuyện đã có “gấu” rồi.

Khi chưa có “gấu”, thì thằng Cường, con một người thợ xăm mình đã quá cố, không hiểu “gấu” là gì. Nhưng bọn bạn nó thì đã biết, một hôm, có đứa đã biểu diễn cho nó xem, “gấu” là cái thứ nhầy nhầy như nước mũi, chảy ra từ chim con trai.

Người biểu diễn là thằng Cầu, nó vừa vuốt cái của nó đã sưng to lên vừa kêu a a và bắn ra cái gọi là “gấu”.

Cái của thằng Cường còn mềm oặt, nó chưa có “gấu”, nhưng bọn vô công rồi nghề trên phố đã lần lượt có cả, lúc cho “gấu” ra, mặt chúng nó méo xệch đi.

Chúng nó cũng theo nhau đi “ve gái”.

Đối với thằng Cường, chưa có “gấu” thì cũng chẳng có hứng thú, chẳng có lý do và tư cách đi ve gái, cho nên nó mong sao sớm có được “gấu”.

Cứ là con trai thì phải có “gấu”, bây giờ thì thằng Cường đã có, đó là một tối mùa hè năm 1983, vừa tỉnh dậy, nó thấy quần mình ướt, “gấu” của nó như một thứ sơn dầu kiêu hãnh, đã bôi vẽ và sửa sang lại cái tuổi trẻ của nó.

Thế là nó cũng phải biểu diễn “thả gấu” cho chúng nó xem, cho cái màu trắng sữa vừa trong vừa đục ấy phun ra trước mặt chúng nó, một cuộc “thả gấu” ngoạn mục đã diễn ra.

Bọn lưu manh vô lại lớn tuổi hơn lúc không ve gái bảo với chúng nó rằng, “gấu” của thằng con trai là dùng để bắn vào cái lỗ giữa hai đùi của người con gái, sau đó nếu nhiệt độ và ẩm độ thích hợp thì trong bụng người con gái sẽ nảy mầm một bé con.

“Nếu mày không muốn con bồ của mày phải mang bé con, thì mày phải dùng cái gọi là áo da”. Thằng lưu manh nói với chúng nó một cách bí hiểm, rồi chìa cái “áo da” trong tay ra chào hàng.

Khi thằng Cường có “gấu” rồi thì trạng thái tâm lý của nó có một chút thay đổi. Nó thấy hai đầu vú nổi cục, đụng vào rất đau.

Ngoài ra giữa hai đùi nó, xuất hiện rất nhiều lông màu vàng nhạt mọc xung quanh khúc cây của nó mà bất kỳ lúc nào cũng có thể kiêu hãnh dựng lên không duyên không có.

Hơn nữa cổ họng của nó cũng nhô ra, tiếng nói thì trầm đục, chúng nó ngồi trên phố nói cái giọng rất lạ, vì chúng nó là những đứa vừa có “gấu”, vì thế mọi người gọi chúng là đàn gà trống choai.

Đúng thế, giọng của chúng thật là giống tiếng gà, một vài đứa trên mặt còn nổi lên “trứng cá tuổi mới lớn”, những thay đổi đó có liên quan chặt chẽ đến “gấu” của chúng nó.

Nghe nói con trai có “gấu” sẽ có sức hấp dẫn và sức công phá đối với con gái. Thằng Cường cảm thấy rất rõ sức phá hoại trong huyết quản chúng nó.

Bây giờ, con trai ve gái trên phố đã thành phong trào, vì chúng nó đều đã có “gấu”. Không chỉ có con trai đi lang thang hàng đàn trên phố, tối đến bọn con gái hứng tình cũng phất phơ đi dạo từng nhóm ba bốn đứa, liếc mắt đưa đầu kích thích lũ trống choai đứng bên đường, sẵn sàng cho chúng nó “ve”.

Đó hoàn toàn là bản năng trời cho. Mùa hè năm 1983 có lắm chuyện bức bối, cho nên con trai con gái đứa nào cũng muốn mau mau đánh giáp lá cà. Chúng nó đều nhận thấy sự xao động trong lòng, sức chống cự giả vờ với cái xao động ấy thực ra đã đầu hàng từ lâu rồi.

Thằng Cường và cái Mai đánh giáp lá cà vào mùa hè 1983. Tiết xuân còn lạnh mà cái Mai đã lột tất cả váy trong hòm ra để giặt là, chuẩn bị mặc.

Cái Mai thấy kinh lần đầu trước đó một tháng, lúc đó đang ngủ, nó mơ thấy mình bơi trong một dòng

sông đỏ.

Buổi sáng tỉnh dậy, phát hiện tấm trải giường loang đỏ, nó sợ quá kể với mẹ, mẹ nó là một kỹ sư trong nhà máy, mẹ nó bảo đó là giai đoạn phải qua để trở thành con gái trưởng thành.

Sau khi có kinh, nó cảm thấy hiểu được cái gì trong ánh mắt của bọn con trai khi nhìn nó. Cho nên mặc dù mẹ nó cấm ra phố vào buổi tối, nó vẫn phải đi để xem bọn “chó đực” ấy, đó là cái tên mẹ nó gọi bọn con trai lang thang kiếm cớ gây chuyện trên phố.

Mai là học sinh giỏi nhất toàn năm học, lần thi nào cũng đứng đầu một cách dễ dàng.

Nhưng bây giờ nó có một sự thèm muốn, muốn được thấy ánh mắt thèm khát của bọn con trai nhìn nó, nhất là huyết sáo gọi nó.

Lúc đó nó không thèm nhìn, ngẩng cao đầu, mỉm cười kiêu hãnh, thế là nó sẽ sống cả ngày.

Nhưng một lần đi qua chỗ bọn thằng Cường, cái Mai bị chúng nó trêu đến phát khóc.

Từ xa Mai đã thấy chúng nó ngồi trên ghế xi măng bên đường, vừa hút thuốc vừa cười đùa, trong đám này có thằng Cường.

Mai trấn tĩnh, như sắp bước lên sân khấu diễu qua mặt chúng nó, vì vậy nó bất giác ngẩng cao đầu, bước đi kiểu catwalk, cái một biểu diễn thời trang mà nhiều năm sau khá thịnh hành.

Không nhìn, nhưng Mai biết chúng nó đã thấy mình, chúng nó không nói chuyện nữa, chăm chú nhìn nó đi đến.

Bây giờ Mai đã đi sát chúng nó. Nhưng hôm nay có vẻ không ổn, chúng nó không nhìn mặt như mọi khi mà nhìn xuống chân nó.

Mai cảm thấy bước đi chệch choạc, có lúc không nhấc được chân lên mà đi nữa. Chúng nó cười ha hả chế nhạo.

Đúng vào cái lúc cam go đó, nó trấn tĩnh lại, bình tĩnh bước tiếp, mặc kệ chúng nó trêu chọc, Mai cứ đi, cuối cùng thoát ra khỏi tầm nhìn của chúng nó.

Đi đã khá xa, nó vẫn bực dọc nhìn xuống chân và đùi, nhưng không thấy có gì khác lạ.

“Thôi, đừng nhìn nữa, chân và đùi bạn không sao cả, chúng mình chỉ cười để đánh đòn tâm lý bạn thôi, thực ra chỗ nào của bạn cũng rất tuyệt”.

Giọng nói con trai phía sau. Mai quay lại, thấy Cường. Lập tức nó thấy rõ vừa rồi là chúng nó chơi xỏ. Nó không cảm ơn thằng Cường đã cho nó biết cái bí mật này, thậm chí nó càng thêm xấu hổ và tức giận.

“Cút!” Mai quát lên.

Thằng Cường cười, nó thấy cái vẻ tức giận của con gái thật là dễ thương. “Bạn đừng giận, tôi là Cường, tôi thích bạn, làm bạn tôi nhé”.

Nó đứng trước mặt, chặn đường Mai. Nhưng cả hai đứa đều thấy lúc này nói những câu đó là ngốc không để đâu cho hết.

“Cút!” Mai quát to, lần này nó cáu thật sự.

Thằng Cường không nhúc nhích, nhưng thấy cái áo trắng cảnh sát đang đi đến, thế là nó tránh ra.

“Tao có chết cũng không thèm làm bạn mày!” Mai hấp tấp bước đi còn ném lại một câu.

Cường bây giờ suốt ngày chỉ nghĩ đến Mai, nó bắt đầu bám theo, khi Mai đi học hoặc trở về nhà, Cường chỉ mất chút thời gian là nắm được qui luật đi lại của Mai.

Nhưng nó không để Mai phát hiện nó bám theo, đối với Mai, nó có một niềm khao khát, khi ngủ nó thường mơ thấy Mai. Nó bắt đầu thủ dâm và đối tượng tình dục tưởng tượng của nó là Mai. Sau mỗi lần thủ dâm nó đều có mặc cảm tội lỗi nặng nề, cảm thấy không xứng đáng với Mai, vì vậy mỗi lần trông thấy Mai là một lần chuộc tội, cái tội tình dục tưởng tượng mà nó giấu kín.

Cứ như thế đến nỗi bây giờ ngày nào nó cũng phải nhìn thấy đèn ngủ của Mai tắt thì nó mới rời chỗ ẩn nấp trong bóng tối của một cái cây xa xa, về nhà đi ngủ.

Mai không hề biết rằng có một người, tức là Cường, ngày ngày bám theo. Cho đến một ngày Cường phải che chở cho nó thì câu chuyện mới lái sang một hướng khác.

Vào tháng sắp sang hè, cả thành phố chìm đắm vào bầu không khí bức bối và bất an. Tối đến, bọn lưu

manh ranh con đi đầy đường, mẹ đã cấm Mai ra đường.

Thời gian đó đã lưu truyền tin một số thiếu nữ bị hiếp, bị giết. Tất nhiên Mai cũng phải cảnh giác, nhưng ở cái nơi đầy rẫy những lưu manh thì thế nào cũng có ngày rơi vào tay chúng.

Đó là cái thời mà bọn Mướp đang gây sự khắp nơi, mà Mướp đang thì chưa đến lúc bị “nghiêm trị” và xử tử. Một hôm Mai tham gia biểu diễn văn nghệ của trường, về muộn, lại đúng hôm mẹ không đón, tại một khu phố tối đèn, nó bị bọn lưu manh Mướp đang chặn lại.

Mai bị chúng nó lôi vào trong một nhà máy bỏ hoang, một nơi rộng rãi, tối tăm, là nơi bọn lưu manh tụ tập. Khi bọn ranh con lôi Mai đến đây, bọn Mướp đang vừa ăn xong một con chó thui, bộ xương chó lóc hết thịt còn treo trên giá sắt lửa cháy bùng bùng, trông phát khiếp.

“Lột trường nó ra!” Mướp đang ra lệnh. Nghe nói bọn chúng đã cưỡng hiếp mấy chục đứa con gái rồi, giờ đây Mai là người mới nhất bị đưa lên giàn tế. Trong cơn giãy giụa điên cuồng, Mai đã bị lột sạch.

“Đẹp đấy, da mịn lắm”. Thằng Mướp đang xấn đến sờ bộ ngực của Mai, Mai run bắn người. “Đứa nào thích chơi?” Mướp đang hỏi bọn xung quanh đang rỏ dãi lòng thòng.

“Em!” “Em!” “Cho em chơi trước!”, chúng nó nhâu nhâu.

“Cả lũ tránh ra! Mẹ chúng mày, tao hỏi thế, chúng mày tưởng thật à, tao chưa làm, chúng mày dám chấm mút à?” Thằng Mướp đang vừa chửi vừa cởi quần áo.

Nó sai hai đứa dè Mai xuống, còn nó kéo hai đùi Mai rộng ra, nhưng Mai lại bắt đầu giãy giụa, có thể là trong tình cảnh này, các cô gái mạnh mẽ đều chống cự như thế, mấy đứa đều không giữ nổi, Mai nghiêng rằng cần đứt tai thằng Mướp đang rơi xuống đất.

Mướp đang đau quá kêu rống lên, nó xách quần lùi lại, một tay bịt cái tai bị thương, cái tai rơi xuống đất nháy từng từng như một con cóc.

Mấy đứa vồ lấy cái tai như vồ con cóc đang chạy trốn, cuối cùng cũng vồ được. “Mẹ mày! Cái l. mày cứng nhỉ”. Mướp đang tức điên. Lúc này Mai mới thấy sợ vì thằng Mướp đang vớ được cái ống đèn nông thật dài.

“Xem cái l. của mày cứng đến đâu, tao lấy cái này thọc chết mẹ mày!” Đau đến méo mồm méo miệng, mắt đỏ đòng đòng, thằng Mướp đang, định lấy cái ống đèn thọc vào giữa hai đùi Mai.

“Khoan đã!”, thằng Cường xuất hiện như anh hùng cứu người đẹp trong phim ảnh, “Mướp đang! Đừng cư xử như vậy với con gái, tao là bạn nó, nó là bồ của tao, mày muốn sao cũng được, cứ thả nó ra đã.”

“Mẹ mày chứ! Nhìn tai tao đây này!” Thằng Mướp đang xòe tay ra, nửa cái tai đỏ lôm nôm nằm trên tay hắn, trông như con cóc chết. Mướp đang và Cường có quan hệ khá tốt, vì Cường là tay cao thủ, nổi tiếng gần xa trong nghề xăm hình. Trong cái thành phố này nhiều người mang kiệt tác của nó trên mình. Thằng đầu sỏ lưu manh tận thành phố Lan Châu xa lắc cũng đến nhờ nó, Cường là một nhân vật đặc biệt mà mọi người kiêng dè, nể mặt.

“Bây giờ đi bệnh viện đi, có thể kịp vá lại, chậm trễ là hỏng việc, tiền viện phí tao chịu hết. Mướp đang, tao với mày quen nhau bao lâu rồi, mày đánh lộn với thằng Tân, đều có người của tao giúp, bây giờ tao xin mày, thả nó ra”.

“Mẹ mày chứ, sao có thể thế được? Bây giờ mày chặt đi một ngón tay, tao sẽ thả nó ra.” Mướp đang nói.

Thằng Cường chẳng nói chẳng rằng giơ tay trái ra: “Mày cần ngón nào?”

“Tao làm, thật chứ? Thế thì ngón út.”

Thằng Cường rút con dao ở thắt lưng ra, vung lên chém xuống, ngón tay út rơi khỏi bàn tay.

Nó cũng kêu lên, tiếng kêu vừa đau đớn vừa ra oai, nó đau đến cau mặt lại, đưa ngón tay cho Mướp đang.

“Mẹ nó chứ, Cường, mày dẫn nó đi, mẹ mày chứ!” Mướp đang cầm lấy cái ngón tay, thích thú ngăm ngăm, lúc đó Mai vừa mặc quần áo vừa bật khóc vì kinh hãi thật sự.

Thằng Cường dẫn Mai đi. Mướp đang đi bệnh viện vá tai.

Từ lúc đó thằng Cường chỉ còn chín ngón tay, danh tiếng của nó truyền đi mấy khu phố.

Mướp đăng bỏ cái ngón tay vào lọ cồn cất giữ, thỉnh thoảng lại đem ra ngắm nghía, nhưng mấy tháng sau, đó lại là một trong các bằng chứng để bị kết án tử hình.

Còn Mai thì quyết chí theo Cường, nó đã yêu thật rồi.

Khi biết tin này, thằng Tân thủ lĩnh băng Châu châu tìm đến, rủ Cường nhập hội, nhưng nó đã quyết định rửa tay gác kiếm. Nay nó đã có Mai, nó chẳng thiết cái gì nữa.

Cái thời đó, mọi người trong thành phố này đều thích xăm hình, một số đàn ông thì xăm mấy con rồng. Khi có bạn gái thì lại thích xăm hình cho bạn mình.

Bây giờ thì Mai ở bên Cường suốt ngày. Thầy giáo và bố mẹ đều phản đối hai đứa còn bé đã cặp kè với nhau, nhưng Mai không nghe. Không chỉ vì một ngón tay mà Cường được tình yêu của Mai, nhất định còn cái gì khác nữa, đó là cái gì thì chỉ có Mai biết.

Một hôm, say đắm nhìn Cường, Mai nói: "Em cũng muốn anh xăm hình cho em."

"Xăm hình? Tại sao vậy?" Cường hỏi.

"In một dấu ấn của anh." Đôi mắt Mai vẫn say đắm.

"Anh không muốn xăm cho em. Như thế không hay với em, nhỡ sau này em lấy người khác thì sẽ ảnh hưởng đến em."

"Anh mà nói thế à?" Mai tức giận, "Em chọn anh rồi, sao anh lại có thể nghĩ khác được?" Mai khóc tức tưởi.

Cường ôm lấy Mai, "Anh sẽ không xa em, nhưng chúng mình mới mười mấy tuổi đầu, ai mà biết được chuyện sau này thế nào."

"Anh mà tính chuyện bỏ em, em sẽ tự tử!" Mai dọa, đôi mắt long lên.

Hai đứa chọn ngày Cường sẽ xăm hình cho Mai. Mai quyết định xăm hình ở vùng mu trên cửa mình, lệch trái một chút.

Đây là một nơi đặc biệt, khi Mai hồi hộp thở và cởi hết quần áo nằm trên giường tại một khách sạn thì Cường vẫn không muốn, nó cảm thấy xăm hình cho Mai sẽ ảnh hưởng đến tương lai của Mai.

Cường có một bộ dụng cụ xăm hình tiếp nhận từ bố, bây giờ nó sẽ xăm hình cho bạn gái của mình, mà lại ở vùng mu.

Thời gian xăm không lâu cũng không mau, nhưng Cường vẫn không thỏa mãn được một yêu cầu của Mai, tức là xăm cả tên Cường lên vùng mu. Cường đã xăm một bông hồng rực rỡ lên đó, khi xăm xong, Mai quyết định hiến tẩm thân trong trắng của mình cho Cường, nhưng Cường kiên quyết: "Để sau đi, khi em đã lấy anh."

Tiếp theo cuộc "nghiêm trị" năm 1983, Mướp đăng và thủ lĩnh của rất nhiều băng đảng bị bắn, Cường được khoan hồng vì đã cứu Mai khỏi tay thằng Mướp đăng, không bị truy cứu bất kỳ trách nhiệm hình sự nào, trong khi tất cả những đứa thuộc rất nhiều băng đảng bị sa lưới.

Qua tháng chín, phố xá vắng tanh, như một thành phố chết.

Với Cường và Mai thì năm 1983 là năm đẹp nhất, sau đó hai đứa yêu nhau không chút ưu tư. Cho dù bố mẹ và thầy chủ nhiệm của Mai ngăn cản thế nào, quan hệ hai đứa vẫn không hề thay đổi.

"Bụng em đã có bông hồng anh xăm cho em, em mãi mãi thuộc về anh." Mai rất kiên định và cố chấp.

"Tất nhiên rồi!" Cường cũng khẳng định như vậy.

Từ đó, mọi người trên phố hầu như thay đổi cả một thế hệ, đến mùa hè năm 1987, Cường không còn nhận ra bộ mặt nào quen thuộc nữa. Năm đó Cường và Mai đều tốt nghiệp trung học, nhưng đều không đỗ vào đại học.

Cuộc tuyển quân mùa thu, mọi tiêu chuẩn Cường đều đạt yêu cầu, nhưng vì thiếu một ngón tay, không thể tham gia quân đội, về sau, làm một chân giúp việc tại đồn cảnh sát khu phố, còn Mai đạt mọi tiêu chuẩn, nhập ngũ và đi Urumuxi. Hai người thỏa thuận chờ Mai ra quân sẽ cưới nhau.

Chuyện của họ kết thúc vào năm 1988, năm đó, một lần nữ đồng đội ngẫu nhiên phát hiện trên vùng mu của Mai có xăm hình, hình bông hồng nở mà Cường đã xăm, bèn cáo giác với chính ủy, mà chính ủy lại

nhận được tin nói rằng Mai đã từng là một thành viên của một băng lưu manh, nay thế là đã có chứng cứ.

Chẳng cần nói gì nhiều, chỉ cần nữ bác sĩ kiểm tra là việc Mai xăm hình được xác nhận, Mai lập tức được trả về khu phố.

Khi Mai trở về, một tin khác làm cô chết đứng. Mấy hôm trước, khi truy đuổi phạm nhân bỏ trốn, Cường đã bị hấn sát hại.

Ba ngày sau, Mai uống thuốc ngủ quá liều, rời bỏ cái thế giới chán ngắt này.

Một bác sỹ pháp y trẻ mỗ tử thi của Mai đã rất ngạc nhiên, không những Mai còn trinh mà trên vùng mu còn xăm một bông hồng tuyệt đẹp.

Theo di chúc, tro thi hài của Mai được rắc trên vùng cỏ linh lăng mọc um tùm ở ngoại thành, nơi Cường bị sát hại. Như vậy hai người hầu như vẫn được ở bên nhau mãi mãi.

Năm đó họ chưa đến hai mươi tuổi.

# HỒNG KỲ năm dài mười tám năm

“TAO PHẢI LỘT DA CHÚNG NÓ”. TÌM THẤY MỘT bãi phân người chưa khô trên bờ sông Quý Tiết, hăn vừa dùng gậy hất đồng phân ướt vừa tức giận nói. Xa xa là ảo ảnh bông bênh của sa mạc Gôbi, tay trái của hăn vẫn lăm lăm một con dao sáng loáng.

Mười tám năm sau, Hồng Kỳ kể cho chúng tôi nghe tất cả đầu đuôi việc truy lùng họ. Năm ấy Hồng Kỳ mới mười tám tuổi, đó là năm 1983, Hồng Kỳ còn nhớ như in cuộc truy lùng mùa hè năm ấy.

“Chúng nó men theo sông Quý Tiết chạy về phía Thiên Sơn, tao đuổi theo chúng nó như một con chó săn. Bắt được chúng nó tao sẽ lột da chúng nó. Lúc đó tao cầm một con dao tốt nhất. Tao thề sẽ lột da chúng nó. Tao cầm con dao sắc nhất.”

Nhưng hăn vẫn không bắt được họ, chỉ tìm thấy cứt. Hăn chỉ gạt mấy cái là biết đấy là họ, hăn biết họ ăn cái gì, lại còn biết cả họ ỉa cứt gì.

“Cứt của Hồng Hồng, tao ngửi là biết ngay, cứt của nó có mùi quả du, tao biết con ranh khoái ăn quả du, khi đi thế nào cũng mang theo một túi quả du. Ngoài ra, sa mạc Gôbi còn có rất nhiều cứt người, nhưng cứt của những người chần cừu thì có mùi hoi, thoáng ngửi là tao biết ngay.” Sau mười tám năm, Hồng Kỳ kể với chúng tôi như thế.

Nhưng hăn không thể ngờ rằng mùa hè năm ấy hăn còn quay về, cũng không thể ngờ rằng từ đó hăn không thò mặt ra khỏi cửa mà nằm bẹp trên giường, không thiết làm cái gì cả.

“Đầu mùa hè năm ấy, sông Quý Tiết chưa có lũ về, tao cứ theo sông mà truy chúng nó”.

Hồng Hồng, bạn gái của hăn chạy theo một thằng di cư, người Tứ Xuyên, cho nên hăn phải đuổi theo. Hăn còn nhất định phải giết họ.

Chỉ ngửi cứt họ để lại để đoán hướng của họ chạy là chưa đủ, còn phải ngửi gió. “Trong gió có đủ các thứ mùi, trong gió thổi trên đồng hoang có mùi chạy trốn của chúng nó. Tao nghĩ chúng nó không thoát được.”

Sông Quý Tiết chảy bên cạnh thành phố chúng tôi, đến mùa hè, lũ từ núi băng đổ về rất lớn, cuốn trôi tất cả chỗ ở của những người sàng cát dựng lên, những cái ổ chìm một nửa dưới đất, cả đồ đạc cũng bị trôi sạch.

“Cùng chạy với Hồng Hồng là một thằng sàng cát trên sông Quý Tiết, là một thằng lùn tịt dân di cư người Tứ Xuyên, mày thử coi tao còn mặt mũi nào?”

Đúng thế, năm 1983 trên phố đầy những người từ các tỉnh phía trong ra, họ tràn đầy ngành xây dựng và ngành dịch vụ vừa mới ngóc đầu lên, cướp đi miếng cơm của dân sở tại, mà thời ấy là cái thời hỗn loạn nhất, chúng tôi thường xuyên đánh lộn với chúng nó trên đường phố.

Chúng nó đông như ruồi nhặng, mà cũng làm người ta khó chịu như ruồi nhặng. Thế mà bạn gái Hồng Kỳ, cô bé xinh đẹp nhất phố, Hồng Hồng lại trốn đi với một thằng cha di cư, đây là một cái tin gây chấn động khu phố chúng tôi.

Cái tin này vừa mới bắt đầu lan ra, chúng tôi biết có trò vui để xem rồi, chúng tôi biết Hồng Kỳ là cái thằng xấu tính xấu nết, có thể làm mọi chuyện, trên phố thế nào cũng có máu đổ.

Hồng Kỳ cũng tuyên bố nếu thằng cha đó nội ba ngày không cuốn xéo khỏi thành phố thì hăn sẽ giết trước mặt bàn dân thiên hạ.

Đồn cảnh sát cũng biết chuyện này, họ cũng khuyên anh chàng nọ rời đi, vì ở cái thành phố này ai cũng biết chẳng thể nào ngăn chặn nổi một vụ án giết người đã được tính toán.

“Ba ngày sau hai đứa cùng trốn đi, điều này tao không hề nghĩ đến, không hiểu cái con hôi thối ấy nó định giờ trò gì.”

Lúc ấy chúng tôi cũng không hiểu tại sao Hồng Hồng lại bỏ Hồng Kỳ mà để ý cái thằng di cư từ Tứ Xuyên đến. Hoặc là buồn chán, hoặc là cố tình trêu tức Hồng Kỳ để xem anh ta yêu cô đến đâu.

Tất nhiên bây giờ chúng tôi biết là đã đoán nhầm, chúng tôi không hiểu được đàn bà, và đàn bà sẽ làm

cái gì khi điên lên. Dù sao thì Hồng Kỳ, Hồng Hồng và cái anh chàng Tứ Xuyên di cư đã biến mất vào cùng một buổi sáng, chỉ còn mùi quả du ngạt ngào khắp phố.

Chuyện vừa hề thì nhiều vô kể, một số người đi tìm xác chết, vì có người bảo đã xảy ra một vụ án mạng, rất có thể đã có hai hoặc ba xác chết nằm đâu đó rồi.

Nhưng họ chẳng tìm thấy gì, ngoài xác chó xác mèo.

“Một buổi sáng tinh mơ khi tao đi tìm giết chúng nó, dưới màu trời trắng bụng cá, tao thấy chúng nó chạy về phía sông Quý Tiết. Hồng Hồng mặc cái áo đỏ, thằng kia mặc đồ đen. Chúng nó chạy rất nhanh, nhoáng một cái đã không thấy đâu, biến mất trên đồng hoang, nhưng cứt chúng nó bảo cho tao biết chúng nó chạy đằng nào.”

Đầu hạ năm ấy trời bỗng nóng dữ dội, Hồng Kỳ truy đuổi trên vùng Gôbi, chịu nóng thấu trời, mồ hôi chảy dòng dòng xuống khe mít.

“Sông Quý Tiết về phía thượng lưu đến thẳng suối băng của Thiên Sơn. Chúng nó chạy đến đấy để làm mồi cho gấu hay sao?” Hồng Kỳ nghĩ, tức sôi máu.

Nhưng đến chỗ sông Quý Tiết vào núi, Hồng Kỳ quay lại nhìn hoang mạc Gôbi phía sau, biết đích xác họ đã chạy sâu vào Thiên Sơn rồi.

“Tao nghe nói năm ấy Thiên sơn có rất nhiều gấu nâu, về sau khi truy đuổi chúng nó, quả nhiên tao trông thấy hai con, một con to một con bé. Có vẻ như hai mẹ con, sau này tao không đem được Hồng Hồng về mà đem con gấu con về.”

Dãy Thiên Sơn như một con thú rừng cổ xưa khổng lồ nằm chết ở đây, thân hình đen trũi của nó nằm trên mặt đất trông xa vẫn rất dũng mãnh. Bộ xương của nó thật đồ sộ, các kẽ xương là các thung lũng, suối băng tan thành nước, chảy trong các thung lũng này, hình thành một con sông nước đá lạnh buốt.

Dòng nước chảy ra khỏi Thiên Sơn đến cánh đồng hoang Gôbi, thành sông Quý Tiết. Phần nhiều thời gian sông ngừng chảy, hoang mạc Gôbi như cái thân dưới khô cằn tham lam của đàn bà, hút không biết chán những dòng sông trong xanh nho nhỏ như vậy.

“Tao bám theo ba ngày trên con đường nhỏ dọc theo sông Quý Tiết rồi mới vào núi, tối chui vào một cái chần lính để ngủ. Đêm hoang mạc ẩm ướt, không có chó sói nhưng có cáo, lúc ngủ tao ngửi thấy cái mùi hôi nồng nặc của nó.

“Chúng nó tất nhiên cũng nghỉ đêm, chúng nó bị tao truy đuổi cũng mệt lử. Ban ngày tao thấy chỗ ngủ đêm đầu tiên của chúng nó, có cả vết tích đốt lửa. Chúng nó ăn bánh bột nướng, uống thì uống nước sông Quý Tiết, cái này thì tao rất biết. Chúng nó làm tao mất mặt, ở cái thành phố này không thể để mất mặt, cho nên tao phải giết chúng nó.

“Nhưng hình như chúng nó biết tao đuổi theo, chúng nó chạy vào núi cũng rất nhanh, không chậm hơn tao tí nào. Nhưng chúng nó chạy sai hướng, chạy vào núi chỉ có chết, chẳng nhẽ chúng nó lại không biết điều ấy?”

Sau mười tám năm Hồng Kỳ nói với tôi như vậy. Vì ở trong nhà lâu quá nên bây giờ da nó trắng phếch, như người bị bệnh bạch biến, nhưng không phải bệnh.

“Mày xem tao có giống như người bị bệnh bạch biến không? Lúc đó da tao rất đen, người ta đều gọi tao là Hồng Kỳ đen, tao đen thế nào mày biết rồi đó.” Sau mười tám năm nằm giường, Hồng Kỳ nói với tôi như vậy.

Hồng Kỳ và Hồng Hồng là hàng xóm láng giềng của nhau, cùng lớn lên từ những ngày mặc quần thụng mít. “Bố mẹ Hồng Hồng làm nghề bán thịt ướp, nhà họ suốt ngày bốc mùi thịt lợn muối, cái mùi khen không được mà chê cũng chẳng dám, nhưng ngọt ngào kinh người, đến nỗi chim bay trên trời cũng rơi bộp xuống ngay vào sân nhà tao.”

“Ê này, mùi thịt thối nhà cô bốc lên chim cũng chết, rơi vào nhà tôi đây này, cô bảo làm sao bây giờ?” Lúc ấy Hồng Kỳ đứng ở đầu nhà nói với Hồng Hồng như vậy.

“Thật à? Ô chắc là lông nó đẹp lắm, cho tôi đi.” Hồng Hồng nói vẻ khó chịu.

“Cô cần nó làm gì? Người nhà cô là cái giống đao phủ.”



“Tôi sẽ chôn nó ngoài ruộng, anh thấy có được không?”

Sau đó hai đứa đều đem con chim đi chôn.

"Có điều kỳ lạ là, bố mẹ cô ấy cả ngày đựng vào thớt lợn muối, họ đi ngoài đường, từ xa đã ngửi thấy mùi hôi rồi, nhưng Hồng Hồng thì lại có hương thơm nhẹ nhẹ, thoang thoang như mùi hoa linh lăng, mà nhất định cũng đã ngửi mùi này, là một mùi thanh khiết đặc biệt."

“Tôi đã ngửi cái mùi ấy, rất dễ chịu, thế trên người cô ấy có mùi ấy à?”

“Đúng mùi ấy, cô ta đúng là *gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*, cho nên từ bé chúng tao luôn ở bên nhau.”

“Hồng Kỳ, tôi muốn nói với anh chuyện này.”

“Hồng Hồng, chuyện gì thế?”

“Tôi không biết nói thế nào, tôi... tôi thích người khác rồi, chuyện là thế, cho nên phải chia tay với anh thôi.”

“Cô đùa đấy à? Người đó là ai?”

“Là người mà anh chẳng coi ra gì đâu, là người Tứ Xuyên làm nghề sàng cát.”

“Tiên sư nó! Là thằng Tứ Xuyên di cư à?! Cô nói thật chứ?”

“Thật, hơn nữa tôi định vài ngày nữa đi Tứ Xuyên với anh ấy.”

“Tiên sư nó, cô thật là... tiên sư nó...”

Khi Hồng Hồng mới nói đến chuyện này thì hần chưa tin là thật, nhưng thái độ thành thật của cô làm cho hần hiểu rằng đúng là như vậy.

“Bây giờ mình chẳng biết tung tích chúng nó ở đâu nữa.” Hồng Kỳ nghĩ khi đang đứng chỗ tiếp giáp giữa sông Quý Tiết với thung lũng Thiên Sơn. “Mẹ nó chứ, nhất định chúng nó đã qua sông rồi, đi về phía thung lũng kia rồi, cứ như là để thoát khỏi chỗ sẵn vậy.”

Thế là hần qua sông, kết quả là thấy vết tích của họ.

Lúc đó hần thấy những người Kadăc đang chặn cừu trên dốc núi.

“Những người Kadăc chặn cừu có nhìn thấy họ không?” Tôi hỏi Hồng Kỳ đang nằm trên giường.

“Tao không hỏi, tao chỉ mua của họ một liều thuốc, đã mấy ngày phải nhịn thuốc rồi, tao quên mang thuốc đi. Tao biết chúng nó đi về phía nào rồi.”

“Cô định nhẫn tâm chia tay với tôi thật sao? Tôi kém cái thằng Tứ Xuyên di cư ấy ở chỗ nào? Hồng Hồng, cô nói tôi nghe.”

“Có thể chúng ta quen nhau đã quá lâu chẳng.” Hồng Hồng nói với hần, “Tôi không có cảm giác gì mới.”

“Tiên sư nó, mà xem, có phải tất cả, mà mẹ nó bọn đàn bà con gái đều là bọn đi thỏa không? Thế rồi tao không thèm đếm xỉa gì đến nó nữa. Tao chỉ muốn giết chết cái thằng Tứ Xuyên thôi.”

Đối với Hồng Kỳ thời đó, chuyện này thật đơn giản, hơn nữa ở cái thành phố chúng tôi, cái cách suy nghĩ thô lậu, sống sượng, thậm chí man rợ loại đó cũng được coi là rất bình thường.

Cho nên câu chuyện Hồng Kỳ, Hồng Hồng và cái anh chàng Tứ Xuyên họ sẽ chỉ có một kết cục, là nhất định có người phải trả giá bằng máu cho chuyện này.

“Mày thấy không, cái con c. người ta gây ra lắm chuyện lắm.” Sau mười tám năm, Hồng Kỳ nói với tôi, “Cái con c. của thằng Tứ Xuyên di cư đó đã chuốc lấy vạ, làm sao tao có thể tha cho nó được?”

Hồng Kỳ men theo thung lũng của dãy Thiên sơn đi sâu vào trong núi, chốc chốc lại đứng ngửi mùi gió.

“Có mùi của chúng trong gió, tao ngửi thấy rồi, tao sắp đuổi kịp chúng nó rồi.”

Dãy núi Thiên Sơn rất cao, đó là một ngọn núi lớn, thung lũng dài hàng trăm cây số và lên cao dần, vươn tới lớp tuyết và vùng suối băng vĩnh cửu trên đỉnh núi.

“Người chúng có mùi hôi hám nhiều ngày không tắm, tao ngửi thấy rồi, Hồng Hồng lại có kinh nữa, tao cũng ngửi thấy rồi. Thực ra chúng nó không nên chạy nhanh quá làm gì, như thế tao sẽ không phải vất vả mà vẫn có thể cho chúng tiêu đời, vì ý tao đã quyết rồi, chúng nó sẽ không ra khỏi được lòng bàn tay tao, tính tao thế nào ai cũng biết, tao đã định làm gì thì nhất định làm bằng được. Nhưng rồi tao đã không làm

được.”

Nhưng lúc đó Hồng Kỳ không ngờ là hắn sẽ không làm được, vì khoảng cách đến họ đã mỗi lúc một gần.

“Hồng Hồng có kinh, cô ta hầu như không bước nổi nữa, tao nghĩ thấy mùi chúng nó càng rõ hơn.”

Hắn vẫn ngẩng lên nhìn trời, trong dãy Thiên Sơn, cái cảm giác khi nhìn trời khác với khi ở đồng bằng. Ở đây rất nhiều thông và cây vân sam.

“Đi sâu vào trong núi tao thấy mỗi lúc một nhiều những người Kadăc chặn cừu, họ đều đưa đàn cừu của mình về phía bãi thả tít trên núi cao, đâu đâu cũng thấy đàn cừu và đàn trâu, mùi nồng nặc nhưng cũng không át được mùi chúng nó.”

Vào núi đến ngày thứ hai, Hồng Kỳ đã thấy họ phía xa xa, hắn gọi to, bảo họ dừng lại.

“Chúng mày dừng lại đi, chúng mày chạy không thoát đâu, tao nhất định giết chúng mày, chúng mày đừng phí công vô ích nữa, tao sắp bắt được chúng mày rồi.”

Nhưng họ càng chạy nhanh hơn, thoáng cái đã chạy vào rừng rồi.

“Nhất định chúng nó đã kiếm được ngựa, vì tao thấy chúng nó biến mất rồi, thế là tao bỏ tiền mua một con ngựa, tiếp tục đuổi theo.”

Đi sâu vào Thiên Sơn, thỉnh thoảng có trận mưa bất chợt làm cho hắn lạnh thấu xương. “Nhưng trong lòng tao nóng rực, mưa không dập tắt được ngọn lửa hận thù và ô nhục, tao chỉ muốn giết tất chúng nó.”

Hồng Kỳ không thể hiểu nổi tại sao Hồng Hồng lại cặp với cái anh chàng Tứ Xuyên di cư đó, trước đó không thấy có dấu hiệu gì, thế rồi họ cặp với nhau, hai người còn định đi Tứ Xuyên cưới nhau, tất nhiên là hắn không thể chịu nổi.

“Tao với Hồng Hồng cùng lớn lên với nhau, tao cảm thấy nó có thể xa tao, nhưng không phải là xa theo cái cách như thế. Nó không nể mặt tao một chút nào, tao phải giết chúng nó, không ai ngăn được, mày nói xem, ai ngăn được tao?”

Trên một con đường trong núi, đúng là đã có hai người chặn Hồng Kỳ lại, họ là cảnh sát lâm nghiệp, một người Kadăc, một người Hán, “Họ bắt tao nộp bao diêm mang trong người, nhưng không có diêm thì làm sao đốt lửa sưởi? Tao quật ngã chúng nó. Tao nói rồi, không ai có thể ngăn cản tao giết chúng nó”.

Hồng Kỳ tiếp tục đi, bây giờ đã sắp đến gần mép lớp tuyết. Lớp tuyết là ranh giới của suối băng vĩnh cửu, đi tiếp lên thì không thấy còn loại cỏ cây nào cả, lúc đó hắn đã đuổi kịp họ.

“Tao đuổi kịp chúng nó, nhưng tao thấy trước mặt chúng nó có một con gấu, một con gấu nâu đang nhìn họ mà gầm lên. Con gấu rất to, cạnh nó còn một con gấu con, chúng nó và tao gặp chuyện phiền phức rồi.”

Lúc đó họ hoảng thật sự, trước mặt là con gấu, đằng sau là Hồng Kỳ mắt ngầu đỏ, rồi sau hắn thấy con gấu xông vào hai người.

“Lúc đó, theo bản năng tao bước lên, dùng cây gậy đánh nhau với nó, nhưng tao biết con gấu chỉ muốn bảo vệ con nó, cho nên chỉ muốn đuổi người đi. Khi tao đang đánh nhau với con gấu thì chúng nó tiếp tục chạy về phía trước.”

Hồng Kỳ không lảng nhảng với con gấu nữa, hắn vòng qua con gấu và đuổi theo họ

“Hồng Hồng, hãy đứng lại đã, không được chạy nữa.”

“Anh sẽ giết chúng tôi.”

Hồng Kỳ lúc này đã nhìn rõ anh chàng người Tứ Xuyên, anh ta là một thanh niên tuấn tú, nhưng không hề sợ hắn.

“Theo tôi về, tôi sẽ không giết.”

Họ vẫn tiếp tục đi lên núi, lúc ấy họ đã đến chân núi băng. Lớp băng xanh trong phủ lên đá núi đen, “Trước đây tao chưa nhìn gần suối băng bao giờ, bây giờ đã thấy, đẹp vô cùng, lại xanh kia chứ, thật kỳ lạ.”

Nhưng kỳ lạ hơn nữa là họ vẫn đi lên suối băng, Vậy thì họ định đi đâu?

Vượt qua một cái dốc lớn, họ tiếp tục chạy. Nơi đây đã rất lạnh, xung quanh là một thế giới băng tuyết. “Tao cảm thấy như trong mơ, quang cảnh nơi đây đúng là chỉ có trong mơ.”

Hồng Kỳ từng người trước suối băng lộng lẫy, trong khoảnh khắc hắn quên mất mục đích đến đây, chỉ

chăm chú vào việc ngắm suối băng. Sau đó hắn thấy họ đang bò lên núi phía xa xa.

“Hong Hong, thế mà định đi đâu?”

“Đến cái nơi mà anh không bắt được chúng tôi nữa!” Hong Hong nói kiên quyết.

“Mày thật sự thích nó à?” Hắn hỏi một cách đau khổ.

“Tất nhiên, chúng tôi chết cũng không rời nhau!”

“Tiên sư mày! Mày nói thật không đấy?”

Không ai có thể trả lời câu hỏi này nữa, phía trước mặt không xa, xảy ra tuyết lở. Trận tuyết lở nhỏ thôi nhưng đủ để vùi kín hai người, Hong Hong và anh chàng người Tứ Xuyên.

Tiếng rền âm ầm qua đi, một luồng hơi lạnh buốt suýt quật ngã Hong Kỳ. Mặt đất cũng rung chuyển. Khi tất cả yên tĩnh trở lại, cái thế giới băng tuyết trước mắt hắn đã thay hình đổi dạng.

“Chúng nó đã biến đi như thế, bị băng tuyết nuốt chửng rồi.”

Mười tám năm đã trôi qua, khi kể lại đầu đuôi câu chuyện với tôi, hắn vẫn rất ỉn ả “Tao bới tìm cả một ngày nhưng không thấy chúng nó đâu. Cuối cùng chúng nó chết bên nhau, nhưng không phải tao giết chúng nó.”

Khi xuống núi, Hong Kỳ nhìn thấy xác con gấu lớn đó trong cái bẫy của một người đi săn, cuối cùng đã có người giết nó. Con gấu con cuống quýt kêu gào bên cái bẫy, “Tao đã mang nó xuống núi, đem cho một con bé con bị hen suyễn.”

Hong Kỳ xuống núi, như đã bị một đòn đánh thật sự. Từ đó hắn chỉ nằm bẹp trên giường, năm mươi tám năm trời. Bố hắn đã chết, hắn sống với mẹ, không bao giờ bước chân qua cửa buồng.

# CÁI CÂY hình vành khuyên

Ở CÁI THỊ TRẤN PHÍA BẮC TÂY BẮC NÀY, MEN theo sông Quý Tiết đi về phía Thiên sơn, đi sâu vào núi Thiên Sơn, sẽ gặp khu cư trú và bãi chăn thả của những người Kadăc.

Uzman sống ở đây, sống trong sự ôm ấp của Thiên Sơn. Nhưng nó lúc nào cũng muốn xem cái thế giới bên ngoài, nhất là khi nó phát hiện ra con chim xanh đó.

Con chim xanh đó bay lượn, lú lo trong ánh nắng mờ ảo như khói mây. Không khí ẩm ướt có cảm giác như sờ vào mặt rêu.

Mình phải bắt con chim ma quái đó. Đứa bé mười hai tuổi, Uzman nghĩ vậy. Mấy hôm đó, lúc nào cũng có con chim xanh bay lượn trong đầu nó. Con chim có cặp mắt ghép với hàng ngàn mắt nhỏ đó cứ im phăng phắc nhìn xoáy vào nó. Nó cảm thấy có một dấu hiệu không tốt lành, đám mây vàng nhạt trên đầu đang xoay tròn. Phải bắt con chim ma quái đó. Con chim xanh biếc, xanh đến long lanh, xanh đến choáng lộn, xanh đến chói chang, xanh đến huy hoàng. Con chim trong veo một cách lạ thường, cả lục phủ ngũ tạng, cả máu chảy lấp lánh trong huyết quản cũng nhìn rõ mồn một. Móng vuốt con chim nhẹ nhàng xé trái tim nó gây cho nó cảm giác chìm ngập trong sữa, gợi cho nó nhớ lại rất lâu về những ngày trước.

Hồi đó, nó còn nhỏ hơn bây giờ nhiều, mới cao bằng cái thùng sữa. Nó ịch bệ một cái ghế vuông, đứng lên nhìn vào trong thùng sữa dê, nó nhớ rõ lắm, nó đã cười, cười một cách thích thú, sáng khoái. Nó thấy bóng một cái đầu với một khuôn mặt nhỏ bằng bèngh. Bây giờ nó hiểu ra, khuôn mặt mà nó nhìn thấy lúc đó không phải là nó mà là con chim xanh này hóa thân vào.

Nó lấy tay vớt, nhưng khuôn mặt tan mất như sương khói. Nó lại vớt, lần này bỗng thấy trời và đất đổi chỗ cho nhau, huých một cái tối tăm mặt mũi, thật khó quên. Lát sau trong sữa lại ẩn hiện một cái đầu, khuôn mặt trẻ con, ướt đầm đìa, lướt thướt như con dê con vừa ra khỏi bụng mẹ.

Hôm nay nó nhớ lại cái đầu nho nhỏ ấy mới là nó. Cái đầu nho nhỏ ấy nhìn quang cảnh bên ngoài thùng sữa với ánh mắt nghi hoặc, như nhìn thế giới chia nhỏ trong mắt kiến. Nhưng có điều lạ là, trong một con mắt toàn là cây xanh, mặt người đỏ hồng, và bao la bát ngát là cỏ biếc, còn trong con mắt kia là cây màu xám, những con cừu trắng tinh và mặt người màu vàng. Bỗng nhiên mặt vàng và mặt người đỏ xoắn lại với nhau, nó nghe thấy một âm thanh, cái âm thanh chưa từng nghe bao giờ.

Trên cái mặt lõm xù xì đó mọc đầy râu như thông mọc hai bên sườn núi. Bây giờ nó nhớ lại đó là khuôn mặt của chú Junmatri. Hồi đó chú Junmatri chán nản, tay cầm roi da vung vẩy, sải bước đến chỗ nó, đôi giày da to tướng nặng như chì xéo bừa lên đám cỏ ba lá. Nó ngơ ngác nhìn chú đang đi đến.

Ngay sau cái khoảnh khắc ấy, nó bỗng cảm thấy mọc ra đôi cánh và bay lên không trung, hay là lơ lửng trên không trung, nó thấy trong lúc bay đã chạm vào tia nắng và phát ra tiếng lanh canh, đụng vào bầu không khí nhàn tản trôi xung quanh, tia nắng như vô vàn những mảnh thủy tinh theo nó rơi xuống và không khí rung rinh xao động. Đầu nó chạm đất trước, sau đó nó cảm thấy mắt trái, tức là con mắt đầy những cây xanh, cừu trắng và chú Junmatri mặt đỏ, bị một cái sừng dê đâm vào cùng với một tiếng vỡ chói tai.

Nó cố sức mở đôi mắt, lúc đó con mắt bên kia nhìn thấy những cái cây màu xám, cừu trắng và khuôn mặt chú màu vàng.

Bây giờ nó nhớ rõ là sở dĩ thế giới trong mắt nó có hai màu, là vì một con mắt của nó đã bị sữa tràn vào, còn con mắt kia bị một cái sừng dê rất nhỏ đâm vào làm tụ máu vĩnh viễn. Tên nó là Uzman trở thành “Uzman mắt hoa”.

Từ bầu không khí trong suốt, tiếng hót của con chim xanh dội đến như sóng nước, va đập vào cành thông làm bật ra những tia lửa xanh sáng lóa. Phải bắt lấy nó, Uzman nghĩ. Nó vẫn ngồi trên phiến đá màu da cam, khoác tấm áo lông cừu hơi nồng. Nó cảm thấy ấm áp, cảm thấy tim đập một cách lạ kỳ, nó đứng dậy, quăng cái roi da đi, hai tay nó gạt không khí như người bơi gạt nước, nó đuổi theo tiếng hót của con chim. Tao phải bắt được mày, chim ơi. Nó nghĩ và đôi chân nó đã như vó ngựa phi lên dốc núi.

Nó xuyên qua cánh rừng thông thân thuộc như anh em, tìm bắt tiếng hót đang chảy như nước khe. Phải

bắt lấy nó. Nó như con báo tuyết chạy như bay giữa những tảng đá lô nhô. Tiếng hót của con chim dẫn dắt nó như thần chăn nuôi Arimuxin trên trời. Nó cảm thấy có một ngọn núi lửa nhỏ đang chậm chậm phun trào nham thạch đặc sánh, hai tay nó bơi bơi trong không khí, nó cảm nhận được niềm sung sướng khi nắm bắt được sóng âm thanh của tiếng chim. Khi nhảy qua một tảng đá, nó ngã nhào, thân thể nó như một miếng bánh pho mát rơi trên thảm cỏ dày. Đúng lúc ấy, tiếng chim bỗng nhiên im bặt một cách thần bí, nó cảm thấy mệt rã rời, lồng ngực phập phồng như kéo bễ. Nó nhắm mắt, dùng tâm trí để bắt cánh chim, cơ thể đau như bị Thiên Sơn đập xuống. Sau đó mở mắt ra, như trước đây, màu sắc của thế giới lại hiện lên không thật, trong hai con mắt không cùng một màu của nó. Ánh nắng như thác nước trút xuống qua những cành thông chỗ thưa chỗ mau, dội vào người nó, đột nhiên nó cảm thấy nó như con dê tể thần. Nó lại nghe thấy tiếng chim hót sao mà nồng nàn, sao mà bay bổng, mà xao xuyến không yên. Nó bật dậy, nhưng vẫn không thấy con chim đâu. Tiếng chim lại dạt dào như sóng nước.

Nó lại bắt đầu chạy nhảy trong thung lũng, trong rừng cây, giữa những mỏm đá. Gió vuốt ve khuôn mặt có bộ tóc dài bay quanh của nó, nó không ngừng chạy không ngừng nhảy. Tiếng hót của con chim xanh vẫn đang dẫn dụ nó. Có lúc nó dừng lại vì từ sau bụi cây thò ra một cái đầu với bốn con mắt hiếu kỳ và hiền lành (sau này nó mới nhận ra trên đôi mắt là cặp lông mày đen kỳ dị nửa tối nửa sáng mà nó tưởng nhầm là đôi mắt thứ hai). Đó là một con hươu, đôi mắt hiếu kỳ của nó lấp lánh hai cục lửa màu da cam. Con hươu đứng gần nó đến nỗi cả hai đều căng thẳng, lát sau con hươu chạy đi. Tiếng vó lốp cốp nhỏ dần rồi mất hẳn. Nó cảm thấy mất đi một cái gì. Bất giác nó nhận ra chỉ còn cách đỉnh núi chừng hai chục mét, nhưng tiếng chim vẫn lãnh lót phía trước, gọi nó, dẫn dắt nó. Nó tiếp tục khom người, như con mèo đi lên. Khi nó xuất hiện trên đỉnh núi, tiếng hót như sát cạnh thì bỗng nhiên nó ngậy người. Một niềm phấn khích, xúc động bóp nghẹt nó.

Đỉnh núi phẳng lì như không một ngọn cỏ. Đất màu nâu đỏ, hiện giữa trời một vẻ tĩnh mịch, chu vi ba chục mét, ở giữa mọc một cái cây, cành rậm rạp, lá toàn một màu xanh da trời, sáng lóng lánh. Cây cao đến lạ lùng, nó chưa thấy bao giờ. Cặp mắt kỳ quặc của nó trở lại bình thường, nó cố mở mắt thật to thật tròn. Điều lạ lùng nữa là tất cả các cành, cành to cành con đều có hình vành khuyên. Vòng nọ móc vào vòng kia, từng vòng từng vòng liên kết với nhau, kết thành cái cây. Ngoại trừ cái thân cây đồ sộ còn các cành đều đâm thẳng lên tầng mây. Tiếng thác rừng dội lại từng cơn, cái cây lay xào xạc trong gió. Cái cây lay động như sóng biển lên xuống, như đang thở đều đều. Tiếng cây reo có nhịp điệu như dây đàn dưới bàn tay gảy của thiên nhiên huyền diệu. Trong khoảnh khắc ấy nó cảm thấy như từ cõi xa xăm trở lại và bỗng nhiên hồi tưởng lại cảm xúc thở trong bụng mẹ.

Tiếng chim hót trong sáng lạ thường. A! nó đã nhìn thấy con chim xanh đó. Con chim đang ở trên một cành cây hình vành khuyên gần nó nhất nhìn nó mà hót. Nó rùng mình, không tin ở mắt mình nữa. Cây vành khuyên lay động trong gió theo nhịp điệu, phát ra âm thanh dễ chịu như một chiếc đàn dương cầm của trời, tấu lên khúc thánh âm kỳ diệu. Nó cảm thấy trên đỉnh đầu xuất hiện một vòng mây trắng. Nó bước lên mấy bước chỉ cách con chim một cánh tay. Đứng trước con chim nó đã đuổi theo cả một buổi sáng, nó rưng rưng những giọt nước mắt xanh.

Nó giơ tay, run run như cánh ong bay, con chim nhẹ nhàng nhảy lên bàn tay nó. Khoảnh khắc đó trái tim rạo rực như biển réo dội vào thần kinh nó. Nó chăm chú ngắm con chim xanh có hương vị sương mai sung sướng như điên dại. Nó đi mấy vòng quanh cái cây, nâng niu con chim trên tay và nghe nó hót lâm ly. Sau cùng nó dừng lại từ từ giơ hai cánh tay, con chim xanh vẫn lóng lánh lóng lánh trên bàn tay. Lúc đó lá cây rụng lả tả, lá cây màu xanh như hoa tuyết bay xoay tròn trong không trung rồi rơi xuống Uzman. Nó kinh ngạc phát hiện ra lá cây hình bầu dục, rỗng không, chỉ có gân lá sắc nét, tỏa ra một thứ ánh sáng gần gũi dịu dàng. Nó ngẩng lên nhìn vầng mặt trời đỏ sậm, quen thuộc lơ lửng trên cao.

Nó giơ con chim lên soi qua mặt trời, qua thân con chim trong xanh, nó nhìn thấy vầng mặt trời xanh một màu xanh ngăn ngắt.

Nó ngửi thấy hương vị như mùi rượu sữa ngựa, trong khoảnh khắc hương vị đó tắm đẫm toàn thân nó làm cho nó cảm thấy mình bay lên như chiếc lông. Và cũng chính lúc đó con chim xanh chậm rãi chậm rãi

như một cảnh phim quay chậm, cất mình bay lên trên đôi cánh nhẹ nhàng. Bay vào không gian trong suốt, bay vào ánh nắng rung thành tiếng lanh canh lanh canh... Nó bỗng vội vàng luống cuống, quay người lại, cúi nhìn cái thế giới bao la hút tầm mắt, trải rộng trước mặt. Nó đã sống trên ngọn núi biếc này mười hai năm trời! Nó giận dữ, hai dòng nước mắt trong veo chảy ra. Nó giận dữ nhìn cái thế giới thuộc về nó: Những ngọn núi xa xa gần gũi như anh em, kề vai sát cánh đứng thành hàng cho đến xa tít trong mây mờ. Mây trắng như bông, từng đám từng đám hắt bóng xuống thành những bông hoa lớn tối màu trên những núi non trùng điệp như tấm thảm. Đàn cừu như những đám sỏi trắng rải rác trên những vạt cỏ xanh đến buồn nôn liên tưởng đến cái đầu xanh con nhặng. Những rặng cây thẳng thắn thành thực. Những túp lều trắng như những cây nấm đại bị mưa vùi gió dập, tọa lạc nơi đất thấp. Nó cảm thấy giận dữ, đây là cái thế giới mà nó đã sống mười hai năm trời! Nó cảm thấy giận dữ với tất cả những gì ở đây. Lúc này trong mắt nó lại xuất hiện trở lại hai màu khác nhau.

Nó đã tìm thấy con chim xanh, con chim đã không còn. Cây vành khuyên lạnh lùng sừng sững, tỏa cái bóng cao ngạo ra thế giới xung quanh.

Nó quyết định đi khỏi nơi này.

Sẩm tối, khi ăn thịt viên, Uzman mười hai tuổi thấy đau trong tim, đau như móng tay bị lột. Ông bố Jialipéc như mọi ngày, không nói một câu, như một tảng đá, ngồi xếp chân bằng tròn trên tấm thảm, miệng khà khà như dê bị chọc tiết, uống cái thứ trà muối mà Uzman thấy rất khó uống. Cái thứ trà muối màu nâu vàng luôn làm nó nghĩ đến nước đá ngựa. Bánh pho mát tỏa ra mùi mốc, ngay như thịt viên nó cũng liên tưởng đến con dê chết thối trong rừng. Đến hôm nay, nó lại càng có cảm giác như vậy.

Tại sao mày không ăn?

Con không đói nên không ăn.

Tại sao mày không ăn?

Con không ăn vì con không đói, con cảm thấy buồn nôn.

Ông bố lạnh lùng nhìn thẳng con, trong lòng bức bối. Tám năm nay, từ lúc mắt của Uzman biến thành hai màu, bố nó chưa nói với nó một câu tử tế. Bà mẹ Nurculi đẻ liền tù tì bốn đứa con, Uzman là út. Những lúc thấy Uzman đôi mắt hai màu ngây dại nhìn mình hoặc trầm tư mặc tưởng như pho tượng, nhìn chăm chú vào một điểm thì ông bố muốn lộn ruột.

Mày còn muốn đi học không?

Con không đói nên con không ăn

Mày phải đi chăn cừu, không đi học nữa, sao mà không chịu?

Con không muốn ăn vì con không đói.

Tháng sáu năm nay Uzman tốt nghiệp tiểu học. Uzman cảm thấy năm năm học tiểu học là những tháng ngày rất dễ chịu và thoải mái. Năm năm đó, Uzman ngày ngày cắp sách cùng với hai chục đứa trẻ khác đến ngồi trên bãi cỏ xanh đến mê người trong thung lũng Bạch dương để nghe thầy giáo giảng bài. Tiếng nói trầm bổng của thầy giáo như những giọt sương lăn trên thảm cỏ, sáng lấp lánh trong tim những đứa trẻ. Thầy giáo cái gì cũng biết, cái gì cũng giảng nhưng Uzman thích nghe nhất là những chuyện về tổ tiên người Kadăc, về người anh hùng vĩ đại Elizhan. Nhờ thầy giáo mà nó hiểu được tại sao các ngôi sao lại sáng như thủy tinh dưới ánh mặt trời, hiểu được tại sao từ đất lại mọc nào cây, nào cỏ, nào hoa nhưng không mọc ngựa, mọc chó, mọc dê. Nhưng tháng sáu năm nay nó tốt nghiệp tiểu học rồi.

Trên Uzman còn ba người anh, một người chuyên làm va li, rất phát tài, một người chạy sang Isaik Liên xô, một người đang nằm trong tù, anh ta giết người vì “tình yêu”, cái mà Uzman chẳng hiểu là gì. Ba người anh này chưa đi học, mà cũng chẳng thích học, nhưng Uzman đã học một mạch đến tốt nghiệp tiểu học mà còn muốn tiếp tục học trung học, nhưng ông bố khẳng khẳng bắt nó đi chăn cừu. Thế là bao ý tưởng đẹp đẽ và cũng mong manh yếu ớt như hoa tuyết của nó bị nghiền nát. Nó thực sự muốn học hết trung học còn học tiếp cao trung, ngày nào đó tốt nghiệp cao trung lại xuống núi học đại học, điều mà người miền núi chẳng dám nghĩ đến. Nó không biết thế giới bên ngoài ra sao, không biết các sinh viên đại học có nhìn trời không, ngồi trên đồng cỏ bao la bát ngát, bao nhiêu là ý nghĩ như ngựa hoang tung vó, bao nhiêu là câu

chuyện và truyền thuyết làm nó mê say... thế giới bên ngoài kia đối với nó như nghe người già nói về biển cả.

Hai năm trước, có một người Hán gầy như sơn dương, khoác trên người một cái bọc có hai sợi dây xâu qua, đi một đôi giày kỳ dị, trên sống mũi có hai mảnh kính màu. Ông ta dùng tiếng Hán xi la xi lô hỏi nó đủ thứ làm cho nó hoang mang như khi vớt trăng ngã xuống nước, chẳng biết làm thế nào. Sau đó ông ta tiếp tục lên núi. Uzman đi theo ông ta suốt một ngày, thế rồi ông ấy đến ngọn Sheklas phát hiện một bộ xương đã bị báo tuyết gặm tơi tả, bên cạnh bộ xương có một đôi giày du lịch sắc sỡ, bây giờ đôi giày ấy được nó giấu trong cái hốc ẩm ướt của cây thông đỏ sau nhà, mỗi chủ nhật nó lại đi kiểm tra một lần.

Mày không được đi học nữa, nghe rõ chưa?

Con ghét chán cừu như ghét cứt trâu.

Bộ râu của bố nó rào rào dựng đứng lên lần thứ bảy, từng sợi từng sợi. Ông ấy đứng đó như cây thông, bộ mặt hổ xanh xám khó coi như da trâu rách. Ông ấy túm cổ áo Uzman bé bỏng như hạt bồ công anh, nhắc bổng lên, rồi đôi tay chai sạn vung lên, thế là Uzman giống như quả đạn pháo thầy giáo đã kể bay ra khỏi lều, cắm vào đất xốp như trồng cây tỏi.

Khi rơi xuống, trong lòng nó tràn ngập đau buồn và tức giận, nó lắc lắc cái đầu choáng váng nặng như chì, nhìn cái lều nó đã sống mười hai năm mà thấy ghê tởm. Lúc ấy một tia sáng xanh lóe lên trong cặp mắt hai màu của nó, thứ ánh sáng rực rỡ, cuồng nhiệt. Nó nhớ ra rồi, nó lao vào rừng như con báo tuyết.

Nó tìm thấy cái cây rồi leo lên như con mèo, nó vắt mình ở cái chạc cây và moi đôi giày từ cái hốc ra. Đôi giày tỏa ra mùi sữa dễ chịu, nó khóc lên vì sung sướng. Nó vội thay đôi giày. Đôi giày to quá, như cái thuyền, đỡ đôi chân trần của nó. Nó cảm thấy rất vững tâm và hạnh phúc, nó say mê nhắm mắt lại.

Một tiếng gọi tha thiết đánh thức nó. Qua lớp lá thông rậm rạp nó nhìn thấy mẹ, thân hình nặng nề, bước chân chậm chạp và cất giọng già nua đang tìm gọi nó. Mỗi lần bố nó đánh nó, mẹ nó đều đứng bên ngáy đại nhìn nó mà chẳng biết làm thế nào. Mọi chuyện đều không có mẹ nó, mẹ nó không được can dự vào. Uzman không giận nhưng cũng không yêu mẹ. Uzman không hiểu mẹ cho đến khi tiếng mẹ gọi thống thiết tan đi như khói mây.

Nó cứ ngồi trên cây như thế cho đến tối.

Mặt trăng đắm nước và mệt mỏi lên cao dần. Nó lại như con mèo tụt xuống đất, nó lặng lẽ mò đến chuồng ngựa, tháo dây con ngựa màu vàng rồi lên vào lều lấy một túi lương khô và sữa chua khô, lên ngựa phi như bay. Tiếng vó ngựa như pháo tép nổ trong đêm trăng, nó như con cá bơi mãi bơi mãi cuốn vào ánh trăng.

Một tối sau đó hai ngày, ánh trăng vẫn sáng vắng vặc, vẫn điệu ngoa. Nó cưỡi ngựa vào thành phố. Lúc đó đã là giữa đêm. Từ lúc cưỡi ngựa đi lên mặt đường rộng rãi, trong lòng nó rạo rực không nguôi. Nhiều lần nó mơ thấy thành phố, ảo tưởng thành phố, thế mà giờ đây, lúc mọi người đang ngủ say, nó như một chùm sáng rơi vào giấc mơ thành phố. Nó vừa cảm thấy tự hào vừa lẻ loi một mình một bóng.

Tiếng vó ngựa trên mặt đường thênh thang vẽ lên những nốt nhạc đẹp, những nốt nhạc nhảy múa thành khúc ca rung lên trong trái tim nó, trước mặt nó, hiện ra những tòa nhà hình khối vuông còn cao hơn, hùng vĩ hơn, có khí phách hơn những cái cây cao nhất trong núi, từ các khung cửa sổ nhỏ hắt ra ánh sáng bình yên. Trên đường hầu như không có người, trời mùa thu âm đạm và ẩm ướt. Thỉnh thoảng một chiếc xe hơi phóng nhanh, âm âm lướt qua làm cho con ngựa vàng của nó sợ hãi nhảy ngược lên.

Nó tiếp tục cưỡi ngựa đi, nhìn hai bên đường, hiếu kỳ như con gấu vào lều. Nó ngắm nhìn nhiều thứ lần đầu tiên trông thấy. Hai con mắt khác màu nhau của nó cảm thấy rất tươi mới, rất lạ lẫm. Con ngựa đi khi nhanh khi chậm như con cá lừng lờ bơi, mà nước là bầu trời đêm.

Nó qua hết phố này đến phố khác, ngõ này đến ngõ khác, có lúc trầm tư trước một bức vẽ lớn trên tường, có lúc đột nhiên dừng ngựa lắng nghe âm thanh cuồng nhiệt của nhạc rock and roll trước một khách sạn. Thành phố ngủ say, không chút phòng vệ hiện ra tất cả trước mắt nó. Uzman vẫn thúc ngựa đi, khi thì xuống ngựa ngắm nghía cửa hàng trái cây kiểu cách kỳ dị, khi thì dừng bước xuýt xoa trước một tòa nhà cao sang hoa lệ. Điều kỳ lạ đối với Uzman mười hai tuổi là trong thành phố rất ít người, họ như cái bóng

thoảng qua rồi lại ẩn vào đêm tối.

Trái tim nóng bỏng của nó dần dần hạ nhiệt. Nó có cảm giác xa cách với tất cả những gì trong thành phố, giữa nó và thành phố có một cái gì đó chẵn ngang.

Nó hơi lạnh, kéo chặt áo, lúc này cảm thấy hơi hoang mang. Nó như con tàu sắp mắc cạn, nghi ngại tìm bến đỗ.

Nó ngoặt vào một cái ngõ tối như một cái thung lũng. Nó thấy buồn đi tiểu và nhảy xuống ngựa. Nước tiểu xè xè, nó nhìn nước loang ra bỗng có ba bóng đen che lấp.

Nó ngẩng đầu lên.

Trước mặt nó là ba người con gái cực kỳ lẳng lơ. Dưới ánh trăng sáng, đôi môi đỏ tươi như vừa uống máu người. Họ đều rất trẻ, đều có đôi mắt đen to tối sẫm, trong mắt đều lấp lánh ánh huỳnh quang xanh lè.

Ha ha ha đây có thằng nhóc con, này, mày ở đâu đến đây?

Xem cái thằng ngố này, ngốc nghếch như con sơn dương ấy chúng mày ạ.

Này, sao câm như hến thế? Hai cái tai đón gió trông ngộ quá nhỉ.

Nó bất giác thấy lạnh buốt. Sơn dương không ngốc! nó tức giận nói.

Nghe nó xi la xi lô này, lại càng giống con sơn dương đàn độn.

Này, chúng mày ơi, thử xem cái chim của nó nào, chắc nó còn là chú gà con.

Ba đứa như con rắn quấn lại, cánh tay như dây mây ôm chặt nó. Nó cảm thấy rất khó chịu, nhưng chẳng biết làm thế nào. Quần nó bị ba con ranh kéo xuống, mấy cái tay cùng sờ chim nó.

Nó nhắm đôi mắt như đóng chặt cửa lại, nó cảm thấy phẫn nộ, nhục nhã. Nỗi ô nhục mà một thằng con trai mười hai tuổi chưa từng trải qua trào lên, nhưng nó đành cam chịu. Ba đứa con gái không biết thế nào loáng một cái biến đi. Nó đứng đó, mặc cho gió lạnh buốt da, quật vào nửa người còn trần trụi. Nó vô cùng đau khổ, trái tim như tan nát. Tất cả những gì ở đây không phải là của nó, ở đây không đón nhận nó. Đôi mắt hai màu của nó dần dục thứ nước đặc quánh. Nó nhớ đến cái quần của mình, cái để che đi xấu hổ. Nó rên rỉ rồi nhảy lên ngựa, phóng đi như tên bắn. Nó hoang mang hẫng hụt, nó biết từ nay nó không có nhà nữa, đâu cũng không phải nhà của nó. Thành phố không thích nó, cũng không đón nhận nó.

Lại hai ngày qua đi.

Trăng vẫn xanh biêng biếc, nó cưỡi ngựa, mặt đen như nhựa đường. Nó nghe trái tim yếu ớt đập như con chim sắp chết, trái tim như mảnh giấy vụn chao đảo bồng bềnh. Nó lại quay về núi.

Nó dắt ngựa vào chuồng, không vào lều, bố nó đang nằm trong đó. Nó không đánh động bố mẹ, đi thẳng lên núi. Nó phải đi tìm cây vành khuyên, còn con chim xanh nữa.

Khi trở lại trên đỉnh núi, nó đã khóc như nhìn thấy người thân nhất, nó nghẹn ngào cất tiếng gọi: chim xanh ơi, chim xanh! chim xanh ơi...

Không còn tiếng chim xanh hót nữa. Nó cảm thấy ánh trăng lạnh lẽo nuốt chửng nó, giữa những cành lá của cây vành khuyên có một cái mạng nhện khổng lồ hắt cái bóng u ám dưới ánh trăng. Ở chính giữa, một con nhện đang vui mừng múa may, bên cạnh nó là con chim xanh, con chim mà nó ngày đêm mong nhớ, nằm im lặng hoặc bị dính ở đó. Con chim xanh đã chết.

Bây giờ con chim đã nằm trong tay nó. Đôi mắt như cánh cửa đóng chặt, cặp mỏ như cánh cửa khóa lại. Chim ơi. Nó nghẹn ngào rên lên, chim ơi, chim ơi.

Rồi nó ngẩng đầu, ngược nhìn lên cây vành khuyên đan cành dưới ánh trăng, trầm mặc, lặng im. Trái tim nó vỡ tan, chẳng còn gì để lại. Mình phải về nhà! Nó khóc, nó chạy, nó gào thét, tay nó nâng con chim. Phải về nhà! phải về nhà! Nó đập vào thân cây vành khuyên, phải về nhà!

Nhưng nhà đâu? Nó rút dao, ra sức chặt, chặt cái cây vành khuyên đẹp vô cùng, tàn nhẫn vô cùng, lạnh lẽo vô cùng, sâu sắc vô cùng, trong loang loáng ánh dao, mảnh cây bay vung, rít lên như tiếng roi quất trong không khí.

Nó ngã xuống và tất cả lá cây hình vành khuyên đẹp tuyệt trần lá tả rơi xuống, phủ kín nó, lá cây rơi xuống lại tạo nên một hình vành khuyên lớn, bên trong dần dần tối lại, đó là Uzman.

Nếu ba ngày sau, sáng sớm có ai lên đỉnh núi sẽ vẫn thấy giữa đồng lá cây hình vành khuyên là khuôn



mặt của Uzman mười hai tuổi, trên khuôn mặt đó chảy hai dòng nước mắt không cùng màu...

# NGƯỜI ĐẸP trên ban công

“CÁI CÔ TRÊN BAN CÔNG KIA THẬT LẺ LẺ”.

Chúng nó bình phẩm cô gái, đó là mùa hè năm 1983.

Chúng nó thường quan sát cô từ chỗ tối. Cô là người lái xe phun nước, nhưng thân thể đầy đặn của cô là ảo tưởng tính dục của chúng nó.

Khi chúng nó bảo cô là lẻ lẻ thì cô đang đứng trên ban công, mặc cái váy bó, bộ ngực đầy đặn đang chuyển động trong áo như muốn nhảy ra. Mỗi khi cô làm một động tác, toàn thân đều tỏa ra khí chất của con hà mã mẹ, lộ ra cái mà sau này gọi là nhục cảm.

Có khi chúng nó đang ngồi trên phố thì cô đi qua trước mặt, cơ thể bó trong quần áo tỏa ra hương thơm đến nỗi cô đi qua lâu rồi chúng nó vẫn nhắm mắt để thưởng thức.

Một lần cô còn nói chuyện với chúng nó, đó là khi cô đi qua góc tường nơi chúng nó thường đi tiểu, cô nhìn thấy vết loang lổ do mấy thằng ranh con đá vào làm lở mốc ở chân tường, cô cười và nói với chúng khi chúng nó đang ngồi bên tường: “Chúng mày đá khá mạnh đấy, sắp làm đổ cả tường rồi”.

Câu nói làm chúng nó hiểu ra và khoái chí rất lâu.

“Tao muốn chơi nó quá, mày xem, vú cô ấy to thế kia mà.” Tôi nói với thằng thối thây khi cô đã đi xa. Đúng vậy, theo tiêu chuẩn của thời đại ham muốn vật chất hơn chục năm sau, cô có thể được coi là lính tiên phong, là một báu vật cực kỳ nhục cảm.

“Đôi vú của cô ấy quật phải đứa nào đứa ấy ngất xỉu.” Thằng Cường nói. Ngày ấy nó chưa cặp với cái Mai.

Chúng nó mới chỉ là những con chó đực nhỏ tuổi, ngồi dưới đất, tham lam và im lặng nhìn trộm cô trên ban công vươn người, duỗi chân duỗi tay, như có thể thấy được lớp lông vàng óng của cô.

“Đứa nào có thể hạ được cô ta?” Tôi hỏi chúng nó.

Chúng nó không trả lời nhưng tỏ vẻ e dè và ngại ngùng. Về sau chúng nó chẳng ai nói đến chuyện này, nhưng có một người có ý định, cuối cùng hẳn có một mối liên hệ với người đàn bà này.

Chẳng ai nghĩ rằng cuối cùng Robin có thể thành công, mọi người chỉ biết được điều này sau khi hẳn chết, lúc ấy Robin ngã từ trên ban công nhà cô xuống, chúng nó đều ngớ người, cái tin này ngay trong cái thời đóng cửa 1983 vẫn là quả bom nổ.

Sau một thời gian dài, chúng nó mới chấp nối để hoàn thành một hồi ức có tính chất phỏng đoán về sự kiện này, lúc ấy, thời đại đã biến đổi, mọi người đã quên sạch cái chuyện tình dục giữa Robin với cô lái xe phun nước có thân hình nở nang ấy.

Robin là một người nhút nhát, nhưng đúng như người xưa nói “chó cắn người không bao giờ sửa”, cuối cùng thằng này vớ bờ.

Hầu như trong mỗi một đứa trẻ đều phải có một người đàn bà trưởng thành dẫn dắt nó lớn, có lúc là lửa cháy bùng bùng, có lúc là lặng lẽ lớn nhanh.

Chính Robin, vào cái mùa hè năm ấy đã đi qua sự trưởng thành và cái chết, trở thành vết đen trong ký ức của chúng tôi.

Robin là một thằng lìm lìm, nhiều người nhận xét về nó như vậy. Câu đó có nghĩa là bình thường nó ít nói ý kiến của mình.

Khi bọn ranh con bình luận văng mạng cái cô lái xe phun nước xinh đẹp phây phây đó thì Robin chẳng nói một câu, nhưng nó là một thằng hành động, cuối cùng nó đã được cô tiến hành nghi thức trưởng thành, chúng nó bảo cái nghi thức ấy là một người đàn bà dùng cặp vú kẹp lấy mặt người ta, nghĩa là cô đã kẹp mặt Robin bằng đôi vú đồ sộ của mình.

Thế thì Robin làm ăn ra sao, chẳng ai biết, nhưng có người phát hiện khi trời tối, chồng cô, một kỹ sư trong nhà máy điện, đi làm ca đêm, có một bóng đen từ ban công nhà cô nhảy vào, hẳn và cô lái xe quần lầy nhau thành một cục, nhưng chúng nó không biết người đó là ai.

Vì vậy câu chuyện chúng nó tán gẫu trên đường phố là ai đã từ ban công nhảy vào nhà cô ấy. Chúng nó tranh luận hăng hăm và Robin có mặt ở đó.

Nó rơi từ ban công xuống chết, ai cũng thương tiếc.

Nhưng mối tình giữa nó và cô lái xe thì làm cho cả thành phố hưng phấn mãi, vào cái thời gian đó, trên phố cả ngày người ta chỉ nói chuyện này.

Sau đó cô gái lập tức chuyển sang thành phố khác, cái cột mốc trong ký ức tuổi thanh xuân của chúng nó thế là không còn nữa, như Robin cuối cùng đã không còn trong ký ức mọi người.

Không ai có thể chống lại sức mạnh của ký ức. Cũng như Robin đã không thể chống lại sức cảm dỗ của người đàn bà trưởng thành đầy nhục cảm năm ấy.

“Về sau tôi cũng không nói với chúng nó về cô, tôi nhận ra mình đã luôn luôn mơ thấy cô. Một hôm tôi mơ thấy mình cưỡi một con ngựa, phi trên cánh đồng, tôi vừa nhảy xuống bỗng nhiên con ngựa biến thành một người đàn bà nở nang đang thở dốc, tôi nhìn kỹ, nhận ra người đàn bà chính là cô ấy. Cái của tôi đã đi vào cơ thể cô ấy, cô thở dốc chính là vì thế, sau đó trong một cơn say mê, tôi đã lần đầu xuất tinh.

“Sau này trong cơn mơ, tôi cũng thường bị cô kẹp chặt lấy người, có lúc tôi chỉ là một cái gậy dài đi rất xa vào trong cơ thể cô. Tôi tỉnh dậy sợ quá, thời gian đó sắc mặt tôi trắng bệch, mẹ tôi nghĩ tôi có bệnh gì, bắt tôi đi khám, nhưng tôi biết tôi chẳng làm sao cả, chỉ bị giấc mơ đó trói buộc, bị cô trói buộc mà thôi.

“Tất nhiên tôi muốn có quan hệ với cô, nhưng phải có thời cơ, một hôm, thời cơ đã đến, lúc đó tôi đang đi một mình trên phố, chiếc xe phun nước do cô lái từ phía sau đi tới, trong tình huống đó thì ai cũng tránh ra, nhưng tôi không tránh, bị ướm đến nửa người. Cô dừng xe, đi lại mặt đối mặt với tôi, lúc đó tôi ù cả tai, tôi căng thẳng đến mức chẳng nghe thấy gì cả, chỉ thấy môi cô mấp máy. Đối mặt thật sự với cô, tôi lại ìu xiu.

“Cậu coi kìa, không nghe còi sao? quần áo cậu ướt hết rồi kìa... thế này nhé, đến nhà tôi, tôi sẽ là khô quần áo cho cậu.”

Nó lên xe, tìm nó đập thình thịch, nhưng ngồi sát vào cô ấy nó thấy rất thỏa mãn. Nhưng hầu như nó không dám nhìn cô, sợ cô diễn viên chính trong giấc mơ tình ái của mình nhìn thấu tâm can.

Cô vừa lái xe vừa nhìn nó, “Tôi gặp cậu ở đâu... đúng rồi, cậu là một đứa trong đám trẻ hư ngồi nơi góc tường huyết sát mỗi khi có con bé nào đi qua, đúng không? Cậu tên là gì?”

“Robin”, mặt nó đỏ lên, nó không ngờ, khi nó cầm gạch đập vào đầu đối thủ trong lúc đánh nhau nó không thêm chớp mắt kia mà.

“Cậu là một thằng bé hư, các cậu suốt ngày ngồi trên phố để làm cái gì?” Cô vừa lái xe một cách thành thạo vừa hỏi.

“Nhìn chị, bọn này nhìn chị mà.” Bỗng nhiên nó lấy lại can đảm, đồng thời xem cô phản ứng.

Cô sững người, rõ ràng không tính đến câu trả lời như thế. “Đàn gà trống choai, các cậu thì biết cái gì!” rồi cô cười thành tiếng “các cậu nhìn cái gì ở tôi?”

Mặt nó lại đỏ lên, tất nhiên nó không thể nói chúng nó nhìn cái gì trên người cô. Chẳng bao lâu chiếc xe dừng trước nhà cô, “Lên đi, tôi sẽ là khô quần áo cho cậu.”

Nhà cô gọn gàng sạch sẽ, không có cái gì thừa, mọi thứ đều ở đúng chỗ của nó. Thoang thoảng mùi thơm mà trên người cô cũng có. Cô lôi ra mấy cái áo sơ mi và quần soóc của cô, bảo nó cởi quần áo đang mặc ra, mặc tạm mấy cái này vào.

Cô là quần áo cho nó, đó là một cái bàn là sắt tự chế, có tính năng sấy khô, nó mặc coi vẻ rất rộng, đứng cạnh xem cô làm. Thực tế trong thời tiết đầu hạ, quần áo ướt có thể tự khô rất nhanh. Tại sao cô ấy lại bảo nó đến nhà nhỉ? Nó có chút thắc mắc. “Chị có con không?”

“À, không có.” Nét mặt cô thoáng vẻ tiếc, “Chúng tôi rất muốn có một đứa con, không biết tại sao...” Cô nhìn nó, “Cậu còn bé, nói với cậu những chuyện đó, cậu chẳng hiểu đâu.”

“Xì, em cái gì cũng biết.” Nó không chịu.

“Cái gì cũng biết?” Cô lim dim mắt nhìn nó đầy ngụ ý.

Nó có vẻ gian manh, ngồi ở xa lộng phòng khách lật một cuốn tạp chí.

“Robin, quần áo của cậu được rồi.” Thoáng một cái đã thấy cô cầm quần áo lại, “Nào, thay đi.”

Nó cởi áo rồi mặc áo, trong lúc đó cô hát nho nhỏ. Lúc cô mặc áo cho nó, nó lấy hết can đảm quay người lại ôm lấy cô, dùng môi tìm cái gì trên bộ ngực mà nó ngày đêm mơ tưởng, trong khoảnh khắc cô sững người, hầu như mặc kệ cho nó đụng chạm mọi chỗ trên người cô, nhưng cô sức tỉnh rất nhanh trong tình huống đó, cô đẩy nó ra, có chút trách giận: “Cậu dừng lại...”

Cô cứng rắn chặn động tác của nó lại, nó có chút xấu hổ, quay người định chạy, nhưng cô túm lấy nó, “Cậu vẫn còn là một đứa trẻ, không được học cái xấu, hôm nay tôi tha. Nhưng...”

Nó giãy ra khỏi cô rồi chạy ra khỏi buồng.

Sau đó nó vẫn không thoát ra khỏi sự ràng buộc của những giấc mơ tình dục, hơn nữa còn diễn ra ngày càng mãnh liệt hơn, cuối cùng bao giờ cũng xảy ra mộng giao, lần nào cũng như lần nào, cơ thể của nó bé nhỏ so với cơ thể đang rộng của cô, khi tỉnh dậy, lớp lông ở bụng dưới nó bê bết chất dịch nhờn.

Từ trong những giấc mơ đáng xấu hổ, hơn nữa mang đầy mặc cảm tội lỗi tỉnh lại, nó mừng thầm. Đó chỉ là mơ. Nhưng có thể nói không sai rằng, nó không còn cách nào thoát khỏi cô nữa. Dù là trong mơ hay trong tình huống thực tại, nó đều phải dính dáng với cô, đó là việc phải xảy ra.

Tất nhiên nó khát khao được gặp lại cô, nhưng nó lo ấn tượng của cô về nó không tốt, lần trước nó đã vùi mặt vào ngực cô làm cho cô kinh hãi.

Bọn trẻ hư trên phố vẫn bàn tán về đôi vú và cơ thể của cô, nhưng vì đã có một lần đụng chạm, cho nên ở giữa chúng nó, Robin không còn có thể nói ra những lời tồi tệ về cô.

Nửa tháng sau lần gặp đầu tiên, nó lại gặp cô, lúc đó sắc mặt nó nhợt nhạt, thần kinh suy sụp, sức lực tàn tạ vì những lần giao du trong mộng với cô. Có lúc nó nhìn trộm cô trên ban công, thường là về chiều tối, lúc cô ăn cơm xong, ra ban công co duỗi chân tay, mỗi động tác của cô đều gây nên giông bão trong lòng nó.

Vì thế việc nó mau chóng gặp lại cô như trời định vậy.

Nói trời định, kỳ thực là ngẫu nhiên, đó là một lần cô lái xe đi, nhưng lần này là sáng sớm, cô phát hiện ra nó, cô ngừng phun nước và cho xe đi chậm lại, khi qua chỗ nó, cô gọi nó:

“Robin, lên đây tôi chở đi một đoạn.”

Robin giật thót, nhưng không do dự lâu, nhảy lên xe, yên vị xong, nó cảm thấy rất sung sướng.

“Tôi tưởng cậu sợ gặp lại tôi.” Cô cười, nói với nó.

“Tại sao?!” Nó phản bác, “Em... chẳng làm điều gì xấu.”

“Nhưng cậu định làm điều xấu, đúng không?”

“Đứa con trai nào cũng muốn làm điều xấu.” Nó không chịu thua.

“Nhưng cậu là đứa trẻ, là con gà trống choai.”

Mặt nó đỏ dừ, “Em không phải là gà trống choai, em chắc chắn sẽ đánh đổ chị đấy.” Nó dọa, nhưng chỉ làm cô bật cười sảng khoái.

“Đánh đổ tôi à, cái mà các cậu bàn tán chắc hẳn là chuyện này.” Cô nhìn thấu hết cả. “Nhưng tôi mua cho cậu mấy bộ quần áo,” mặt cô bỗng nghiêm nghị, “đến nhà tôi đưa cho.”

Tim nó đập thình thịch, nó cho rằng cô mời nó chính là tín hiệu dẫn dụ nó đánh đổ cô. Khi lại một lần nữa bước vào nhà cô thì nó căng thẳng thật sự.

“Lại đây, thử bộ quần áo này.” Cô lấy ra bộ quần áo, cho nó mặc thử. Quần áo mặc rất vừa, mắt cô lộ vẻ thỏa mãn.

“Rất đẹp, bây giờ thì cậu không giống bọn lưu manh trên phố nữa.” Cô quay ra dọn dẹp phòng, “Robin, bây giờ cậu có thể đi được rồi.” Cô nói.

Nó nhìn cô không hiểu lắm, điều đó làm cho cô có chút sững sốt, “Cậu làm sao thế? Chẳng lẽ cậu muốn đánh đổ tôi thật ư?” Cô cười to. Tiếng cười của cô làm cho nó mất hết can đảm.

Cô cười xong, nét mặt trở nên trầm lắng, “Cậu lại đây.”

Nó lo lắng, không thể không nghe theo, nó đi đến chỗ cô. Cô giơ tay ôm lấy nó. Bây giờ nó đang ở trong lòng cô, mặt nó có thể vùi trong ngực cô. “Tôi không có con, tôi coi cậu như con tôi”. Cô thở dài nói. Lúc

đó nó hoàn toàn cảm nhận thấy nhịp điệu lên xuống của cơ thể cô, sức nóng và hương thơm của cô. Đây là thế giới cơ thể bình yên của nó, hương vị và xúc giác của cái thế giới này sinh động quá, làm cho khuôn mặt của nó hầu như chạm vào cơ thể của cô.

“Thôi, cậu có thể về được rồi.” Cô đẩy nó ra “Cậu đừng bao giờ nghĩ đến chuyện 'làm gì' tôi nữa. Tôi đáng tuổi cô của cậu. Đi đi, đến trường học hành cho tử tế, đừng lêu lổng trên đường phố nữa, nếu không thì sau này chẳng ra gì đâu.”

Nó xuống thang gác, vẫn cảm thấy choáng váng. Nó như vừa ở dưới biển sâu, hoặc vừa bị ngạt thở. Trên mặt nó còn lưu lại nguyên vẹn cảm giác đẹp đẽ khi tiếp xúc với cơ thể tươi mát của cô, bây giờ nó cảm thấy đã hiểu đàn bà, và cô đã khiến trong lòng nó dâng lên tình cảm thân mật và nể trọng. Mẹ Robin chết sớm, cho nên bây giờ nó tưởng tượng cô thành một hình tượng nữ tính, pha trộn giữa người mẹ và người tình.

Nhưng, một ngày sau đó, sau khi nó đã rình mò cô thì ấn tượng của nó về cô lại thay đổi.

Nó đã lôi ra cái ống nhòm của bố nó, tìm được một chỗ nấp trên nóc nhà đối diện để quan sát và nhìn trộm cô.

Cũng như xem sinh hoạt của mọi người trưởng thành, Robin nhìn thấy cảnh làm tình giữa cô và chồng cô. Trong ống kính phóng to, hai cơ thể, cô và người chồng kỹ sư nhà máy điện gắn chặt vào nhau, xoắn xuýt cuồng nhiệt, nét mặt rạng rỡ và mê đắm.

Cái cảnh này kích thích nó một cách sâu sắc, nó chửi một câu, không biết là chửi người chồng đeo kính của cô hay là chửi cô, người đã lại trở thành người đàn bà đã thỏa trong tâm khảm nó.

Khi Robin gặp lại cô, cô dừng xe lại, bảo nó lên xe, nó đã chạy đi, không muốn nói chuyện với cô.

“Trong lòng tôi nảy sinh một cảm giác kỳ quặc, đó là yêu và ghét, tôi muốn gần gũi cô, nhưng cô lại là người đàn bà trưởng thành, cô có gia đình và ngày ngày có thể cười lên chồng, tôi có cảm giác cô có lúc là sự mê hoặc, có lúc lại là cái bẫy.

“Nhưng tôi có thể chống cự lại sự hấp dẫn của cô không? Tôi cảm thấy tôi đang bị cô dẫn dụ vào một kết cục, cũng như tôi bị dẫn dụ vào gia đình cô, tôi và cô sẽ xảy ra chuyện gì đây. Tôi vẫn luôn luôn mơ thấy cô, trong giấc mơ, cô là một người dẫn đường, dẫn tôi đi đến thế giới của người đàn bà trưởng thành.

“Ngoài việc nhìn trộm, tôi không muốn đến gần cô nữa. Tôi chỉ muốn gần cô trong tưởng tượng, đó là cách để tôi tránh khỏi bị tổn thương. Chỉ cần đối mặt với cô là tôi cảm thấy dưới đất chẳng có lỗ nào mà chui, bởi vì mọi ý nghĩ của tôi, cô chỉ nhìn một cái là biết ngay tôi đang tính toán những gì”.

Sau này tìm thấy trong nhật ký để lại của Robin chỉ có chừng ấy câu chữ. Đại khái là qua một thời gian, nó và cô lại gặp nhau. Chẳng ai biết giữa họ xảy ra chuyện gì, sau này trên phố người ta nói rằng cô đã lôi kéo nó để nó từ đứa bé trai biến thành một người đàn ông thực sự.

Nhưng lại có người nói ngược lại, Robin biến thành kẻ quấy rối sinh hoạt của cô, một kẻ quấy rối tình dục rất đáng ghét, bằng mọi cách quấy nhiễu cô, cho đến khi xảy ra chuyện tối hôm đó.

Tối hôm đó, mùa hè năm 1983, một giờ đêm, nhà cô bỗng sáng đèn, có tiếng hô hoán “Trộm! trộm!”. Tiếng hô hoán đó là tiếng đàn ông hay đàn bà, sau này mỗi người nói một khác, vì vậy phỏng đoán cũng trái ngược nhau.

Mấy nhà hàng xóm cũng bật đèn lên, lúc đó trên ban công tầng ba nhà cô, có một bóng đen nhảy qua lan can, sắp sửa bám vào ống máng tụt xuống thì tuột tay rơi xuống.

Người đó là Robin, nó rơi đúng vào hai tảng đá nó đã đặt, óc vỡ ra, chết ngay tại chỗ.

Đó là cái chết của Robin, trên phố người ta bàn tán xôn xao về nó, không ai biết rút cục hôm đó đã xảy ra chuyện gì, là nó được cô giấu trong nhà, chồng cô đi làm về phát hiện và hô hoán lên? Mà phải chăng cô đã dẫn dụ nó thực hiện nghi thức trở thành người đàn ông trưởng thành? Hay là nó đúng như sau này có thể gọi là loại người biến thái, ban đêm nhảy qua ban công để quấy rối cô thậm chí cưỡng hiếp cô, bị cô kêu thét, sợ hãi rơi từ ban công xuống?

Những câu hỏi đó không ai có thể trả lời được.

# CÂY SÚNG và con bướm

MÙA ĐÔNG NĂM 1983, LƯU ĐỘI CHIẾC MŨ BÔNG rách nát, đi khắp phố to ngõ nhỏ. Bộ mặt nó lúc nào cũng rầu rĩ, thần sắc hoảng hốt, mệt mỏi đứng giữa trời tuyết nhìn về dãy Thiên Sơn xa xa như con rồng đen khổng lồ vươn dài vô tận về phía tây trong tuyết trắng bay đầy trời. Từ lúc đó trong lòng đứa trẻ mười bốn tuổi bắt đầu rót đầy những tro tàn của năm tháng cuộc đời.

Mùa đông năm ấy, khi rẽ qua góc phố nó gặp Khánh... Năm ấy Khánh đã mười bảy tuổi. Bố mẹ nó nguyên là dân di cư, cuối những năm 50 cùng với những người vào Tân Cương chi viện biên giới vừa hăng hái vừa ngờ ngàng đến hoang mạc ở chân dãy Thiên Sơn, liên tiếp đi ra Quốc Hùng, Quốc Cương và Quốc Khánh. Năm ấy đã mười bảy tuổi, Khánh lúc nào cũng mang vẻ kỳ quái khác thường, cười không ra cười, trong mắt lúc nào cũng ánh lên sự ác độc của lòng hận thù đối với thế giới xung quanh. Lưu còn nhớ năm ấy trẻ con cả thành phố đều chơi trò ném xương dê, mà lúc đó hai người anh của Khánh đã biến khỏi khu phố này.

Ba anh em nhà này giống nhau như cùng một khuôn đúc ra, mặt xanh đen, mắt to, người tầm thước vuông chẵn chẵn. Năm 1982 Hùng bị kết án nặng vì tội giết người, bị bắt đưa đi giam tại nhà tù trên sa mạc Tramacan. Mùa hè năm đó Lưu cùng lũ bạn thiếu niên hiếu động trông thấy Hùng về mặt nghiêm nghị, rần rỏi trong xe tù, cái đầu bị cắt tóc xanh xanh thấp thoáng sau cửa kính, không nói một câu, mắt nhìn thẳng phía trước, người mẹ đầm đìa nước mắt, hôm ấy rất nhiều bướm trắng từ trên cao xuống, bay khắp nơi. Xe tù mở máy, Lưu nghe rất rõ Khánh nói: “Thế nào cũng có ngày tao cho cả cái thế giới này phải khiếp đảm.”

Từ ngày đó Khánh bắt đầu làm súng. Nó làm cả thấy bảy khẩu súng. Lưu không hiểu tại sao mà súng nó làm lại bắn được đạn thật. Nó làm bằng gỗ rồi đúc đạn chì, lấy ống thép cửa rồi hàn, thành súng dài. Chỉ lát sau súng vỡ tan. Lúc đó Lưu đang ở gần, nghe tiếng nổ rất to, quay lại nhìn thấy Khánh chìm trong khói, lát sau khói tan, nó thấy mặt Khánh máu chảy xối xả, vô số mảnh gỗ găm vào mặt. Từ đó nó trở thành thằng rồ.

Anh thứ hai, Cương hơn nó ba tuổi, ấn tượng của Lưu về Cương rất mờ nhạt, vì tính mạng của hắn đã như làn khói lạng lẹ bay lên không trung rồi.

Cương có sắc mặt lầm lì, chẳng nói chẳng rằng lùi lũi đi trong khe Quý Tiết, trái ngược hẳn với người anh Hùng trầm tĩnh, rần rỏi, thô ráp và đứa em Khánh ồn ào, nóng nảy. Vào mùa đông năm 1982 tuyết phủ kín khắp nơi, hắn chết trên quốc lộ nằm sâu trong dãy Thiên sơn, lúc đó hắn là lái xe. Hắn chết khi chở than ở đó, trước khi chết, hắn lấy ngón tay viết trên tuyết: “Bướm, bướm”, tay trái nắm chặt xác một con bướm đen, mắt nhìn lên trời, vẻ đầy ngưỡng vọng và khát khao, hướng nhìn của hắn phải chăng là hướng đàn bướm đã bay đi?

Những người trong nhà của ba anh em đều có chút liên quan đến bướm. Sau này khi Khánh chết, kỳ lạ là trong trận mưa lúc đó rơi xuống vô số sâu róm. Mấy chục ngày sau chúng biến thành bầy ngài trắng phau, bay tứ tung trong một thành phố nhỏ chân dãy Thiên Sơn, để trứng rồi rơi xuống chết, không khí sặc sụa mùi phấn hoa mang bệnh.

...Lưu vừa rẽ qua góc phố thì thấy Khánh đang co ro trong chiếc áo bông đen nổi tiếng, thần sắc bí hiểm đang nhìn dãy nhà một tầng của Lưu. “Mày xem, nhà mày có hàng xóm mới rồi, lại có một con bé, ngực có hai cái bánh bao nhỏ”.

Lưu nhìn theo tay nó chỉ, thấy cổng nhà nó có một cái xe tải, nhiều người đang bận rộn khiêng đồ đạc. Lưu ngậy người nhìn hồi lâu, trong đầu rối loạn như có hoa tuyết bay. Nó nhanh chóng phát hiện ra một cô bé mặc váy hoa hồng, tết hai bím tóc sừng dê, chui ra từ giữa đám người đó, tung tăng chạy đi đập người tuyết.

Khi cô bé ngẩng đầu lên nhìn bọn nó thì Lưu thấy trong mắt cô ánh lên bóng mấy con chim đen bay qua. Cô bé vẫy tay chào bọn nó. Trong lòng đứa bé mười bốn tuổi rung lên một điệu nhạc, Lưu quay lại nhìn Khánh với ánh mắt dò hỏi.

Khánh vẫn đeo cái cười bí hiểm: “Con mèo cái này chắc là đã thỏa lắm đây. Nó nhắm mày rồi đấy. Mày đi đi, tao đi bẫy chim sẻ.”

Nói xong nó bỏ đi.

Mùa đông năm ấy, Lưu và Thanh quen nhau như thế. Về sau Lưu biết rằng gia đình Thanh từ Yli, thành phố cực tây bắc dọn đến. “Ở đó có rất nhiều tượng người đá, dưới vách đá, trên hoang mạc... Trán của người đá vừa bằng giá, vừa lạnh lẽo, vừa nhẵn nhụi, và còn phát sáng. Mình rất thích sờ những bức tượng đó”. Thanh nói với Lưu.

Mùa đông năm ấy cơ thể Lưu bắt đầu cất lên những âm thanh kỳ lạ. Mỗi tối nó nghe thấy tiếng nổ trong cơ thể, nó luôn luôn nằm mơ, mơ thấy mình biến thành một cái cây kỳ quặc, trong đêm tối, thân và ngọn đều mọc một cách điên cuồng, khi tỉnh dậy nó vẫn nghe thấy nơi sâu trong bụng dưới tiếng lửa cháy ù ù.

Thanh học cùng năm với Lưu, nhưng nhỏ hơn Lưu một tuổi. Lưu còn nhớ hồi đó bọn trẻ trên phố hầu như đứa nào cũng có tính xấu là bắt nạt con gái. Chúng nó luôn luôn nghĩ ra những trò mất dạy để hù dọa các bé gái yếu đuối, kiêu diễm như bông hoa.

Việc Thanh đến đây đã trêu ngươi rất nhiều đứa trẻ ngỗ nghịch. Mùa đông năm ấy, bọn nhóc thò lò mũi xanh hoặc không thò lò mũi xanh đều nhìn trộm bông hoa nhỏ Thanh, tính toán sẽ cho cô bé một đòn bất ngờ.

Mùa đông năm ấy Lưu đã ngầm thích Thanh, nhưng nó không phải là một sứ giả trông coi hoa. Thấy bọn trẻ hung hăng như chó hoang chuẩn bị tấn công Thanh, Lưu cảm thấy yếu đuối bất lực, đành phải nhờ Khánh giúp.

Khánh lúc đó đã gây dựng được một uy danh hung hãn trên khắp cái phố này. Nó mười bảy tuổi, lúc nào cũng mặc bộ quân phục vàng cũ kỹ, chân đi đôi giày kỵ binh rất đẹp có gắn cửa sắt, đi nghe kêu lanh canh, trông có vẻ như một tên đầu đảng trên phim ảnh. Nó có thể đâm bay răng người ta, răng rơi xuống đất, quá năm phút không nhặt lên bỏ vào mồm mà nuốt thì chỉ sống được năm năm, bọn tay chân nó bảo thế. Cho nên đứa bị đánh gãy răng chỉ cố sao tìm thấy cho nhanh để bỏ vào mồm nuốt, những đứa còn lại chỉ nghĩ làm sao chạy cho nhanh hoặc xin tha tội.

Lưu mười bốn tuổi, mùa đông năm ấy thổ lộ tâm sự với Khánh. Khánh yết hầu nhô ra, rít giọng kêu lên: “Mày bị cái con mèo cái ấy lấy mất hồn rồi. Tao cảm thấy nó sẽ đem lại rủi ro cho mày. Nhưng tao vẫn sẽ giúp mày.”

Năm 1983 từ tháng một đến tháng ba trời lạnh khác thường, Khánh đã trừng trị mười bốn đứa định chơi xấu. Nhớ lại mùa đông năm ấy, tay trái nó xỏ quả đấm bằng chì sáng ánh bạc, tay phải cầm cái xích xe đạp làm roi, đánh bọn chó hoang kia bò lê bò càng, liên tiếp nhặt răng mà nuốt.

Đến tháng tư năm đó nó mới xả hơi, nói với Lưu: “Thôi, xuân đến rồi, chúng nó không dám quấy rối bông hoa nhỏ của mày nữa đâu. Nhiệm vụ tao đã hoàn thành. Tao còn phải làm bảy khẩu súng kia.”

Một buổi tối mùa xuân năm ấy, bụng dưới của Lưu như có lửa đốt, sáng ra hai đùi ướt đầm, một mùi lúa ẩm xộc lên mũi, nó sợ quá, kể với Thanh.

Lưu không ngờ Thanh hiểu chuyện đó như lòng bàn tay. Nó trầm ngâm một lát rồi nói: “Cậu lớn rồi đấy. Không còn là trẻ con nữa đâu.” Lưu sững sốt hỏi: “Con gái các cậu có chảy cái đó không?”

“Không, chúng tớ chảy máu, mỗi tháng một lần,” nó thản nhiên bảo Lưu, “tớ đã bắt đầu một năm rồi”.

Những ngày đó Lưu hoang mang nghĩ mãi về những chuyện này, Lưu chính mắt mình thấy thân thể mình thay đổi: yết hầu lộ ra, giọng nói từ non nớt đến khàn rồi đến trầm ấm, trong một đêm giữa hai đùi mọc lên một lớp lông vàng tơ, rồi sau một tháng thành đen. Lưu rất nghi ngại trước mọi sự thay đổi này, nó không được chuẩn bị tốt, như có người cứ cố đẩy nó lên sân khấu bắt biểu diễn tiết mục vậy.

Mùa xuân năm ấy Lưu mới biết tại sao con trai lại tấn công và xâm phạm con gái vốn như những bông hoa. Lưu biết rằng một số chuyện không thể nói với con gái, nó rất hối hận, oán giận Thanh vì đã hiểu những bí mật ấy của nó.

Nhưng kỳ lạ là Thanh vốn bao dung, ngày càng thân với nó. Hai người đã học năm thứ hai sơ trung, bao giờ cũng cùng đi học với nhau.

Chỉ có một lần Thanh bảo với Lưu là nó muốn trứng chim: “Mùa xuân là mùa chim làm tổ, lấy cho tớ vài quả trứng đi.” Lưu nghe vậy tức lắm và chạy đi.

Hôm sau Thanh ngán ngán nước mắt tìm Lưu. “Tớ không biết, tha lỗi cho tớ, tớ không biết bố cậu chết vì thế”...

Mùa hè hai năm trước, vì Lưu khóc đòi trứng chim, cho nên bố nó vượt qua dốc Rakusk, đến vùng đầm lầy của hồ thiên nga để lấy trứng thiên nga rồi bị đầm lầy nuốt chửng. Khi mọi người phát hiện, ông đã bị chìm trong bùn, chỉ còn thấy một tay cầm mấy quả trứng giơ lên trời.

Quả trứng tai ương đó được các bạn của bố truyền nhau đưa đến cho Lưu, nó soi lên ánh nắng. Qua tia nắng, quả trứng phát ra ánh sáng màu vàng đục. Lưu khóc, nó ném mạnh quả trứng xuống đất, khoanh khắc ấy nó như nghe thấy tiếng bố nó từ không trung vắng lại.

Năm 1982 Lưu mười hai tuổi, vì cố đòi bằng được quả trứng mà mất bố, từ đó nó chẳng bao giờ nằm mơ thấy chim cả.

Bố mẹ Thanh kể cho con nghe chuyện bố Lưu, một năm lặng lẽ qua đi, Thanh biết ngày càng nhiều bí mật của Lưu, điều này làm cho Lưu tức giận. Cho đến một ngày, Lưu không chịu nổi, buổi chiều dẫn Thanh đến một bãi cỏ ngoại thành. Lưu bảo muốn xem cái chỗ ấy của Thanh. “Cậu biết quá nhiều bí mật của tớ. Tớ cáu lắm.”

Thanh khóc. Tầm thân bé nhỏ, xinh tươi của nó run run dưới nắng chiều, sau đó trước ánh mắt ép buộc dữ dội của Lưu, nó chầm chậm vén váy lên, từng tí từng tí một, rồi tụt cái quần lót đỏ tươi ra.

Tìm Lưu đập thành thình, nó quì xuống, ngắm nghía chỗ đó một cách hiếu kỳ, nó sờ nhẹ chỗ đó của Thanh, nó cảm thấy mùi vị của đầm ao, chỗ ấy có một lớp lông tơ vàng mịn, hơi rối làm cho nó chẳng nhìn rõ được, nó hơi thất vọng bảo: “Cậu mặc quần vào đi.”

Nhưng Thanh không động đậy, mắt nhắm chặt. Lưu nhìn rõ nước mắt Thanh chảy ra như suối, lập tức Lưu hiểu ra rằng mình đã một lần phạm tội, đã bắt một cô bé phải mãi mãi vác trên lưng tảng đá ô nhục. Nó kêu lên một tiếng, đập đầu xuống cỏ, xấu hổ đến mức không chịu nổi và tự thấy khinh mình vô hạn.

Từ đó Lưu và Thanh hầu như là một. Chúng nó hiểu tất cả bí mật thời niên thiếu của nhau, chúng nó không phải một mình đối mặt với cái gì cả.

Cuối xuân năm đó, bướm bướm bay đầy trời thành phố, Lưu dẫn Thanh chạy nhảy trên đồng, giữa rừng cây sông suối, cười đùa, bắt những con bướm sắc sỡ. Tiếng cười của hai đứa như những giọt mưa, tưới mát ký ức của Lưu về mùa xuân năm ấy.

Bố của Thanh là con sâu rượu khét tiếng, ông ta có thể một hơi uống hết nửa chai rượu trắng mà mặt không đỏ, tim đập bình thường. Mỗi lần uống là đánh mẹ Thanh một cách điên dại.

Lưu chưa từng thấy một người phụ nữ nào hiền hậu như mẹ Thanh. Mặt bà lúc nào cũng nhợt nhạt như phủ một lớp mây mờ, lúc nào cũng mang một nụ cười yếu đuối và buồn tẻ tái. Rồi một đêm, nhà Thanh có tiếng kêu thảm thiết, tiếng kêu đau đớn nặng nề, đánh thức tất cả các nhà xung quanh. Trời sáng, mọi người kinh ngạc phát hiện, nhà Thanh xảy ra sự thay đổi lạ lùng: ông bố đầm đìa máu nằm trên sàn nhà, không thấy Thanh và bà mẹ đâu, họ đã biến vào màn đêm của mùa hè năm ấy. Biết tin này, Lưu sững người, cậu bé có một trái tim điên cuồng vì yêu, chẳng biết làm thế nào cứ chạy như điên như dại khắp nơi trong buổi hoàng hôn mùa hè năm ấy, ôi Thanh, Thanh ơi, bạn vĩnh viễn xa tôi như thế sao? Bạn mới chỉ như giọt nước vừa bắt đầu tưới mát cho đời tôi thì bạn đã rời xa ư?

Thanh và mẹ bỏ đi là một điều bí ẩn, nhiều năm sau qua nhiều manh mối Lưu mới biết được lý do họ bỏ đi. Bố của Thanh mắc bệnh bạo dâm, ông ta dùng những cách mà người bình thường không thể tưởng tượng nổi để dày vò mẹ Thanh. Khi Thanh đã khôn lớn, nhiều năm liền nó ngồi trong đêm tối giương đôi mắt hải hùng nghe tiếng kêu rên đau đớn của mẹ ngay gần đó. Trái tim non dại của nó đã hứng chịu bao nhiêu đen bạc của cuộc đời và của con người? Lưu làm sao mà biết được.

Trước khi họ đi một ngày, thành phố lại một lần đầy bướm bay, dưới ánh nắng những con bướm màu rực rỡ lạ thường, vô số bướm như những điểm sáng bay lượn, va đập vào nhau trên không trung tạo nên một hình vẽ cực kỳ xúc động lòng người. Hôm ấy Lưu đã kéo Thanh, người bạn đầy ngưỡng vọng đối với thế



giới, chạy nhảy dưới bầu trời đầy bướm, còn giơ tay bắt nhẹ con bướm để kinh ngạc về vẻ đẹp và sự lạ kỳ của thế giới này.

Mùa hè năm 1983, trong cái mùa hè vĩnh cửu này, Lưu lặng lẽ lớn lên, hiểu được cái đẹp và cái mong manh của cuộc sống.

Bố của Thanh bị chém đến trọng thương. Trong khi chữa trị, hăn không nói một câu, băng quần khắp người, làm cho Lưu thấy tấm lệm. Khắp người hăn tỏa ra một mùi diều hâu, dưới cái trăn quần đầy băng, hai con mắt to như mắt con chim ưng trọc lăm lăm soi mói xung quanh, làm cho nó thấy ghê sợ và căm ghét. Lưu nghe nói bố Thanh, vào cái đêm kêu thảm thiết đó, hành hạ mẹ Thanh xong lại quay ra định làm trò loạn luân với đứa con gái do chính mình đẻ ra. Cuối cùng, mẹ Thanh, người nhất mực hiền lành, đã nổi nóng như một con báo mẹ, lấy con dao phay chém hăn trọng thương. Việc xảy ra đêm đó thật đau buồn và kinh hãi làm sao, đứa bé mười bốn tuổi như Lưu không thể nào hiểu được.

Trong năm đó cơ thể Lưu tiếp tục có nhiều thay đổi, trong mơ nó thấy mình là một cái cây ra sức mọc thẳng lên trời, vươn dài ra, cành rậm rạp lá xum xuê, đan kết bao nhiêu ước mơ và hy vọng của nó.

Việc Thanh bỗng dưng biến mất như bị gió thổi bay làm cho Lưu bế tắc một thời gian. Nó vô cùng sốt ruột, quần bách. Năm ấy từ mùa hạ đến mùa thu, buổi hoàng hôn nào cũng ảm đạm, mây đen lững lờ xa xa, chim bay ngang trời, tĩnh lặng và buồn thảm, Lưu thất vọng chán nản, đứng trên triền ruộng vừa gặt, nhìn về hướng dòng sông dần xa rồi mất hăn.

Ôi, năm 1983, trong một năm đó cậu bé Lưu non dại, chưa hiểu gì đời, mê muội đã cúi đầu trước những câu hỏi về tình yêu, về cái chết và về cuộc đời, trên tấm vải trắng tinh của tâm hồn đã loang đầy mực đen.

Ấn tượng của mùa thu là một ấn tượng suy tàn. Trong một năm của đất trời, mùa xuân xanh non, mùa hạ sinh sôi, mùa thu tiêu điều. Lá cây thở than và rụng xuống, lá vàng bay khắp nơi, thế giới như còn lại mình Lưu. Nó vẫn nghe sâu trong lòng mình những tiếng nổ nho nhỏ.

Mùa thu năm ấy bố của Thanh, một con sói cô đơn lạnh vết thương. Tháo băng ra, hăn coi vẻ đáng sợ: mấy vết dao chéo qua mặt đã thành sẹo to tướng, nét mặt vẫn tối tăm, suốt ngày uống rượu, rất nhiều lần Lưu thấy hăn nằm ở cửa nhà hăn như con chó chết, một đồng nôn bốc lên mùi rượu và mùi thiu thối.

Mùa thu năm ấy lá cây rụng rất nhanh, mấy con chim hót rồi rít trên cành, chúng ca hát một mùa sắp sửa lụi tàn. Năm ấy mùa thu sắp qua đi, mèo kêu khắp nơi, tiếng mèo kêu rền rĩ trên đường phố lạnh giá, tiếng kêu cuồng loạn, thê lương và mãnh liệt. Tiếng mèo kêu gây chấn động mạnh trong lòng Lưu.

Mùa đông đến thật dữ dội, bước vào tháng mười một lại có những trận tuyết lớn, trận sau lớn hơn trận trước. Một tối, gió gào thét trên tuyết trắng, Lưu lén nhìn được một cảnh đáng sợ sục cảm giận: mẹ nó và bố Thanh, trong nền đêm đen, toàn thân loáng ánh sáng xanh, đang lẫn lộn cấu xé nhau như một con mèo đực và một con mèo cái, hòa chung vào tiếng mèo kêu ran trong đêm đông. Nhìn cảnh đó, trái tim nó vỡ tan tành. Năm 1983 làm cho Lưu hiểu ra quá nhiều điều. Năm 1983 trong đầu óc nó là bướm bay, là hoa rung rinh trong gió nhẹ, là tiếng mèo kêu vang lên không trung u ám. Từng tí từng tí một, từ dòng chảy của năm tháng đời người, nó soi xét cái thế giới này.

Càng vào sâu mùa đông, ngọn lửa cháy trong lòng càng hừng hực, ngọn lửa đó thúc bách đứa trẻ mười bốn tuổi suy nghĩ, như một người trưởng thành, về đất trời, về đời người, về cuộc sống. Mùa đông năm ấy lúc thì nó ngẩng đầu nhìn trời trầm tư, lúc thì nó đứng trên cao mà cúi đầu nhìn xuống mặt đất bao la, nước mắt giá băng chảy dài trên má.

Cuộc tình vụng trộm của mẹ nó và bố Thanh như ngọn lửa cháy suốt hai tháng, năm 1983 sắp hết. Dòng nước của thời gian sẽ nhấn chìm những gì đây? Trái tim đầy thương tích và hận thù, cuối cùng Lưu quyết định làm một việc. Di ảnh của bố trên tường nghiêm nghị nhìn nó, bố và con nhìn vào mắt nhau, cảm thấy dòng đời chảy thâm trầm trong cơ thể mình.

Đúng vào cái ngày cuối cùng của năm đó, Lưu cảm thấy cô đơn và lạnh lẽo lạ thường. Đã đến nửa đêm, Lưu giương mắt cảnh giác như một con chó. Cuối cùng, nơi đó lại dội lên âm thanh như tiếng mèo kêu, lập tức ngọn lửa trong cơ thể nó bốc lên, nó rón rén đi lấy cái khóa, khóa cửa lại rồi nhẹ nhàng tưới dầu hỏa vào trong nhà và lên mái nhà. Xong xuôi, nó châm lửa đốt.

Tiếng lửa cháy át đi tiếng mèo kêu kỳ dị, nó chạy đến một nơi xa trong đêm đen, nhìn ngọn lửa vờn cao trên bầu trời mùa đông, vô số các con mèo hoang đang gào lên, từ khắp nơi chạy như bay đến lao vào ngọn lửa vàng.

Lưu đã thiêu cháy mẹ nó và người tình của bà ta, kẻ thù của nó, kẻ đã bóp chết tình yêu của nó. Đứa trẻ mười bốn tuổi đứng trong tuyết ngập đến đầu gối nhìn lửa bốc lên bầu trời, những con mèo hoang cháy phát ra ngọn lửa màu xanh, trong lòng Lưu rơi lả tả những cánh hoa, nước mắt chảy dàn dụa... Ôi, năm 1983, mỗi một mùa kéo dài và tháng ngày đứt quãng đều làm cho nó cảm thấy nỗi khốn khó của cuộc sống và cái thơ mộng trong cái chết. Vào khoảnh khắc kết thúc của năm ấy, nhìn ngọn lửa do bàn tay mình đốt lên, nó thấy bồn chồn, hoang mang và tuyệt vọng.

Không có con chim nào tha về cho nó một mặt trời tỏa sáng.

# MÙA XUÂN và người tù

CÁI NHÀ TÙ ẤY NẪM Ở NGOẠI Ô, PHÍA TÂY BẮC thành phố, tường bao bằng gạch đỏ, trên căng lưới thép, truyền điện cao thế, bốn góc tường có tháp canh cao, cảnh vệ súng trong tay, có thể nhìn thấy bất kỳ tù nhân nào vượt ngục.

Cho nên việc vượt ngục là vô cùng khó khăn, nhưng mùa xuân năm ấy, tất cả tù nhân đều chạy thoát hết, sau đó họ rất xa lạ với cái thành phố đã có nhiều thay đổi, thậm chí không biết rời khỏi đường phố rồi phần lớn bị bắt lại.

Họ chỉ biết cổng nhà tù để ngỏ, lính gác đi đâu cả, các tù nhân ngơ ngác đi ra khỏi nhà tù rồi chạy mỗi người một ngả.

Có thể họ đã quen bị cầm tù, cho nên họ cứ như chơi trò trốn tìm với cảnh sát, chẳng bao lâu thì bị bắt.

Nhưng cái gã cáo già gian manh Từ Quý, cái gã có bề ngoài hiền lành lương thiện, thì biến mất. Cảnh sát còn phát hiện xác của Linh Linh trong khu rừng bên cạnh, trên cổ có cái khăn tay của Từ Quý.

Như vậy chứng tỏ Từ Quý đã giết Linh Linh, cô con gái bảy tuổi của trưởng giám thị Vương Đại Ứng. Pháp y đã xét nghiệm dịch âm đạo của Linh Linh, không thấy dấu tích bị cưỡng hiếp, nhưng cũng đủ làm cho ông Ứng phần nộ và thương tâm vô hạn. Ông ta thề sẽ bắt được hắn, bề ngoài tỏ vẻ lương thiện nhưng thực ra hắn là một tên đầu sỏ trong nhà tù.

Vì để xảy ra sự kiện trốn tù nghiêm trọng cho nên ông Ứng bị cách chức. Sau này làm dân thường, ông ta bắt được Quý và đã giết hắn bên cạnh một cái ga xe lửa rất nhỏ trên sa mạc Gôbi hoang vắng.

Về sau, nguyên trưởng giám thị lại bị giam vào cái nhà tù của ông ta vì tội giết người, chẳng bao lâu ông Ứng lại trở thành đầu sỏ khiến các phạm nhân khác khiếp đảm. Nhưng đó là chuyện xảy ra mãi về sau này.

Ngày hôm đó không phải tất cả phạm nhân đều chạy trốn, nữ phạm không ai chạy cả, lý do là chẳng ai mở cửa buồng giam cho họ.

Sau khi lập lại trật tự thì cảnh vệ mới phát hiện trong một phòng giam nữ lại tòi ra một người đàn ông, anh ta là Tiểu Hồ, nhân viên coi trại. Anh ta ở lại phòng giam này không phải vì không muốn ra mà là vì không ra được.

Đó là một phòng biệt giam, giam giữ một nữ tử tù tên là Kim Bình, chẳng bao lâu người ta phát hiện cô ta có thai, và như vậy cô ta sẽ không bị xử bắn.

Một mình cô ta bị giam trong phòng tử tù, trưởng giám thị Ứng không nghĩ rằng ai đó có thể vào phòng giam này ngay trước mũi cảnh sát. Nhưng Tiểu Hồ đã vào được.

Anh ta vào phòng giam là để vào cơ thể của Kim Bình, cô ta là một người lẳng lơ, bị kết án tử hình vì đã giết hai người đàn ông, một người là chồng, một người là tình nhân.

Tại sao cô ta giết chồng thì cũng dễ hiểu, nhưng giết người tình thì không hiểu được. “Tôi không muốn cặp với anh ta nữa, thế nhưng anh ta cứ lẳng nhăng với tôi cho nên tôi giết bég, hết lẳng nhăng.” Khi thẩm vấn cũng như khi xét xử, cô ta cứ mảy câu như thế.

Kết cục câu chuyện cô ta với Tiểu Hồ là anh ta bị xử bắn trong đợt “nghiêm trị” mùa thu năm 1983, trong khi Kim Bình thì lại sống sót vì sau đó cô ta đẻ con.

Cái anh chàng thế mạng là Tiểu Hồ đó thường buộc mình vào dây thừng, chui qua lỗ thông hơi để lọt vào phòng giam Kim Bình. Chính vào cái đêm tù nhân nam trốn tập thể đó thì dây thừng treo anh ta bị đứt, thế là anh ta đành ở lại phòng giam.

Về sau, anh ta bị xử mức án tử hình, và cũng tại chính cái phòng giam này, anh ta nằm chờ đợi ngày thi hành án. Nhưng cũng từ đó Kim Bình rời khỏi phòng giam, hai người đổi chỗ cho nhau, điều này chắc chẳng ai tiên liệu được.

Mọi chuyện kể trên đều xảy ra vào một tối mùa xuân năm đó. Sẩm tối hôm đó, trong nhà giam còn xảy ra một chuyện khác, tù nhân Tiêu Dũng không chịu nổi thân phận đồng tính ái mãi, đã giết em của Từ Quý là Từ Tráng.

Cho nên hôm đó cái nhà tù này thật là loạn. Có nghĩa là trong cùng một tối mùa xuân đó xảy ra bốn chuyện, dẫn đến cái chết của bốn người, Linh Linh, Từ Tráng, Từ Quý, Tiểu Hồ. Hai người sau thì chưa chết nhưng số phận của họ đã được định đoạt tối hôm đó.

Linh Linh là một cô bé rất dễ thương, có cái má trái lúm đồng tiền rất đẹp, mọi người ở nhà tù này đều thích em. Bố em là trưởng giám thị cho nên thường ngày em hay chơi trong nhà tù, có khi đến đội lao động của các tù nhân già để chơi, mấy năm nay chẳng có gì nguy hiểm, không có gì ngăn cản em tiếp xúc với họ, vì em là con gái trưởng giám thị, làm sao có thể gặp nguy hiểm gì được.

Nhưng người làm cho các tù nhân trốn khỏi trại lại chính là em bé mới bảy tuổi này, điều chẳng ai nghĩ đến.

Lý do duy nhất để em thả phạm nhân ra là mùa xuân sắp đến rồi cho nên phải thả họ ra, mùa xuân đến, tại sao không để họ được tự do?

Cái giá mà em phải trả cho hành động này là cái chết của em, cho dù em muốn cho tất cả các tù nhân đều được tiếp xúc thật sự với mùa xuân của đất trời thì vẫn có một người thâm thù với bố em đã giết em.

Mùa xuân năm ấy trong cái nhà tù này xảy ra nhiều chuyện đến vậy, nhiều năm sau nhiều người vẫn nhớ lại năm ấy, “cái năm mà phạm nhân của nhà tù Sao Đỏ bỏ trốn ấy”... Bây giờ nhiều người còn nói như vậy.

Khi cư dân của cái thành phố nhỏ này phát hiện những người kỳ dị ngơ ngác đi trên đường thì họ đã kinh hãi hơn cả việc những phạm nhân này được trả lại tự do.

Tất cả phạm nhân sau đó đều nói, cửa đã mở thì tại sao không ra? Hơn nữa phần lớn trong số họ sau đó không chạy trốn thật sự, chỉ như những người rối rải dạo một lát trên phố, về mặt này mà nói, thì họ đã thực hiện ước mơ của Linh Linh: Mùa xuân đến rồi, các tù nhân cũng nên ra ngoài nhà hoạt động một chút.

Trong khi đó phạm nhân Từ Quý lại bị què chân, nhưng thực sự muốn trốn lại không trốn xa được, cho nên túm lấy Linh Linh. Lúc đầu em không biết là đã bị cái gã què này bắt giữ, về sau khi cảnh sát truy đuổi tới nơi, Từ Quý mới lộ mặt hung ác, bóp chết em.

“Tôi dùng khăn tay xiết cổ nó, mặt con ranh tím dần lại, nó đập tôi túi bụi, tôi bực quá mới bóp mạnh thế là nó chết, tất cả như giết một con gà.” Sau này Từ Quý khai như vậy.

Từ Quý bị cảnh sát truy đuổi riết quá, hăn chạy theo đường sông cạn được hơn chục cây số thì chạy không nổi nữa, hăn tuyệt vọng giết chết Linh Linh “cho bố nó nhớ đến tôi suốt đời, vì bố nó đại diện cho những người giam tôi vào nhà tù”.

Tiểu Hồ sau này khai rằng, khi người nữ phạm ấy vừa bước vào thì hăn đã bị cô ta hút hồn rồi, “mỗi khi tôi đi qua trước mặt là cặp mắt biết nói của cô ta nhìn tôi dăm dăm, lúc đầu tôi thấy cô ta ngổ ngáo quá, tôi cũng nhìn lại, nhưng cặp mắt cô ta hình như có ma lực, tôi đã thực sự bị đun chảy, về sau mỗi lần cô ta nhìn tôi là đôi chân tôi bủn rủn”.

Thực ra, Kim Bình, một nữ phạm sắp bị xử bắn, đã đặt một cái thòng lọng để cho Tiểu Hồ mắc vào. Đây là cơ hội cuối cùng. Cô ta đã nắm lấy cơ hội này để số phận mình và số phận anh ta đổi chỗ cho nhau, rồi sau đó cô ta đã đổi đời.

Sau khi tự ý mắc bẫy, Tiểu Hồ bắt đầu lén lút gặp cô ta ngay tại phòng biệt giam. Đây là phòng chuyên dùng để giam giữ tử tù, có hai giám thị cùng trông coi. Vì thế Tiểu Hồ muốn hú hí với cô ta thì chỉ có cách vào phòng giam, mà vào phòng giam thì mới vào được cơ thể cô ta để cho cô mang thai.

Phòng biệt giam này có trần rất cao, khoảng sáu mét. Nhưng trên đó có một cái lỗ thông hơi, vừa đủ cho một người thật gầy chui vào, hơi béo một chút là không qua được. Tiểu Hồ đúng là một người rất gầy. Anh ta kiếm một sợi dây thường buộc vào người như những nhà thám hiểm, khi đêm đã khuya, bốn bề yên tĩnh, anh ta lọt vào phòng giam để làm chuyện lãng nhăng với cô tử tù có sức căm dỗ chết người, đồng thời anh ta cũng tiến gần đến cái chết. Sau đó một thời gian ngắn, cuối hạ đầu thu năm 1983, anh ta đã bị xử bắn trong đợt “nghiêm trị”, bởi vì làm cho một tử tù mang thai là việc rất nghiêm trọng.

“Tôi thực sự hối hận, nhưng tôi chẳng biết làm cách nào.” Trước khi bị bắn, anh ta buồn bã nói, “Đàn bà là con rắn độc, tôi địch không nổi một con rắn.”

Đúng là Tiểu Hồ chết vì tình dục. Nhưng anh ta thậm thụt với con nữ tù xinh đẹp đó vào lúc anh ta mới

cưới vợ được ba tháng, vậy chẳng có lý do gì tin rằng anh ta bị ức chế vì tình dục.

Đó là điểm yếu của con người, là số phận của Tiểu Hồ.

Người giết Từ Tráng, em Từ Quý có tên là Tiêu Dũng, anh ta là một sinh viên mới tốt nghiệp, làm việc tại nhà máy dây điện, bị xử năm năm tù vì tội ăn cắp dây điện. Khi bị đưa vào cái nhà tù này anh ta không nghĩ rằng số phận còn tồi tệ hơn nữa.

Tiêu Dũng có dáng eo lả, mặt mũi da dẻ như con gái, đeo một cặp kính gọng vàng, tính cách, cử chỉ, ăn nói cũng như con gái.

Anh ta bị nhốt vào buồng giam có tám phạm nhân, đêm đầu tiên anh ta bị tên trùm Từ Tráng bắt ngủ cạnh thùng phân để cho hít mùi khai thối mà ngủ. Tất nhiên đêm đó anh ta mất ngủ.

Chẳng ai muốn đặng đặng năm năm trời ngửi cái mùi này, nhưng ngay đêm đầu tiên vào tù Tiêu Dũng nghĩ chắc mình sẽ phải như vậy. Cơ hội để thay đổi tình cảnh này chẳng biết đến bao giờ mới có. Mùa đông năm ấy anh ta bị giam vào cái nhà tù Sao Đỏ, đến tận một tối mùa xuân năm nay tình hình mới có thay đổi. Từ đó Tiêu Dũng hoàn toàn thay đổi hình tượng của mình, mấy năm sau trở thành đầu sỏ của cái nhà tù này, chẳng còn ai dám gây sự với anh ta nữa.

Bởi vì anh ta đã giết một người, giết Từ Tráng, em của Từ Quý. Hai anh em hần là bá chủ trong cái nhà tù này, chúng nó được hưởng mọi đặc quyền bất cứ lúc nào, các phạm nhân đều phải sợ.

Từ Tráng không thể nghĩ rằng, có một ngày Tiêu Dũng, yếu đuối như một người con gái, mà hần cũng coi anh ta là con gái, lại giết hần, mà Từ Quý có mặt ở đó cũng không dám động đậy, chúng nó đã bị Tiêu Dũng chế ngự.

Lúc Từ Tráng chết, chẳng có giám thị nào ở đó, mà ngay sau đó cửa ngục mở toang, các phạm nhân đang kinh hãi về vụ giết người thì có tiếng hô: “Chạy đi! cửa mở rồi”, thế là tất cả nam phạm đều chạy. Cả Từ Quý cũng biến mất.

Tiêu Dũng là người duy nhất không chạy khi mọi người đã chạy đi cả, trong gian nhà ăn rộng thênh thang của nhà giam chỉ còn lại anh ta đang đứng và Từ Tráng đang nằm, bất động. Những bàn ghế đồ gỗ ngang bên cạnh còn lưu lại dấu ấn của trận đấu tay đôi của họ.

“Mày bây giờ chịu thôi rồi chứ? Hả?” Tiêu Dũng nói rất lâu với cái xác Từ Tráng, sau này anh ta chẳng nhớ mình đã nói những gì. Mấy tháng liền Từ Tráng đã nhiều lần lảng nhục anh ta, đâm ô đồng tính với anh ta, hành hạ anh ta hết mức.

Vì đã giết được Từ Tráng, anh ta chẳng còn thiết gì nữa, chẳng nghĩ đến chuyện chạy nữa. Nhưng không ngờ rằng việc này lại trở thành vốn liếng của anh ta. Khi đã khống chế được tình hình, điều mà các giám thị tìm thấy chỉ là Tiêu Dũng còn sống và Từ Tráng đã chết.

Mặc dầu sau này ai cũng biết là anh ta giết Từ Tráng, nhưng do anh ta không chạy trốn cho nên chẳng ai truy cứu trách nhiệm anh ta, cũng chẳng có ai tố giác, nhà giam còn biểu dương, giảm án một năm cho anh ta. Mọi người đều kiêng nể anh ta, vào khoảnh khắc anh ta giết Từ Tráng, mọi người nhìn thấy một người đàn bà đã trở thành đàn ông như thế nào.

Nhưng tâm lý và hình tượng của anh ta đã thay đổi tận gốc, khi ra tù, anh ta đã biến thành một con người hoàn toàn khác, trở nên một người đàn ông vừa đen vừa trắng kiện.

“Khí hậu mùa xuân có thể làm cho người ta dễ phát điên, cho nên tôi mãi mãi nhớ về mùa xuân năm ấy, khi mà tôi đã biến thành Tiêu Dũng. Dũng là dũng cảm.”

Vì mẹ chết sớm nên bé Linh Linh hay chơi với bố ở trong và ngoài nhà tù.

Cuộc đại vượt ngục ở nhà tù Sao Đỏ mùa xuân năm ấy không ai nghĩ rằng do Linh Linh gây ra. Thực ra năm ấy, ngay từ khi mới chớm xuân thì em đã quyết định làm việc này. Ở cái thành phố dưới chân núi này, mùa đông dài lê thê làm cho người ta hầu như không chịu nổi. Suốt năm tháng trời là những ngày tuyết phủ, do đó, khi mùa xuân đến, vạn vật xanh trở lại làm say mê lòng người.

Bướm và chuồn chuồn bay khắp nơi là hình tượng mãnh liệt nhất của mùa xuân nơi thành phố này, nhưng bức tranh Linh Linh nhìn thấy ở nhà tù mà bố em cai quản đã thúc giục em làm cái chuyện kinh thiên động địa như vậy.

Hôm ấy em thấy từ cửa sổ phòng giam thò ra một cánh tay vẫy mấy con bướm bay bên ngoài, nhưng bướm không thể bay xuống bàn tay đó được.

Cảnh tượng ấy làm cho em cảm nhận được nỗi đau khổ của người bị giam, em nghĩ: “Mùa xuân đến rồi, nếu mọi người đều có thể ra bãi trống mà đuổi bướm thì hay biết bao!”

Linh Linh đợi ngày thực hiện ước mơ đó, hôm đó là sinh nhật của bố em, ông Vương Đại Ưng, trưởng giám thị, hầu như tất cả giám thị đều đến nhà ông ta chúc mừng, em lấy thuốc ngủ của bố, hòa vào bia, mọi người uống rất nhiều, sau đó đều ngủ cả.

Linh còn mang rượu hòa thuốc ngủ đến nhà giam cho những giám thị còn lại uống say rồi lấy chìa khóa mở hết ba lần cổng nhà giam.

“Mọi người đi ra đi, mùa xuân đến rồi, đi đi!” Linh Linh phấn khích nói với những phạm nhân đang giương mắt há mồm vì ngạc nhiên.

Họ ngơ ngác một chút rồi ào ra ngoài.

Sau này những phạm nhân bị bắt về nhớ lại, chẳng ai trong số họ trông thấy con bướm hay con chuồn chuồn nào.

“Trên phố toàn người là người, sao mà nhiều người thế?”

Sau khi bị cách chức, ông Ưng rất chán nản. Đối với một người đàn ông thì cùng một lúc mất đi quyền lực và người thân thì đó là một đòn có tính hủy diệt.

Sau đó mọi người không thấy ông ta đâu nữa, mãi sau mới nghe nói, bên con đường sắt chạy qua sa mạc, ông ta đã tự tay giết chết tên phạm nhân già Từ Quý, kẻ đã giết con gái ông ta.

Không ai biết rõ từ đâu mà ông ta biết hướng đi của hãn, khi ông ta xuất hiện trước mặt tên què thì hãn biết hết đời rồi, “Xin ông tha cho, em tôi chết rồi, tôi muốn về quê An Huy thăm bà mẹ già của tôi, xin ông tha cho.”

Nhưng ông Ưng không chút do dự, đã dùng dây thừng siết cổ hãn đến chết.

Bốn tháng sau ông ta bị giam vào chính cái nhà tù mà ông ta đã từng cai quản, lúc này nhà tù Sao Đỏ đã đổi tên thành nhà tù Tân Sinh.

Tiêu Dũng mãi mãi không bao giờ quên cái cảnh giết Từ Tráng. Anh ta đã bị hãn ức hiếp lâu quá, thù hận đã dần dần tích tụ lại cho đến lúc nổi lên ý định giết hãn.

Anh ta ra tay lúc ăn cơm. Trước đó anh ta đã nhờ một phạm nhân mua về một con dao bổ dưa hấu dài ba mươi phân, giấu trong ống tay áo.

Hôm đó, lúc ăn cơm anh ta ngồi bên trái Từ Tráng, nhưng khéo mắt không ngừng quan sát hãn. Từ Tráng to lừng lừng như cái tháp bằng sắt, to gấp đôi Tiêu Dũng, bộ mặt hung hãn.

Khi ăn, người nọ dò xét người kia. Không khí trong nhà ăn rất căng thẳng. Dần dần những phạm nhân khác hình như cảm thấy sắp xảy ra chuyện gì, đều nhanh chân rời nhà ăn, họ đứng xa nhìn, giả vờ thản nhiên, nhưng thực ra đang chờ sự việc xảy ra.

Tim Tiêu Dũng đập thình thịch, tai chỉ nghe thấy tiếng tim mình đập, thế rồi anh ta rút phắt dao ra, lúc đó Từ Tráng đang quan sát anh ta cũng lao vào. Hai người vật nhau.

Không một ai can ngăn, một thoáng sau Từ Tráng đã đè Tiêu Dũng xuống đất, nhưng cuối cùng Tiêu Dũng đâm Từ Tráng một cách điên cuồng, hãn nặng nề đổ xuống như một bao cát.

Sau khi bị cô tử tù lãng lơ Kim Bình làm cho mê mẩn, Tiểu Hồ thường treo mình bằng dây thừng để lọt vào phòng biệt giam của cô ta mà tình tự. Nhưng khi cô ta cười bảo anh ta rằng cô ta đã có mang và từ chối làm tình, thì anh ta biết rằng hồng việc rồi.

Nhìn nụ cười rạng rỡ của Kim Bình, Tiểu Hồ cảm thấy mình đã rơi vào bẫy, anh ta vô cùng sợ hãi, không muốn ở lại cái phòng biệt giam này nữa, bèn lập tức bám dây leo lên, nhưng nửa chừng dây đứt. Như trời đã định vậy, anh ta và Kim Bình đổi số phận cho nhau. Một tháng sau Tiểu Hồ bị xử bắn, điều này anh ta chẳng bao giờ nghĩ đến.

Mùa xuân năm ấy có lắm chuyện xảy ra, chuồn chuồn và bướm bay một thời gian dài rồi biến mất. Chắc là chúng đẻ trứng, rồi cũng biệt tích luôn.

Mùa xuân năm ấy cũng mất đi mấy mạng người, Linh Linh, Từ Quý, Từ Tráng và Tiểu Hồ, dần dần mọi người cũng không nhớ đến họ nữa.

Mùa xuân năm tới, từ khung cửa sổ của nhà tù Tân Sinh sẽ thò ra một cánh tay, vẫy gọi những con bướm bay trên cao, nhưng chẳng có con nào đậu xuống.

Cánh tay đó là của Vương Đại Ứng, nhưng chẳng ai nhìn thấy cái động tác ấy của ông ta và cánh tay khát vọng của ông ta.

Cũng chẳng có ai lại mở cửa ngục lần nữa, cho dù mùa xuân lại đến.

# HỒNG gù

DÃY PHỐ CHÚNG TÔI TRƯỚC ĐÂY SAO MÀ LẮM người dị dạng, người mất trí, người bấu cổ, người điên đầu bù tóc rối, người gù, người liệt, người đàn bà mắc chứng loạn dâm với nụ cười thần bí, người mắc chứng tê thấp đi như nặn bánh quăn thừng, người bạch tạng, người mắc chứng Dao, ở bất cứ nơi nào trên thế giới họ đều có bộ mặt như nhau, người thỏ sút môi... Họ đi trên đường và thật sự là phong cảnh của phố tôi.

Hồi đó họ nhiều lắm, mỗi lần đi trên phố có thể gặp vài ba người. Về sau, nhất là đến năm 90 thì hầu như không thấy nữa. Trên phố hầu như chỉ toàn những người thông minh, đang bận rộn làm ăn. Ngẫu nhiên gặp một người mắc chứng bại liệt, thì đã là của hiếm rồi.

Tôi nhớ như in Hồng gù, nó chết rất thê thảm, lúc nó chết, tôi ở bên cạnh. Đó là năm 1984, khi đó tôi còn nhỏ, tôi là người mục kích, tất nhiên sau này cảnh sát hỏi việc này, tôi chưa bao giờ nhận.

Hồng gù không có họ, nó sống với bà mẹ già mù. Tất nhiên là nó có bố, nhưng chẳng ai trông thấy bố nó là ai, có thể là do ông ta chết quá sớm.

Đơn vị của bố nó là cung bảo dưỡng đường bộ. Nghe nói ông ta công tác tại trạm bảo dưỡng trên quốc lộ đường núi vượt qua dãy Thiên Sơn, đó là con đường thông sang quốc lộ vượt qua núi tuyết dẫn đến Khas thần bí.

Có người nói ông ta chết vì tuyết lở. Trận tuyết lở ấy chỉ trong chốc lát đã đẩy cả người, cả nhà ở của trạm xuống khe núi.

Từ đó nó không còn bố, nó và bà mẹ già mù dựa vào nhau mà sống.

Vẽ hình ảnh Hồng gù khá dễ, một cái lưng to và gù như vác cái bao tải cho nên chỉ cao hơn một mét. Áo của nó cứ dựng ngược trên lưng.

Nhưng không giống với những người dị dạng khác là nó rất thông minh. Biểu hiện trên nét mặt là đôi mắt to và đảo nhanh như chớp. Hơn nữa từ lâu nó đã là tên trộm cắp nổi tiếng.

Nhìn vào mắt nó, người ta có thể biết nó là tên trộm cắp, vì đôi mắt nó luôn luôn soi tìm cái gì đó, nhất là khi soi tìm mục tiêu của nó.

Mãi sau này chúng tôi mới phát hiện thằng này có một ưu thế trời cho để hành nghề trộm cắp. Đó là vóc người nhỏ, đứng trong đám người rất khó phát hiện, tay vừa vặn thò vào cái túi áo của đối tượng.

Chúng tôi đã tận mắt chứng kiến nó ăn cắp đồ của người ta, tay nó rất nhanh, nó áp sát đối tượng, thấy đối tượng không để ý, lập tức thò tay vào túi người ta, chớp mắt đã thấy nó rời đối tượng, biến mất trong đám đông.

“Đứng lại, bỏ tay ra”. Có người chặn nó lại, chúng tôi nhận ra đó là Aili, tay trùm trên phố, là người dân tộc Uy-gua, chúng tôi từng ăn năm đầm của nó, phen này Hồng gù chết với nó.

Hồng gù xòe tay, tất nhiên không có gì.

Aili khám túi nó, cũng không thấy ví tiền nó giấu ở đâu, nổi cáu đá nó ngã lăn. Chúng tôi thấy đánh một người gù thì chẳng ra gì, nhưng đó là Aili đánh, chúng tôi chẳng biết nói sao. Chẳng qua là định ăn chặn mà không xong.

Về sau Hồng gù đặc ý nói với chúng tôi là nó kẹp ví tiền trong đũng quần, “Thằng Aili không dám thò tay vào đũng quần tao.”

Nghề ăn cắp cũng phải được huấn luyện, chúng tôi biết điều này từ Hồng gù. Thường ngày nếu không có việc gì thì nó ở nhà luyện kỹ thuật.

Thường là kỹ thuật dùng hai ngón tay gấp ra thật nhanh miếng xà phòng mỏng trong nước sôi, đó là luyện nhanh tay. Nếu chậm thì bỏng tay.

Sau đó cặp bi sắt trong nước sôi, bi sắt to, tới nửa kilô, phải cặp ra trong nháy mắt, đó là luyện gân tay, nếu gặp ví tiền thật nặng của người ta thì ngón nghề này sẽ phải dùng đến.

Ngoài ra, dán một cái phong bì lên tường, trong phong bì để vài tờ giấy giả làm tiền. Tập dùng hai ngón



tay cặp những tờ giấy ra, đó là luyện dùng lực rất nhẹ và góc độ chính xác.

Hồng gù còn dạy chúng tôi kỹ năng vặn đứt xích bằng kim, vì có người sợ rơi ví, móc ví vào xích, khi rút ví ra khỏi túi người ta phải cắt đứt xích thật nhanh.

Thằng này từ khi bố chết là hành nghề ăn cắp.

Chúng tôi ngoài việc xem nó ăn cắp ví của người ta còn thích tìm hiểu cái bấu gù của nó, thích xem trong đó có cái gì.

Nhưng chỉ cần ai đụng vào áo nó, định vén lên là Hồng gù cáu gắt, nổi khùng ngay và chửi sa sả, thậm chí sau này không ai có thể ở gần nó, nó quan sát ý đồ của người ta như quan sát cái ví của người ta vậy.

Nhưng nó càng như thế thì chúng tôi càng tò mò, càng lăm ý tưởng, thậm chí coi cái lưng gù của nó và cái bấu của lạc đà là cùng một loại, cho dù có người bảo đó là xương bị cong và dựng lên thì chúng tôi cũng không muốn tin.

Sau này Hồng gù chết trên cái lưng gù của nó, điều này chẳng ai nghĩ tới. Cuộc đời có quá nhiều cặn bã, chẳng ai đoán chắc được số phận một con người. Hồng gù đã chết trên lòng tự trọng của mình, nó cho chúng ta biết thế nào là lòng tự trọng chân chính, hơn thế nữa, sau này chúng tôi học được cách bảo vệ lòng tự trọng của mình.

Để có lòng tự trọng vào cái thời trước và sau năm 1983 là cực kỳ khó khăn, trên đường phố nếu quả đấm của anh không cứng thì anh đừng nói đến lòng tự trọng. Đâu đâu cũng là bè là cánh, chẳng có ai ăn chay cả, vì vậy bây giờ nghĩ lại Hồng gù có thể dựa vào những ngón nghề trộm cắp để sống, thì thật là không dễ dàng.

Trong thời kỳ “nghiêm trị” năm 1983, bọn chúng tôi trên dãy phố này không ít đứa bị xử bắn, rất nhiều người bị giam giữ, thằng trùm Aili bị kết án mười lăm năm, bị tổng giam.

Aili không bị xử bắn là may cho nó lắm rồi, thằng này thủ đoạn tàn nhẫn, đánh nhau thì độc ác dữ dằn, quen thói ăn chặn, thích rình kẻ cắp, thấy có đứa móc được tiền của người ta thì nó bắt và chiếm phần hơn. Ngoài ra, nó đã hơn hai mươi tuổi, so với những người trên phố nó to con hơn cho nên mọi người đều sợ nó, không dám dây với nó.

Nhưng khi mà người ghê gớm hơn nó còn đổ thì nó cũng đổ mà thôi.

Thằng này có tật thích uống rượu mà lại hay uống say, say rồi thì hay đánh nhau. Nó uống say rồi thì người ta nể nó, không nể thì nó rút dao ra, cho nên khi nó uống say thì chẳng ai dây dưa với nó.

Nhưng không hiểu tại sao hôm ấy Aili tinh thần bất loạn hay sao mà nó lại đi làm tình với cô gái loạn dâm, tên là Châu Châu nên mang vạ thiệt thân, lúc đầu đã bị kết án tử hình, nếu không có ông cậu làm chánh án ở tòa án thì chắc chắn bị bắn hồi “nghiêm trị” năm 1983 rồi.

Châu Châu cũng như Hồng gù, là vật trưng bày của phố chúng tôi. Cô ta ngoài hai mươi tuổi, đã có chồng, về sau anh chồng bỏ chạy, thế là cô trở nên không bình thường.

Cô có bộ tóc dài, thích nhìn đàn ông đến ngây người. Ai muốn cô cởi quần áo thì cô cởi, tóm lại bảo gì cô làm nấy, hầu như là một cô gái ai thích chơi thì chơi. Chẳng qua cô ta đã bị kích thích quá mạnh, nào bị tổn thương thành ra mắc chứng loạn dâm.

Một hôm Aili uống rượu say, có người bảo, cậu xem, Châu Châu đến kìa. Đúng là Châu Châu từ bên kia đường đi sang, thấy mọi người nhìn bèn huýt sáo với chúng tôi. Aili là thằng đẹp trai, bình thường nó làm cao với đàn bà, chỉ có đàn bà theo nó còn nó không thêm động lòng.

“Châu Châu nó thích mày đấy, nó muốn mày chơi nó đấy.” Có người nói với Aili, lúc đó Aili đã bị rượu làm u mê rồi, nó huýt sáo với cô ta, người mà bình thường nó không thèm để mắt tới. Cô ta dừng lại, đến bên Aili rồi xoa ngực thằng này.

Thế là Aili hăng lên, nó dắt cô ta đến một nơi gần đấy rồi giao cấu với cô ta trên một cái máy tiện phế thải. Chúng tôi đứng xa xa nhìn và nghe, cô ta cứ cười sảng sặc, chúng tôi mới hiểu loạn dâm nữ là thế nào. Thực ra loạn dâm nữ là người đàn bà thuộc loại dở người, coi việc giao cấu với đàn ông như cơm ăn áo mặc, một ngày không giao cấu thì không chịu nổi, cho nên khi giao cấu với Aili thì Châu Châu còn sung sướng và dễ chịu hơn Aili, đến nỗi Aili phát cuồng.

Chúng tôi nghe từ xa truyền lại những âm thanh sáng khoái, rồi bỗng nhiên, tiếng Châu Châu thét lên đau đớn, chúng tôi sửng sốt, tiếng kêu ấy giống như sắp chết.

Chúng tôi đứng cả dậy, thấy Châu Châu quần quai, còn Aili thì nhét cái gì đó vào giữa hai đùi cô ta. Có người chạy đến kéo Aili ra.

Nhưng Aili đã nhét cái gì vào rồi. Sau này chúng tôi mới biết đó là một cái bóng đèn, cái bóng đèn vứt đi. Điều tệ hại sau đó bóng đèn vỡ trong người cô ta, đưa vào bệnh viện, bác sĩ mất rất nhiều thời gian cũng không lấy hết được mảnh vỡ trong người cô ta, vì quá nhiều và quá vụn.

Aili bị bắt, từ đó không ai trong chúng tôi trông thấy hẳn nữa.

Sau khi bị Aili hành hạ, Châu Châu lại khỏi bệnh điên, trở thành người bình thường, không ai thấy trên phố nữa. Nhưng sau này không ai lấy làm vợ, vì ai cũng biết rằng trong người cô ta còn những mảnh thủy tinh sắc nhọn, ai dám đưa cái của mình vào đấy?

Chúng tôi ít nhiều đều thương hại Hồng gù, cho nên đối với việc móc túi của nó chúng tôi đều giả vờ không biết. Nó cũng có cái lương thiện của nó. Trên phố thường thấy đứa trẻ đi vắn vẹo toàn thân vì đau khớp, mỗi khi đi qua phố, chúng tôi đều châu mắt vào nhìn mà cười vì dáng đi vất vả, mỗi bộ phận trên người nó đều chuyển động lung tung.

“Cười cái gì mà cười? Đứa nào cười tao đánh bỏ mẹ! Tao đánh chết mẹ chúng mày, còn cười hả!” Chúng tôi không dám cười nữa, vì ai cũng sợ nó đánh mẹ mình, để một thằng gù đánh mẹ mình thì đau quá, chúng tôi không cười nữa.

Sau đó chúng tôi thấy nó dắt thằng bé qua đường. Thử coi, cái cảnh một thằng gù dắt một thằng què như thế đi qua đường thì buồn cười đến thế nào? Nhưng chúng tôi không ai cười, trong lòng còn thấy xúc động lạ lùng.

Bỗng nhiên, một chiếc xe tải phóng đến, lái xe rõ ràng nhìn thấy hai đứa trẻ đang dìu nhau giữa đường, nhưng hẳn không hề có ý định dừng xe mà cứ ra sức bóp còi.

Tất nhiên Hồng gù không ngờ chiếc xe lao đến, nó sửng người, không tránh kịp, thậm chí đứng trơ giữa đường.

Chiếc xe sắp lao vào Hồng gù, đến lúc đó lái xe mới cuống quýt hãm phanh, xe dừng ngay trước gót chân Hồng gù, hai đứa trẻ bị một luồng gió xô ngã.

Lái xe là một gã đen và to, hẳn nhảy xuống xe và chửi mắng hai đứa trẻ đang nằm dưới đất.

Chuyện xảy ra, chúng tôi nhìn thấy từ đầu chí cuối, mọi người đứng cả dậy, mặc cho nó vừa đen vừa to, chúng tôi xông vào. Lúc mọi người tản ra thì gã lái xe đã nằm còng queo trên đường, mặt đầy máu.

Chúng tôi dìu hai đứa qua đường. Cái phố này tất nhiên chúng tôi bảo sao biết vậy, gã lái xe nằm đó một giờ đồng hồ chẳng ai đoán hoài đến.

Chúng tôi có chút thiện cảm với Hồng gù, điều này bắt nguồn từ cái lần nó giúp đứa trẻ bị tật nguyền đó, cho dù nó là kẻ cắp thật, nhưng chúng tôi cũng không khinh rẻ nó.

Nhưng chiến dịch “nghiêm trị” năm 1983 đã bắt đầu, một số theo nhau sa lưới. Sau mấy cuộc xét xử và hành quyết công khai, rầm rộ, những kẻ vô công rồi nghề trên phố chúng tôi chẳng còn mấy người, chẳng có ai đi gây sự nữa vì chắc chắn rằng chỉ một tội nhỏ con con cũng mang vạ thiệt thân.

Thời này là cái thời oai phong nhất của cảnh sát.

Trước kia, khi các băng đảng hoành hành, giữa lúc đánh nhau, gạch đá bay vèo vèo, cảnh sát trốn kỹ lắm, bây giờ thì nhan nhản đầy đường đâu cũng thấy cảnh sát.

Gã đồn trưởng hai răng vàng của đồn cảnh sát nam thành phố là thằng mất dạy nhất.

Các băng đảng trên đường phố đã bị quét sạch, giết một số, bắt tổng giam một số, sau đó gã đồn trưởng ra oai. Việc đầu tiên hẳn nghĩ đến là sửa sang bộ mặt thành phố. Biện pháp của hẳn thật đơn giản, trên phố không còn bóng dáng những người điên, môi thỏ, lưng gù, loạn dâm nữ, Dao, bại liệt, bạch tạng.

“Tất cả các phụ huynh của bọn này, nếu còn thả chúng nó ra đường, tôi sẽ bắt giam các người!” Gã răng vàng dùng loa đặt trên xe lái nhải như vậy.

Mọi người tưởng hẳn chỉ lái nhải chiếu lệ, chẳng ai chú ý, nào ngờ đến một ngày hẳn thực hiện cuộc bắt

giữ qui mô lớn, bọn lưu manh còn lại và tất cả những người tàn tật đều bị bắt sạch, bị còng tay nhốt đầy sân đồn.

Trong đó tất nhiên có bọn lưu manh ranh con vô công rồi nghề chúng tôi và cả Hồng gù.

Thủ đoạn của Răng vàng là nhà đưa nào đến nộp phạt thì đưa ấy được về. Rất nhiều nhà đã nộp phạt và con em họ đã được về.

Nhưng Răng vàng là thằng rất hiếu kỳ, nhất là đối với những người bạch tạng, người Dao, người điên. Người nào được lãnh về hẳn đều sẫm soi rất kỹ.

Thằng này sờ mó mân mê mãi cô gái bệnh bạch tạng mười tám tuổi làm bọn chúng tôi đang ngồi dưới đất thấy mà ghê tởm.

“Tại sao da trắng thế? Nốt ruồi cũng chẳng có cái nào. Cả người đều trắng à?” Hăn lăm bắm một mình, chúng tôi đều nghe thấy.

Lần vây ráp này bắt về năm người bệnh Dao có bộ mặt quốc tế, hăn rất khoái chí. Năm người vừa nam vừa nữ, thuộc đủ các dân tộc, nhưng giống nhau như đúc, điều này làm cho Răng vàng rất thắc mắc. Hăn kéo dài rất lâu việc xem xét năm người này, cái óc lộn của hăn hoàn toàn không hiểu được tại sao những người mắc chứng Dao, ở bất cứ nơi nào trên thế giới đều có bộ mặt giống nhau.

Nhưng đợt này không bắt được các cô gái loạn dâm, điều này làm hăn thất vọng, hăn hỏi thủ hạ về tình hình của Châu Châu, “Đi rồi, đi lấy chồng ở vùng trong rồi”. Có người bảo hăn vậy.

Hăn tỏ vẻ rất thất vọng.

Lúc ấy hăn trông thấy Hồng gù, “Ê, thằng ranh con ăn cắp, sao mẹ mày không đến nhận về? Mười đồng bạc cũng không có à? Nói đi, mấy năm nay bị tao bắt bao nhiêu lần rồi?”

Hồng gù nghĩ, “Một lần, một lần này, ông bắt được tôi.”

Chúng tôi cười ầm lên, sự thật đúng là như vậy.

“Thằng gù thối thây, cái mồm mày dám nói cứng hả?” Thằng Răng vàng vung tay tát Hồng gù.

“Tiên sư con mẹ mày!” Hồng gù nhổ bãi nước bọt đầy máu và chửi.

Chúng tôi đều ngẩng đầu lên, tưởng mình nghe nhầm, mà thằng Răng vàng cũng tưởng mình nghe nhầm, “Mày vừa nói cái gì?”

“Tiên, sư, con, mẹ, mày!” Hồng gù lại chửi. Chúng tôi lại cười ầm lên.

Thế là Thằng Răng vàng nổi điên, hăn kéo Hồng gù ra giữa sân, “Mày là thằng giặc, mày là thằng giặc thối mồm!”

“Mày mới là thằng giặc, mày là thằng giặc mọc răng vàng!”

Chúng tôi nghe Hồng gù chửi hăn, rất sướng, lại cười ầm lên.

Thằng Răng vàng sững người, vì chưa có ai dám bướng với hăn như thế. Hăn nghĩ một lát “Thằng gù, tao biết mẹ mày không bỏ tiền ra để đón mày về đâu, thế này vậy, mày vén áo lên để tao xem cái lưng gù của mày rồi tao cho về.”

Hồng gù lắc đầu.

Thằng Răng vàng đột ngột ra tay, hăn vén áo Hồng gù, vì Hồng gù còn bị xích tay cho nên khó vén, lúc đó chúng tôi trông thấy Hồng gù mặt đỏ gay, “Bỏ tay ra! Bỏ ra.”

Hai người lặn lội trên sân, thằng Răng vàng cứ muốn xem lưng Hồng gù có cái gì, rồi sau chúng tôi thấy Hồng gù cắn chặt vào phần đũng quần của thằng đồn trưởng răng vàng.

Đàn ông đều biết phần đũng là lợi hại lắm, bây giờ nơi đũng quần thằng Răng vàng là đau nhất trên thế giới này, chúng tôi nhìn cắn răng đến bật máu, hăn rống lên đau đớn, cuối cùng hăn đâm bật Hồng gù ra.

“Mẹ mày, dám cắn ông à!” Thằng Răng vàng đá Hồng gù ngã sòng soài trên sân.

Lúc đó cảnh tượng đáng sợ đã diễn ra, “Tao-phải-ghè-cho-thằng-cái-lưng-gù-của-mày-ra!” Thằng Răng vàng từng nhát từng nhát đập lên cái bướu trên lưng Hồng gù. Chúng tôi thấy thân thể nó dài ra, không còn cái bướu nữa, nhưng trong tiếng kêu thảm thiết, nó thổ ra rất nhiều máu rồi chết.

Chúng tôi thấy thân thể nó dài ra, không còn cái bướu nữa, cái thân người nằm trong vũng máu cũng dài như thân thể chúng tôi, nhưng sao mà lạ quá.

Mười năm sau, trong một bệnh viện, tôi gặp một ông già, trông như Răng vàng. Về sau hắn bị thải hồi khỏi hàng ngũ cảnh sát, nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Hắn làm gác cổng, tính khí cũng hiền lành. Năm 1998, hắn bị trúng gió, chết.

Thế là chẳng ai còn nhớ chuyện Hồng gù và Răng vàng nữa.

# NGƯỜI THỢ đóng giày

ÔNG QUANG THỢ GIÀY LÀ NGƯỜI DÂN TỘC HỒI, hiệu giày của ông nằm ở ngã tư, nơi góc đường, từ xa đã nhìn thấy. Ông là con sâu rượu, rất thích uống, cả phố này ai cũng biết, vì đã uống nhiều năm rồi cho nên ông có cái mũi bả rượu đỏ ửng như trong tranh biếm họa.

Có một thời gian chúng tôi hay bắt nạt ông, chúng tôi chỉ cần cho ông tí rượu trắng là có thể trêu chọc tha hồ, trêu chọc quá đáng ông cũng không cáu. Cho ông rượu uống là ông cười tít mắt. Cá giày của ông dùng để đóng vào đế giày, chúng tôi cũng ăn cắp, chúng tôi lấy cả đinh, mà đinh thì nhiều loại lắm.

Tửu lượng của ông thật là lớn, đưa cho cốc rượu, ông làm một hớp hết sạch, không ực một tiếng. Tất nhiên vào năm 1982, trên phố chúng tôi chỉ có rượu hạng bét, nhưng thế cũng làm cho ông thỏa mãn lắm rồi.

Ông thợ giày người Hồi này có bốn con, ông uống say là nổi cơn, đuổi đánh các con chạy khắp sân, nhưng đôi chân loạng choạng, lắm khi đuổi không kịp, cuộc rượt đuổi trở thành trò đùa vừa thật vừa giả.

Vì mọi người nói ông uống rượu vào hay đánh vợ con cho nên ông thầy tu ở chùa Thanh Chân, phía bắc thành phố đọc kinh riêng cho ông. Những lúc như thế là lúc yên tĩnh nhất của ông Quang thợ giày. Chúng tôi thấy ông ngoan ngoãn ngồi dưới đất, một vị thầy tu râu trắng rất dài và rất đẹp, đầu quấn khăn vải đang đàm đạo với ông.

Nhưng những khoảnh khắc đẹp dễ đó không nhiều. Mỗi lúc ông thèm rượu mà không có rượu thì bộ mặt ông dần dần trở nên rất khó coi, lúc ấy mà bạn trêu tức ông thì lập tức một hòn gạch bay tới ngay. Vì thế chúng tôi cũng hay khai chiến với ông và cũng dùng gạch để đáp lễ.

Nếu muốn giảng hòa với ông thì chúng tôi kiếm chai rượu cho ông. Khi ấy chúng tôi và ông sẽ chẳng còn ân oán gì nữa.

Ông Quang vẫn chỉ là người thợ giày, lại là ông già thô lậu, do đó chúng tôi cũng coi thường, chúng tôi kính trọng những người có tri thức hơn, thí dụ như ông thầy tu râu bạc đó.

Thỉnh thoảng chúng tôi cũng lên vào chùa Thanh Chân để nghe vị thầy tu giảng đạo, những câu chuyện trong bài kinh ông giảng rất có ý nghĩa. Lúc đó chúng tôi thấy cả ông Quang thợ giày ngồi lẫn với mọi người với cái vẻ nửa mê nửa tỉnh.

Ông Quang uống rượu xong là quậy, nhưng lần này không hiểu thế nào, uống say rồi cầm dao giết vợ.

Chúng tôi đều trông thấy cái cảnh hài hước này. Ở ngã tư đường, ông cầm con dao phay đuổi người vợ gầy gò, da mặt vàng bủng vừa chạy vừa la: “Giết người! giết người!” Mọi người đổ ra xem, cảnh sát Hoàng cũng đứng xem, cười hi hi, mặc kệ, vì anh ta biết cái trò này sẽ sớm kết thúc, cuối cùng sẽ là ông thợ giày say ngã ra đường, chẳng có ai đuổi cả.

Ông tỉnh dậy là quên hết, cái cảnh nhố nhăng vừa rồi chẳng còn nhớ tí gì. Chúng tôi giúp ông nhớ lại, trong lúc chúng tôi kể lại và giễu cợt thì ông cúi đầu, cái mũi bả rượu ửng đỏ lên.

“Đúng là tôi vừa suýt giết vợ à?”

“Còn không à? Ông cầm con dao phay đuổi bà ấy chí chết, suýt nữa thì giết bà ấy rồi.”

“Nhiều người trông thấy à?”

“Tất nhiên, rất nhiều người trông thấy, đúng là chẳng còn mặt mũi nào, thanh danh của ông tiêu rồi, cả cái phố này chẳng ai còn coi ông ra gì.”

“Thế thì làm thế nào để lại có thanh danh?” Ông nhìn chúng tôi với ánh mắt van nài.

“Khó lắm, những người được coi trọng là những người có tri thức, có giáo dục, ông hết hy vọng rồi.”

Chúng tôi nói như vậy là đã đánh một đòn đau, vừa nói chúng tôi vừa nhìn ông bằng ánh mắt khinh rẻ để ông thấy là chúng tôi coi thường ông thật sự.

Con người ta ai cũng biết xấu hổ, cái ông thợ giày mà chúng tôi coi thường cũng vậy. Chúng tôi tả lại cái cảnh xấu xa khi ông say rượu làm ông rất xấu hổ.

Sau đó chúng tôi thấy ông buồn buồn trong nhiều ngày, mặc dù nghiện rượu, hai tay đã run, nhưng mặt

vẫn rầu rĩ, không nói không rằng. Ông chẳng để ý gì đến chúng tôi, điều này thấy lạ vì trước đây nhìn thấy chúng tôi từ xa ông đã gọi rồi.

Nhưng cuối cùng ông đã nhận được sự kính trọng của chúng tôi, vì mấy tháng sau, chúng tôi vô tình phát hiện ra ông bỗng trở nên uyên bác, sự biến đổi này làm chúng tôi thực sự kinh ngạc.

Đối với bọn gà trống choai hiếu kỳ và ham hiểu biết chúng tôi thì sự thay đổi này của ông là một niềm vui lớn, chúng tôi hỏi ông bất cứ điều gì hầu như ông đều trả lời được, cứ như là có một ngày bỗng nhiên Chúa đã khai sáng cho ông.

Ông cũng trở thành người thanh lịch, lời ăn tiếng nói, cư xử không còn thô lậu nữa, những vấn đề chúng tôi nêu ra ông đều trả lời lưu loát, làm chúng tôi ngỡ ngàng, không thể không kính trọng ông.

Sau này chúng tôi không tụ tập đánh nhau nữa là nhờ ông. Chúng tôi thường vây quanh ông, nghe ông kể mọi thứ chuyện và giải thích mọi việc. Thật thế, chúng tôi không nói dối, cứ như ông đã biến thành sứ giả của Chúa, chẳng có gì ông không tinh tường.

Chúng tôi ngày nào cũng hỏi nhưng không thể làm cho ông bí.

“Ông Quang ơi, thầy Quang ơi, ông nói đi tại sao người ta lại đánh rằm?”

Thằng cu mập đưa ra một câu hỏi thô lỗ như thế để gây khó cho ông.

“Người ta đánh rằm vì trong cơ thể quá nhiều chất anbumin, tạo thành hơi trong ruột. Ăn quá nhiều thức ăn giàu chất anbumin thì dễ xảy ra hiện tượng đánh rằm.”

“Voi đều chết trong cùng một thung lũng, có phải để ở chung với tổ tiên không?”

“Đó chỉ là truyền thuyết. Voi chết thì các con cùng đàn sẽ mặc niệm, nhưng số phận của con voi chết là thối rữa, hóa thành các nguyên tố, quay lại về với đất.”

“Thế chúng ta chết thì sao?”

“Chúng ta chết cũng biến thành các nguyên tố, lại tuần hoàn trong tự nhiên. Thịt cậu thối rữa ra thành phân bón cho cây cỏ, thực ra cậu vẫn tồn tại chỉ có điều chúng ta không nhìn thấy mà thôi.”

“Tại sao chó hay thè lưỡi?”

“Đó là cách nó xả bớt nhiệt lượng trong cơ thể, chó ít chảy mồ hôi vì lưỡi nó đã tỏa nhiệt rồi.”

“Hôm qua có mấy người Hà Nam mãi võ, họ cho tay vào nồi dầu sôi để lấy bi sắt, tại sao tay không bị bỏng?”

“Họ đánh lừa đó. Trong nồi không phải là dầu cả đâu, dưới dầu là dấm. Dấm sôi ở nhiệt độ thấp, tức là dễ sôi, dầu bên trên cuộn lên không hề nóng. Cậu cũng thò tay vào lấy bi được.”

“Con gì chạy nhanh nhất?”

“Con báo chạy nhanh nhất.”

“Tại sao đàn bà đái lại phải ngồi?”

“Thực ra họ đứng cũng đái được, nhưng như vậy nước tiểu chảy xuống đùi.”

“Có hồn ma không?”

“Không, hồn ma thực ra là sản phẩm của trí tưởng tượng, cậu thử nghĩ kỹ một chút, con ma vẽ ra đều từ những thứ có thật được người ta ghép lại, đúng không nào?”

“Người ta làm chuyện xấu thì có báo ứng không?”

“Tất nhiên, cậu dẫm chết một con kiến, khi cậu chết sẽ có mười con kiến nó ăn thịt. Phải làm điều thiện.”

“Tại sao người ta nói: Thấy núi chạy chết ngựa?”

“Điều này rất dễ giải thích, đây là một nguyên lý liên quan đến thị giác, cậu nhìn thấy núi, khi đến nơi mới thấy là xa, đó là vì núi cao cho nên đã gây ra ảo giác cho người ta là nó ở gần.”

“Tại sao cá có thể thở rất lâu trong nước, còn con người thì không được? Cháu cố lặn chỉ ở dưới nước được hơn một phút.”

“Mang cá có thể trực tiếp lấy ôxy từ trong nước, người ta thì không được. Nhưng tổ tiên xa xưa của ta cũng có mang, có thể thở dưới nước, về sau tiến hóa phải lên sống trên cạn, cũng không còn mang nữa”.

“Tại sao cháu lại do tinh trùng và trứng tạo ra?”

“Cậu còn chưa có lông đã biết cái này rồi à? Có lông rồi à? Thế thì thế này, chỉ cần một chén trà tinh trùng đàn ông là có thể sinh ra năm tỷ người trên trái đất. Đàn ông một lần phóng ra từ vài triệu đến chục triệu tinh trùng. Tuổi của cậu là sắp sửa có tinh trùng rồi đấy.”

“Thế tại sao trên thế giới có nhiều động vật và thực vật thế, đều vô cùng kỳ lạ và kỳ diệu? Ai làm cho cái thế giới nó ra thế này?”

“Câu hỏi này chỉ có Thượng đế hay là Chúa mới trả lời cậu được. Bởi vì sở dĩ thế giới nó thế này là do các vị đó tạo ra.”

Chúng tôi không thể không phục ông, cái gì cũng hiểu, không có việc gì là không biết, còn các vấn đề khác, ông về nhà suy nghĩ, hôm sau ông trả lời đầy đủ. Bây giờ chúng tôi đều rất thích ngồi tán chuyện với ông thợ giày Quang, à không, giáo sư Quang.

Chẳng ai biết sự thay đổi ấy của ông là từ lúc nào, không ai thấy ông bị sét đánh, vì người ta đồn rằng người bị sét đánh mà không chết thì sẽ được mở huyết, trở nên rất thông minh. Mấy tháng nay thành phố chúng tôi không có mưa rơi sét đánh.

Hay là trước kia ông đã là một người uyên bác? Điều này không thể được, ông tốt nghiệp sơ trung, chúng tôi có biết. Ông biết ít chữ thế mà trở nên hiểu biết như vậy, chúng tôi không thể nào hiểu được.

Không chỉ chúng tôi mà bốn đứa con ông cũng không hiểu bố chúng thay đổi từ lúc nào, chúng nó không hiểu tại sao ông ấy như biến thành người khác, đối xử với chúng hiền hòa vui vẻ.

Nhưng vẫn còn một ít dấu vết lờ mờ bị phát hiện, có người nói cụ thể là bà vợ da vàng bủng phát hiện ra ông từng mất tích nửa ngày, bởi vì thường vào buổi trưa bà làm cơm rồi mang cho chồng, nhưng đến ngã tư, bà cầm hộp cơm mà chẳng thấy ông ấy đâu. Đồ nghề của hiệu giày vẫn còn đó, nhưng ông Quang thợ giày, chồng bà thì không thấy đâu.

Đến sẩm tối bà vợ mới thấy ông chồng.

Hỏi đi đâu, ông ấy không nói, cứ như là một đoạn thời gian trong đời ông ấy biến mất, chính ông cũng không biết mình đi đâu.

Chỉ biến đi nửa ngày mà đủ để một người thô lậu trở thành người tri thức uyên bác hay sao? Chúng tôi sinh nghi. Sau này chúng tôi chẳng nghĩ gì đến cái chuyện vô vị này nữa, chúng tôi chỉ biết ghi nhận một sự thật là ông ấy đã thay đổi, còn lúc đó chúng tôi chẳng hiểu gì cả.

Về sau, không chỉ chúng tôi đến hiệu giày hỏi mọi chuyện mà người lớn, bao gồm cả đàn bà cũng đến hỏi, ông đều đưa ra những câu trả lời khiến họ thỏa mãn. Họ hỏi những vấn đề sâu sắc và phức tạp hơn nhiều so với chúng tôi, những đứa trẻ còn vắt mũi chưa sạch.

Cánh đàn bà cũng có những vấn đề cần hỏi của mình. Có những vấn đề liên quan đến sinh lý phụ nữ mà đàn ông không nên nghe, thí dụ, có bà hỏi: “Tại sao trước khi có kinh tôi hay bực bội cáu kỉnh?” Cả những câu như vậy ông cũng trả lời rõ ràng, làm chúng tôi nhìn ông bằng con mắt khác.

Thời đó, trong cái thành phố có chút đóng kín của chúng tôi thì danh tiếng của ông thợ giày đã nổi như cồn, nhiều người nghe tiếng đều muốn gặp ông một chút, đưa ra những câu hỏi kỳ quặc, móc máy, ông đều ứng phó trôi chảy.

“Buổi tối cá có ngủ không?”

“Tất nhiên là có, nhưng chúng ngủ mở mắt. Mắt nó không có mí cho nên không thấy nó ngủ.”

“Trên mặt trăng có Hằng Nga không?”

“Câu hỏi của cậu ngốc quá, mặt trăng không có sự sống, có thể chỉ có vi khuẩn. Trong thái dương hệ của chúng ta chưa thấy có hành tinh nào có sự sống như hành tinh chúng ta.”

“Tại sao người ta không đi ngược đầu xuống đất?”

“Người ta có thể đi ngược đầu xuống đất, xưa kia con người ta bò mà đi, về sau đứng thẳng mà đi. Đó gọi là tiến hóa. Loài người luôn luôn tiến hóa, bây giờ vẫn không dừng lại.” Chúng tôi thấy tiến hóa đến như bây giờ là thỏa mãn rồi, không thích tiến hóa tiếp nữa, cho nên nghe đến đây mới hỏi: “Thế người ta còn tiến hóa đến đâu?”

“Rất khó nói, các nhà khoa học đã vẽ ra hình ảnh con người tương lai, lúc đó con người ta có cái đầu rất

to.”

“Ôi, thế thì xấu quá, chúng cháu không thích đâu, thế này là vừa rồi.”

“Không được, vì loài người luôn luôn biến đổi, không tiến hóa thì không tồn tại được. Các cậu có biết tại sao người thành phố ngày càng ít râu không? Trước kia đàn ông mặt đầy râu, nay ngày càng ít rồi.”

Tóm lại hàng ngày trước cửa hiệu giày của ông Quang đều có nhiều trẻ con người lớn tụ tập, họ hiếu kỳ, ham hiểu biết và cũng có nhiều uẩn khúc.

Ở cái thành phố này chẳng mấy ai có nhiều kiến thức. Ông hiệu trưởng trường trung học của tôi cũng uyên bác nhưng chẳng mấy khi nói chuyện với chúng tôi. Chỉ khi nào chúng tôi có lỗi ông ấy dạy bảo thì mới nói.

Ông Quang bây giờ bỏ rượu rồi, chúng tôi mời để tỏ lòng kính trọng ông cũng không uống. Ông thay đổi hoàn toàn tác phong sinh hoạt, mà cũng không bê trễ việc làm ăn, trái lại còn khá hơn trước. Có người khi cần hỏi chuyện, giày không làm sao nhưng lại nhờ ông đóng cho chắc thêm, thực ra chỉ để nghe ông nói thêm chút nữa. Mọi chuyện từ nam đến bắc, từ người đến sinh vật, từ lịch sử đến hiện đại, ai có gì thắc mắc cứ đến hỏi ông thợ giày.

Tất nhiên có lúc ông cũng không nghĩ như vậy, cho rằng cái ông biết chỉ là chuyện vicia hè.

Đúng dịp sau đợt “nghiêm trị” 1983, phong trào học tri thức được phát động, các cuộc thi kiến thức được tổ chức, hầu như những người biết chữ trong thành phố đều tham gia. Cuộc thi ra đề rất nhiều, trả lời ba giờ đồng hồ. Bọn nhóc con chúng tôi cũng tham gia. Giải nhất cuộc thi đương nhiên là ông Quang thợ giày.

Cho nên những người trước kia còn ngờ vực nay đều phải chịu, huống hồ trong cuộc thi họ còn thua ông kia mà.

Chúng tôi còn thấy vị thầy tu râu bạc hiền từ chùa Thanh Chân từng kín đáo giảng đạo cho ông thợ giày, điều này hoàn toàn chính xác. Do vậy ông Quang - giáo sư Quang - mấy năm đó là nhân vật huyền thoại, cũng là nhân vật kỳ lạ của khu phố chúng tôi.

Mấy năm đó, chúng tôi cũng lớn nhanh như thổi, đến năm 1985, bí mật của sự uyên bác của ông thợ giày mới phôi bày ra ánh sáng.

Chính là mấy thằng con ông lật tẩy. Một hôm, kỳ thực là đã từ lâu nay chúng nó thấy bố cứ tối đến là thắp một ngọn đèn bão ngồi một mình trong chuồng dê sau sân, có lúc như nói chuyện với dê. Chúng nó tưởng ông học kinh Phật. Mấy năm sau, một đứa phát hiện hai quyển sách to trong chuồng dê, sách màu nâu, bìa cứng, tên sách là “Bách khoa toàn thư - bản in tóm tắt”, thế là bí mật kiến thức uyên bác của ông thợ giày bị lộ tẩy.

Chúng nó lấy hai quyển sách, trong đó các trang đã nhàu nát đưa cho chúng tôi, giở sách ra xem thì thấy đầy những nét bút mực bút chì, rõ ràng là những gì in trong đó là những điều chúng tôi được nghe ông nói.

Chúng tôi cáu quá vì ông ấy đã lừa chúng tôi, trước mặt ông, chúng tôi lôi hai cuốn sách ra, hét lên, xé tan và đốt đi.

Khi đó ông biến sắc mặt, giữa chốn đông người ông bật khóc trong tiếng cười của chúng tôi.

Về sau, ông thợ giày mất đi lòng kính trọng của chúng tôi lại trở thành người nghiện rượu. Nơi ngã tư đường, ông lại u uất, cặm cùi đóng giày trong sự mĩa mai của chúng tôi.

Mùa đông năm 1985, ông uống say chẳng còn sức lê bước về nhà, nằm chết cứng trên đường. Hôm sau mọi người mới phát hiện. Những năm tháng ấy đã qua rồi, đến nay có còn ai nhớ tới ông chẳng?



# KỂ CHUYỆN dốt dàu

MỘT NGÀY GIÓ NHẼ TRỜI TRONG. NGHĨA NÓI: ta lên núi đi.

Đứng ở đây có thể nhìn thấy rằng núi xanh lam xa xa. Ngọn cao nhất đội vương miện băng tuyết, thấy cả cánh rừng rậm rạp trải lên sườn núi một màu xanh ngấn ngắt. Những đám mây lướt trên đỉnh núi, ánh nắng trong veo và đậm đặc đọng trên lông mày hai đứa, tôi và Hương.

Chúng tôi ngồi trong một quán bia gần phố. Hương nhấp nhẹ một ngụm bia, đôi mắt to ánh lên cảm giác mát mẻ. Cô làm việc tại tòa án, bộ đồng phục xanh xám không dính chút bụi, tỏa ra một vẻ trang nghiêm không thể xâm phạm và một chút bướng bỉnh của con gái. Chúng tôi còn ít tuổi, cả mùa hè chúng tôi ở bên nhau, thời gian ngoài giờ làm việc cô đều dành cho tôi. Có lúc chúng tôi khoác tay nhau đi trên đường phố thênh thang sạch sẽ, thân ái mà không suồng sã, lặng im không nói, đếm nhăm từng đám mây trôi qua, nghe nắng thì thầm trên tóc.

Khi đó tôi đã rời khỏi cái thị trấn nhỏ miền tây này để đến học tại một trường đại học trọng điểm bên sông Trường Giang. Đó là vụ nghỉ hè năm thứ nhất Hương đến nghỉ cùng tôi. Chúng tôi thường ngồi bên dòng suối trong một cánh rừng nhỏ lặng im không nói. Cô ngắt nắm lá cỏ thả xuống suối nhìn dòng nước mát nhẹ lần lượt mang chúng đi.

Đến thăm nhà văn Lão Diêu, lần đầu tiên tôi được gặp cô W viết tiểu thuyết mà tôi hâm mộ đã lâu. Cô bé có bộ tóc vàng sậm, thả lỏng xuống lưng. Cô đã tốt nghiệp học viện sư phạm, dạy học tại một trường trung học dành cho con em công nhân viên của một nhà máy. Các tiểu thuyết tài hoa của cô viết khá nhẹ nhàng và hài hước. Cuốn *Ra khỏi thung lũng* thu hút tôi ngay từ đầu. Cuốn sách kể câu chuyện một chàng địa chất đi sâu trong dãy Thiên Sơn kết bạn với cô sinh viên, mở đầu như sau:

“Bạn tên là gì?”

“Tôi là SOS.” Cô trả lời.

Trong câu chuyện xảy ra tại Thiên Sơn, nhân vật nữ bị rắn cắn chết, anh ta đưa thi thể cô xuống núi, tràn đầy hài hước sôi nổi và buồn thảm.

Tôi và Hương yêu nhau đã bốn năm. Còn nhớ một hôm nhà trường có dạ hội ca múa, điệu múa dân gian Nga đập chân của Hương làm tôi rất xúc động. Trên sân khấu, Hương và người thầy dạy múa, cũng là bạn diễn của Hương nhảy rất duyên dáng và vui tươi trong quầng sáng của đèn pha. Tôi là người chưa bao giờ thích múa cũng bị thu hút rất mạnh. Tôi ngồi ở hàng ghế đầu, nhìn rất rõ và chân thực. Có lúc tôi còn đếm số lần Hương chớp mắt nhưng không thành, bởi vì tôi đang bị hút vào đôi mắt sâu thẳm như hồ nước ấy. Tôi nhớ như in, trong khoảnh khắc đó trong lòng tôi dâng lên một cảm giác ấm áp, tôi nghĩ đó là tiếng chim của tình yêu đang hát ca.

W chìa tay cho tôi, cao sang và ý tứ. Tôi nắm nhẹ rồi buông ngay. Nhà ông Diêu trải thảm, W vén nhẹ chiếc váy dài, ngồi xuống thảm. Ông Diêu và tôi ngồi chìm trong ghế bành ung dung hút thuốc. Giọng sang sảng của ông Diêu thỉnh thoảng lại vang lên, hòa với giọng tôi âm trầm và rụt rè, với giọng nhẹ nhàng mềm mại của W thành một bản giao hưởng độc đáo. Điều tôi không nghĩ đến là người đã từng viết những tiểu thuyết hài hước, nghịch ngợm như W lại không hài hước, rần rỏi, bộp chộp, mà dịu dàng và có chút yếu đuối. Có lúc cô bỗng rơi vào mơ màng và ưu tư, trên nét mặt hờ hững như có một màn sương mờ ảo.

Lúc ra về tôi bỗng nhớ đến đề nghị của Nghĩa, nói với cô dự định đi chơi núi của chúng tôi, cuối cùng còn nhanh trí nói thêm: “Ở đây nhiều dàu lắm, sườn núi bạt ngàn là dàu, đi với chúng tôi đi.” Vốn giàu ước mơ về cái đẹp, W vui vẻ nhận lời.

Hai ngày sau dạ hội, dưới dàn nho trong khu vườn xanh mát của nhà tôi, với tâm trạng lo lắng của một chú thỏ, tôi viết bức thư tình đầu tiên cho Hương. Tôi đã thăm dò rất kỹ về Hương, biết họ tên, cấp học, nơi ở... Còn nhớ lúc viết xong bức thư thì một đàn sê nâu sà xuống sân. Lúc đó nắng chiếu sáng rực, trong vườn cây cỏ xanh biếc, chim hót líu lo làm dịu tâm trạng căng thẳng của tôi. Ánh nắng nhảy nhót trong vòm lá rậm rạp, cơn gió nhẹ lay động tờ thư và mái tóc, tôi đứng dậy hái một trái nho đưa lên miệng, vị chua và

chất tràn ra, không biết dự báo điều gì.

Mùa hè năm 1988, tại các thành phố dưới chân dãy Thiên Sơn xuất hiện một trò chơi đường phố và lan truyền rất nhanh như nấm sau mưa, đó là bóng bàn. Những thanh thiếu niên ham chơi và đốt nát túm tụm bên cạnh bàn chơi trò đánh bạc. Mùa hè năm 1989, số bàn vẫn không giảm nhưng vắng vẻ hơn.

Tôi và Nghĩa quen nhau chưa lâu. Chàng thanh niên hai mươi tuổi già dặn này đeo chiếc kính cận nặng, nhìn vô định và thâm trầm. Hồi đó cậu ta có liên quan đến một vụ giết người, hồi tháng năm, ở một nhà làm nghề buôn bán, có hai thanh niên đột ngột xông vào, chúng bắt những người bán hàng quay mặt vào tường, sau đó giết hai người, tiếng kêu la thảm thiết. Chúng cướp đi tám ngàn tệ, chui vào một chiếc xe con màu đen chạy mất. Nghĩa có quen một trong hai tên hung thủ, cậu ta đã báo cảnh sát. Từ đó cậu ta được cảnh sát bảo vệ để tránh bị trả thù.

Tư thế chơi bóng của cậu ta vừa thô vừa vụng, nhưng lại đánh chính xác. Tôi thì trái lại, tư thế chẳng chặc thoải mái, nhưng quả bóng cứ như trên người, tôi luôn luôn quay lại nhún vai với Hương đang đứng im lặng xem. Hương biết tôi sẽ diện nên cười khoan dung, nói không sao, cứ chơi đi. Nghĩa thì chẳng biết nể nang, không thông cảm tâm trạng một anh con trai trước bạn gái, cho tôi thua năm séc trắng.

Chơi bóng xong tôi bực mình quay về quán bia uống ừng ực, nhìn Nghĩa vẫn đang cong lưng tôm chơi bóng, âm ức không để đâu cho hết. Hương ung dung ăn bánh kem, thỉnh thoảng sửa lại váy, như không nhìn thấy. Hương đi làm rất muộn, chiều tan việc rất sớm vì thời gian đó đang được tạm điều về một thị trấn làm thư ký tòa án. Do đó buổi sáng đi với tôi đến mười một giờ thì đi làm, buổi chiều cũng đi với tôi cho đến tối rồi về đi ngủ.

Tính tình Hương cởi mở và vui vẻ, bây giờ rất ít nói và trầm tĩnh so với nhiều năm trước. Hồi đó Hương hay kể chuyện tòa án, buồn cười nhất là khi Hương bắt chước bộ dạng và cử chỉ của hai ông bà nông dân ra tòa ly hôn, tôi cười nghiêng ngả đến nỗi sấm banh sánh ra ngoài cốc.

Hồi đó ngoài việc đi chơi với Hương, tôi chỉ ngủ và đọc sách.

Tôi thích ngủ nướng, có khi Hương đến lay dậy, tôi lấy chăn trùm kín đầu, nhưng cô cũng không vừa, mở máy ghi âm phát băng âm ỉ như sấm sét làm tôi không chịu nổi phải dậy mặc quần áo.

Đầu tháng 5 năm 1986 tôi gửi bức thư tỏ tình cho Hương, thấy buồn và bồn chồn không yên. Có điều kỳ lạ là mùa hè năm ấy ve sầu không kêu. Tôi nhìn đâu cũng rối ren mờ mịt.

Ba ngày sau, Hương đến chỗ tôi hẹn trong thư. Hương cắt tóc kiểu con trai. Bây giờ tôi không thể kể rõ ràng tôi đã nói những gì, tóm lại Hương đồng ý từ nay về sau sẽ kết bạn. Lúc đó tôi hồi hộp lắm, như có một đàn bồ câu lướt qua trái tim run rẩy của tôi rồi bay lên, biến vào không trung xa vời.

Thực ra mọi kế hoạch đi chơi đều liên quan đến Tiêu. Cậu ta có nước da trắng trẻo, đeo cặp kính cận, nhưng là một anh chàng bụi bặm hết mức. Mùa hè năm 1989 chúng tôi đều đi vào bóng mát của quãng đời con người. Tiêu là một trong những bạn tốt nhất của tôi. Cậu ta cũng là người rất mơ mộng, hay rung động, năng lực tổ chức của cậu ta rất tốt, hào sảng, thích cười ha hả, biết làm ra tiền, đặc biệt là thích du lịch mạo hiểm. Mùa hè năm 1987, cả tuần không thấy Tiêu đâu, thế rồi cậu ta trở về, mặt vàng khè, bong đi một lớp da chỉ trừ cái chóp mũi trông thật khô hài. Thì ra cậu ta cưỡi xe đạp đi một vòng quanh khu vực chúng tôi, dài hơn hai trăm ngàn kilômét. Còn một lần khi lên học trung học, cậu ta theo mấy người cưỡi xe đạp xuyên qua hoang mạc Gôbi giữa Thiên Sơn và núi Altai, đến tận mỏ vàng biển Khô-khốt. Chuyến đi mất hai mươi ngày. Khi về gầy đi phân nửa. Năm 1988, Tiêu, tôi và anh bạn Mã, men theo lòng sông Quý Tiết khô cạn, đi sâu vào Thiên Sơn, đi bốn ngày, gần trăm kilômét. Đây là lần đầu tiên tôi đi du lịch mạo hiểm, trên bàn chân không quen chà xát của tôi nổi lên đúng mười chín cái mụn phỏng nước. Chúng tôi định đi tìm nguồn của con sông, nhưng không được vì nguồn nó ở trên đỉnh tuyết cao trên năm ngàn mét so với biển. Thậm chí Tiêu còn định một mình qua sa mạc Tramacan, và một mình một xe xuất phát từ Urumuxi đến tận chiến tuyến phía nam. Cậu ta viết thư cho nhiều hãng sản xuất xe đạp, xin cấp xe đạp để cho chúng tôi quảng cáo cho họ nhưng chẳng hãng nào thèm trả lời. Trên giấy giới thiệu của chúng tôi đóng đầy các dấu của nhà trường, của thị ủy, khu ủy, tỉnh ủy cực kỳ huy hoàng rực rỡ nhưng cuối cùng do nhiều lí do mà phải bỏ.

Bây giờ nghĩ lại không biết động cơ gì thúc đẩy cậu ta mạo hiểm như vậy. Tôi nghĩ đó là tính người. Người miền tây có tính dám xông xáo, thể hiện rất nổi bật trong con người của Tiêu.

Tiêu vẫn mang biệt danh “hũ rượu”, ngày 9 tháng 7 năm 1989, ngồi ở quán bia, đôi mắt linh hoạt lấp lánh sau cặp kính cận. Mấy năm nay người nào cũng thay đổi, chỉ có tình bạn của chúng tôi là vẫn thế, hầu như mùa hè nào chúng tôi cũng có cuộc gặp mặt các bạn học cũ để kỷ niệm và gọi lại những năm tháng đã qua cùng sống bên nhau.

Tiêu uống bia ừng ực. Bia hơi đã được ông chủ pha thêm nước và rượu trắng đẳng chất nhưng mạnh. Trên mắt kính của cậu ta lấp loáng ánh đèn sắc sỡ của phố xá. Đêm đã khuya, gió mát vuốt ve tóc chúng tôi. Uống hết năm lít bia, cậu ta nói: “Ta lên núi đi, trên đó bạt ngàn là dâu, tím đỏ cả một vùng, Nghĩa và bọn mình cùng đi.”

Sau tháng 5 năm 1986, tôi chìm đắm trong tình yêu say mê và điên dại. Hương trong trắng như nước suối nguồn, cắt tóc con trai là đặc trưng của Hương hồi đó, chúng tôi tránh cùng xuất hiện trong trường, hành động dè chừng và thận trọng, nhưng nhớ nhau kinh khủng. Trong tình trạng như vậy, chúng tôi lúc nào cũng ưu tư, tâm trạng rối bời, cho đến tận lúc tan học, tôi đến phòng học trống vắng của cô, hẹn đi chơi trong rừng hoặc ngồi bãi cỏ nói chuyện về các vấn đề cuộc sống xã hội, sở thích, tính cách. Mùa hè của tuổi trẻ ấy, những gì xảy ra giữa chúng tôi đều trong sạch thuần khiết, nụ hôn đầu tiên của hai đứa là chuyện của hai năm sau.

Thời gian qua đi rất nhanh. Thi cuối kỳ, kết quả thi của tôi từ thứ năm tụt xuống thứ ba mươi hai, có thể do mối tình đầu của tôi với Hương chẳng? Trong vụ nghỉ hè, suốt một tháng trời tôi làm tại công trường xây dựng nhà cao tầng của bệnh viện địa phương, lại nửa tháng làm việc tại nhà máy xi măng. Ba mươi ngày làm việc tại công trường, tinh thần và thể lực của tôi đều khá lên nhiều, tôi thực sự hiểu thế nào là lao động, tại sao phải lao động. Cuối tháng bảy năm đó, một ngày trời đẹp thì một thanh niên lỡ trượt chân trên dàn nâng, rơi từ tầng sáu tòa nhà xuống đất, tôi tận mắt chứng kiến giây phút chấm dứt của một cuộc đời. Tiếng kêu thảm thiết cứ vang mãi trong ký ức của tôi, làm cho tôi vừa bàng hoàng vừa lo lắng, đối với cái chết, tôi mang đầy tâm trạng nghi hoặc và sợ hãi.

Vụ nghỉ hè năm 1986 thật không dễ chịu. Nghĩa nhiều lần đến nhà tôi, thảo luận mọi chi tiết về cuộc đi Thiên Sơn, cuối cùng quyết định sáng sớm ngày 11 tháng 7 xuất phát, địa điểm tập hợp tại nhà tôi, mỗi đứa mang theo một cô bạn. Tôi gọi thêm cậu bạn Trần của tôi. Trần là chàng bạch diện thư sinh, thư thái tự nhiên, nhưng mấy năm vào lính, bây giờ lại là phóng viên, vẫn đậm chất bụi, có thể gọi là văn võ song toàn.

Thời gian đó Hương đột ngột ốm, nằm bẹp ở nhà, tôi không thể đưa cô lên núi, chắc chắn sẽ buồn đôi chút.

Tháng 9 năm 1986, kỳ thi hết năm đến gần, cảm thấy đuối sức, tôi quyết định xuống lớp. Hương tỏ ra thông cảm với tôi. Sáu phòng học của chúng tôi đều ở trên tầng ba của tòa nhà mới của nhà trường. Đọc theo hành lang dài hun hút, tôi và Hương gặp nhau nhiều lần nhưng giả vờ không quen biết đi lướt qua nhau, trong lòng xúc động và bồn chồn. Tôi ngồi sát cửa sổ, mỗi lần lớp Hương có môn thể dục, tôi nhìn qua lớp kính sục tìm bóng dáng thanh thoát của Hương và thầm gọi tên cô, đầu óc mơ màng chẳng biết thầy giáo nói gì.

Lúc đó W đã biết yêu, bạn trai của cô là thầy giáo trường đại học công chức, lớn hơn cô năm tuổi. Sau khi hai chúng tôi quen nhau cô đã có lúc kể cho tôi nghe chuyện giữa cô và bạn trai của cô. W nói rằng tình yêu mà cô trải nghiệm, nó bình yên và xanh ngắt.

Khi quen biết nhau đã lâu, tôi phát hiện cô là người dè dặt, hoàn toàn không giống cái vẻ buông thả bừa bãi trong tiểu thuyết của cô. Nhân vật trong tiểu thuyết của cô hành xử quái dị, nhưng cô lại là người sống với nội tâm mơ màng và phong phú nhiều tầng nhiều lớp. Tôi có gặp bạn trai cô một lần, người cao lớn, lưng thẳng, đeo kính gọng vàng. Cô bảo trước mặt cô anh ta như đứa trẻ, vì mẹ anh ta chết lúc anh ta còn nhỏ. Anh ta bảo rằng cái mà anh ta nhận được nhiều từ cô, đó là tình mẫu tử. W nói cô không rung động khi cô và anh ta hôn nhau, anh ta luôn luôn ngốc nghếch không biết dùng lưỡi mà chỉ dùng môi.

Nhiều năm sau tôi mới hiểu thế nào là tình mẫu tử, hoặc gọi là ánh sáng của Đức Mẹ. Sự phát triển ngày càng nhanh về khoa học kỹ thuật của xã hội công nghiệp hiện đại đã phá bỏ hình ảnh của Chúa trong trái tim con người, họ mất đi cảm giác gia đình êm ấm cho nên rơi vào cảnh bế tắc không thoát ra được. Vậy thì lấy gì làm chỗ dựa trong cuộc sống? Tôi đã ra đời từ trong dạ con ấm áp của người đàn bà thì tôi nghĩ tôi sẽ chết trong vòng tay ấm áp của một người đàn bà. Vì vậy đối với một người đàn ông, trên đời này thế nào cũng có một người đàn bà hoàn mỹ nhất, với lòng nhân từ, chân thành và đẹp như Đức Mẹ. Họ có thể tha thứ hết lần này đến lần khác cho những tội lỗi mà người đàn ông độc ác và bẩn thỉu phạm phải đối với họ, lấy ánh sáng khoan dung sâu sắc và rộng mở để chiếu sáng tâm hồn cho người đó. Một người đàn bà như thế là Đức Mẹ trong trái tim tôi.

Có thể tôi sẽ chết cho người đàn bà mà tôi coi như Đức Mẹ.

Ngày 11 tháng 7 xuất hiện cùng với mặt trời đang lên. Tôi ăn mặc kiểu cao bồi: áo gi-lê da, quần bò màu đen, dận đôi ủng đi ngựa bằng da, đội chiếc mũ da sẫm màu, đeo cặp kính râm mỏng dài của Mỹ, lưng gài một con dao găm.

8 giờ, mọi người đến đủ. Đó là: Phóng viên Trần và bạn gái Châu; Tiêu và người con gái quý tộc nạng và cực kỳ mềm yếu tên là Kỳ, cũng là người bạn học năm xưa của chúng tôi; tôi đem theo W, thôi cứ coi là cô bạn đi. Còn hai đôi nữa, đó là: B, bạn học năm xưa của ba chúng tôi, nay đang học tại Bắc kinh và bạn trai là Thang, bạn học người Giang tô; đôi bạn thời trung học của Nghĩa là Nham, sinh viên Đại học Bắc kinh và Lan, sinh viên Đại học Nam kinh; Nghĩa đi một mình, không có đôi. Tổng cộng mười một người.

Mười người chúng tôi tập trung tại nhà tôi, ồn ào náo động muốn nổ trời, máy ghi âm mở ầm ĩ. Chỉ có W ngồi ngoài sân giúp mẹ tôi bóc vỏ đỗ. Tiêu đi lấy máy ảnh. Chúng tôi đợi cậu ta về là xuất phát.

Quan hệ giữa tôi và Hương có chút thay đổi khi tôi xuống lớp. Chúng tôi không chống cự nổi tình yêu điên cuồng. Môn toán và Anh văn của tôi kém, cho nên mỗi tuần Hương đều gửi một bức thư cho tôi qua đường bưu điện, cuối thư đều ghi tỉ mỉ các bài tập toán và Anh văn cùng lời giải. Tôi vẫn thích Hương như trước đây, mỗi chiều cuối tuần hai đứa đều gặp nhau, ngồi nơi thật yên tĩnh, nói những chuyện trẻ con. Thời gian cứ thế trôi qua, đến một ngày quãng giữa thu chúng tôi còn bàn đến chuyện đặt tên cho đứa con tương lai.

Tôi bảo nếu là trai, đặt tên là “Liêm”. Hương gật gật đầu, đôi mắt to ánh lên một thoáng nghịch ngợm. Thế nếu là con gái? Tôi nghĩ mãi chưa ra. Hương nói, là “Kỳ” được không? Tôi vỗ đùi, được quá! Thế là chúng tôi lại chìm đắm trong cảnh hồ nước trầm mặc, im lặng ngồi nhìn lá bay.

Bây giờ nghĩ lại hồi đó chúng tôi sao mà trong sáng đến vậy, có thể bảo chúng tôi ấu trĩ thơ ngây nhưng chẳng ai có thể trách chúng tôi vớ vẩn nhố nhăng. Bởi vì những gì chúng tôi nói hồi ấy là chân thành, không viển vông, cũng không thấp hèn, không một hành động quá đà, có lúc tôi vừa kéo tay Hương thì lập tức cả hai đều đỏ mặt xấu hổ. Nhưng chúng tôi tin rằng sau này sẽ mãi mãi ở bên nhau, mãi mãi.

Mùa hè năm 1989 trời quang, nắng rực rỡ lạ thường, tôi về quê, trong lòng cảm thấy ấm áp, thân thiết vô cùng. Tôi ở cái thành phố nhỏ miền tây này đến mười mấy năm, là người làm chứng trước sự thay đổi của thành phố trong từng ấy năm. Chính mắt tôi được thấy những tòa nhà mọc lên sừng sững, những con đường thênh thang rộng mở, những chàng trai cô gái lớn lên xinh tươi tuổi trẻ.

Tôi và Hương đi thuyền trong công viên, lặng im không nói. Đó là một ngày chủ nhật, người rất đông, khắp nơi rộn tiếng cười vui, vang lên không trung như hoa nở. Chúng tôi lên bờ đi sâu vào rừng liễu âm u.

Đi được một quãng, Hương dừng lại dựa vào một thân cây sù sì, âu yếm nhìn tôi. Cô nói, cả năm học này làm cho anh khổ sở. Anh gầy rạc đi rồi, ở xa nhà quá, từ nay về sau phải chú ý giữ gìn sức khỏe! Giọng Hương nhẹ trong như nước chảy. Tôi đến gần ôm Hương vào lòng và hôn nhẹ lên môi, tôi nói, Hương em, đừng bao giờ xa anh. Chúng mình yêu nhau đã bốn năm, ánh sáng thuần khiết đầy nữ tính của em vẫn luôn luôn sưởi ấm cho anh. Anh đã nhìn thấy trong em sự trong sáng và nồng hậu, em là Đức Mẹ của anh, anh... có chết cũng chết trong vòng tay em...

Tiêu mang một cái máy ảnh “Phượng Đông” đến. Mười một người chúng tôi mỗi người mang một ba lô

to, dáng vẻ từng trải và thanh thoát đẹp đẽ. Mỗi người nộp hai mươi lăm tệ cho B, thuộc khoa Kinh tế Trường Đại học Bắc Kinh quản lý. Thang, bạn của B phụ trách mua hàng. Chúng tôi qua chợ mua hai túi rau xanh, một túi lương khô, lên xe buýt xuất phát.

Nơi chúng tôi đến gọi là Suối nhà gỗ, chỉ cách thành phố chúng tôi ở tám mươi kilômét. Nghĩa có người quen ở đó, chúng tôi sẽ qua đêm tại đây. Trên xe chúng tôi nói nhiều về dâu. Dâu Tân Cương to bằng đầu ngón tay, màu vàng cam, mọng, đẹp, ăn vào có vị thơm mát trong miệng. Khi nói đến dâu thì hầu như nó đã hiện ra trước mắt mọi người, trên thảm cỏ bao quanh sườn núi xanh biếc, nó phản chiếu ánh nắng thành những tia sáng long lanh màu hổ phách. Chúng tôi dự định ở trong núi ba ngày, ba ngày vui vẻ, điên rồ, xả láng.

Hai bạn Nham và Lan yêu nhau đã mấy năm. Nham người béo, tóc chải lật một bên, mặt đầy đặn. Cậu ta bạn tôi chơi ghi-ta, là bạn thân của Nham. Cậu ta, Nghĩa, Lan, Châu và tôi là bạn học cũ của Trường trung cấp số 1 của thị xã chúng tôi. Còn tôi, W, B, Tiêu, Kỳ là bạn học cũ của Trường trung cấp số 2. Bọn chúng tôi như các mắt xích, người này quen người nọ rồi xâu thành chuỗi xích. Lan học tiếng Nga, dạy chúng tôi uốn lưỡi chữ “r”, chúng tôi như những con ếch, cứ “r” với nhau, cười âm ỉ trên xe.

Trong mười một người chúng tôi chỉ có B và Thang, Nham và Lan là cặp thành hai đôi. B là cô gái dân tộc Xipô (\*), là bạn tôi hồi học cao trung năm thứ hai, vào khoa Kinh tế Đại học Bắc Kinh trước tôi một năm. B người đầy đặn, hoạt bát, thoải mái, rất giống một cô chủ trại trong các phim miền tây của Mỹ, chơi rất hợp với tôi và Tiêu. Chúng tôi đã từng cùng mua một tuần bia và thức ăn nguội để ăn chung trong ký túc. Ở đó cô thể hiện đầy đủ trình độ quản lý tài vụ, đến nỗi Tiêu phải nói khôi hài: “Bây giờ tớ mới hiểu tại sao đàn ông lại phải lấy vợ.” Trong chúng tôi, trừ phóng viên Trần, Nghĩa và Kỳ không phải là sinh viên, còn lại là thanh niên thuộc phái học viện chính thống.

Ra khỏi thành phố, xe phóng nhanh hẳn, trên con đường rải nhựa, thẳng tắp xuyên sâu vào Thiên sơn. Qua cửa kính, chúng tôi nhìn thấy dãy Thiên sơn xanh ngắt kéo dài liên miên, như các lớp sóng đóng cứng lại định lên tận trời. Đỉnh cao nhất đội mũ tuyết, lạnh lùng và trang nghiêm, nhìn chúng mỗi lúc một gần, tất cả chúng tôi đều xúc động, ngây ngất.

Mười phút nữa xe đến chân núi.

Từ mùa đông năm 1986 đến mùa thu năm 1987, tình cảm giữa tôi và Hương ngày càng nồng nàn. Trong khoảng gần một năm đó, tôi chìm đắm trong cơn si tình. Hai chúng tôi cùng năm học nhưng nhà trường quản lý rất chặt, chúng tôi gặp nhau từ tuần một lần giảm xuống tháng một lần, chủ yếu cách viết thư để tâm sự với nhau, cho nên hầu như không ai phát hiện được bí mật của chúng tôi. Chúng tôi đã phải kiềm chế và thận trọng như vậy đó.

Quãng thời gian đó, bao nhiêu là buổi chiều, khi thành phố lên đèn, màn đêm buông xuống, tôi đi bộ gần hai cây số, đến nơi Hương ở, nhìn lên cánh cửa phòng Hương ở tầng ba, gọi thầm tên Hương bao lần, cho đến khi đèn tắt lại lặng lẽ rời đi. Tôi cũng thường hay bất chợt rơi vào tình trạng mê muội, đôi mắt mơ màng vô định, tay thì viết trên mặt đất, Hương... Hương... Tôi biết rằng mình sẽ không bao giờ ra khỏi vùng ánh sáng dịu dàng nữ tính của Hương.

Một buổi hoàng hôn, tháng 5 năm 1987, Hương hốt hoảng đến tìm tôi, báo cho tôi một tin buồn: D bạn cùng lớp của Hương, bị xe hơi cán chết. D là một cô gái rất có năng lực tổ chức, là phó chủ tịch hội sinh viên của trường.

Chiều hôm sau, Tôi và Hương đến nhà xác bệnh viện để nhìn B lần cuối.

Tấm vải nilon màu sữa trắng bẩn thỉu từ từ vén lên, đột ngột xuất hiện khuôn mặt và phần trên thân của D không còn nguyên vẹn. Khoảnh khắc đó Hương kêu lên kinh hãi và nép vào tôi, tay nắm chặt tay tôi, đôi mắt to ngây dại nhìn khuôn mặt thảm thương của D, người Hương run lên. Đây là lần đầu tiên, một người thân thuộc nhất vĩnh viễn rời xa Hương, tôi biết cái chết khủng khiếp và rõ ràng như thế sẽ gây chấn động như thế nào đối với Hương và đúng vậy, suốt một tháng trời Hương vẫn cứ mơ mơ màng màng, bóng cô nặng nề di động trong hoàng hôn tháng 5, đầu mùa hạ. Than ôi, một bông hoa chưa kịp bừng nở đã vội lui tàn, một nỗi bi thương sâu sắc đến nhường nào.

Trong những giờ phút đó tôi không thể nào an ủi hoặc giải đáp bất cứ điều gì cho Hương, ra khỏi nhà xác tôi bỗng thấy tay tôi chảy máu ròng ròng. Tôi ngửa mặt nhìn trời hít thở một hơi dài, chúng tôi đều cảm thấy mệt mỏi đến không thể chịu nổi trong đời người.

Sắc trời chiều tràn ra như nước. Phía tây một màu hồng rực rỡ báo hiệu điều gì cho chúng tôi? Xe đến bến. Chúng tôi ào ào xuống xe, vừa hò hét vừa lao xuống dốc núi và mau chóng phóng qua một thảm cỏ. Trước mắt chúng tôi là một dãy nhà một tầng màu xám. Người quen của Nghĩa ở đây. Mấy con chó đen to, lẳng lẳng tiến đến gần, nghi ngại nhìn chúng tôi. Nghĩa dẫn chúng tôi men theo con đường đất rồi vào sân nhà. Trong vườn các loại rau mọc xanh rờn, một mảnh đất nhỏ trồng anh túc, nở hoa rất đẹp.

Chủ nhà là một thanh niên cao lớn chừng hai sáu hai bảy tuổi, đội chiếc mũ bộ đội cũ, vui vẻ mời chúng tôi vào nhà. Chị vợ đã mang cháu bé về bà ngoại. Trong nhà treo thảm tường, có máy ghi âm và máy thu hình. Tôi đề nghị ra ngoài đi dạo loanh quanh trước khi ăn cơm, mọi người hăng hái tán thành. Mười một người chúng tôi ra khỏi làng. Chúng tôi phát hiện làng này cách núi chừng hơn cây số, có một con đường ô tô đi vào núi. Phía đối diện các ngọn núi là đồng ruộng, trồng đậu Hà lan, cỏ linh lăng, ngô. Lúa mạch vừa gặt xong, cánh đồng ngào ngạt hương vị tươi mát. Sương chiều từ từ dâng lên, đất và trời chìm trong một vùng mờ ảo mênh mang. Chúng tôi chạy nhảy cười đùa trên đồng, lúc thì chụp ảnh với chú lừa đang cắm cúi ăn cỏ, lúc thì tất cả nằm soài ra đang chân đang tay trên dốc cỏ để cho Thang đứng trên cao chụp ảnh. Phía xa núi đứng lơ nhô trên nền trời xám nhạt, những ngọn núi cao đội mũ tuyết trắng lúc này được ánh chiều tà nhuộm thành màu đỏ rực rỡ lạ kỳ. Cái vẻ trang nghiêm mà thâm trầm đó chẳng thể nào mô tả bằng lời được. Lúc quay trở lại nhà thì bóng đêm đã trùm xuống. Chúng tôi mở các túi lấy đồ ăn ra bắt đầu nấu cơm. Đầu bếp là đôi Nham và Lan, hai người đã nổi tiếng trong đám bạn bè về sự tháo vát. Còn mọi người thì xem truyền hình, chơi bài, viết nhật ký, bói toán, tất cả đều nghỉ ngơi thư giãn.

Chúng tôi đói cả buổi chiều, ăn ngấu ăn nghiêng hết vèo hai chậu thức ăn. Đêm khuya, chủ nhà ôm ra bao nhiêu là chăn. Chúng tôi nằm cả trên cái sạp dài, nam một bên, nữ một bên. Chúng tôi nằm xuống, tuổi trẻ vừa sung sướng vừa xúc động, đủ chuyện cười cho cả tối và kết thúc một ngày đầu tiên trong núi.

Tình cảm của tôi và Hương bị rạn nứt vì có sự xuất hiện của Đan.

Đó là vào mùa thu năm 1987, một mùa thu ẩm ướt, nặng nề và xơ xác cứ lan dần, lan dần trong cuộc đời chúng tôi. Lúc đó tôi và Hương đã là học sinh cao trung năm thứ ba, còn một năm nữa là tốt nghiệp.

Đan là cô gái từ ngoài chuyển vào, học dưới tôi một năm. Đầu đuôi là tôi nhậm chức trưởng đoàn phóng viên, tôi đang phải chiêu binh mãi mã, và cô ấy thành lính của tôi. Chúng tôi quen nhau.

Do công việc, tôi và Đan suốt ngày gặp nhau. Tính cách rừng rực như lửa của cô cháy lan sang tôi. Lúc đó ai cũng cho tôi là tài hoa xuất chúng, có sức hút con gái, tôi thấy cảm tình của cô ấy đối với tôi tăng lên rất nhanh và bắt đầu tỏ lòng cảm mến với tôi.

Nhưng trong lòng tôi chỉ có Hương. Lúc đó tôi và Hương quen nhau đã năm rưỡi. Tình cảm đã rất sâu đậm, cho nên việc Đan xông vào giữa không thể làm lay chuyển chúng tôi.

Một buổi tối tuyết đầu mùa, Đan và tôi tan lớp tự học, cùng đi về nhà. Dưới bóng cây bên đường, cô lao vào lòng tôi và hôn tôi, nồng nhiệt và dữ dội. Tôi vội vàng ứng phó, đẩy cô ra và nói: Không thể thế được, anh nhận cô làm em nuôi nhé. Sau đó một lát, tôi không nhớ rõ hình như Đan bảo cô muốn chết. Tôi đập trên tuyết sào sạo đi theo cô, rồi dừng lại nơi ngã tư đường.

Ở đây xe qua lại tấp nập và đã có nhiều tai nạn. Từng chiếc xe bật đèn sáng vèo vèo lướt qua, lao vào màn đêm. Tuyết bay xuống tay xuống cổ tôi, tan dần, lạnh buốt.

Đôi vai của Đan run lên. Tôi đứng cách xa hai mét nhìn cô. Những chiếc xe phóng qua trước mặt cô. Tôi lạnh lùng nói, cô muốn chết hay sao. Nghe nói vậy, cô lao vào chiếc xe đang lướt tới. Tôi nghĩ, hỏng rồi, vội ôm chặt cô từ phía sau, đưa cô trở lại hè đường, sau đó đưa cô về tận nhà.

Từ đó bóng dáng hoạt bát, mạnh dạn của Đan suốt ngày xoay quanh tôi. Cô luôn luôn tìm mọi cách để gần tôi, tất nhiên tôi chẳng phải là gỗ đá, hướng chi Đan lại khá tuyệt vời, hơn nữa tôi và Hương một tháng mới được gặp nhau một lần.

Không thể ngờ rằng vì thế mà tôi rơi xuống vũng bùn tội lỗi.

Ánh nắng buổi sớm đang nhảy nhót ngoài kia. Chúng tôi dậy, tắm rửa, ăn sáng rồi ba lô lên vai xuất phát.

Chúng tôi nhóm hai người nhóm ba người đi bộ trên đường cái trong buổi sáng tinh mơ. Tất cả đều như vừa ngủ dậy, bầu trời bao la xanh ngắt, gió thổi vi vu. Trong chúng tôi có những người chưa quen nhau lắm, như tôi và Lan, Chu, Nham, Thang, đều mới quen, cái anh chàng cao cao, gầy gầy, người Giang Tô, đeo kính cận, không phân biệt các âm uốn lưỡi và không uốn lưỡi nhưng rất khôi hài. Cậu ta khoác cái ba lô nhỏ, đeo máy ảnh, đôi lúc vượt lên đi đầu để quay lại chụp chúng tôi đang đi. Tiêu mang một túi du lịch bằng vải bạt to tướng, đây là trang bị xưa nay của cậu ta mỗi khi ra khỏi nhà, cậu ta cúi người sải bước đi. Nghĩa đi sau cùng, với Kỳ. Kỳ người đầy đà như con búp bê tây, thỉnh thoảng cất tiếng cười dễ thương. W lúc thì đi với Nham, lúc thì với B, còn tôi hay đi với Lan, Nham bạn của cô hay đi đầu với Thang. Chúng tôi đi người nọ cách người kia một hai chục mét, kéo thành dãy dài.

Trong câu chuyện với Lan, tôi biết chuyện cô với Nham. Hai người cùng lớp. Nham chủ động theo đuổi Lan, thế là đi với nhau. Lan kể rất nhiều chuyện xảy ra giữa hai người mà chỉ những người si tình mới có, cuối cùng nói một cách tiếc rẻ: Quan hệ mình và anh ấy cách đây không lâu bị rạn nứt. Người này không chịu nổi những thiếu sót của người kia, vấn đề là ở chỗ hai người đều nóng tính, hai tháng nay chỉ cãi nhau, hôm kia lại vừa một trận. Nghĩa rủ chúng mình cùng lên núi có ý để hai đứa làm lành với nhau. Nhưng ai biết được có xong không. Lan nói tới đó thì trên cao một đàn chim lớn lướt nhanh rồi biến vào biển năng.

Tôi nói, khi yêu nhau, người ta cãi nhau cũng thường tình, điều đó chứng minh rằng các bạn hãy còn cái để cãi nhau. Nếu một ngày nào đó, cả chuyện cãi nhau cũng không còn nữa thì tình yêu hết thật rồi. Lan ngạc nhiên và cười, nụ cười mang vẻ xót xa... Đúng vậy, tuổi trẻ ai chẳng khát khao tình yêu, và ai là người chưa hót chân trong tình yêu? Còn tình yêu là gì, tôi cho nó một định nghĩa, tình yêu là sự đồng thời chiếm hữu và cống hiến về tinh thần và thể xác giữa nam và nữ. Nhưng lại thấy định nghĩa đó còn thiếu những gì không thuộc về lý trí, nó chưa bao trùm được sự lớn lao, điên cuồng, xung đột, yên bình và si mê.

Năm 1988 đối với tôi là một mùa thu lắm chuyện. Tháng một, quan hệ giữa tôi và Đan ngày càng gần gũi; trung tuần tháng hai, ăn tết, bụng tôi có khối u, phải mổ và nằm viện. Tiếp theo tháng ba, Hương đau đớn không thiết sống nữa vì tình trạng tuyệt vọng của tôi; tháng tư tôi nhận được giấy thông báo trúng tuyển vào Đại học H, cũng tháng tư Đan bỏ đi một cách thần bí, đến tận cuối tháng bảy mới biết tin; tháng sáu tình cảm giữa tôi và Hương tốt đẹp trở lại, nhưng anh cô phải vào tù vì tội hiếp dâm. Tháng tám lần đầu tiên tôi chia tay với thành phố biên giới của tôi, mang hộ khẩu, lên xe lửa đi vào tỉnh trong tìm học. Ôi cái năm 1988, tháng nào cũng đầy xúc động, hoặc vui hoặc buồn. Những người vừa mới hiểu đời như chúng tôi tràn ngập những âu lo.

Anh lặng lẽ nhìn em, Hương, nhìn em trong rừng bạch dương trên đồng tuyết, đôi vai rung rung, em thật sự không hiểu và tha thứ cho anh sao? Vừa rồi em vào phòng làm việc của anh ở hội học sinh, thấy anh và Đan đang cười nói với nhau, Đan thấy em thì không nói gì nữa. Em biến sắc mặt, chạy trở ra. Em đã chứng kiến điều người ta đang xì xào.

Anh coi như đã hiểu thế nào là ăn phải trái đắng. Hương, em không biết là anh chỉ yêu có mình em hay sao? Đan không thể làm gián đoạn và làm mất đi tất cả những gì đã có giữa chúng ta. Hãy cho anh một cơ hội đi, Hương. Những chiếc lá bạch dương khô run rẩy, xào xạc với gió và ánh mặt trời. Xa xa những tòa nhà cao nhất của thành phố như đang muốn từ đất vươn lên chạm trời. Thế giới bao bọc trong tuyết trắng, anh thấy cả hơi thở em trắng xóa và trong khoảnh khắc bị gió lạnh cuốn đi.

Sao em không nói? Hương, anh không muốn giải thích nữa. Anh biết em không còn tin anh nữa. Em muốn đi thì em cứ đi, nhưng anh, vẫn thật sự yêu em. Nhưng tại sao, tại sao em không nói?

Tôi nhìn cái bóng mảnh mai của Hương rời xa, trong lòng cay đắng. Hương không thèm để ý đến tôi nữa, lòng tôi bồn chồn day dứt trong gió lạnh. Trên mệnh môn tuyết trắng, dưới nắng, bóng đen của tôi bị kéo dài ra, dần dần, dần dần.

Bây giờ chúng tôi đã đi vào thung lũng Thiên Sơn. Một đám đông những người buôn bán vây lấy chúng tôi, họ dắt rất nhiều ngựa, Tiêu sôi nổi mặc cả với họ. Thỏa thuận xong, tất cả chúng tôi đều lên ngựa, phóng nhanh, chụp ảnh, nền ảnh là bầu trời nắng sáng và dãy Thiên Sơn với các màu khác nhau, lớp xanh

biếc, lớp xanh đen. Trong lòng chúng tôi tràn ngập ánh nắng, những trận cười như sóng nước theo không khí lan xa.

Tôi và Châu ngồi trên thảm cỏ dưới bóng cây, cỏ xanh mượt như nước, chúng tôi nhìn Thang, Tiêu, Nghĩa phi ngựa đuổi nhau, ngựa hí vang tung vó trên đồng cỏ và lòng sông. Tiêu vung con dao dài hù vang diễn trò xung phong vào trận.

Chúng tôi ngồi bứt cỏ ra sức ném lên trời rồi nhìn chúng bay xuống nhẹ nhàng. Châu có nhan sắc bình thường, cặp mắt sáng, linh hoạt mà ưu tư. Châu hỏi tôi: Tại sao người ta cứ phải luôn luôn thất vọng, không yêu được người mình yêu, mà người yêu mình thì mình lại không yêu?

Tôi không biết trả lời ra sao. Đúng vậy, người này yêu người kia nhưng người kia lại không yêu người này. Sự theo đuổi trong tình yêu hình thành một chu trình thất vọng, tức là trong khi theo đuổi người mình yêu thì lại bỏ qua người yêu mình.

Tôi đoán Châu thầm yêu phóng viên Trần. Bố của Châu là sếp của Trần. Ông là cục trưởng Cục Phát thanh Truyền hình. Trần hai mươi ba tuổi, tiếng tăm nổi như cồn ở thành phố chúng tôi, hồi ở bộ đội đã viết phóng sự, ba năm liền được thưởng huân chương hạng ba, phục viên rồi về đài phát thanh. Anh chàng đẹp trai tuấn tú, phong thái đỉnh đặc, còn là cao thủ trong vũ trường, con gái chạy theo ào ào.

Có mấy lần cậu ta đột ngột đến nhà tôi, bảo rằng không biết làm thế nào để từ chối a, b, rằng c, d, e tỏ tình với cậu ta. Tôi không biết nói sao.

Sau này mỗi khi cậu ta cao hứng lên là tôi biết cậu ta vừa từ chối được một cô, nhẹ người vì được giải thoát. Tôi không biết cậu ta muốn một người con gái như thế nào nữa.

Trần thành thực đến mức cổ lỗ, chưa bao giờ nói khoác, người có phẩm chất như thế, tôi lớn thế này cũng mới thấy cậu ta là một. Có lần ở Urumuxi đi trên phố, hai chúng tôi không tìm thấy nhà vệ sinh, bèn vào một khách sạn cao cấp. Người gác cửa hỏi chúng tôi cần gì, tôi vừa định bịa ra là lên tầng ba gặp giám đốc Mã thì Trần đã hạ thấp giọng trả lời với vẻ có lỗi: Chúng tôi tìm nhà vệ sinh.

Tất nhiên người ta tổng cổ ra.

Tôi đang nhìn đàn cừu trên sườn núi xanh xa xa, nghĩ đến đó mà bật cười. Châu mơ màng, cô cầm con châu châu lên để qua thân nó nhìn thấy hình méo mó của mặt trời.

Tiêu quay trở lại, thở hổn hển, ngồi xuống, lật cái ba lô bên cạnh chúng tôi lấy ra chai nước ga uống ừng ực, rồi tả lại cảm giác đập dềnh trên lưng ngựa. Chúng tôi phóng tầm mắt, thấy Nghĩa đã cùng với Kỳ cười trên một con ngựa, Nghĩa đội cái mũ dạ, tay cầm cái roi dài, vừa thúc ngựa chạy vừa quất, phát ra tiếng nổ đom đóp y hệt như cao bồi trong phim miền tây của Mỹ.

Tôi thầm tán thưởng: Chà, cái đôi này có vẻ được quá. Đồng thời tôi cảm thấy trong mắt Tiêu thoáng một chút lo âu.

Lẽ nào là vì chính Tiêu đưa Kỳ đến?

Tôi biết Tiêu đã từng rất thích Kỳ.

Một đàn chim ưng lượn trên thung lũng, chúng như được cắt bằng giấy, lượn từng vòng từng vòng tí trên cao, tư thế vừa cao ngạo vừa thoải mái.

Phía dốc đối diện, những cây thông đứng sát bên nhau như anh em không bao giờ xa nhau, tôi từng rất ngạc nhiên làm sao có thể có những cây thông xếp hàng ngay ngắn như thế. Những con sơn dương leo cao trên vách núi như những bông hoa của cuộc sống nở trên dốc đá cheo leo.

B, Thang và W cũng quay về chỗ chúng tôi, mọi người nói chuyện âm ỉ. Tôi phát hiện Nham và Lan ngồi riêng rẽ trên hai tảng đá cách nhau hai, ba mét, Lan cúi đầu, Nham nghiêng mặt nhìn trời. Lại cãi nhau chẳng?

Lát sau, Tiêu hét to gọi đi ăn cơm. Nghĩa, Kỳ, Trần đang mãi chơi và Nham, Lan đang ngồi như tượng.

Chúng tôi mở rượu nho, nước ga, dâu đóng hộp, lấy bánh, thịt khô ra, bắt đầu bữa cơm dã ngoại đầu tiên.

Xem ra Hương định xa hắt tôi. Sinh nhật 1988 của tôi, không quà, không một lời chúc.

Tôi không biết có nên trách Hương hay không. Tất nhiên tôi không vui. Do đó tôi định đón sinh nhật một



mình, không quấy rầy bất kỳ một ai.

Trời tối dần. Ngoài trời tuyết vẫn rơi, những bông tuyết bay yên bình và nhẹ nhàng, tôi nằm trên giường trong ký ức xa, những chuyện xa xưa trở lại cuộn cuộn như sóng biển trong đầu.

Không bật đèn. Ánh sáng màu vàng cam từ ngoài lọt vào, những bông tuyết mềm mại mang theo bóng đen rơi xuống, tôi cảm nhận một nỗi buồn tê tái trong veo.

Cửa bật mở. Tôi ngồi dậy bật đèn, bước vào cửa là Đan! Khuôn mặt nhỏ nhắn ửng hồng vì lạnh. Vừa giữ tuyết trên người vừa xoa tay hà hơi, kêu lạnh quá, lạnh quá, cái thời tiết chết tiệt. Cô đem đến cho tôi một bó hoa nhựa và một cái bánh kem.

Đôi mắt đẹp và thông minh của Đan xuyên thấu tôi. Chúng tôi ngồi đối diện. Cô châm nến, cắt bánh rồi xiên một miếng đưa cho tôi, không nói. Tôi mỉm cười và ăn bánh.

Chúng tôi cứ như thế, im lặng ngồi ăn bánh, thỉnh thoảng nhấp sâm banh.

Đan hỏi: Có vui không?

Tôi nói: Có.

Cô hỏi: Tại sao? Vì em chiếm chỗ của Hương à?

Đan nhìn chăm chăm, tôi không biết nói gì, lúc này tôi cảm thấy chua xót thực sự. Tôi cúi đầu, tay nghịch con dao ăn lấp loáng ánh nến.

Đan đứng dậy đi vòng ra sau tôi, vuốt tóc tôi một lát rồi buông tay xuống vai tôi. Tôi đứng dậy quay mặt lại, cô nhào vào lòng tôi, đưa môi chờ. Tôi và Đan hôn nhau.

Khá lâu sau, chúng tôi buông nhau ra, tôi thở một hơi dài, nhìn Đan không biết làm gì, thầm nghĩ, đây là cái hôn đầu tiên của mình ư? Vụng về mà lại vội vã.

Đan lại lao vào lòng tôi, nói khê điều gì, một cái gì đó trong người tôi dần dần xao động, tôi không kiềm chế được, Đan chậm chậm lùi lại, kéo tôi về phía cái giường...

Chúng tôi đi trên con đường mòn dẫn vào trong núi, hai ba người một rải ra trên năm chục mét. Hai bên vách đá dựng đứng, nhám thạch mấp mô, màu sắc thâm trầm mà bền chắc, không còn nhiều bãi cỏ, thay vào đó là những cây thông sừng sững. Chim hót rộn rã trong bóng cây, ca hát niềm hân hoan của mình với ánh nắng và bầu trời.

Có một chuyện nói ra khá buồn cười. Trong Thiên Sơn có loài chim tên gọi là “gà quang quác”, màu nâu xám, rất khó nhận ra khi chúng ở trên đất hoặc nhám thạch. Nghĩa khoác một khẩu súng nòng nhỏ. Cậu ta là đội viên bắn súng của thành phố chúng tôi. Chúng tôi phát hiện một con trên cành cây, Nghĩa ngắm bắn, ba phát không trúng, bèn bước tới sáu bảy bước, giơ tay tóm được. Mọi người cười phá lên.

Ánh nắng rực rỡ tràn trề. Chúng tôi một bọn người trẻ tuổi. Bầu trời cao rộng xanh ngắt. Núi non dựng lên sừng sững xung quanh. Những con suối vừa cuộn cuộn chảy vừa tung bọt như hoa lửa. Chúng tôi cười vang sáng khoái và bùng bùng tuổi trẻ.

Lan kể với tôi một câu chuyện: Mười chín năm trước, một bé gái ra đời, nhưng bố mẹ không thích bé, bèn bàn nhau làm thế nào để bỏ bé vào thùng rác đầu phố. Hai ngày sau, người bố ra xem, bé vẫn còn đấy, cảm thấy trời không cho vứt bé đi, ông ta lại bế về. Cô bé thật tội nghiệp. Cô bé ấy là tôi.

Khuôn mặt kiêu diễm của Lan bao trùm một vẻ khổ đau chất phác. Nghe cô kể tôi nhớ đến Hương. Khi Hương lên ba thì mẹ chết. Bố Hương là con sâu rượu, chẳng biết dạy dỗ con thế nào, đánh cậu anh của Hương kêu khóc oai oái, mùa hè năm 1988 nó phạm tội cưỡng hiếp, bị kết án 4 năm tù.

Vài ngọn núi tuyết đã di chuyển vào tầm nhìn của chúng tôi. Chúng tôi nhớ lại những chuyện xa xưa.

Khi chúng tôi đi đến cuối con đường mòn thì đến một ngôi nhà khách hai tầng, chúng tôi mệt mỏi đã rời ngã lẩn trên bậc cửa. Đi tiếp là đường núi rồi. Nghĩa và Tiêu thỏa thuận xong với giám đốc nhà khách, chúng tôi thuê hai buồng của cái nhà khách rộng thênh thang hầu như không người ở này, nghỉ ngơi và ăn uống một chút lại lên đường.

Cuối tháng 7 năm 1989, bánh xe thời tiết lăn sâu vào mùa hạ. Tôi và Hương đi trong hoàng hôn của một ngày hè nóng bức, giữa cánh đồng lúa, những bông lúa trĩu hạt, vàng óng, đựng đầy mềm mại trong nắng chiều. Màn sương lam nhạt dâng lên lơ lửng giữa đất và trời, xóa mờ dãy núi xa xa.

Tôi hỏi: Hương, tháng 2 năm 1988 tâm trạng của em làm sao vậy?

Hương nghĩ một lát: Hồi ấy anh phải mổ, nằm viện, em còn có thể nghĩ gì? Có thể lúc đó em chỉ giận Đan.

Hai chúng tôi đều cười. Ôi tình yêu, người chỉ luôn trêu chọc những người trẻ tuổi, coi họ như những kẻ ngốc nghếch. Trong đầu tôi hiện lên những bức tường trắng của bệnh viện, mùi như ngửi thấy mùi thuốc tẩy trùng lyson.

Ôi chao, dâu! W kêu lên, đoàn người đang đi trên con đường núi quanh co khúc khuỷu quay cả về hướng W chỉ. Đó là một vùng cỏ núi xanh mướt, trải một bên dòng nước tuyết. Một vùng xanh biếc dưới ánh nắng rực rỡ, trông thật dễ chịu. W đã đến bãi cỏ, quì xuống. Chúng tôi cũng quây lại. Lát sau W giơ lên một quả dâu lớn màu da cam, cô nhìn với ánh mắt kỳ lạ.

Mọi người đều thẫn mệt, nằm lăn lóc trên bãi cỏ. Lúc đó tôi mới hiểu ra: Này, Nghĩa, cậu bảo ở đây có bạt ngàn là dâu, thế nó dâu? Nó dâu? Có mỗi một quả. Mọi người cười ầm lên, đều ra bộ trách móc Nghĩa. Cậu ta ngây người, nhìn trời rồi lại nhìn đám cỏ: Tớ không đánh lừa các cậu, thật đấy. Dốc dâu ở một cái thung lũng khác, mai ta đi. Ở đó trên sườn núi khuất nắng, toàn dâu là dâu, quả to, láng bóng và mọng.

Mọi người hoan hô, ai cũng mơ đến dốc dâu ấy. Trên nền cỏ biếc, điểm những trái dâu đỏ tươi tỏa ra những tia sáng như ngọc dưới nụ hôn của nắng và gió.

Bắt đầu từ tháng 1 năm 1988 tôi cảm thấy khó chịu trong bụng, luôn luôn thấy có một cái gì di động lên xuống phía bên trái bụng dưới. Tôi dự cảm có một điều gì, đến cuối tháng, thi hết học kỳ xong tôi mới đi bệnh viện kiểm tra. Kết quả là: một cái u, phải mổ ngay.

Con chim cú chết chóc bay lượn trên đầu tôi. Còn ba bốn ngày nữa thì vào viện, tôi ngày nào cũng chìm đắm trong dự cảm và ảo giác chết chóc, tất nhiên là có sợ.

Tôi không biết trời xanh sẽ đón tôi thế nào. Nếu tôi chết, tuy có tiếc thật nhưng cũng đành chịu vậy. Nhưng tôi là con cả, bố mẹ chịu bao cực khổ vất vả nuôi dạy đến lớn khôn thế này, chưa báo hiếu đền đáp được gì đã chết yếu thì thật bất công quá. Đôi mắt tôi lúc nào cũng bao trùm một màn đen tối tăm.

Hôm lên bàn mổ, tôi rất bình tĩnh, gây mê xong thì chẳng còn biết gì, nhưng khi khâu vết mổ thì đau quá, ngất đi.

Tỉnh lại thì đã là sáng sớm ngày hôm sau, tôi nhìn thấy bố mẹ gầy guộc, tiêu tụy đang lo lắng đứng bên giường. Tôi cười gượng gạo: con không sao, bố mẹ ạ, con vẫn sống. Ánh nắng ban mai tràn vào, trải trên chăn đệm trắng tinh, một cảm giác nhẹ nhàng trong suốt dâng lên trong tôi.

Lúc đó chỉ còn hai ngày nữa là tết. Có nghĩa là tôi phải ăn tết ở bệnh viện. Ngoài cửa sổ tuyết rơi trắng xóa mọi nơi, tuyết phủ kín tất cả và cũng thu hút hết mọi âm thanh để lại một không gian tĩnh mịch.

Bây giờ tôi và Kỳ đi với nhau. Kỳ có đôi mắt đẹp mê người, hai hàng mi dài, khuôn mặt đầy đặn, nước da trắng nõn, đầy sức sống. Tôi, Tiêu, B và Kỳ là bạn thời trung học, tốt nghiệp rồi Kỳ làm nhân viên đánh máy cho một công ty lớn, gọn gàng và khá khinh. Cô tạo cho người ta cảm giác thanh cao, nhạy cảm, hoạt bát, như một con búp bê to; ăn mặc hợp thời trang, nét mặt cử chỉ đôi lúc hơi tỏ ra điệu bộ, nhưng vẫn là một cô gái đẹp dịu dàng. Năm lên đại học, nghe nói cô và Tiêu thân nhau. Tiêu học sư phạm, rất gần công ty của cô, tất nhiên qua lại nhiều, huống chi Tiêu là một chàng trai xuất sắc, mà Kỳ thì cũng thật là tuyệt vời.

Tôi hỏi: Kỳ ơi, nói thật nhé, bây giờ bạn đang yêu ai?

Kỳ nghịch ngợm đưa mắt nhìn tôi, giả vờ chống cằm suy nghĩ một lát rồi nói: Bây giờ mình đang yêu... không khí, ánh nắng và còn nữa, thủy tinh trong suốt.

Nghĩa thế nào? Rất tốt, có thể từ nay mình sẽ yêu cậu ấy.

Tiêu thì sao? Tất cũng tuyệt vời, có thể từ nay mình sẽ yêu cậu ấy.

Chúng tôi cười, bên hỏi bên đáp, rồi lại cười. Cô lại nói: này vừa rồi W đưa quả dâu cho Trần đấy. Thế nghĩa là gì? Tôi nói: Mình không biết.

Mặt cỏ đung đưa theo gió nhẹ, đá núi màu nâu đỏ lơ lửng rần rần. Lúc này thanh lam của trời, xanh đen của thông xanh biếc của cỏ, nâu đỏ của đá núi, bao nhiêu màu dưới ánh nắng sau trưa đều được nhấn thêm

sắc độ. Chúng tôi hít thở trong gió thanh xuân lồng lộng thổi tràn thung lũng, lòng đầy thanh thoi và sung sướng.

Một số bạn thân nhất đều đến bệnh viện thăm tôi. Khi người ta đứng trước tai họa và khó khăn thì mới hiểu được tình bạn quan trọng biết bao, ấm áp biết bao.

Đan cũng đến thăm, đem theo rất nhiều trái cây đồ ăn, sách báo. Cô kể chuyện cười cho tôi nghe. Trong khi cười vui, tôi càng nhớ Hương da diết. Đã một tháng chưa gặp Hương. Bây giờ tôi nằm trên giường bệnh, tôi... càng oán giận Hương.

Chiều ba mươi tết, Hương đến. Khi thân hình của Hương mặc áo nhung màu da cam xuất hiện ở cửa phòng bệnh, tim tôi như bị sét đánh. Tôi lập tức ngồi dậy, nhưng đau nhói vùng bụng nơi vết mổ chưa cắt chỉ, lại phải nằm xuống.

Hương gầy rộc đi. Tay cô xách đồ nhưng tôi chỉ nhìn đôi mắt. Trong khoảnh khắc ấy tôi đã tha thứ cho Hương.

Hương im lặng ngồi xuống chiếc giường trống đối diện, không nhìn tôi, cũng không nói gì. Trong lòng tôi như có dòng sông cuộn chảy.

Tôi nói: Em không nên phớt lờ anh đi như thế, trong lòng anh, hình ảnh của em vẫn như xưa. Cũng xin em đừng giận Đan.

Mắt Hương hoe đỏ, lấy ra một cuốn sổ và đặt xuống cùng các thứ mang theo rồi chạy ra ngoài, đi mất.

Tôi mở cuốn sổ. Cả một buổi chiều tôi mới đọc hết cuốn nhật ký chừng mười vạn chữ. Trong đó ghi lại tỉ mỉ và chân thực đủ mọi thứ chuyện xảy ra của tôi và Hương gần như từng ngày trong suốt hai năm. Đặc biệt là một tháng gần đây, Hương viết thật si mê và buồn thảm. Đúng vậy, Hương yêu tôi, yêu tôi. Tôi rã rời và day dứt buông cuốn nhật ký xuống. Hương không biết trong tôi chỉ có một mình Hương. Tôi làm thế nào bây giờ?

Cũng đêm hôm đó, ở giường bên trái tôi, ông già người Hồi đã chết một cách sinh động chân thật sau khi bừng lên sức sống trong thời gian dài đến một giờ đồng hồ. Tôi tận mắt chứng kiến tất cả. Sáng sớm hôm sau, từ phòng cấp cứu bên cạnh vọng lại tiếng kêu khóc: Một người con gái treo cổ cấp cứu không kịp đã chết. Lúc này là mùng một tết. Cả phòng bệnh rộng rãi còn lại một mình tôi, trống trải lạnh tanh. Ngoài trời tuyết bay, thanh thản và bình yên. Vào lúc bên cạnh tôi xảy ra những cái chết cụ thể và xác thực như vậy thì bao nhiêu người đang say sưa vui đón năm mới? Chẳng ai nghĩ rằng có những người vừa đau đớn là đời.

Nhìn tuyết bay yên lặng ngoài kia, lòng tôi lắng xuống và buồn tái tê. Buổi chiều tôi ráng chịu đau, lần đầu ra khỏi phòng bệnh, đi rất chậm, mấy phút tôi mới đi hết hành lang dài ba mươi mét. Chỗ rẽ cuối hành lang là khoa sản. Tôi đi đã mệt, ngồi xuống ghế nghỉ.

Rất yên tĩnh, không một tiếng nói. Tôi bắt đầu nhớ lại chuyện cũ. Bỗng nhiên những tiếng khóc bật lên từ buồng trẻ sơ sinh, tiếng khóc giận hờn, vang dội, kéo dài. Tiếp đó là hàng loạt tiếng khóc trẻ em với đủ loại giọng, tạo thành dàn hợp xướng của cuộc sống. Trong khoảnh khắc đó tôi liên tưởng giữa những cái chết vừa qua với tiếng khóc sơ sinh mạnh mẽ, tiếng khóc quật cường của sự ra đời và mông lung mờ ảo của cái chết đều đang cùng tồn tại, tôi mang máng hiểu ra sự sống và cái chết.

Nhìn bóng dáng của Nham từ phía sau hiện vẻ chất phác và chắc chắn. Cậu ta đi trước cả đoàn, không nói một câu. Từ lúc vào núi đến bây giờ rất ít khi thấy cậu ta ở cạnh Lan. Xem ra giữa hai người lại xảy ra khủng hoảng. Bóng dáng to rộng của Nham băng băng vượt lên trên con đường đá, bỏ xa chúng tôi hàng chục mét, cả đoàn kéo dài ra hàng trăm mét. Tôi bước nhanh vượt lên.

Tôi hỏi Nham: Tại sao cậu phớt lờ Lan?

Nham cười: Đâu có, chúng mình thân nhau lắm. Nét mặt cậu ta thoáng lo lắng.

Sau đó chúng tôi nói chuyện đời sống sinh viên. Lúc đầu cậu ta định học Trung văn, đâu biết rằng vào khoa Trung văn rồi mới phát hiện ra là mình không hợp, định đổi sang học Quản lý, nhưng ván đã đóng thuyền, do vậy buồn chán. Lúc đó Lan ở phía sau gọi Nham, cậu ta dừng lại, còn tôi vẫn rảo bước đi.

Bây giờ chúng tôi đã vào trong núi. Đỉnh núi tuyết phủ như mờ đông đặc, trên trời mây trắng trôi thành hàng. Một đoàn kỵ sĩ người Kadắc cưỡi ngựa xuống núi, vó ngựa gõ vào đá toé lửa. Họ gảy đàn tombola,

hát say sưa, đi qua sát cạnh chúng tôi.

Tôi nghĩ, dưới con mắt của những “thần núi” này, chúng tôi sống thấp hèn trong không gian chật chội của thành phố như chim trong lồng, áo quần tinh tươm, mặt mày đạo mạo mà chỉ biết giành giật cắn xé nhau.

Mấy con chim sặc sỡ vỗ cánh phành phạch bay từ trong rừng già ra lượn vòng rồi lại mất hút trong ngàn xanh.

Tôi quay xuống nhìn, núi nhấp nhô trải rộng dưới tầm mắt, hùng vĩ bao la, một nhóm chúng tôi hai ba người một đang đang lần bước trên con đường nhỏ, tôi nhìn thấy Nham đeo cái ba lô to tưởng cho Lan, Kỳ và Nghĩa đang nghịch nước trong lòng suối, W đi với Tiêu, Trần và Châu ngồi nghỉ trên bãi cỏ, B và Thang dắt tay nhau trèo lên một tảng đá.

Mồng bốn tết tôi ra viện. Ngồi trong xe taxi của bố thuê, tôi nhìn ra, phố xá, người qua lại, những cửa hàng, những cái cây đội mũ trắng... tất cả mờ mờ sau màn tuyết, trong lòng cảm thấy vừa thân thiết vừa xa lạ. Mười mấy ngày nằm trên giường bệnh, vừa thở hít bầu không khí tù đọng và ô nhiễm, vừa suy nghĩ hồi tưởng liên miên. Bây giờ đây lại được nhìn thấy cái thế giới sống động này rồi.

Mọi thứ trong nhà vẫn ấm áp, cũ kĩ và giản dị. Bây giờ tôi lại được ngồi trong chiếc ghế mây, giữa vòng vây của sách vở, được bao bọc trong ánh sáng thuần khiết của chiếc đèn bàn. Những cơn ác mộng và tưởng tượng về cái chết đã lùi xa, tôi lại tiếp tục sống. Lời nguyện rửa của quỷ dữ nằm trong bụng đã bị cắt bỏ, thật là nhẹ nhõm, thanh thoi.

Kỳ nghỉ đông đã hết quá nửa, những ngày còn lại tôi ngồi nhà đọc sách, viết lách, hồi ức. Các bạn vẫn đến tôi chơi như xưa. Khi ồn ào qua đi lại bắt đầu băng khuâng. Tôi không ra ngoài được, khi tuyết rơi chỉ đứng bên cửa mà nhìn, trong lòng thanh thản. Đan cứ vài ngày lại đến, nhưng Hương, sao em không đến thăm anh? Cuốn nhật ký bìa xanh đã ghi lại tất cả những ước mơ và tưởng tượng của chúng mình gần hai năm qua, lẽ nào nó lại là nấm mồ chôn tất cả những gì giữa anh và em? Chao ôi, không, không. Anh và em có chí hướng trong sạch như tuyết, trong trái tim anh chỉ có em mà thôi.

Khai giảng rồi. Đó là ngày 5 tháng 3. Vết mổ của tôi gần bình phục hoàn toàn, một con giun đỏ trên bụng đã hình thành. Cũng đúng vào buổi chiều đó tôi mới nghe tin Hương đã uống thuốc ngủ tự tử. Nhưng Hương không chết, cô đã được cứu sống lại.

Hôm nay thật khó tưởng tượng năm 1988, cái ngày tuyết pha mưa ấy tôi đã thế nào khi nghe tin đó, đã hoảng loạn và kinh hãi đến mức nào. Tôi biết đây là do tuyệt vọng vì tình của một cô gái đang yêu. Tôi là người có tội. Tôi rất ân hận. Tôi ngồi cạnh giường Hương, đưa tay cho Hương. Bàn tay Hương xanh xao và lạnh giá nắm tay tôi, một nét cười hiền dịu hiện trên mặt. Không một lời nói. Khoảnh khắc ấy chỉ có bàn tay chúng tôi đang nói. Tất cả những gì trách móc nhau một cách đáng cười và cũng đáng buồn đã tiêu tan, chúng tôi đều tha thứ cho nhau rồi. Ánh sáng của cây đèn bàn màu vàng cam trùm lên tôi, người Hương được che khuất trong bóng tối bình yên.

Đây là một bãi cỏ phẳng gần đỉnh núi, một phía bãi cỏ liền kề với vách dựng hiểm yếu. Con suối chảy rì rào qua bãi cỏ, sáng loáng và trong vắt, bên kia suối là đường lên núi, quá chút nữa là mặt dốc bên kia.

Chúng tôi khoan khoái ngồi xuống, bỏ ba lô, khởi động máy nhai, ăn một bữa ra trò. Tiêu bảo: Mọi người tự do, leo núi, hái nấm, tùy thích!

Tôi đi lại chỗ dốc đứng. Trên sườn dốc, cỏ ba lá mọc xanh ngắt, hoa năm cánh đung đưa, màu tươi như mọng nước, mùi cỏ thơm tràn ngập khắp nơi, tôi hăng hái như một con la, leo lên dốc. Phía sau vọng đến tiếng gọi của Lan. Chờ cô lên kịp, tôi đưa cho Lan một nắm hoa xanh: Xem này, đẹp và tự nhiên không! Cô sung sướng cầm lấy và chúng tôi cùng leo lên cao. Đây là một cái dốc hình cái phễu bổ đôi, đá tảng, cây khô từ trên lăn xuống dừng lại trên mặt dốc, cùng với cỏ cây thì thầm với nắng gió. Lan phát hiện phần gốc của cái cây khô có cây nấm kỳ lạ. Tôi bảo cô đó là nấm linh chi. Lan quay về phía đối diện hét to: Ê...tớ tìm được linh chi....

Tiếng Thang, B, cả Nghĩa nữa phía bên kia: Cứu... cứu... Không xuống được...

Chúng tôi đều cười vang. Bọn bạn nghịch ngợm này vừa quây vừa pha trò. Sau đó chúng tôi sục sạo khắp nơi. Tôi nghĩ, Lan đã phát hiện ra nấm linh chi thì tôi phải phát hiện ra nhân sâm. Thế là tôi tìm trong

đám cỏ rậm, cứ thấy bốn lá đối xứng là đào lên, kết quả là đào được một củ bé tí giống nhân sâm. Tôi vui sướng cùng Lan xuống núi, Trần và W ngồi bên dưới nghe nhạc, thấy cái tôi cầm trong tay bèn cười, đầu phải nhân sâm, đó là cỏ mi lan.

Nghỉ một lát, tôi và Lan lại leo lên, đem theo túi nilon đi tìm hái nấm. Lâu rồi không mưa cho nên ít có nấm. Lan lại phát hiện một cây nấm linh chi trên gốc cây khô.

Khi tôi và Lan xuống núi, chỉ thấy có mình Châu ngồi trên tảng đá đọc thơ. Tôi hỏi: Nghĩa, Kỳ, Tiêu, Trần, Nham, và cả W nữa đi đâu cả rồi? Châu bảo: Bọn họ cũng lên rồi nhưng theo dốc phía bên kia.

Thế là chúng tôi đi rửa nấm rồi nhảy múa trên bãi cỏ. Lúc này gió, nắng, cây rừng đẹp và đáng yêu hơn bao giờ hết, chúng tôi hân hoan vui sướng không sao tả xiết.

Lát sau Nham và Nghĩa xuống, ba chúng tôi leo lên vách đá moi ra một tổ chim. Chim màu đỏ. Nhưng sau hai giờ, Nham trả nó về chỗ cũ vì chim mẹ kêu thảm quá. Một đám mây đen trôi tới, trời bỗng tối sầm. Tôi nói: Đi thôi, xuống núi về nhà nghỉ mau lên, sắp mưa rồi.

Nham bảo: Tiêu, Kỳ, Thang và B, cả Trần, W còn chưa xuống. Dứt lời một giọt mưa rơi xuống sống mũi cậu ta, tôi và Lan trông thấy bật cười. Mưa lác đác, uể oải. Chúng tôi thu dọn rồi theo con đường khúc khuỷu đi xuống. Nham và Lan đi sau cùng, dựa vào nhau có vẻ thân mật. Chúng tôi thận trọng dò từng bước qua các mòm đá mập mạp, sỏi chân, nhắc đùi, cong lưng mà đi, thỉnh thoảng một giọt mưa lại vô tình hôn lên tóc lên mặt.

Đây là học kỳ cuối cùng học trung học của tôi. Kỳ thi cao trung ngày càng tới gần, tôi cảm thấy bộn bề lo âu. Đời người ta có mấy bước đi quan trọng, tôi liệu có qua được bước này không? Tôi ra sức chuyên tâm học tập.

Tôi và Hương đã lại như xưa. Nhưng bài vở nặng quá vẫn ít gặp nhau như trước. Tôi cũng bắt đầu lạnh nhạt với Đan. Lúc đó đang là tháng tư, trời tự nhiên ấm lên, tuyết tan khắp nơi, hơi nước bốc lên hừng hực dưới ánh nắng. Một mùa mới đã đến.

Một buổi chiều trên sân vận động rộng thênh thang, tôi nói với Đan: Quan hệ giữa hai chúng mình không thể kéo dài mãi được. Chúng mình với nhau hãy là tình bạn, chứ không phải là tình yêu.

Đan nghe, trầm ngâm rất lâu rồi cười nhạt, bỏ tôi lại, lên xe đạp đi thẳng.

Tôi không biết lúc đó trong lòng tôi là đau buồn, nuối tiếc và mặc cảm tội lỗi nặng nề hay là nhẹ nhõm thành thói.

Hai mươi phút sau, năm người chúng tôi về đến nhà nghỉ trước. Mưa đã tạnh, nhưng mây đen vẫn vờn vờn trên trời, sương mù dày đặc trong thung lũng. Tôi để ý thấy mắt Lan đỏ hoe, chắc là vừa khóc. Nham lầm lì. Hai người lại có chuyện gì rồi.

Nghĩa và tôi đến một doanh trại bên cạnh liên hệ chuyện cơm nước. Trời sắp tối, sáu người kia cũng vừa xuống tới nơi. Lúc ăn cơm, tôi quan sát thấy có điều gì không ổn.

Buổi tối nhà nghỉ tổ chức vũ hội, Kỳ và Trần hai đôi giày vàng đương nhiên ra biểu diễn một chặp. W, Thang, B, Tiêu và tôi ở lại trong phòng chơi trò bói toán, Lan trùm chăn ngủ. Tiêu hình như cũng không vui, uống rượu khá nhiều, ngồi với tôi và không nói gì. Tôi ra sức trêu chọc. Cậu ta bảo: “Cậu nói phải, cậu nói đúng! Chúng mình kết bạn với nhau ba bốn năm rồi. Bây giờ mình càng thấy quý tình bạn giữa chúng mình. Nghe này, từ nay về sau cậu cứ phải nói mình như thế!”. Cậu ta cười có vẻ khó khăn. Cậu ta bị cảm rồi.

Đêm, Lan dậy hẹn tôi cùng ra ngoài đi dạo. Bóng đêm đã trùm lên tất cả, Núi non xung quanh đen xì, không khí lạnh buốt. Chúng tôi đi theo con đường lớn. Tôi hỏi Lan với Nham sao rồi. Lan bảo hai đứa coi như hết rồi, chẳng còn gì nữa, vừa mới đây thôi. Im lặng. Lan hỏi tôi: “Cậu nói đi, rút cục chúng ta sống vì cái gì?”. Tôi định thần lại, nói: “Vì người đã yêu cô. Sống vì người yêu mình, cho đến chết”.

Tôi nói câu ấy giọng trầm xuống, nặng và chắc nịch. Đêm tối bao trùm Lan và tôi.

Tháng 5 năm 1988 và sau đó ba bốn tháng liền là những ngày tôi dễ chịu nhất, nhẹ nhõm nhất. Còn điều gì có thể làm cho người ta thoải mái hơn là việc nhận được giấy báo trúng tuyển vào đại học? Hầu như ngày nào tôi cũng dính vào bàn bóng bàn, tối thì cùng các bạn đến quán bia, tiệm cà phê. Chính thời gian

đó tôi quen Nghĩa. Lúc đó Nghĩa đã tốt nghiệp cao trung được một năm và thi trượt đại học, mở tiệm cà phê. Tiệm của Nghĩa rất trang nhã, tôi hay đến đó, cùng với Hương.

Lúc đó Hương cũng đã tốt nghiệp cao trung. Sau khi thi dự bị, Hương tham gia thi công chức và trúng tuyển vào làm thư ký tòa án.

Trung tuần tháng 5, Đan bỗng bỏ nhà đi một cách thần bí, gây ra một chấn động trong trường, không ai biết nguyên nhân thực sự, kể cả tôi. Sau khi chia tay với Đan, tôi thấy cô đi với anh chàng người cao lớn. Nhưng tại sao cô bỏ đi? Đan không để lại gì, chỉ lấy hai trăm tệ rồi đi.

Tháng 5 năm nay, trong bóng râm mát của mùa hè, ve kêu ầm ĩ, rả rích. Thời gian như nước chảy lặng lẽ bên tôi, mẹ đã chuẩn bị hành lý cho tôi. Mái tóc bạc của mẹ ngày nào cũng thấp thoáng trước mắt tôi. Mẹ đã yếu đi rõ rệt. Đứa em gái thấy anh trúng tuyển đại học cũng trở nên khắc khổ, do cận thị nên đầu luôn cúi nay càng cúi thấp hơn. Ôi mùa hè năm 1988, trong mùa hè vĩnh hằng này, tôi thấy cuộc sống của tôi như máu đỏ chảy trên bầu trời phía tây buổi hoàng hôn đỏ rực; tôi nghe thấy tuổi thanh xuân của tôi như tiếng sấm lan truyền ầm ầm trong đất. Cuộc đời của tôi như trái táo xanh trong bóng râm mùa hè.

Trời sáng. Mười một người chúng tôi ăn sáng trong khách sạn, theo sự sắp xếp của thủ lĩnh Nghĩa, chúng tôi đến một thung lũng khác. Nơi đó mới chính là dốc dâu. Chúng tôi đi rất nhanh. Tôi, Thang và B đi với nhau. Tình cảm hai người bạn này có vẻ rất sâu đậm, quan tâm săn sóc nhau chu đáo lắm. Tôi vui vẻ pha trò với bọn họ, mò mẫm theo thung lũng đá màu nâu vàng.

Ánh mắt của W trở nên khác lạ, cô còn cất tiếng hát. Tôi biết trong mơ tưởng của cô, là bãi dâu bạt ngàn trên đồng cỏ. Chúng tôi đi dưới ánh nắng gay gắt, vượt qua núi hết ngọn này đến ngọn khác, vẫn chưa đến dốc dâu. Nhưng trước mắt chúng tôi đã hiện lên bãi dâu phủ kín sườn núi, phản chiếu ánh nắng lên không trung.

Những con dê trắng như quân cờ cặm cũi ăn cỏ trên sườn dốc xa tít, những con chim ưng đen bay lượn, lao qua tia nắng trên đầu chúng tôi. Trước mắt chúng tôi, Thiên Sơn hiện lên đầy đủ vẻ đẹp của nó, tất cả những gì của nó là tự nhiên, hùng vĩ và chất phác. Chúng tôi là bọn người đã bị thành phố làm cho biến dị, nay tìm thấy một nơi phóng khoáng, một cơ hội tung hoành. Chúng tôi thả sức reo cười thỏa thích không chút kiêng dè e ngại.

Ngày 12 tháng 8 năm 1989, một ngày trước khi lên tàu đi vào tỉnh trong theo học, tôi gặp Đan đi cùng bạn trai trên phố.

Thì ra cô đi Hà Bắc làm phát thanh viên cho một đài địa phương, bạn cô là diễn viên ca múa, gầy và răn rỏi, phong độ tự nhiên, thoải mái. Đan già dặn hơn so với trước kia và càng kiêu diễm hơn. Đan, em không biết sự ra đi của em làm cho bao nhiêu người lo lắng. Anh cũng có lỗi, bởi vì anh không nên nhận tất cả những gì em dành cho anh.

Tôi lặng lẽ nhìn Đan đến gần. Cô trông thấy tôi, cười trước, điềm tĩnh và tự nhiên. Đan chìa tay cho tôi, tôi nắm nhẹ, cô cười và nói với bạn trai: “À, đây là người yêu trước kia của em, thế nào, một chàng trai tuyệt vời đấy chứ anh?” Giọng tự nhiên thoải mái. Tôi hơi lúng túng. Chúng tôi không nói gì với nhau, Đan vẫy chào chia tay tôi rồi đi. Tôi nhìn cô và bạn trai thân mật dựa vào nhau đi rồi biến mất trong đám đông, trong lòng thấy thanh thản mà lại xao xuyến băng khuâng. Những chuyện không thể nói thành lời đã xảy ra trước đây lại bám chặt lấy tôi, bất giác cảm thấy hẫng hụt.

Dưới chân chúng tôi, độ cao cứ lên dần, hùng vĩ của Thiên sơn menh mông làm tan biến mọi kinh ngạc của chúng tôi. Đột nhiên Nghĩa sôi nổi: Mau lên đi! vượt qua ngọn núi nhỏ này là dốc dâu rồi! Chúng tôi nghe đến đó, bao nhiêu mệt mỏi đều biến mất, chúng tôi rào bước như chạy đua để vượt qua núi.

Một bãi cỏ xanh non menh mông trải ra trước mắt chúng tôi. Ánh nắng rải đều khắp nơi, ở đó không một cái cây, chỉ có cỏ xanh biếc một màu. Nghĩa bảo, đó chính là dốc dâu.

Chúng tôi lao xuống dốc như cơn lốc, lướt qua con suối đang chảy ào ào, vừa gào thét như điên vừa cười ba lô vút lung tung khắp nơi, như một đàn ngựa phi thẳng về phía dốc.

Mọi người dừng cả lại, đột nhiên im lặng, mắt mở to tìm tòi trong đám cỏ. Lát sau, chúng tôi đành thôi, ở đây không có lấy một quả dâu chín đỏ vì chưa đến mùa!

Chúng tôi cứ đứng ngây ra như thế, nhìn nhau không nói, làn gió tươi mát thổi qua dịu dịu. Nhưng chúng tôi không thất vọng vì đây chính là dốc dâu, chỉ có điều là dâu chưa chín mà thôi. Ai có thể bảo đây là điều đáng tiếc?

Tôi chẳng thể nào quên hồi cuối tháng 8 năm 1988, ngày tôi ngồi xe lửa đi vào vùng trong xa lắc. Đây là lần đầu tiên tôi xa nhà. Tôi chưa bao giờ xa bố mẹ. Nhưng từ hôm đó tôi phải gánh chịu và tiếp nhận tất cả những gì đến với tôi.

Xe lửa từ từ lăn bánh, mẹ tôi khóc, bố tôi vẫy tay, Hương nấp sau một cái cây to vì sợ tôi nhìn thấy cô khóc, tôi làm ra vẻ vui mừng phấn khởi, tàu ra khỏi ga thì sự hăng hái của tôi dần dần trở thành nỗi nhớ thương.

Chúng tôi xuống núi, sau đó chúng tôi lại trở về mọi góc ngách của thành phố để làm việc của mình. Nham và Lan đã hòa hợp, W thường cùng bạn trai đến tiệm cà phê của Nghĩa, ở đó lại gặp tôi và Hương, chúng tôi cười gượng gạo, tắm mình trong quầng sáng của những chiếc đèn tường, yên lặng uống cà phê, đôi khi hỏi nhau điều gì đó một cách lịch sự. Tiêu vẫn say sưa làm ăn, tính ham vui không sửa, vừa ghi tên tham gia đua xe đạp đường trường Urumuxi đến Ili vừa đi thi đấu quyền anh. B và Thang đã lên tàu đi xa, họ khai giảng sớm. Còn Kỳ đi Bắc kinh học một tháng. Phóng viên Trần bận rộn với các cuộc phỏng vấn và viết phóng sự, hầu như không thấy mặt, có gặp cũng chỉ chào một tiếng. Chẳng ai nhắc đến dốc dâu nữa. Nó đã trở thành niềm mơ ước mà chúng tôi đã chôn chặt ở đáy lòng.

Mọi điều đều bình thường cả, song cũng làm cho người ta hoang mang. Tôi đã tưởng sau chuyến đi chơi núi chúng tôi sẽ có nhiều chuyển biến mới, nhưng tất cả là do tôi nghĩ vậy, một đôi yêu nhau vẫn yêu nhau như trước, có chút rạn nứt lại càng hiểu nhau. Đúng thế, mùa hè 1989, mười một đứa con trai con gái chúng tôi, trong ba ngày du lịch thư giãn và vui vẻ trên núi, chẳng có chuyện gì xảy ra, đúng như thế, chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Chỉ có cái dốc dâu ấy là mãi mãi ở trong mơ tưởng của mười một cuộc đời trẻ trung chúng tôi vẫn lấp lánh những tia sáng màu hồng ngọc trên bãi cỏ chan hòa ánh nắng, sâu thẳm trong lòng Thiên Sơn.

# CHÌM NỔI dòng đời

TRỜI VỪA SÁNG, HẮN ĐÃ LÊN ĐƯỜNG. GIÓ THỐI mái tóc bông bênh, bông bênh. Hắn cảm thấy trong lòng tràn đầy khát vọng, một khát vọng muốn ôm ghì lấy cái gì. Hắn thấy xa xa, trên hoang mạc Gôbi một dải sáng lấp lánh chói lóa bóp nghẹt trái tim hắn. Thế là đến rồi, hắn nghĩ, mình đã đi từ thành phố cách xa hàng chục ngàn kilômét đến được đây rồi! Mặt đầy cát bụi, thân thể rã rời bệnh tật, ta đã tìm thấy mi rồi! Hắn sung sướng ném chiếc xe đạp cũ nát tả tơi, đến rồi, thế là đến rồi. Hắn vừa bươn bả đi tới cái dải sáng đó vừa lẩm nhẩm một mình. Đến rồi, ta tìm thấy mi rồi, sông Tarim [\[1\]](#) của ta

Hắn nhào tới bờ sông Tarim chảy rì rào, trong sáng như không có thật trên đời, rồi sững người. Hắn vén mạnh mớ tóc lòa xòa trên mặt, ngậy dại nhìn dòng sông trước mắt, khẽ rên lên một tiếng rồi từ từ ngồi xuống. Đây chính là dòng sông mà ta đi tìm ư? Từ sâu thẳm trong trái tim, hắn thấy cảm động lạ thường. Sau đó hắn phóng tầm mắt lên ngọn núi Côn Lôn hùng vĩ sừng sững phía xa. Hắn đứng dậy cởi phăng chiếc áo lông cừu rách: Oï núi Côn Lôn, người anh em của mi đã về đây! Có thấy không? Hắn đã từ thành phố xa chục ngàn kilômét về đây! Hắn không thích thành phố, hắn muốn tìm dòng sông của hắn, dòng sông mẹ của hắn. Ta đến đây rồi!

Xung quanh yên tĩnh đến lạ kỳ. Những đám mây như những chiếc xe ngựa chở bông thông dong lăn bánh qua bầu trời rộng bao la, không khí tinh khiết trong veo. Ánh nắng reo lên thánh thót, gió màu sữa nhạt làm cho cảnh vật xa xa bông bênh huyền ảo. Đẹp làm sao, ta đã về đây rồi. Hắn cảm thấy sung sướng đến phát điên. Hắn tháo ba lô khỏi xe đạp, lấy ra chiếc xuống cao su và bơm, cuộc đời hắn như được trút dần vào chiếc xuống thân yêu theo từng nhát bơm. Hắn đưa tất cả đồ đạc quần áo lên xuống, thích thú như đứa trẻ lên ba đang nghịch đất.

Hắn ra sức đẩy xuống ra mép nước. Chiếc xuống chạm vào mặt nước phát ra tiếng như tảng băng mỏng vỡ, nước nhẹ nhàng đỡ lấy xuống một cách chắc chắn như người mẹ đỡ con nhào từ trên cao xuống. Hắn bỗng nhớ lại hồi bé, mẹ đặt hắn trên thành ban công rồi vỗ tay gọi hắn nhảy xuống, hắn sợ run, nhắm nghiền hai mắt nghiêng người về phía trước, khoảnh khắc ấy thật khủng khiếp nhưng đôi bàn tay của mẹ đã đỡ lấy hắn một cách vững chãi. Cảm giác ấy y hệt như khi xuống trượt xuống nước. Hắn lấy mái chèo, tiếng khóa nước nghe thật xúc động, chiếc xuống nhẹ nhàng lướt đi.

Khoảnh khắc ấy trong lòng mảy mảy tràn hạnh phúc. Mây khóa mái chèo đều đều, xuống lướt đi vững vàng. Bọt nước trắng tinh đang nâng mây như nâng một ông vua. Dòng máu chảy ào ào trong huyết quản, mây và chiếc xuống thông thả lướt trôi, rừng núi xa xa hai bên bờ lùi dần, chúng như đang đứng đó để tuổi thanh xuân của mây ngắm nhìn.

Cuối cùng ta đã được nằm trong lòng của dòng sông mẹ, hắn nghĩ. Sông Tarim, sông Tarim, hắn cứ nhẩm mãi cái tên ấy. Ba năm trước hắn đã mơ được bơi trên con sông này, khi đó hắn còn là sinh viên năm thứ tư.

Mây biết quê hương của mây ở thượng nguồn con sông này - cái tên của thành phố phát sáng trong lịch sử Tây vực. Hashi [\[2\]](#), quê hương của ta, sáu năm trước, mây đã từ Hashi vèo một cái thi đỗ vào một trường đại học nổi tiếng của Bắc Kinh xa hàng chục ngàn kilômét. Khi đó mây rời bỏ Hashi mà sướng nhảy cẫng lên như ngựa con, cũng vui mừng như hôm nay trở về. Nhưng ba năm trước, dòng sông Tarim bắt đầu cuộn chảy trong huyết quản mây, cứ năm mơ là thấy dòng sông xanh ngắt ấy. Từ lúc đó mây không lúc nào chịu yên, mây làm bất cứ việc gì cũng như người mất hồn.

Sau khi tốt nghiệp mây được giữ lại tại một phòng làm việc rộng rãi, sáng choang của ngôi nhà hai mươi bảy tầng của Trung tâm Văn hóa Phương Đông. Phòng làm việc của mây có lẽ thuộc loại tốt nhất trong cả nước, trong con mắt các bạn, những người thân, mây thật là chói sáng. Mây đương nhiên phải lấy một cô vợ đẹp đến không thể đẹp hơn. Vợ mây hiểu cách chăm sóc thân thể, cách tiếp khách và cách tiêu tiền từng đồng xu cho đúng chỗ cần tiêu. Nhưng sau một năm thì mây bỗng nhiên thấy chán ngấy, chán tất cả, mây sống rất mệt mỏi. Dòng sông xanh lấp lánh chọt lóe sáng trong đầu, mây chọt cảm thấy chán ngấy cái



phòng làm việc của mình, chán ngấy nụ cười trên mặt mình, chán ngấy cô vợ mười phân vẹn mười của mình. Mày nhớ đến dòng sông ấy. Cuối cùng mày đã nhớ ra, cái mà mày mất mát trong mấy năm là một dòng sông.

Hắn vẫn khóa mái chèo đều đều, thượng nguồn sông Tarim không rộng, nước trong và nông. Sông Tarim của ta, nó nghĩ, mi là suối băng xanh trên núi Côn Lôn, tan chảy từng chút, từng chút dưới ánh nắng, tụ lại thành lạch nước trong suốt, những lạch nước tụ lại thành suối chảy cuộn cuộn rồi cứ thế thành dòng sông nhỏ biến vào hoang mạc Gôbi, và bất ngờ xuất hiện ở sâu trong lòng chảo Tarim và nó cũng như dòng sữa nuôi sống cả vùng lòng chảo này.

Đến chiều, hắn đã bơi tám tiếng đồng hồ, vượt trên trăm kilômét. Đoạn này nước lặng và trong đến lạ lùng. Khi đói hắn mở lương thực ra ăn, uống nước sông vừa thơm vừa mát. Hoàng hôn xuống dần. Một màu hồng nhung trắng đều trên mặt sông rực rỡ. Đất đai Gôbi hai bên bờ sông cũng chìm trong sắc màu lộng lẫy. Xa xa mặt trời chín mọng, đỏ đến chói chang, đỏ đến thâm trầm, đỏ đến mê người, và xuống dần xuống dần. Hắn lặng nhìn mặt trời chìm trong hoàng hôn, một cảm giác thần thánh mà hắn chưa từng trải nghiệm dâng lên. Ánh trời cũng nhuộm hắn thành màu vàng kim chói sáng.

Chiếc xuồng vẫn tiến lên phía trước, làn sương dày đặc dần giữa trời và đất. Cảnh vật trở nên mờ ảo, trầm mặc. Hắn nằm trên xuồng, nhắm mắt lại, cảm thấy một sự cô đơn không bờ bến. Hắn chậm chậm nhắm nháp nỗi cô đơn, cảm thấy sự sống thật nặng nề. Bất giác hắn chảy nước mắt. Hắn nghĩ đến người mẹ già sống trong thành phố nơi thượng nguồn dòng sông này.

Bỗng nhiên, một chuỗi âm thanh phá tan bầu không khí trầm lặng cảnh chiều hôm, tiếng động gấp gáp, ầm vang và rộn rã. Đó là tiếng vó ngựa, như tiếng mưa bão dội vào màng nhĩ. Hắn hoảng hốt nhòe mắt, ngạc nhiên và vui sướng ngơ ngác: Một con ngựa đen tuyền, như một cơn lốc đen đang phóng nhanh trên hoang mạc Gôbi, cái bờm không chải, không cắt sửa kiêu hãnh tung bay trong gió như lá cờ đen phấp phới. Phía sau nó, khói bụi vàng cuộn cuộn bốc lên theo tiếng vó.

Xa xa trên nền trời là cánh rừng hồ dương nguyên thủy, bầu trời phía trên có một đàn lớn chim ưng đen bay lượn, vẽ lên một biểu tượng tự do bằng dáng bay ung dung thanh thoát. Hắn cảm thấy trái tim bị gió cuốn lên, đôi mắt long lanh tia sáng lạ kỳ. Con ngựa hoang đang phi như bay về phía nó, tiếng vó như nổ vang trong không gian và tóe ra tia lửa muôn màu. Nó đột ngột dừng lại cách bờ hai, ba mét, hí vang, dựng hai chân trước, hất đầu kiêu hãnh và ngang tàng rồi hạ đôi chân trước xuống, cái bờm xòa ra như sóng nước. Con ngựa đứng cách khoảng tám mét nhìn nó thân thiết.

Hắn ngừng tay chèo, nhìn theo. Ánh mắt dò hỏi của con ngựa và tia mắt hắn chạm vào nhau, cả hai đều cảm thấy ấm áp và hiền hòa. Con ngựa cao lớn khỏe mạnh hình như chưa bao giờ đóng yên cương, móng nở, bốn chân dài dậm dật không yên, toàn thân một màu đen thâm trầm, khoáng đạt, nghiêm trang. Con ngựa hiểu kỳ nhìn hắn. Bỗng nhiên bao nhiêu mệt mỏi của hắn tiêu tan hết. Hắn và con ngựa nhìn nhau hồi lâu.

Hắn mỉm cười như đứa trẻ. Con ngựa hí khế, hất bờm, dậm chân rồi quay mình chạy đi.

Nó ngậy người nhìn bóng dáng phía sau con vật thần linh cảm thấy ngưỡng mộ. Sau đó mặt đất rung lên, tiếng ầm ầm dội đến, hắn nhìn thấy con ngựa đen hồi nãy dần theo một bầy ngựa hoang phi như bay giữa trời và đất, tự do tung hoành trong buổi hoàng hôn bí hiểm và thần thánh. Khoảnh khắc đẹp mê hồn làm hắn ngây ngất.

Khi ánh sao tấu lên những âm thanh thánh thót, khi gió ngàn lạnh như những hạt băng lướt trên hoang mạc thì hắn chìm vào giấc ngủ. Hắn nằm trong chiếc xuồng bồng bênh trôi như đứa trẻ ngủ say trong nôi.

Từ nhỏ mày đã là một đứa hiếu động, đã thích phi ngựa trên đồng cỏ. Khi đi học, mày chưa bao giờ học cho nghiêm chỉnh, sách vở vẽ đầy những người đánh nhau, bị thầy giáo mắng không biết bao nhiêu lần. Mày yêu nước lắm, năm ngoài khi ở Bắc Kinh, mày nghe thấy hai người nước ngoài nói nhỏ với nhau bằng tiếng Trung Quốc: “Bọn Trung Quốc ngu xuẩn”, mày gọi họ đến một ngõ vắng đám cho mấy quả ngã lăn mà thấy khoái trá. Làm việc trong nhà bảo tàng, mày thấy bọn Tây hoa chân múa tay mà khó chịu, bọn chúng nó dùng mấy câu khen rẻ tiền mà vợ bỏ, bộ mặt của một số người Trung Quốc càng làm mày buồn nôn.

Hắn thấy mi mắt nóng ran. Hắn cố mở mắt: Tia nắng sớm như mũi kim vàng đang nghịch lông mi hắn.

Hắn cảm thấy mệt mỏi, hắn ngồi dậy, trong lúc hắn ngủ, chiếc xuồng đã trôi cả đêm, lúc này nó đã trôi tới khúc sông rộng rãi thuộc địa phận sông Elkian. Ánh nắng trải trên sông sắc màu như trong mơ, đá sỏi, đất sét hai bên bờ bị nước xói thành hình thù kỳ dị, màu vàng nhạt và sẫm đỏ. Hắn vươn vai ra sức chèo, nhìn đàn chim bay lượn trên nền trời xanh như ngọc thấy sung sướng vô hạn. Mái chèo làm bắn nước lên cánh tay trần của hắn. Đẹp quá, thiên nhiên, sáng sớm, mặt trời, ngựa hoang và con đường dài cô đơn của ta. Đẹp quá, máu dào dạt trong huyết quản, hắn cởi phăng áo ngoài, áo chống rét, cởi cả quần lót, trần truồng đứng dậy, với bộ dạng sơ khai của sự sống, đối diện với mặt trời. Chiếc xuồng vẫn lặng lẽ trôi, hắn vươn mình, lao xuống nước.

Hắn mặc quần áo, cảm thấy cơ thể mạnh mẽ hẳn lên. Hắn ra sức chèo. Hai cánh tay vung đều đặn, tiếng nước khóa rào rào thành điệu nhạc êm ái như tiếng thì thầm của mẹ. Hồi trung học mày đã thích đi “du lịch”, lúc đó mày là ông vua con, là thủ lĩnh của bầy trẻ, đã dẫn chúng nó đi xa nhà ba cây số để bắt cá, hái cái thứ gọi là saton để ăn. Hồi trung học năm thứ ba mày đã cưỡi xe đạp một mình đi ba mươi tám thị trấn, thôn làng trong vùng lòng chảo Tarim, học cao trung, mày cùng các bạn đi xuyên qua bốn trăm kilômét Gôbi tưởng quân để đến tận vùng núi Antai.

Khi học sơ trung năm thứ hai, lớp mày có cô gái dân tộc Uy-gua thọt chân tên là Aiculi. Cô ấy đẹp nhưng xanh xao, tính cách trầm tĩnh, hướng nội, như một pho tượng. Cô ngồi phía trước, chếch bên trái hắn vì vậy luôn luôn che tầm mắt mày. Mỗi đêm mày không ngủ được vì trước mắt cứ hiện ra bóng dáng cô ta, tim mày đập thùm thụp. Về sau mày mới biết là mày yêu mất rồi. Mày vừa sợ vừa xấu hổ, từ đó về sau khi lên lớp mày cứ nhìn trộm cô, nhìn ánh nắng nhảy nhót trên tóc cô ta, dưới ánh sáng, tai cô thật đẹp và trong suốt.

Mày bao giờ cũng là người sau cùng ra khỏi lớp để lấy ánh mắt chờ cho Aiculi từng bước từng bước đi rất khó khăn. Một hôm cô chống nạng ra khỏi lớp học, sơ ý để tất cả sách vở trên tay rơi xuống đất, mày giật mình chạy đến nhặt lên đưa cho Aiculi. Khuôn mặt thánh thiện như thiên thần của cô ấy lần đầu tiên gần mày đến thế, mày cảm thấy tim như ngừng đập. Lúc đó Aiculi cười rạng rỡ và nói cảm ơn! Rồi quay người đi luôn. Lúc đó mày sung sướng đến suýt ngất đi.

Từ đó mỗi khi trời tối là mày lại lặng lẽ lên đến ngôi nhà năm tầng, nhìn lên ô cửa sổ có ánh đèn màu vàng cam trên tầng bốn - nhà Aiculi ở đó, mày gọi thầm tên cô ấy, đôi mắt cháy lên khát vọng màu vàng cam, cho đến khi đèn tắt mới về. Không lâu sau đó Aiculi chết vì bệnh máu trắng. Đó là một đòn đau mà rất lâu sau đó mày chưa gượng lại được.

Hoàng hôn xuống, màu hồng nhung tráng lệ nhuộm đỏ khắp nơi. Dòng sông Tarim chảy lững lờ như bùng cháy, mỗi lần sóng đánh lại như lóe lên ngọn lửa rực rỡ đẹp mê hồn.

Mặt trời phía xa như một con mắt khổng lồ im lặng nhìn hắn và tráng lên hắn một màu vàng kim. Màu vàng kim, màu gốc của đời ta, màu vàng kim, màu vàng kim mà ta đã đánh mất. Ôi, màu vàng kim... Hắn ra sức khua mái chèo, hai mái chèo ra sức đập vào những ngọn lửa đang bùng cháy.

Lúc đó hắn nghe thấy tiếng động rền vang, trước mặt hắn là một đàn dê lớn đang chạy, bụi vàng cuộn lên. Đàn dê chạy cuồng nhiệt, gấp gáp, chắc có chuyện gì, Hắn quan sát xung quanh, hắn hiểu ra rồi: Một trận bão cát đang đến gần.

Dần dần một đám mây lớn di chuyển về phía này và kèm theo những âm thanh kỳ lạ. Không bao lâu, trận cuồng phong ập tới. Cơn gió cuộn tung cát sỏi lên rồi quật xuống, trời đất tối sầm. Hắn buộc chặt quần áo, mang kính chống gió, nép mình kín trong xuồng. Đến rồi, cơn bão cát. Hắn nghĩ, bão cát, mi đến làm lễ trao vương miện thanh xuân cho ta. Hắn sung sướng lắng nghe từng âm thanh thần bí của cơn bão cát.

Hắn vẫn có thể cảm nhận được chiếc xuồng vẫn trôi lặng lẽ, cũng như cuộc sống của ta, hắn nghĩ vậy, cho dù bờ bên kia xa lắc, ta vẫn thanh thản vượt qua.

Cơn bão yếu dần. Trời lại trong, dòng sông Tarim màu hồng nhung sau cơn bão lại đẹp hơn lên, một vẻ đẹp thâm trầm. Mặt trời đã lặn hẳn, chân trời vẫn một màu tím ngắt. Vô số những con vịt trời bồng bềnh trong ráng chiều. Đàn ngựa hoang hí vang lao ra từ cánh rừng hồ dương nguyên thủy, vượt qua hắn và chiếc xuồng rồi âm ỉ phi tiếp, xa hút tầm mắt... Hắn cảm động, cơn gió lồng lộng tự do thổi qua mặt hắn, hắn

chầm chậm hít một hơi dài, dùng hết sức lực vung mái chèo.

Hắn sỏi tay bơi chèo, mồ hôi lấp lánh trên trán, hắn vẫn đều đều khua mái chèo tiến lên, đôi mắt dõi theo những hình bóng đẹp đẽ của đàn ngựa hoang. Dần dần hắn cảm thấy máu chảy cuồn cuộn trong huyết quản. Tráng lệ làm sao, nếu đời người ta cũng trôi đi như thế thì hay biết bao, hắn cảm thấy dòng sông Tarim chính là cuộc đời hắn, dòng sông đang trôi đi và đang bốc cháy. Hắn sỏi tay, sỏi tay chèo đi, trong sắc chiều thâm trầm, hắn và dòng sông đang cuồn cuộn chảy hòa lẫn trong nhau.

---

[\[1\]](#) Sông Tarim: Con sông nằm trong tỉnh Tân Cương, vùng tây bắc Trung Quốc

[\[2\]](#) Thành phố Hashi thuộc tỉnh Tân Cương, vùng tây bắc Trung Quốc – ND

# BÀI CA núi thánh

HẮN LẠI RA SỨC VƯỢT ROI, CON NGỰA HÍ VANG, hất cái đầu bất kham, bồm đen tung bay trong gió. Tiếng vó đồn dập, hăn ngồi trên lưng ngựa nghiêng ngả như cái cây trong bão. Mắt hăn nhìn đắm đắm lên ngọn núi Hurontis tuyết phủ, ánh mắt kiên định và cháy bỏng. Ngọn núi lạnh lùng và cao ngạo, đầu đội vương miện vĩnh hằng trang nghiêm. Con muốn nói chuyện với Người, ngọn núi Hurontis, Người nhất định cũng cô đơn như con vậy. Hăn thở nhẹ nhàng trong bầu không khí giá lạnh của Thiên Sơn, chúng ta đều muốn đạt đến một độ cao nào đó, đều muốn một sự thuần khiết và vươn lên, Hurontis, con muốn nói chuyện với Người, con phải đến gần Người. Hăn mỉm cười ngây thơ và dễ thương như một đứa trẻ. Con ngựa hăn cười run lên nhẹ nhẹ không hiểu vì sung sướng hay vì sợ hãi. Hăn cho ngựa phi lướt qua cánh rừng xanh biếc, qua bãi cỏ xanh non như nước hương về phía con đường lên núi.

Không khí xung quanh trong sạch như nước suối, làm mát làn da và cơ bắp hăn gây cảm giác dễ chịu và khoan khoái. Mấy con chim ưng bay liệng cô đơn và phóng khoáng trên không trung. Hai bên vách đá màu nâu đỏ, mấy con sơn dương đang di động, len lỏi đi lên cao, trên ranh giới tận cùng của sự sống. Tiếng quạ kêu làm những con chim bồ câu rừng xám bay vù lên, liệng cánh trên nền núi non thung lũng và rừng xanh rồi tan biến trong biển ánh sáng. Hăn nheo mắt dõi theo đến lúc chúng mất hăn, chỉ thấy ánh sáng chói chang nhức mắt. Hăn chuyển tầm nhìn sang phía bầu trời xanh ngắt. Bầu trời phía tây rộng rãi và cao thăm thẳm, những cụm mây trắng như bông theo nhau trôi, lững lờ, tĩnh lặng và yên lành. Trong lòng nó vang lên nhạc điệu hân hoan hòa cùng mạch đập. Con tuấn mã đen cuộn cuộn cơ bắp rung lên, gõ vó trên mặt đá, một tia ánh bạc lóe lên thì nó đã nhảy qua một bước. Có lúc ngựa đi vào khu rừng rậm rạp, hăn lấy tay che mặt, cúi người, lá thông rì rào thân ái vuốt ve quần áo hăn. Con ngựa không chần chừ, lao nhanh về phía trước.

Trời gần tối, hăn đến một chân núi. Hăn nhìn làn khói bếp xanh lơ bay lên từ một chiếc lều trong lòng thấy bình yên và tin cậy. Trước lều có hai đứa bé Kadăc da đen trũi đang vật nhau, chúng nhìn hăn lại gần, xuống ngựa, buộc cương, chúng tò mò giương đôi mắt như những hạt ngọc nhìn hăn và đuổi con chó chăn cừu đen to đang lừ lừ tiến lại hăn. Hăn thân ái xoa đầu hai đứa trẻ, lúc đó một người đàn bà Kadăc bước ra khỏi lều, vừa đi vừa xoa tay, tỏ ý mời hăn vào lều. Hăn gật đầu bước vào theo người đàn bà. Hăn tháo giày ngồi xếp chân vòng tròn trên thảm, ngay lập tức một cô gái Kadăc cao lớn đẩy đĩa rót trà sữa ra cho hăn và thêm chút mỡ vàng. Cô gái nở nụ cười tươi như hoa và đầy sức sống. Hăn nhìn khoan khoái chậm rãi loang ra, khẽ gật đầu thân ái nhìn cô, thấy ấm áp trong lòng. Cô gái có nước da rất trắng và mịn màng. Luồng mắt hăn gặp đôi mắt trong trẻo và sáng như ngọc của cô, tim hăn đập rộn lên. Hăn vội nhìn đi nơi khác, thầm nghĩ, cô gái đẹp tuyệt trần! Mình chưa thấy ai mạnh mẽ, tự nhiên như vậy, cô chưa hề dính một vết nhơ của nền văn minh hiện đại. Nghĩ đến đây, hăn thấy thương cảm rồi tĩnh tâm lại như ghim cương con ngựa đang nhảy lung tung, cầm bát trà sữa uống ừng ực, rồi cầm lấy miếng bánh nướng người đàn bà vừa đem đến ăn ngẫu nhiên.

Hăn đói thực sự, đói lắm rồi. Đống bánh trên bàn đã vội đi một góc, ấm trà sữa thì hết sạch. Hăn thấy vững dạ lắm. Cô gái đứng bên để rót thêm, hăn xoa tay và che miệng bát lại, ý nói đủ rồi. Cô gái cười hiền lành rồi vén rèm đi ra ngoài.

Khi cô gái đi rồi hăn mới kịp quan sát xung quanh, khi tầm mắt của hăn dịch chuyển từ chiếc đàn tômbôla, chiếc thảm treo sặc sỡ, qua mấy chiếc hòm tự đóng to tướng thì hăn mới thấy một người nằm ở đó, trên mình đắp cái áo choàng lông dày, nhìn nghiêng có vẻ rất thư thái. Người đó trở mình quay mặt lại, hăn mới nhìn rõ, đó là một cô gái người Hán. Điều này làm hăn hơi mất tự tin, một luồng hơi nóng chạy khắp cơ thể.

Cô gái ngồi dậy, phát hiện ra hăn. Cô gái có gương mặt đẹp, có hơi hướng văn hóa, nét mặt phảng phất vẻ bướng bỉnh.

“Anh là ai? Ở đâu? cũng là người Hán phải không?” Cô ngáp, lấy tay che miệng hỏi với vẻ gây sự.

“Thế cô là ai? Đây là Thiên Sơn, không phải chỗ trẻ con chơi.” Hãn có phản cảm với cô gái có giọng điệu và kiểu cách thành thị này. Loại người này hãn thấy đã nhiều.

“Tôi à, tôi là... sinh viên. Đại học Bắc Kinh, nghiên cứu ngôn ngữ. Tôi đến đây khảo sát ngôn ngữ dân tộc. Ngày cậu đã nghe nói người Airut chưa? Tôi đến nghiên cứu ngôn ngữ của họ.

Hãn không nói gì chỉ đưa mắt nhìn với vẻ coi thường. Thiên Sơn là của tôi, cái bao la hùng vĩ này là của tôi. Nghiên cứu ngôn ngữ ư? Cô gái ơi, với cái hào nhoáng này của cô thì chẳng bao giờ có được nó đâu. Thiên Sơn là của tôi, tôi nằm mơ còn thấy mình lộn đầu trồng cây chuối ở bãi cỏ Thiên Sơn kia! Tôi ở đây hai mươi sáu năm, cô có hiểu được cái gọi là hồn đất không? Hãn nghĩ thầm.

“Chắc anh ở đội địa chất thủy văn?” cô gái vừa hỏi vừa đưa ra cái “cầm nang”. Hãn gạt đi một cách lịch sự, không trả lời, hãn thấy không cần phải trả lời, cũng không cần nói gì nữa. Tất cả chẳng có ích gì cho việc hãn đến gần vị thần của hãn, Thiên Sơn của hãn. Hãn gạt đầu với cô, không đếm xỉa tới nữa và đưa mắt về phía cửa.

Mặt trời đã lặn, qua cửa lều còn có thể nhìn thấy tuyết trên đỉnh núi được ánh chiều nhuộm đỏ rực, thâm trầm và lộng lẫy. Bên ngoài, cô gái Kadắc xinh tươi khỏe mạnh đang vắt sữa bò, động tác của cô thuần thục mà chất phác. Hãn thấy ấm áp trong lòng.

Trời tối dần.

Hãn quán một điếu thuốc môka to. Cô bật lửa rồi đưa qua cho hãn, đôi mắt tinh quái nhìn hãn. Hãn quay lại châm thuốc và hút.

“Anh có vẻ rất giàu nội tâm. Người Hán tây bắc các anh đều có nội tâm.” Cô nói.

“Thật thế à?” Hãn mở miệng, chẳng tán thành cũng không phản bác.

“Anh cứ như tảng đá, chắc hẳn cuộc sống nội tâm rất phong phú, tôi thấy rõ điều đó.” Cô nói, “Ngày, Tân Cương của các anh tuyệt lắm, người và cảnh vật ở đây đều khoáng đạt, cao xa, tĩnh lặng và chân chất. Tôi ghét cái đạo mạo của các thành phố phía trong, ở đó ai cũng đeo mặt nạ như trong vũ hội hoá trang.” Mặt cô long lanh dưới ánh đèn. Hãn nghĩ, cô ta chắc đã xem bộ phim viễn tưởng “Vũ hội mặt nạ của thành phố” do Rulen diễn, cô gái sùng bái những thứ này. Hãn cười, kéo một cái chân, nói: “Ngủ đi. Mai tôi phải đi sớm.”

Mới tỉnh mơ, đàn dê được mở chuồng đã kêu be be đánh thức hãn dậy. Hãn vội vàng rửa ráy sửa soạn hành trang. Ra đến cửa, hãn lấy ra khỏi ba lô một hộp trà, mấy gói đường viên đưa cho bà chủ làm quà rồi nhảy phắt lên ngựa, lưu luyến xoa đầu hai thằng bé đứng cạnh, đưa mắt về phía cô gái Kadắc đang tựa vào thanh buộc ngựa mỉm cười nhìn hãn rồi kẹp chặt hai chân thúc ngựa rời đi. Con ngựa chạy nước kiệu trên mặt cỏ ẩm sương đêm, bà chủ dùng tiếng Kadắc gọi hãn dừng lại, hãn ghìm cương quay đầu lại, con ngựa chạy đến gần bà. Rèm cửa lều vén lên, cô sinh viên đại học Bắc Kinh vai đeo ba lô uestle bước ra, bà chủ bảo hãn cho cô đi cùng một đoạn, cô gái muốn đến một khu dân cư Airut tại một thung sâu khác. Hãn miễn cưỡng gật đầu. Cô gái Kadắc lại đưa cho hãn một túi bánh sữa, cô sinh viên chậm chạp lên ngựa.

Hãn lạnh nhạt nhìn cô: Nào thì đi, cô gái, vượt qua cái núi kia mất hơn nửa ngày đó.

Tia nắng làm hãn chói mắt, không khí trong lành, hãn vẫy tay chào bà chủ rồi hai người thúc ngựa đi. Thung lũng rộng và sâu, đang giữa mùa hè, nhưng nhiệt độ trong ngày chênh lệch rất lớn cho nên hãn thấy lạnh, hãn gài chặt áo, đeo kính râm, nói với cô: “Mặc ấm vào”. Cô khoác thêm áo ngoài, con ngựa cô cười là con ngựa trẻ khỏe màu xám trắng, chân dài, săn chắc, hãn nghĩ thầm, con ngựa này cho cô cười thật phí của trời.

“Ngày, anh tên gì?” Cô hỏi.

Hãn không quay lại, nói: “Lực sĩ.”

“Lux? Lực sĩ? Ha, nhân hiệu xà phòng thơm, của ngoại đấy! Nhưng anh đúng là lực sĩ. Ngày, nhìn nghiêng anh khỏe lắm, trong bắp thịt rắn chắc có xen lẫn cao ngạo lạnh lùng.” Giọng nói cô đã trở nên hiền lành hơn.

“Thật à?” Hãn vẫn mang bộ mặt tỉnh khô. Hãn không quan tâm đến xà phòng xà phèo, hãn chỉ mong đến gần vị thần của hãn, hãn đến đây là để hành hương về tinh thần. Ngựa vẫn nhảy trên đá, đi sâu vào rừng

thông, phi qua các bãi cỏ. Hắn cảm thấy phi ngựa qua đồng cỏ rộng nhất châu Á này như đắm mình ẩn hiện trong biển không-thời-gian cuộn cuộn. Hắn nhìn đầu đầu lên ngọn núi cao trước mặt, nói: “Cô không hiểu được Thiên Sơn đâu. Nó là sự sùng bái, là Tô-tem của cả châu Á, nó chỉ là của tôi thôi.”

“Anh nghĩ là anh hiểu à? Anh học đại học chưa? Có hiểu thế nào là văn hóa Trung Á không?”... Cô hơi bực mình. Hắn không thèm để ý, thúc ngựa chạy lên phía trước.

“Này, Lực sĩ, anh tưởng chỉ anh hiểu Thiên Sơn ư?” Cô cay cú không chịu, thở hỗn hển thúc ngựa đuổi theo, liếc đôi mắt đẹp nhìn hắn. Đột nhiên hắn cảm thấy cô ta có chút dễ thương, nhìn đáng vẻ cô, hắn phần nào tha thứ cho cô. Hắn giơ roi chỉ ngọn Hurontis: “Kia là vị thần của tôi, núi thánh của tôi. Chỉ có tôi mới nói chuyện được với Người. Các cậu không hiểu ngôn ngữ của Người đâu!”

Cô “hừ” một tiếng, không nói gì. Hồi lâu, cô lái sang chuyện khác “Tôi càng nhìn càng thấy anh giống cán bộ của đội địa chất, rút cục thì anh làm công việc gì?”

“Tôi là một tín đồ. Tôi đang hành hương.” Giọng hắn trầm trầm và trang nghiêm, hầu như làm cô im bật. Cô không biết nên nói gì nữa. Hai mươi mấy năm sống trong thành phố, cô quen ồn ào, quen huyên náo, quen sống lặp đi lặp lại và vụn vặt, từ lâu rồi, cô thấy cuộc sống của mình luôn luôn thiếu một cái gì đó sục sôi. Lúc này cô cảm thấy cái đẹp tráng lệ dâng lên mạnh mẽ trong tim mình, nó bay đến từ đồng cỏ núi non bao la như thế này đây và tất cả đều dào dạt lại lắng trong tâm hồn.

Cô nói: “Này, lực sĩ, anh thật giống như nhà thơ, là một ca sĩ thực sự. Hiện nay các vùng trong đều ngập lặn trong cuộc sống vật chất, anh có thể là người cuối cùng may mắn sót lại đấy.” Cô nhìn chếch sang, thấy nét mặt hắn đúng là quả cảm và cương nghị, hình như cô bỗng nhiên yêu cái anh chàng miền tây này rồi.

Mặt trời lên dần đến đỉnh đầu, không khí đã nóng lên. Hai con ngựa của họ chạy nước kiệu song song với nhau tiến về phía núi. Xa xa trước mặt đã thấy đèo Lakusk, đến đó phải mất mấy tiếng nữa. Cô nói: “Ta nghỉ chút đi!” Họ nhảy xuống ngựa, ngồi trên tảng đá ăn lương khô, uống nước.

“Anh vốn là người Tân Cương à? tiếng phổ thông nói tuyệt lắm.” Cô nói.

Hắn gật đầu, vừa nhai bánh, chuyện xa xưa hiện lại trong đầu như cuốn phim. Đây là mảnh đất hắn đã sống hai mươi sáu năm, người mẹ đã cho hắn dòng máu và tình hoa, hắn không thể quên. Phóng tầm mắt ra xa, những dãy núi hiện ra trước mắt, hùng vĩ và mờ ảo. Mây trắng bay lơ lửng trên bầu trời đổ bóng sẫm xuống núi non, phía xa mây khói bồng bềnh, bao la bát ngát. Hắn có cảm giác bay bổng. Đẹp tuyệt trần, hắn không thể tìm được từ nào để bày tỏ lòng mình, hắn thầm gọi tên mình.

Lên ngựa đi tiếp không bao lâu, họ gặp chỗ rẽ, một lên núi, một xuống núi. Hắn giơ roi chỉ: “Cô sinh viên, cô xuống núi chỗ này, đi hai cây số sẽ đến chỗ người Airut. Tôi phải lên núi, thôi, tạm biệt, chúc cô sinh viên may mắn!” Cuối cùng hắn cũng khảng khái mỉm cười với cô, mắt kính râm lấp lánh.

Nhưng cô đã quyết định không đi đến đó nữa, cô tình quái cười: “Không, tôi chưa đi tìm người Airut vội, tôi đi hành hương với anh.”

“Đùa! Đùa có đùa.” Nói xong, hắn quay ngoắt ngựa phi lên núi, cô gái bậm môi quát ngựa đuổi theo. Bây giờ đường lên núi khó hơn nhiều, không khí lạnh ngắt, trong veo, mặt trời vẫn trôi về tây, họ còn phải đi mấy giờ nữa mới đến đích.

Bây giờ trong thâm tâm hắn đã chấp nhận cô gái có chút hoang dã này, cô ta có tố chất dẻo dai trộn lẫn với tính đỏng đảnh tiểu thư. Ngồi trên lưng ngựa, họ bắt đầu nói chuyện ôn hòa và vui vẻ hơn. Hắn biết được cô đến đây khảo sát để hoàn thành bản luận văn tốt nghiệp, cô lớn lên ở Bắc Kinh. Dần dần hắn mới để ý nhan sắc của cô, lông mi dài và cong, mũi thanh tú, khuôn mặt bầu bĩnh, nhìn người ta với ánh mắt lạnh lợi và nghịch ngợm.

Không lâu sau, trên trời tụ đầy mây đen. Trong núi, khí hậu thay đổi rất nhanh. Hắn nói: “Sắp mưa rồi.” Họ đều khoác lên mình tấm vải nhựa. Ông trời bắt đầu trút nước xuống, trước tiên là những hạt mưa nhỏ và mau, sau đó là những hạt tuyết lẫn lẫn, sau cùng là những viên băng bằng đầu ngón tay dội xuống, hình như chính là để thử thách lòng thành của cô. Cô khẽ xuyết xoa vì đau đớn.

Đường núi hẹp, quanh co, ngựa luôn luôn quay phải, ngoặt trái, họ không dừng lại, cứ chầm chậm từng bước leo lên. Có hai lần cô định xin dừng lại vì sự mưa đá quá dày nhưng nhìn hình ảnh kiên nghị của hắn,

cô không nói gì. Nửa giờ sau, mưa đá ngừng, cô cảm thấy rất dễ chịu. Quần áo họ ướt sũng. Cô hắt hơi ẩm ỉ, cả hai đều cười. Hẳn nghĩ ra, phải đốt đồng lửa sưởi, từ ven rừng thông gần đó vọng lại tiếng hát của người Kadăc. Hẳn nói: “Đi, ta đến đó.”

Ngựa vòng qua một mỏm đá, họ phát hiện ba chàng trai đang ngồi quanh đồng lửa và gảy đàn tómbôla. Ngọn lửa rừng rực đang liếm vào nửa con cừu. Bên cạnh đó hàng trăm con cừu đang nằm nhai cỏ, rõ ràng là họ vừa ở trên núi xuống. Họ chào bằng tiếng Kadăc, niềm nở kéo hai người ngồi xuống. Một người dùng dao cắt một miếng thịt cừu chín đưa cho họ. Cô gái cúi đầu nhìn, miếng thịt nướng to quá, hơi ngán ngại. Mấy chàng trai cười vang. Hẳn nói: “Ăn đi, người vùng trong không dám ăn miếng thịt to thế này, ngon lắm đấy. Cô cũng phải thực sự thành thạo một chút đúng không nào?”

Cắn miếng thịt, một vị hơi nồng nhưng khá thơm, cô cố nuốt, thấy rất ngon, hơn nữa cô đang đói ngấu. Hẳn lấy ra một bình rượu nặng, ba chàng Kadăc rất khoái. Bốn chàng trai một cô gái ngồi giữa lưng chừng núi, ăn uống thỏa sức, trong âm điệu du dương của dân ca Kadăc tiết tấu mộc mạc, giản dị mà cháy bỏng.

Vẫy tay chào những người chăn cừu, họ tiếp tục leo lên núi, trong lòng thấy ấm áp, con người của thiên nhiên sao mà đẹp dễ thế. Họ đã đặt chân lên đèo Lakusk. Gọi là đèo, tức là con đường từ mặt bên này sang bên kia của triền núi. Ở đây gió rất to, buốt như cắt da. Họ dắt ngựa đi bộ, đầu tóc, quần áo bay tơi tả. Hẳn gào to: “Cô có rét không?” Cô gái run cầm cập: “Không rét!” Hai người nhìn nhau cười, men theo sống núi, bò về phía đỉnh Hurontis. Xa xa ngọn núi hiện lên rõ mồn một rất thật, phủ bằng tuyết trắng phau, cô đơn và trang nghiêm đứng sát trời. Bầu trời cao rộng, xanh ngắt, từng cụm mây trôi lững lờ như đàn cừu dạo chơi trên không. Họ từng bước từng bước tiến gần đến đỉnh núi.

Bỗng nhiên cô gái bước hụt chân, trượt xuống, con ngựa trắng của cô khụy chân trước rơi xuống núi kéo theo tiếng hí dài. Hẳn thét lên: “Năm lấy tay tôi!” rồi chộp vội, chầm chậm kéo cô lên. Họ nghe rõ tiếng va đập tan nát thịt xương của con ngựa dưới vực sâu.

Da đầu cô bị rách, thân thể xây xát, trông thật tội. Hẳn đứng che gió, bôi thuốc và băng bó cho cô, rồi gỡ ba lô đặt xuống và nói với cô: “Cô nghe đây, cô phải chờ ở đây. Tôi đi một mình.”

Giọng nói hẳn trở lại lạnh lùng và cứng rắn, không thể chống cự. Cô giương mắt, gật đầu không nói. Cô nhìn thấy trên vầng trán rộng phản chiếu ánh tuyết trắng của hẳn vẻ kiên nghị, ngoan cường và một ý chí thách thức tất cả. Cô rất muốn nói: “Anh thật đẹp, chàng trai ạ!”

Hẳn một mình leo lên.

Hẳn cảm thấy trong tim như có tuyết đang tan ra. Ngọn núi uy nghiêm hùng vĩ, ngọn núi đè giữa trọng tâm của thế giới đang chăm chú nhìn hẳn. Con đến đây rồi, hỡi Thiên Sơn, ngọn núi băng. Con muốn nói chuyện với Người. Bao nhiêu năm con sống một mình trong đại lục, hôm nay con lấy kết thúc làm mở đầu, sẵn sàng hiến dâng cuộc sống của mình cho con đường hành hương tới đây. Xin người hãy tiếp nhận con, hỡi Thiên Sơn. Hẳn tha thiết gọi thầm. Không khí lạnh giá và loãng, hẳn cảm thấy hai lá phổi nặng nề và đặc quánh nhưng hai chân vững vàng đi từng bước trên mặt đá, tiến lên phía trước. Xung quanh đều là những dốc núi màu thép phủ một lớp băng trắng mỏng. Gió lúc thổi mạnh lúc lặng đi. Con đã được gần Người, Hurontis, có thể chưa ai từng đến đây. Con tự hào vì một mình con đến đây cúi lạy Người, vị thần của con, núi thánh của con. Con đã đánh đổi cả sinh mạng của mình để lên ngọn núi này, Người hiểu được, nhất định sẽ hiểu được. Con chỉ đến để hành hương cho tâm linh. Xin hãy cho trời quang mây tạnh, xin hãy vì con mở rộng thế giới dưới tay Người.

Hẳn nhìn xuống, đất trời mênh mang mở rộng dưới chân. Ngàn vạn chúng sinh đang xây dựng các đường phố ngang dọc như bàn cờ dưới đó, con người bị giam trong nhà như chim trong lồng, chỉ có Người là vĩnh hằng, hỡi Thiên Sơn. Hẳn nhè nhẹ thở, ghì nén xúc động, đi lên như một con sơn dương dẻo dai. Ở đây hẳn mới hiểu thế nào là độ cao. Xung quanh núi nhấp nhô như sóng biển, bầu trời bao la, gió từ xa xưa thổi về, tóc hẳn bay tung và trái tim cũng bỗng bình như cánh chim lưng trời. Ta may mắn quá, bấy nhiêu người chen chúc trong thành phố ô nhiễm, bận rộn như đàn kiến, sự cao sang trong tâm hồn đã không còn. Gió như xé rách mặt, nước mắt chảy ra lạnh buốt, một cảm giác tôn sùng thiêng liêng dâng lên trong tim hẳn.

Bây giờ dưới chân hãn là băng tuyết lạo xạo, hơi thở nóng bỏng và gấp gáp. Hãn nhìn đau đáu lên ngọn Hurontis mỗi lúc một gần, xúc động và hồi hộp. Nắng chói chang được băng tuyết phản chiếu, mắt hãn tê cứng. Lúc lấy tay che thì hãn trượt chân ngã trên băng, đau đớn thịt da dồn lên óc. Mặt co giật đôi chút, hãn thì thầm, con đến rồi, vị thần của con, con cần bọc bạch với Người. Hãn dồn dập thở, ngọn núi đã hiển hiện, ánh mắt hãn chan chứa khát khao và nóng bỏng ngưỡng vọng, dưỡng khí thoát dần ra khỏi mũi, đầu vầng mắt hoa, hãn bò trên băng đá. Nhưng như một tín đồ, hãn phủ phục dưới chân vị thần của hãn và hôn lên bàn chân núi thánh.

Khi trời tối, cô gái vẫn lo lắng chờ đến khi hãn trở lại. Hãn đầy mình thương tích, mệt mỏi cùng cực, nhưng đôi mắt ánh lên tia sáng cuồng nhiệt, sự thăng hoa thoáng hiện trên vầng trán kiên nghị.

Hãn nói: “Ta xuống núi đi!”



# GIÓ nóng

MỘT BUỔI TRƯA MÙA HÈ THÁNG 7, BỔNG NHIÊN một luồng gió nóng tanh tươi từ Bắc Bạng Dương thổi đến tất cả các thành phố rải rác quanh chân Thiên Sơn. Người đi trên phố thở hỗn hển nặng nề như cá bị mắc cạn trên cát, mắt như mắt cá chết, xung quanh là một thứ ánh sáng đặc quánh. Không thể có chỗ nào để chạy trốn, khắp nơi mù mịt, tràn ngập gió nóng tanh lợm, người ta có cảm giác mắt đang bị sấy khô và đầy muối. Sự tuyệt vọng bao trùm tất cả. Người ta rúc vội vào nhà như lũ thỏ, người ta đổ ra đường phố như kiến chạy mưa.

Cơm tối xong họ kéo nhau ra quảng trường trung tâm như nước lũ. Hơn hai trăm ngàn cái đầu đen xì lúc nhúc ở đó như giòi trong hố phân, những cái miệng đớp đớp không khí nhưng chẳng ai nghe được tiếng nói của người đối diện, có một thứ âm thanh ong ong hình như phát ra ngay trong người mình, nó át đi mọi tiếng động xung quanh.

Người ta lo âu hoảng loạn trong một buổi chiều như thế. Lúc hoàng hôn, gió vẫn nóng như buổi trưa, không hề có xu hướng giảm. Mọi người đều bồn chồn bất an, mắt nhìn ngơ ngác vô định.

Vào buổi hoàng hôn hôm đó, họa sĩ Địch lặng lẽ mở ô cửa sổ đã đóng lâu ngày. Lập tức cái gió nóng tanh tươi thốc vào nhà trộn với không khí nóng u ám trong nhà quạt ngả họa sĩ xuống sàn nhà.

Anh từ từ đứng dậy, ánh mắt bình thản. Từ buổi trưa, gió nóng bao vây anh, tấn công vào da, vào từng tuyến mồ hôi, từng lỗ chân lông. Anh ở đây đã nhiều năm, trong ngôi nhà hai tầng có phong cách kiến trúc Hồi giáo, được truyền lại từ đời ông nội năm mươi năm trước. Những chuyện xảy ra tại ngôi nhà này trong năm mươi năm nay nhiều như câu đố, nay đã biến thành mạng nhện và bụi bặm, bị thời gian phủ lấp. Họa sĩ sống một mình, ngày trước anh hay mở cửa sổ, ngồi trong chiếc ghế mây kiểu cổ, mắt nhìn xuyên qua giàn nho xanh tươi ngoài sân, đến đám người đi chen chúc trên đường, cái nhìn mông lung vô định. Người đi trên phố vội vội vàng vàng, chẳng ai liếc mắt nhìn vào buồng của anh, họ đã quen sống trong thờ ơ và tê dại, không còn hiếu kỳ và mê say đối với những gì có chút hương vị cổ xưa.

Anh không còn nhớ bắt đầu đóng cửa sổ từ bao giờ. Hình như có liên quan đến một sự việc, đó là nhiều năm về trước, có một lần một người đàn bà đi qua đã nhìn vào phòng anh đúng vào lúc anh đang mơ màng nhìn ra phố, hai luồng mắt chạm nhau, hai người đều cảm thấy trong trái tim ngân lên một tiếng chuông. Hồi đó anh còn trẻ lắm, chưa có râu, da mặt hồng hào, căng đầy sức sống, như mặt trời lúc tám chín giờ sáng. Sau đó mọi chuyện diễn ra như tự nhiên phải thế, chàng trai mới vào đời bắt đầu yêu đơn phương, vô vọng mà cuồng nhiệt đối với đàn bà. Năm ấy anh mới mười bảy tuổi.

Bây giờ nghĩ lại hồi ấy thật điên rồ. Đầu tiên anh chăm chú nhìn đường phố - không còn là cái nhìn mông lung vô định nữa, rồi sau là chìm đắm vào mơ tưởng không bờ không bến. Cứ như vậy đến bảy ngày sau, người đàn bà lại xuất hiện trước cửa sổ, khi người ấy nhìn vào với đầy ngụ ý thì anh đứng dậy, đôi mắt cháy bỏng một niềm khao khát. Anh mặc cho đôi chân đưa anh ra cổng, đôi mắt điên dại nhìn người ấy: “Tôi có thể được biết cô ở đâu không?”

Người đàn bà có vẻ hơn tuổi anh (và đúng là như vậy) thoáng nở một nụ cười sòng sánh. Đôi mắt, hàng mi, sống mũi, đôi môi... đều toát lên vẻ đẹp tự nhiên mà thầm kín đầy nữ tính trưởng thành. Mẹ anh chết đã lâu, cho nên hầu như ngày nào anh cũng ngồi lì trong phòng mơ tưởng lan man và cặm cụi với bút vẽ và màu sắc. Người đàn bà hơi hé miệng, nói: “Mười bốn, phố Thái Dương, mời con người mơ thấy chim nước và cây bách già lại chơi”.

Cô nói xong, thân hình cô như một cánh diều biến mất khỏi tầm nhìn của anh. Mỗi anh động dậy, không nói ra lời. Từ đó mỗi tối anh lại như con mèo lén tới ngôi nhà số mười bốn phố Thái Dương, cũng là một ngôi nhà hai tầng kiểu Hồi giáo, mơ màng nhìn lên ô cửa sổ hắt ra ánh sáng màu vàng cam, vênh tai nghe mọi tiếng động, tưởng tượng ra nhất cử nhất động của cô, điều đó làm cho anh xúc động và ngây ngất. Cho đến khi đèn tắt anh mới ra về, lúi thủi đi dưới ánh trăng trên mặt đường lát đá. Cả ngày lẫn đêm lúc nào anh cũng mơ mơ màng màng.

Một hôm anh ngồi trong ghế mây, tay kẹp giữa hai đùi, ánh mắt mông lung vô định nhìn phố xá. Hình ảnh cô hiện lên trong mơ.

Một tiếng nói từ trái: “Con, không nên thế!”

Tiếng nói ấy anh nghe như tiếng bom nổ. Anh giật mình đứng phắt dậy và quay lại. Đó là cha. Ánh mắt cha thâm trầm và đầy ưu tư. Rất lâu sau ông mới nói: “Con đi nghỉ đi”. Rồi chậm chậm lên gác, đi vào phòng mình.

Trưa hôm sau, anh nghe thấy một tiếng động trầm đục. Đến chiều ra vườn mới phát hiện ra cha đã ngã từ tầng hai xuống, máu và óc tung toé, nhuộm lên bạt ngàn những kiến là kiến - ông đã chết mấy giờ đồng hồ rồi. Cái chết của người cha bao năm qua vẫn là một câu đố. Anh không hiểu cha anh tự sát hay bị sát hại. Tự sát thì không có bất cứ lý do gì, bị sát hại thì lại chẳng thấy hung thủ. Về sau anh cho rằng việc cha chết thực ra là một giấc mơ, một ảo ảnh, bởi vì từ lúc mẹ chết thì cha đã đi theo luôn, chưa bao giờ thấy trở lại.

Khi hình bóng của cha khuất đi trên cầu thang thì anh vô cùng xấu hổ và bất an. Trong ngôi nhà cổ kính này đã lâu lắm rồi không có bóng dáng và tiếng nói của người đàn bà. Vào một buổi chiều anh lấy can đảm vào ngôi nhà của người đàn bà mà anh nhớ nhung: mười bốn, phố Thái Dương.

Vừa vào phòng, anh đã lập tức bị quyến rũ bởi sự giản dị đến trong suốt. Mọi thứ đều đẹp dễ và sáng choang, giọng cô trong veo như nước dào dạt: “Anh ngồi đi.” Cô rót nước mời anh rồi ngồi xuống cái ghế bành đối diện. Sau đó là tâm sự về những ảo tưởng mơ hồ lóng lánh màu xanh của anh. Thời gian trôi rất nhanh, họ đều không nhận thấy và màn đêm lặng lẽ buông xuống.

Bây giờ trong ký ức của anh vẫn phong kín một hình ảnh cuối cùng của ngày hôm đó, hai người đứng đó, anh vui đùa vào ngực cô, nước mắt trào ra, đầu anh như đứa trẻ động dậy rồi anh cởi nút áo và nịt vú cô, anh bú như đứa trẻ. Lát sau cô hiền lành đẩy nhẹ anh ra: Thôi được rồi, cậu bé. Cô sửa lại áo. Ánh mắt anh chìm đắm trong mông lung sâu thẳm, vẻ mặt thoáng hiện nụ cười trẻ thơ. Cô nói: Tôi năm mơ thấy một cậu thiếu niên đã từng mơ thấy chim nước và cây bách già đến tìm tôi. Anh nói: Không, chưa bao giờ tôi mơ thấy chim nước và cây bách già. Lúc đó anh bỗng phát hiện, đôi mắt cô đang phát sáng long lanh thực ra là đôi mắt nhện, anh sợ hãi kêu lên, từ từ lùi lại, mở cửa chạy vào đêm tối.

Sau đó ba ngày cả thành phố đều đồn âm lên vụ ngộ độc khí ga tại số nhà mười bốn, phố Thái Dương. Người chết là Uyển, không có bất cứ dấu tích nào chứng minh cô chết vì tự sát hay bị sát hại, cũng như cái ngã bí hiểm của cha anh. Chỉ có rất ít người biết cô đã năm năm trời ở đây một mình và khi chết, cô hai mươi sáu tuổi. Anh không biết gì hơn về cô, khi cô được hoả thiêu trong tình trạng không có người nhận, tâm trạng anh dần dần trở lại yên tĩnh, tĩnh như nước tù. Năm anh mười tám tuổi, có hai vợ chồng già quần áo màu sẫm và sang trọng, như một luồng sáng đến cái thành phố nhếch nhác miền tây này để nhận và mang đi hộp tro của Uyển. Mọi người bảo họ từ Mỹ về. Sau này, tất cả những chuyện đó trong ký ức của anh như nước đã thấm hết vào cát, anh không còn nhớ lại tất cả những gì về cô nữa. Vì thế anh đã đóng cái cửa sổ duy nhất liên hệ với thế giới bên ngoài, để chìm trong tư duy huyền ảo và mơ tưởng miên man không bờ không bến.

Vừa rồi khi bị hai luồng không khí quạt ngã, trong đầu anh xuất hiện một câu hỏi rất rõ ràng: Câu chuyện nhiều năm trước giữa anh và Uyển phải chăng là ảo giác, là mơ, nó chưa bao giờ xảy ra cả. Điều này anh không thể xác định được vì anh vẫn luôn nằm mơ và ảo tưởng. Thậm chí anh còn nghĩ rằng cú ngã vừa rồi cũng xảy ra trong mơ vì bây giờ anh đang ngồi trong ghế mây và đang đắm chìm trong mơ mộng chẳng biết đâu là ranh giới.

Tiếng gõ cửa dồn dập và rõ ràng vọng đến, anh ngơ ngác mở mắt, qua cửa sổ anh thấy cổng bị mở, có người đứng ở đó gõ vào cái cửa đầy rêu của phòng anh.

Anh từ từ đứng dậy, bước đi chậm chạp và nặng nề, do vậy anh hoài nghi vậy ta hai mươi bảy tuổi hay bảy mươi hai tuổi. Anh tìm gương một cách vô thức, thì ra đã lâu lắm không còn thói quen soi gương. Vào một mùa hè năm nào đó, gió nóng ập đến, người họa sĩ hai mươi bảy tuổi đã mở toang cánh cửa cũ kỹ của câu chuyện xa xưa của mình.

Anh đang đứng trước một cô gái mặc váy. Cô gái sạch trong như nước suối, đôi mắt to biết nói, cô hỏi

không lời: Em vào được không? Trái tim yên bình của anh rung nhẹ, anh né người cho cô đi vào rồi khép nhẹ cửa. Anh chú ý cô lướt vào phòng khách nhẹ nhàng như cánh chim.

Anh cảm thấy một chút tò mò và căng thẳng, chờ cô ngồi xuống, anh để ý dung nhan của cô. Ánh nắng chiếu vào phòng một mảng lớn, căn phòng đẹp hẳn lên. Anh không thể mô tả được vẻ mặt cô, chỉ đoán cô mười tám hai mươi tuổi. Gió vẫn như lúc trưa, nóng và đặc quánh. Bây giờ anh mới để ý, ngực cô đeo huy hiệu Mao chủ tịch, anh không hiểu như thế có nghĩa là gì. Khi rót nước mời cô anh đánh rơi cốc, mảnh vỡ tung tóe, cô kêu lên một tiếng. Anh cười khiêm nhường, nói hiện nay đồ dùng không được bền. Anh cảm thấy việc cô đến là một câu đố.

Khi anh quay người lại, thấy cô lấy ra từ túi xách tay một con chim đỏ. Con chim không nhảy, không hót, đứng trên tay cô, đôi mắt mơ màng và tối sẫm. Anh rất ngạc nhiên.

Anh là họa sĩ Dịch? Cô hỏi, tay nghịch mó con chim và thoáng một nụ cười tươi tắn. Anh hỏi: Sao cô biết? Đã lâu lắm tôi không đăng báo cũng không triển lãm tác phẩm, tất cả các tác phẩm của tôi đã bị mạng nhện chằng kín ở trên gác rồi. Cô nói: A há, thật là tuyệt diệu, thế thì em có thể được xem no mắt rồi. Anh cảm thấy giữa anh và cô bé sắp sửa có chuyện, anh hỏi: Cô tìm tôi có việc gì? Rất lâu rồi các cô gái trẻ không đến tìm tôi. Ít nhất đã ba năm nay, tôi không vẽ bức nào. Tôi đã bị các ảo ảnh giam giữ. Có thể hôm nay cô đến rồi cô đi, lại trở thành một ảo ảnh của tôi ngày mai, sau khi tôi tỉnh giấc. Chỉ có thể mà thôi.

Có một mùi vị đắng đót lan ra trong phòng, họ đều cảm thấy gió nóng đặc sệt, cô nói: Nóng quá, em muốn cởi tất cả quần áo, cô vươn vai như một con mèo, em đến gặp anh để làm người mẫu cho anh.

Câu nói làm chấn động người họa sĩ. Anh nhún vai, không biết làm thế nào, anh nhấp một ngụm nước cam. Hồi lâu, anh nói: Tốt quá, tôi đang định vẽ người mẫu, cô đã làm người mẫu bao giờ chưa?

Anh thấy trong mắt cô một thoáng phân vân, cô nói: Không. Em chưa bao giờ phơi bày thân mình ra trước mặt người khác. Anh không biết năm nay em mười tám. Em từ xa tới, ngẫu nhiên qua đây. Em cùng bố mẹ ở tại khách sạn sang trọng nhất thành phố này, năm năm trước em đã xem loạt tác phẩm: “Những ảo ảnh nhìn thấy ở tuổi mười bảy” của anh đăng trên tạp chí “Nghệ sĩ tạo hình trẻ” Em đã thực sự xúc động trước tất cả những gì anh thể hiện. Em muốn lưu lại hình ảnh em mười tám tuổi. Thế bây giờ có thể bắt đầu được rồi.

Bây giờ anh mới chú ý cô đã cởi váy áo, chỉ mặc quần lót và nịt ngực. Sự thay đổi vội vàng như vậy làm anh tỉnh cơn mê. Anh lặng lẽ chuẩn bị giá vẽ, pha màu. Xong xuôi, anh ngẩng đầu, trên chiếc ghế được chế tạo đặc biệt cho người mẫu cách xa bốn mét cô gái đã ngã người với một tư thế thành thạo làm anh rất ngạc nhiên.

Bây giờ cơ thể mười tám tuổi như câu đố của cô gái đã hoàn toàn hiển hiện trước mắt. Anh lim dim mắt, dùng con mắt nghề nghiệp chia cắt thân thể cô gái. Cơ thể của cô không đầy đặn, nhưng non tơ và tinh khiết, da thịt ánh lên màu xanh dịu dịu, cái cổ thanh tú và trắng nõn, tóc xoã ra như nước chảy, đôi vú nhỏ nõn nà, rõ ràng chưa bị bàn tay đàn ông đụng tới, lưng và hông tạo thành đường cong mềm mại làm anh liên tưởng tới chiếc bình sứ cổ. Cái bụng nhỏ rắn chắc, dưới chút nữa là lớp lông nhung nhạt. Cặp đùi thon dài và săn chắc, duỗi ra thanh thản. Tất cả cơ thể cô gái hiện ra trước mắt anh như giấc mộng có thực, tự nhiên và thuần khiết. Vẻ đẹp tĩnh lặng và cổ điển từ đời Tống hiện về, lặng lẽ nở ra trong căn phòng.

Cây cọ đã lôi tay anh chạy rất nhanh trên toan hầu như vô định và mù quáng. Trong tâm trí anh lần lượt thoáng qua những ảo giác và anh không thể xác định được bây giờ mình đang ở vào tọa độ thời gian nào. Tư thế của cô gái như trái bầu trong nước, nổi dần trên mặt toan. Bây giờ anh mới bàng hoàng nhận ra tư thế nằm của cô gái thể hiện một ám thị và một tượng trưng, anh biết rằng giữa anh và cô chưa có cuộc đối thoại sâu sắc thì màu sắc chẳng làm được gì nhiều.

Anh ném cây cọ, sự mệt mỏi từ chân lan dần lên đầu. Anh thực sự cảm thấy mất hứng. Bao nhiêu năm nay anh đã quen với việc hoàn thành mấy bức tranh đến sức cùng lực kiệt rồi đi ngủ một giấc, giờ đây ký ức u ám dồn dập trở về, anh đứng thẳng lên, đi đến bên cô gái vẫn đang nằm để anh vẽ, anh chìa tay: Hết rồi, tôi kéo cô dậy nào.

Cô mở mắt, ánh mắt bỗng như ngây dại. Cô giơ tay cho anh, hai bàn tay nắm lại với nhau, nhưng cô

không đứng dậy mà anh lại quỳ xuống và hai người hôn nhau.

Tấm vải vẽ mà hai người đã nằm lên thấm đầy mồ hôi, tạo thành một bố cục lạ. Anh đắp cho cô một tấm chăn len rồi lấy tấm vải ra bắt đầu vẽ một cách điên cuồng. Trên tấm vải dần dần hiện lên hình cô gái nằm ngửa trên nền đen tĩnh lặng. Bức tranh có tên: “Sự chân thực của đêm đầu tiên”, sau khi vẽ xong bức tranh, một dự cảm bám chặt lấy anh và anh biết rằng không cách nào chống cự nổi.

Anh lại đến bên cô, lật tấm chăn lên, dưới mắt anh, thân thể cô là chiếc dương cầm hoàn mỹ, bàn tay anh lướt trên khắp thân thể cô, như một nghệ nhân đang điêu khắc bức tượng thánh trong lòng anh. Lại ra khỏi ảo giác mờ mịt, anh ghé sát vào tai cô thì thầm: “Người con gái trong mơ của anh, thời gian em thuộc về anh đến bao giờ thì hết?” Cô nói: “Tám giờ tối mai. Tám giờ tối mai em phải về với bố mẹ rồi rời thành phố. Bố mẹ và em phải đến một thung lũng thần bí để tìm một bức tượng gỗ bạch đàn.”

Khi họ tỉnh dậy thì ánh nắng đang thủ thủ bên tai, gió nóng vẫn bao trùm tất cả, hai người đầm đìa mồ hôi, dậy mặc quần áo, cô gái dùng những dụng cụ nấu ăn để không đã lâu, làm một bữa sáng tồi tàn cho hai người. Con chim đỏ kêu lên nhắc nhở, hai người quyết định đi chơi Thiên Trì.

Gió nóng cứ thổi mãi vùng bắc Thiên Sơn, hút sạch thành phần nước của mọi thứ. Xe họ chạy băng băng vào sâu trong Thiên Sơn, gió nóng xiết lên thân xe phát ra tiếng mài xát kim loại. Chiếc xe theo đường quanh co tiến dần lên, không bao lâu họ đến Thiên Trì.

Mặt nước của Thiên Trì xanh trong như hồ mộng, sâu thẳm, tinh khiết và lạnh như xương. Hai bên núi cao vực sâu, nhấp nhô thông và đá. Chim ưng bay lượn với nắng trên cao. Họ cảm thấy trong lòng bừng sáng, lúc thì cưỡi ngựa băng qua dốc núi, xua lũ châu chấu bật lên như tên bắn bám đầy quần áo, lúc thì phóng ca nô lướt sóng trên Thiên Trì. Họ được thư giãn hoàn toàn.

Mặt trời khuất sau núi, vui chơi chưa thỏa nhưng họ đành trở về. Chiếc xe họ thuê nhẹ nhàng lăn bánh. Cô gái xin tài xế cho cô lái, cô là tay lái cứng, vừa ở Mỹ về, để anh xem thử kỹ thuật Mỹ thế nào. Cô ngồi vào trước tay lái. Xe lại khởi động.

Vào khúc ngoặt thứ hai, con chim cú của số phận sà xuống. Xe của họ không rẽ kịp, qua một số lần va đập vào vách đá rồi duyên dáng vọt lên không trung lao xuống hồ nước Thiên Trì lộng lẫy và sâu thẳm, nhanh chóng chìm ngấm. Người lái xe hốt hoảng nổi lên được, còn họa sĩ Dịch và cô gái cùng chiếc xe con tạo thành một khối hổ phách chết chóc chìm xuống đáy hồ tĩnh lặng. Lúc ấy cánh tay thời gian chỉ đúng vào tám giờ.

Cũng lúc ấy, ở cách đó tám mươi cây số ngôi nhà trải nhiều tang thương của họa sĩ cũng bốc cháy, do bọn trẻ vào chơi nghịch gây ra, Ngọn lửa nuốt đi tất cả mọi thứ. Những kiệt tác suốt hai mươi bảy năm của họa sĩ Dịch cũng lần lượt cuộn lên trong lưỡi lửa lem lém, biến thành một nắm tro tàn.

Bây giờ họa sĩ Dịch mười bảy tuổi đang đứng trong phòng triển lãm tranh được tổ chức vào tháng bảy, giữa mùa hè tại một thành phố biên giới. Anh không rõ đã đứng bao lâu trước bộ tranh “Gió nóng”. Bộ “Gió nóng” có năm bức, đó là “Gió nóng-ngày tận số của thành phố”, “Gió nóng-ngôi nhà cũ”, “Gió nóng-sự chân thực của đêm đầu tiên”, “Gió nóng-chìm đắm”, “Gió nóng-lửa thiêu”. Trong bộ tranh này, mỗi xung đột và xao động nội tại và vĩnh hằng giữa con người và thời gian giăng mắc những sợi chỉ rối loạn, biểu đạt một dự báo về sự cùng quẫn điên rồ và chết chóc. Lúc ấy họa sĩ Dịch mười bảy tuổi đưa tay lên nhìn đồng hồ, thời gian là tám giờ tối. Anh không biết từ tám giờ sáng đến bây giờ đã làm những gì. Anh lằm lằm suốt mười hai giờ. Có thể anh lại rơi vào trạng thái cuồng nhiệt ảo tưởng và trạng thái quên lãng có từ nhỏ. Bây giờ thần thái mơ màng nhất chưa từng có trong đời hiện trên mặt anh. Họa sĩ Dịch mười bảy tuổi không tìm thấy cánh cửa đi đến quá khứ và tương lai, do vậy anh có bộ mặt tuyệt vọng và thất thần. Không phải tất cả mà thực ra chỉ có thời gian là ảo ảnh, vậy thì giữa Dịch bị hủy diệt hai mươi bảy tuổi và Dịch đọc hiểu được gió nóng mười bảy tuổi thực ra không có quan hệ nhân quả và quan hệ lô-gích?

Bây giờ anh đau khổ cau mày, đôi mày của một thiếu niên hiểu thế sự, nét mặt mơ màng như nước tù, anh quay người đi về phía cửa của gian phòng đã không còn một bóng người, ở đó, hoàng hôn đang chậm chậm tràn vào.

# THÀNH đá

THÀNH ĐÁ LÀ NƠI ĐẦY NHỮNG ĐÁ TẢNG, TÔI từng sống ở đó. Tôi muốn kể cậu chuyện mười năm về trước. Năm đó tôi mười bốn tuổi, có một người anh vừa cưới vợ. Bố tôi là công nhân làm đường, thường vắng nhà. Năm ấy cuộc sống của tôi đột nhiên có một sự thay đổi, hình thành một sự kiện, từ đó tôi bước vào đời, cuộc đời thực sự.

Tòa thành đá được xây ở chân núi. Ánh nắng lấp loáng trên những tảng đá vừa nhẵn vừa trắng, những tảng đá như thế được xếp kín khắp thành, hàng ngày tôi sống và suy nghĩ bên những tảng đá đó. Tôi lấy làm lạ là tại sao ở đây thì đầy những đá mà nơi khác lại không có. Thành đá nhiều đá đã đành, ngoài ra còn nhiều sâu rọu. Tối đến, các ngã tư thất thểu những bóng người say rượu, tay cầm vỏ chai đuổi con gái hoặc ném đá vào người đi đường rồi ngồi trên đá khóc rống lên.

Anh tôi là một cảnh sát, vừa tròn hai mươi hai tuổi, đẹp tuấn tú như một cây bạch dương. Công việc của anh là tối đến mang dùi cui đi tuần. Trong thành đầy rẫy lưu manh, côn đồ, tối nào anh tôi cũng phải đụng bọn này. Anh có một khúc côn ngắn, ấn nút phát ra tia lửa xanh, một lần tôi thấy anh dí nó vào ngực một gã to khỏe đang lao vào anh, hấn bật ra xa như một cái lò xo nằm sóng sượt như con chó chết. Súng lục của anh chưa bao giờ có đạn, có lần tôi lấy súng của anh ra khỏi bao định bắn con gà trống mà tôi ghét, nhưng không được. Khẩu súng chỉ kêu cạch một tiếng trống rỗng. Tôi sùng bái anh vì ở cái thành này, đàn ông ai cũng uống rượu, anh bảo: “Uống rượu thì hỏng việc, sinh ra mọi thứ xấu xa, uống rượu thì chẳng làm gì được cả”. Cho nên anh là một cảnh sát tốt vì không bao giờ uống rượu.

Hồi ấy anh vừa cưới vợ được nửa năm. Chị dâu tôi là công nhân nhà máy dệt. Chị có đôi mắt tròn như hạt nhãn, lông mày thanh và dài, cặp môi xinh nhưng có vẻ chua ngoa, bộ ngực đồ sộ như hai đụn bông. Tính khí chị hơi kỳ cục, thích nắm trong tay một nắm hạt thâu dầu đen bóng. Tôi không hiểu tại sao chị thích thâu dầu đến thế. Nhà tôi có một tầng, năm người ở ba buồng kề nhau, bố mẹ một buồng, anh chị một buồng, tôi một buồng con. Năm trên giường đêm nào tôi cũng nghe thấy xa tím mạn Thiên Sơn tiếng suối chảy ầm ầm, như tiếng đá rơi xuống vực, thứ âm thanh buồn tẻ, xa xăm, hình như chỉ mình tôi nghe thấy. Năm ấy cơ thể tôi cũng biến đổi lạ kỳ, tôi hoảng sợ khi phát hiện lông mọc ngày càng nhiều giữa hai đùi. Có lúc tôi bị những cơn ác mộng ám ảnh, trong mơ bao giờ cũng có một người đàn bà co kéo tôi, làm tôi kinh hãi. Nửa đêm nghe tiếng suối chảy và đá lăn, tâm trạng sao mà nặng nề. Gia đình tôi có bệnh tim di truyền. Bố tôi có bệnh tim, nhịp đập quá nhanh, nói thì phun nước bọt phì phì, râu cằm nhảy loạn xạ, ông mỗi ngày làm một hơi hết một cốc to rượu trắng. Tôi biết anh tôi coi thường bố vì anh rất ghét người nát rượu.

Mùa hè năm ấy, bố tôi uống rượu mà sinh chuyện, bị hai cái xe ủi đất húc, được đội làm đường đưa về thành đá an dưỡng, từ đó ngày nào cũng xách chai rượu lang thang trên phố, giương đôi mắt đỏ ngầu vì rượu, rồi loanh quanh bên những tảng đá, nói lằng nhằng. Mẹ tôi tính nhu nhược, bà rất đảm việc nhà, nhưng trước mặt chồng, thờ ơ mạnh cũng không dám. Bà mở một sạp tạp hóa ở ngã tư đường, ngày nào cũng có những tài xế qua đường vào mua hàng, mang theo hơi thở nặng nề. Còn tôi, ngày ngày ngơ ngẩn nhìn lên dãy Thiên Sơn hùng vĩ xa xa.

Tôi rất thích anh tôi, hai chúng tôi như hai cây bạch dương đứng sừng sững đôi, chỉ có điều tôi chưa thành người lớn. Tôi cứ do dự mãi, từ năm ấy tôi có một ý nguyện mãnh liệt là muốn rời khỏi cái thành đá này, đi loanh quanh vài nơi. Người ta không thể cứ ở mãi một nơi, hướng hồ là một nơi chỉ những đá là đá. Kỳ thực chỗ chúng tôi cũng không đến nỗi nào, mỗi lần vào hạ, chuồn chuồn bay đầy trời, anh tôi dẫn tôi đi xa mấy cây số để bắn vịt trời, anh bắn cừ lằm, thường anh chỉ bắn hai con, anh không muốn bắn những con vật tinh quái màu nâu đỏ ấy nữa. Anh chỉ bắn đuổi để đi nhặt trứng. Chúng tôi đi bằng xe đạp, dựng xe ở cây du bên đầm, nhặt trứng phải dè chừng vì sa lầy trong bùn là tiêu luôn. Đuổi lũ vịt đi rồi, anh đi trước, tôi theo sau, như hai con chuột túi nhanh nhẹn, nhảy từ khóm cỏ này sang khóm cỏ khác. Vì thế tôi rất thích anh, đi với anh, tôi làm gì cũng tự tin.

Mùa đông đến, những hòn đá bị tuyết phủ kín. Chúng tôi đi sông Quí Tiết bắn thỏ. Những con thỏ làm ổ trên dốc bờ sông cạn. Tuyết phủ kín lòng sông, khắp mọi nơi đều là mênh mông tuyết trắng, thế là chỉ cần xua dọc bờ sông là những con thỏ xám chạy vọt ra, chạy bán sống bán chết trên tuyết. Màu sắc của chúng nổi bật trên tuyết, anh tôi thì chắc súng ngắm bắn, tôi ở bên cạnh, nghe súng nổ là lao đi nhặt thỏ. Một lần chúng tôi đi dọc bờ sông, xa tít trên lòng sông tuyết trắng có một bóng xám, anh bảo: “Thỏ đấy.” Chúng tôi ào ào phóng đi hy vọng nó sẽ chạy nhưng nó không động đậy. Đến tận nơi, chúng tôi mới phát hiện nó bị đông cứng ở đó. Cu cậu vẫn tinh ranh, mắt rất sáng. Anh tôi bảo: “Gỡ nó ra khỏi băng.” Nó rất ngoan, tôi dùng nòng súng chọc vỡ khối băng đang đóng cứng chân nó rồi bế nó lên, anh bảo thả nó ra, tôi buông tay nó nhảy từng từng chạy đi khá xa. Anh tôi lim dim mắt bảo: “Nó sẽ chết, vì chân hồng rồi.” Tôi nói: “Sao nó không chạy về ổ?” “Cũng không được, vì da thịt chết rồi. Nó bị tổn thương đến nội tạng rồi. Người cũng như thỏ, bị thương bên ngoài không đáng ngại. Một lần anh bắt một phạm nhân bỏ trốn, nó lao đầu vào bụng anh, kết quả là làm dạ dày anh bị tổn thương.” Chúng tôi quay về, tôi xách một xâu thỏ, hai anh em rất kết nhau.

Cưới xong không bao lâu, chị dâu bắt đầu cãi nhau với anh tôi. Tôi không biết tại sao họ cãi nhau. Cuối cùng thấy mặt anh đỏ bừng, bàn tay nắm lại thành quả đấm rồi lại buông ra, chịu thua chị dâu tôi. Chị ấy lúc đầu thì thấy hiền, nhưng cưới xong là hay cáu kỉnh. Mỗi lúc hai người cãi nhau, bố tôi lại cầm chai rượu đứng bên, thấy anh tôi chịu thua là cười đắc chí lắm. Ông không bảo được anh tôi vì ông nát rượu. Lòng ngực chị phập phồng như cái bể, trợn tròn mắt mắng anh. Tôi trốn trong buồng không ra, vì không muốn thấy bộ dạng khốn khổ của anh. Tôi thích anh, vì thế tôi cho rằng đàn bà là cái thứ quái gở và đáng ghét.

Mùa hè năm ấy thật dài, chuồn chuồn cứ bay mãi không chịu rời đi. Một hôm tôi ngoặt qua góc phố thì gặp Hàn Đông, thằng lưu manh nổi tiếng ở khu đông, tay đang cầm chai rượu, hân cười nhả nhổ và túm lấy tôi, hơi rượu phả vào mặt tôi. Nó bảo: “Mày về bảo cái thằng anh mày, chị dâu mày với bố mày tăng tịu với nhau, hôm qua tao bắt gặp chúng nó chui vào ruộng ngô đấy.” Tôi điên tiết, nói: “Cút mẹ mày đi!” Tôi chạy như bay về nhà, trong nhà chỉ có anh tôi đang ngủ vì sáng sớm anh mới về nhà, ngày nào cũng vậy. Tôi trốn vào buồng vừa sợ vừa thương. Tôi nghĩ, dễ chuyện đó có thật. Vì tôi ghét chị dâu, cũng ghét cả bố, ông ấy suốt ngày nát rượu. Tôi lặng lẽ khóc.

Một tối tháng bảy, trời oi bức, đêm cũng chẳng mát thêm tí nào. Trong buồng bên có bố tôi, mẹ tôi, chị dâu và một người có cái mũi bả rượu, họ cười nói, chơi mạt chược quanh cái bàn vuông, thỉnh thoảng hai người đàn ông lại tợp một hớp rượu. Chị dâu tôi uể oải, mắt nhắm mắt mở, hình như vừa tắm, sặc mùi mèο cái. Trong cảnh tượng như thế bụng tôi quặn lên, tôi chui vào buồng mình, lên giường nằm.

Lát sau cửa mở toang. Tôi nghe mẹ tôi kêu lên kinh hãi: “Trời ơi! làm sao thế này?” Tôi vọt ra, người vừa đi vào là anh tôi, mặt đầy máu. Máu chảy loang lổ trên cái áo sơ mi trắng của anh, cái dùi cui điện như bấp ngô lung lẳng phía sau. Anh đang say rượu, đứng không vững.

Tôi không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Nhất định phải có chuyện gì, nếu không anh đã không uống rượu, anh thờ hồng học, ngồi trên chiếc ghế đầu, bố tôi giễu cợt: “A! Thêm một con sâu rượu. Thì ra mày cũng uống rồi đấy.” Mọi người đứng ngẩn ra không kịp phản ứng gì.

Chị dâu tôi biết nhất định đã xảy ra chuyện gì rồi, chị bưng lại một chậu nước, râu anh rậm rì tua tủa, anh suy sụp thật sự. Lát sau anh nói:

“Vừa rồi, tôi tận mắt thấy họ giết anh ta rồi. Người đó tôi biết, là kỹ thuật viên nhà máy điện, là sinh viên mới tốt nghiệp. Nhưng tôi uống say, không nhắc nổi chân nữa. Tôi là cảnh sát, nhìn thấy chúng giết người mà không làm gì được”.

Mọi người cứ đứng trơ ra, lát sau bố tôi cười nhạt bảo: “Ai bảo mày uống rượu? Hồng rồi, phải cho mày vào tù.”

Tôi vội tìm áo đưa cho anh. Anh nhìn tôi, đôi mắt đục ngầu mà chỉ người say mới có, tê dại và dờ dẫm. Đây là chuyện chưa bao giờ có ở anh. Anh vừa sờ quần áo vừa nói: “Bên con đường đi về phía tây có cánh đồng ngô rộng. Chúng nó bắt cậu sinh viên và bạn gái đang ngồi ở đó, lột hết quần áo của cô gái rồi

bế vào ruộng ngô, nhưng tôi không nhắc được chân lên, chỉ đứng ôm cây mà hét bảo chúng nó dừng lại, nhưng chúng nó không dừng. Chúng nó còn trói cậu sinh viên lại rồi đá tới tấp.”

Không khí trong nhà thật lạnh lẽo. Chị dâu tôi bỗng im như thóc, mẹ tôi cũng dần người ra. Lão có cái mũi bả rượu ngồi ngay như tượng gỗ. Bố tôi lại tợp ngụm rượu: “Mày là cái thằng khốn nạn, sao không dùng dùi cui điện? Cái thằng nhát như thỏ đế, cái thằng nát rượu! Ai bảo mày uống rượu? Ở cái thành đá này ai cũng có thể nát rượu nhưng mày không thể nát rượu, câu ấy mày nói chứ ai? Đồ khốn nạn.” Tôi không hiểu tại sao đột nhiên bố lại xúc động thế. Lẽ nào ông ấy có quyền mạng anh? Tôi không hiểu.

Anh tôi như không nghe thấy bố nói, anh lau mặt, chùi các vết máu, mùi máu tanh tanh làm tôi phát khiếp. Anh tôi lại nói: “Tôi đứng vịn vào cái cây, nghe tiếng cô gái giãy giụa, kêu khóc trong ruộng ngô, hình như chúng nó đang thay nhau hãm hiếp cô. Đúng thế, chúng nó đang thay nhau hãm hiếp cô. Cậu kỹ thuật viên điên lên lấy đầu húc vào đầu một thằng làm nó ngất đi, tay bị trói nhưng cậu ta lao vào ruộng ngô, có mấy tên túm lấy cậu ta, lấy đá đập vào đầu. Tôi nghe rõ, chúng đập bốn nhát, cậu ta không động dậy nữa. Tôi khẳng định là cậu ta chết rồi vì tôi rất quen cái âm thanh ấy. Tôi lấy dùi cui ra và lao lên nhưng một chân thụt xuống rãnh nước, uống mấy ngụm nước mới bò lên. Tôi đứng dậy. Bọn chúng nó cười nhạo tôi.”

Bố tôi đập bàn, đứng dậy: “Cái thằng khốn nạn, thật nhục nhã, tại sao mày uống rượu? Mày phải dùng dùi cui điện trừng trị bọn giết người đó chứ! Mày là cái thằng khốn nạn!” Bố tôi quát tháo ầm ỹ, ông ấy nổi xung lên rồi. Tôi vẫn không hiểu, ông có tư cách gì để nổi xung? Ông ấy lại tợp một ngụm rượu rồi ngồi xuống.

“Nhưng tôi không bước được, tôi nói không ra lời, nhưng đầu óc còn minh mẫn, tôi bò đi rồi bám vào cây đứng dậy. Xác cậu thanh niên nằm gần đó, khắp nơi đều là những tảng đá to, tròn và trắng. Đầu tôi choáng váng. lát sau cô gái tự đi ra khỏi ruộng ngô, đứng ngậy ra đó, bật khóc nức nở, đau đớn. Tôi bảo: Cô gái, cô đi báo cảnh sát mau lên, tôi là cảnh sát nhưng tôi say mất rồi, cô đi mau lên. Cô gái hờ hững nhìn tôi rồi đi. lát sau xe cảnh sát đến. Tôi không biết tại sao đầu tôi lại có máu, chắc là tôi tự ngã. Đội trưởng trình sát đưa tôi đến cửa nhà, bảo tôi về nghỉ đã. Anh ta chắc đã nghĩ thấy mùi rượu của tôi.” Mắt anh tôi trắng ra trông rất sợ, ngây dại như mắt cá chết.

“Mày là thằng khốn nạn! Mày không đáng làm con tao!” Bố tôi gào lên “Mày phải dùng dùi cui điện, đồ khốn nạn!”

“Nhưng tôi đứng không vững, đành chịu.” Anh tôi nói.

“Cái thằng khốn nạn!”. Râu cằm ông vênh lên, mắt đỏ ngầu, lại tợp một ngụm rượu. “Mày phải dùng dùi cui điện trừng trị chúng nó chứ!”

Anh tôi, lườm bố rồi nhìn chị dâu tôi, hình như định nói gì nhưng lại thôi. Sau lại nói: “Nhưng tôi không đứng dậy được, tôi say.”

“Mày là cái thằng khốn nạn, cút đi!” Bố tôi lại gào lên, ông đứng phắt dậy. Anh tôi đột nhiên cũng đứng dậy, đi đến trước mặt bố tôi. “Tôi không khốn nạn.” Anh dùng hết sức giáng một quả đấm, bố tôi bắn vào tường, ông giật người một cái, mắt trợn trừng rồi cong mình lên, run bần bật, ngã xuống, bệnh tim tái phát. Chị dâu tôi kêu thét lên. Thật là một đêm kinh hoàng. Bàn mặt chực đổ, gã sâu rượu biến từ lúc nào. Mẹ tôi đến bế bố tôi lên. Anh tôi đôi mắt thất thần, ngồi phịch xuống ghế. lát sau mẹ tôi bảo: “Bố mày chết rồi. Chết thật rồi.”

Tôi cũng sửng người. Chị dâu tôi vừa la vừa chạy ra chạy vào không biết làm gì. Một đêm nhộn nhạo rồi tĩnh. Về sau xe cứu thương và xe cảnh sát đến, xác bố tôi bị mang đi, anh tôi cũng bị lôi đi, lúc đó anh mới tự đi được. Đêm ấy tôi không ngủ, mắt mở trừng trừng trong bóng tối, tôi không nghe thấy tiếng băng trôi. Tim tôi đập rất chậm. Hôm đó mẹ tôi rất bình thản, không hề bối rối, ứng phó mọi chuyện, kể cả việc thẩm vấn của trình sát điều tra. Bà qui cái chết của ông cho bệnh tim tái phát, ra sức bênh vực anh tôi. Chị dâu tôi thì như con mèo cái bị bỏng, chỉ biết kêu khóc, trên người tỏa ra cái mùi khó tả. Tôi không quên được cái thái độ kỳ lạ của anh nhìn bố và vợ trước khi đâm. Tôi đoán thằng Hàn Đông đã nói gì với anh, nếu không tại sao anh lại uống rượu? Anh rất yêu chị dâu tôi, nhưng tất cả những cái đó chẳng có gì chứng

thực cả.

Anh tôi bị kết án tám năm tù vì tội ngộ sát và vô trách nhiệm. Sau khi tòa tuyên án thì chị dâu tôi cũng bỏ anh tôi. Hè năm ấy lần đầu tiên tôi một mình vác ba lô rời thành đá. Tôi biết, tất cả những chuyện xảy ra đều có liên quan đến cái cách sống tù đọng, tối tăm của thành đá. Trong cuộc đời có rất nhiều nhân tố có chứa bi kịch mà bình thường chúng ta không nhận ra, nó sẽ đột nhiên bùng phát vào một khoảnh khắc nào đó. Mấy năm sau, tôi thi đỗ vào đại học và đi khỏi đấy.

Hai năm trước anh tôi mới ra tù, anh không bắt nhịp được với cuộc sống mới đang thay đổi nhanh chóng. Anh thực sự đắm chìm trong rượu. Anh không muốn gặp tôi nữa. Năm ngoái anh đi Kazakhstan vùng trung Á bán hàng và đã chết vì say rượu tại Alamutu. Nghe nói người ta phát hiện trong túi anh có năm hạt thầu dầu đen bóng. Anh mang nó theo mình làm gì?

Mấy năm trước, tại khách sạn Lido-Holiday Inn Bắc Kinh, tôi vừa chơi xong hai ván bowling rồi đi ăn mì spaghetti và bánh pisa của Italia, về thứ bánh mà Macco Polo mang từ Trung Quốc đi rồi người ta lại mang về này tôi không thích vì họ làm nhân không ngon. Tôi ăn rất chậm xong bữa rồi ngồi trong sảnh lớn, bên cạnh hàng cây bonsai, gần đó mấy người Mỹ đang bàn về hạn ngạch thương mại, có một mệnh phụ tóc vàng, ngực đồ sộ, tôi để ý nhìn mấy lần. Nhưng bà ta có vẻ già rồi.

Về sau tôi bỗng thấy một phụ nữ mặc váy màu da cam, trông rất quen, bên cạnh có một người đàn ông mặc com-lê đen, ca-vát in hoa đỏ, râu cằm cạo nhẵn xanh xanh. Tôi nhận ra người đàn bà là chị dâu ngày xưa của tôi. Mười năm rồi, chị càng kiều diễm, càng đầy đà. Vẫn đôi mắt hạt nhãn, lông mày cong và dài, môi đỏ tươi. Mười năm trước chị hai mươi mốt, bây giờ ba mươi mốt, như trái đào chín. Tôi biết sau này chị rời khỏi thành đá, phiêu bạt về phía nam. Tôi đang nghĩ nếu chị ấy không nhìn thấy tôi thì tôi có nên ra chào hay không, đúng lúc ấy chị nhìn thấy tôi, mặt lộ vẻ ngạc nhiên, gặp nhau như thế thì đáng ngạc nhiên thật.

Tôi đứng dậy. “Chị là chị dâu của em, chị dâu ngày xưa, đúng không?”

Nét mặt chị thể hiện tâm trạng rất phức tạp và đa dạng. Chị khoác tay người đàn ông đi lại phía tôi. “Trời ơi, có phải cậu Đông không? Sao cậu lại đến đây?”

“Tốt nghiệp đại học xong em đến đây làm phóng viên.”

“Mấy năm nay có về lại thành đá không?”

“Có, mẹ em vẫn còn sống.”

Chị thở dài, có thể thấy rõ cuộc sống xô đẩy làm chị thay đổi nhiều. “À, chồng tôi ông Kim phác Xương, đây là... em trai chồng trước của em.” Chị ngăn ngừa, muốn khóc, lại cười, “Anh cậu...”

“Anh mất rồi, mất năm ngoái, ở Alamutu, nghe nói vì say rượu.” Tôi nghĩ không biết có nên kể cho chị nghe rằng khi chết trong túi anh ấy có một nắm hạt thầu dầu hay không, nhưng thôi.

Mặt chị thoáng buồn, lát sau chị nói: “Tôi sắp phải rời Trung Quốc, cùng chồng đi Colombia. Ông ấy là người Hàn Quốc, có công ty ở Colombia. Cậu đã lớn quá, rất đẹp trai, cậu Đông, được gặp cậu tôi rất...” chị không nói thêm được. “Chúng tôi vội ra sân bay, chúng tôi đi nhé.” Chị cười gượng với tôi, “... thực ra trước kia tôi rất quý cậu, nhưng ở nhà cậu không bao giờ nói chuyện với tôi.” Tôi bắt tay người Hàn Quốc rất lịch sự nọ, bắt tay chị dâu xưa kia của tôi. Rồi họ đi ra phía cửa.

Tôi đứng sững người, hơi rối trí, ngừng một lát tôi cũng đi ra phía cửa. Tôi thấy chị chui vào chiếc xe con màu đen, vẫy tay chào tôi, nhưng rồi lại ra khỏi xe đi về phía tôi.

“Có chuyện tôi muốn hỏi cậu, có phải cậu vẫn nghĩ tôi tăng tịu với bố cậu không?”

“Không, chỉ đoán vậy. Nhưng ông ấy là người nát rượu.”

“Tôi chưa bao giờ tăng tịu với bố cậu, tôi rất yêu anh cậu, nhưng không biết tại sao cứ hay cãi nhau với anh ấy. Cho đến nay tôi vẫn không biết tại sao hôm đó anh ấy uống rượu, nhưng tôi yêu anh ấy, cậu có tin tôi không?”

“Tin.”

“Thế thì tốt. Cậu có thể hôn tôi không?”

“Được.” Rồi tôi hôn chị.



“Cậu chú ý giữ gìn sức khỏe, một mình ở Bắc Kinh không dễ sống đâu.” Chị vỗ vai tôi, để tay ở đó một lát rồi quả quyết quay người, đi ra xe. Xe chạy. Chị còn vẫy tay mãi.

Tôi đứng đó mắt lim dim nhìn lên trời. Chuyện cũ ở thành đá xưa kia dồn dập trở về làm cho tôi không bắt kịp. Trước mắt tôi hiện ra những tảng đá trắng đập chết người, con thỏ đông cứng trên băng, tiếng chảy của suối băng. Tất cả đã là ký ức của mười năm trước. Có một chiếc máy bay bay qua trên đầu. Tôi nghĩ cuộc đời bao giờ cũng có điều gì đó mà ta không tính hết được, như cái đêm mười năm trước, cái đêm làm thay đổi tất cả. Lát sau tôi vẫy một chiếc taxi. Chiếc xe phóng nhanh về phía tôi.

# KHU MỘ ngát hương

BẠN VẪN ĐỨNG ĐÓ, MỘT MÌNH MỘT BÓNG, BỘ váy áo màu vàng nhạt bay bay trong gió nhẹ. Sau lưng bạn là nền trời chiều xám xịt, mênh mông, thăm thẳm mà dữ dằn. Cuối tầm mắt bạn, ngoài trăm mét là một bức tường, trên tường có một lỗ hổng, đây là khu nghĩa địa mà bạn rất quen thuộc, ông của bạn nằm ở đó. Hằng ngày khuôn mặt của ông như hiện lên dưới đáy nước nói chuyện với bạn, người ông khuyết tật của bạn được chôn ở đây, lúc đó bạn mới mười tuổi. Bạn thích đứng đó như một cô đồng xinh đẹp, dùng tiếng nói âm phủ hướng lên trời cầu nguyện, mà chính bạn là nguyện vọng như một đóa hoa sắp nở của ai đó. Lúc đó tôi và Giang Thao đi vòng bên phải bạn để đến khu mộ. Nó bảo tôi, mày nhìn kìa, có con bé đứng ở đó, nhìn kìa, nhìn kìa. Tôi ừ, giả vờ mặc kệ, rào bước đi. Một loại cỏ có gai, khi khô già quả của nó bắn ra như viên đạn, chúng tôi dẫm lên cây mẹ thì quả của nó đã dính đầy ống quần, khó gỡ ra được. Bầu trời thấp dần, thấp dần. Chúng tôi đã đi vòng qua bạn và đến được lỗ hổng trên tường, chúng tôi quay đầu lại, chạm vào tầm nhìn xa xa của bạn. Vì trời u ám cho nên chắc là bạn không nhận ra chúng tôi, huống chi bạn không biết Giang Thao, nó cũng không biết tôi quen bạn vì tôi chưa nói. Giữa chúng tôi và bạn có con đường rộng bốn mét hoang phế, cỏ mọc ngang lưng. Hai bên đường là những cây bạch lạp non, cao bằng hai thân người. Tôi bảo Giang Thao đừng đi nữa, tôi cứ đứng thế, đối diện với bạn. Tôi lặng lẽ nhìn bạn như hai năm qua, mỗi đêm trăng, tôi lại như thẳng diên, trời vừa tối đã leo qua tường như bóng ma, đứng ở trong rừng dương cách nhà bạn chừng hai chục mét để lặng lẽ chăm chú nhìn ánh sáng vàng nhạt ảm áp trên ô cửa sổ nhà bạn. Tâm trạng tôi như sóng biển xô vào khối băng. Chao ôi! bây giờ bạn và tôi chỉ cách nhau trăm mét bạn vẫn không nhận ra tôi đã đến như xa cách ngàn năm, lẽ nào câu chuyện kết thúc như thế này hay sao? Tháng ngày như hổ phách đã giam giữ tôi và bạn riêng biệt trong quang sáng nhạt nhẽo của nó như riêng biệt trong không gian hai chiều và bốn chiều, bạn và tôi không thể tìm đến nhau được. Lúc này trời bỗng nổi gió, gió trong suốt, gió như tình yêu, không bắt kịp được, nó lơ lửng trên thời gian, lơ lửng trên quá tầm mắt của tôi. Bạn đứng đấy im phăng phắc như một bức tượng. Trong tầm mắt của tôi và bạn, cây bạch lạp nổi giận! cây bạch lạp bay bổng! cây bạch lạp sục sôi! Máu tôi cuộn cuộn đỏ bầm trong tim, trong phút chốc biến những ký ức màu vàng nhạt chia cách bạn và tôi, biến những tháng ngày nhạt nhòa đóng cứng trong hóa thạch thành một trắng cát trống vắng mênh mông! Giữa tôi và bạn có một trắng cát nhạt nhòa đã mất, và thủy triều thời gian rút đi, tôi và bạn như con cá mắc cạn trên cát, có phải thế không? Có phải thế không? A, không, không, tôi đưa ánh mắt cháy bỏng từ thân hình mờ ảo của bạn sang hướng khác, đột nhiên rơi vào những bia mộ bên ngoài lỗ hổng trên tường và tim tôi lạnh đi, và đôi mắt tôi cũng như đóng thành băng, đã kết thành một lớp hoa tuyết, như hoa tuyết đóng trên cửa kính mùa đông! Tôi vội dụi mắt, tôi lại thấy khu mộ yên bình dưới bầu trời ảm đạm và u tối. Tôi rên khẽ như tiếng kêu vô vọng của con chó hoang dưới trăng khuya. Giang Thao bảo, đi xem bia mộ một chút, tớ đưa cậu đến đây hay đấy chứ? Cứ rối rời và mưa nhỏ là tớ đến đây, thậm chí không rối rời cũng đến, tớ sẵn tìm một giai điệu tình yêu cậu hiểu không? Giai điệu tình yêu! tôi run run nói, không hiểu, tớ không hiểu. Thực ra tôi đã từng đến đây rồi. Trời càng sà xuống thấp, trước mắt tôi các bia mộ xếp thẳng hàng đâm thẳng lên trời, thả lên không trung tâm tư người dưới mộ. Xa xa có tiếng chim, đúng, có tiếng chim. Lần nào tôi đến đây cũng có tiếng chim. Tiếng chim từ bụi cỏ khô vàng giữa các ngôi mộ loang ra bỗng bành như sóng nước, đúng vậy, tôi nhìn thấy tiếng chim màu vàng nhạt bỗng bành loang ra đập vào những bia mộ, vỡ ra thành những vảy tê tê nhạt màu rồi lả tả rơi xuống đất. Giang Thao nói: Cô bé kia lạ lắm ư? cậu nói đi, cô bé đó tính quái lắm hả? này cậu có biết không, tớ tán bạn gái của tớ. Cô ấy bảo tớ cái gì cũng đáng yêu chỉ có điều hay nắc, mẹ nó chứ đúng thế, tớ cũng không biết tại sao cứ gặp cô ấy là tớ nắc, một phút đúng hai mươi tám cái không hơn không kém. Này cậu biết không, ở nước ngoài có người nắc bảy mươi năm, không ngừng một giây. Bạn gái tớ cậu gặp chưa nhỉ, cái cô hề đánh phấn là mặt như quả cà bị sương muối ấy. Cô ấy thích ngoáy mũi, mỗi lần gặp nhau, trước khi mở miệng nói bao giờ cũng phải ngoáy mũi, lấy ra một cục đen đen dính dính rồi búng một cái biến luôn, có lần còn búng lên tường giết chết luôn con ruồi. Có lần ôm

tớ nhảy, lúc tớ đang nói chuyện với cô ấy thì cô ấy móc ra một cục bần chết con ruồi đang đậu ở cái đèn tường trên đỉnh đầu, chính xác tuyệt đối. Này! sao cậu cứ ngây ra thế? Trừ cái ấy ra còn tớ chẳng yêu cô ấy ở điểm nào cả. Cậu ngây cái gì? Có nghe tớ nói không, cô bé đó tinh quái lắm phải không? Giang Thao nói đến đây thì mấy giọt nước bọt rớt ra mép như mật ong trong suốt, rơi xuống đất. Lúc này tôi mới thoát khỏi mớ bòng bong trong suy nghĩ và nói: Đúng, cậu nói đúng lắm. Sau đó chúng tôi ngồi trong lỗ hổng trên tường, chẳng ai nói câu nào. Tôi cảm thấy mình đang trong tình cảnh trở trêu, bên trái tôi là khu mộ, tức âm phủ của người chết, bên phải tôi là bạn đang đứng đó, là thế giới của người sống, hai chúng ta đang ở nơi hai thế giới có thể trông thấy nhau. Tôi quay người thò đầu ra khỏi lỗ tường, tìm tôi thất lại: Trong luồng gió xám xịt, bạn vẫn đứng đó, váy áo màu vàng nhạt trong màu xanh đen của cỏ cây, trong màu xanh đen của tháng ngày qua. Hai ngày sau, sáng sớm tôi đang đánh răng thì Giang Thao chạy đến: Này, cô bé đó chết rồi, tớ nghe thằng bé hàng xóm của cô ấy nói. Thằng ấy là bạn của bạn gái tớ. Tôi bàng hoàng, nước thuốc đánh răng ộc vào họng, nổi xung, nói: Rút cục là ai chết? Giang Thao nói: Cô bé hôm kia đứng cách chúng mình một trăm mét khi chúng mình đang nói chuyện ma ấy. Tôi đã nghe rõ. Thế là hết. Hết tất cả rồi, tôi đánh đổ cốc nước trong tay, tâm trạng rối bời. Ba ngày sau, Giang Thao kể tại sao cô ấy chết: Suốt cả buổi chiều cô ấy đứng trên ban công, nhìn lên núi phía xa, miệng lẩm bẩm điều gì, thần sắc rầu rĩ, mơ màng. Sau đó trèo lên lan can kêu thất thanh: Năm lấy tôi, năm lấy tay tôi! cô bé giơ tay lên để năm bắt cái gì, quơ tay mấy lần rồi rơi vào khoảng không... váy áo màu vàng nhạt lổm đổm máu, lộ ra chiếc quần lót màu hồng, tóc xoã ra che kín mặt. Nghe kể vậy, trong mắt tôi chỉ thấy ánh sáng vàng nhạt rực rỡ lấp loáng trút xuống, nghe từ trên tầng cao một người choàng áo sợi gai nâu đục sang sáng:

*Cái chết phong kín đôi môi tôi*

*Tiếp theo giây phút này là tiếng chuông tràn qua*

*rừng cây mùa xuân, là tiếng vỗ cánh của con*

*chim trên trời xanh*

*Và con chim trong tầng mây, trái tim đập nhẹ nhẹ*

*Gió đã rời xa thành phố này như con thuyền đã nhổ*

*neo rời bến*

*Em, cô bé đã mở hộp dâu*

*rời xa cửa sổ, từ đó em đi bằng bóng hình*

*nói chuyện bằng giấc mơ, dùng họ và tên dưới đáy nước làm bạn với anh*

*Anh sẽ chẳng bao giờ biết được*

*ngẫu nhiên hay trong lòng muốn thế*

*Em rơi từ gác cao xuống vườn hoa trong tháng bảy oi nồng*

*Trên nền trời trong đôi mắt thất thần của em*

*anh nhìn thấy một câu hỏi lớn*

*một chiếc liềm để gặt hái cuộc đời*

*Ánh trăng thâm trầm gài then khóa chặt*

*Không còn nữa, hơi ấm chiếc váy áo màu vàng nhạt của em*

*quãng đời còn lại*

*anh sẽ theo em.*

Giọng ngâm bi tráng cao vời vợi, lời thơ của nhà thơ tên là Tứ Xuyên ở cách xa hằng chục ngàn kilômét viết năm ngoái, tất cả đều ứng nghiệm như có chủ tâm. Tôi vô cùng kinh ngạc. Hai năm trước, một ngày trời trong như nước, bạn và tôi gặp nhau dưới một vòm cầu vồng bảy sắc. Lúc đó bạn mới mười sáu tuổi, hào quang của tuổi mười sáu nhẹ nhàng tràn ra từ bộ váy áo màu vàng nhạt của bạn làm tôi ngây ngất. Hồi đó bạn thích dùng nước viết tên mình lên không trung (viết tên tôi là chuyện sau này), bạn còn nhớ tất cả không? Bạn bảo rằng bạn là cô bé tội nghiệp toàn nằm mơ chuyện dữ, bạn bảo những giấc mơ sáng sủa của bạn thì lại không bao giờ thành sự thật, còn tôi thì hoàn toàn ngược lại, những giấc mơ rực rỡ của tôi đều trở thành sự thật, kể cả hôn băng tuyết mùa hè. Trái tim bạn mong manh dễ vỡ, không chịu nổi xúc động quá

lớn. Tôi biết hồi ấy mỗi khi tôi đến bên cạnh là bạn bối rối không yên và chỉ muốn lẩn tránh. Đôi mắt trong như hồ phách của bạn bảo cho tôi biết tất cả những điều đó. Về sau thì bạn đã tin tôi, đã thích dùng ngón tay nhỏ nhắn viết chữ lên lưng tôi rồi cười tút mắt hỏi tôi đoán xem bạn viết chữ gì. Mái tóc như thác nước của bạn lúc nào cũng ẩn chứa một sắc màu dè dặt, hơi ẩm của bàn tay tôi không sao xua tan đi được. Bạn hay nói với tôi về ông nội, từ khi ra đời bạn đã ở với ông, cho nên sau khi ông mất, bạn chẳng thiết gì bố mẹ. Người ông vạm vỡ của bạn thích cười con ngựa đen phi trong lòng sông, vó ngựa tung bay làm tóe lên những hạt nước, súng trong tay nổ là con chim bay cao tít trên trời lững lờ rơi xuống. Về sau bạn không nghe lời ông, cứ đi hái nấm trong rừng, một con gấu đen xông đến vỗ bạn, ông nghe thấy chạy đến, ánh mắt kinh hoàng của bạn nhìn qua kẽ tay che mặt nhìn thấy tất cả xung quanh, ông và con gấu đều nằm trên mặt đất. Về sau ông được chôn trong nghĩa địa cách chỗ bạn đứng một trăm mét, nói với bạn bằng âm thanh trong nước. Bạn đã có lần hỏi tôi có thể rèn ánh nắng thành một bông hoa vĩnh cửu không. Thế rồi trước mắt tôi, khuôn mặt của bạn biến mất trong giọt sương treo trên đầu lá cỏ. Giang Thao thở dài chỉ tay về phía trái nơi có một dãy mộ bằng xi măng nói, cậu nhìn kia, cái bia cao nhất đó là mộ một liệt sĩ, bị chết cháy, còn cái bia đá cẩm thạch đen kia là một người lao xuống nước cứu người, kết quả người cứu và người được cứu đều chết. Người ấy tự nhiên thành liệt sĩ, cậu xem có giống tổ hợp kép giữa cao cả và hài hước như Roosefod đã nói không? Đây, đây cô bạn gái của mình ngoáy mũi là một nghệ thuật, nghĩ đến chuyện này tớ thấy giống như chủ nghĩa siêu thực của Dali, cô ấy ngoáy mũi dễ như lấy bi trong túi và búng lên trời giết ruồi để giữ vệ sinh! Tớ nắc cũng là một nghệ thuật? mỗi cái nắc cách nhau 2,142871 giây, tiên sư nó chứ thật tuyệt vời! Đồng hồ điện tử trên tháp Bonie của Thụy Sĩ cũng không chính xác bằng. Đây tại sao cậu cứ ngây ra thế? Hồn vía để đâu, thấy mộ là sợ chết ngất à? Nếu vậy thì ta đi thôi, lưu chi hồ đã, phản! Và lại trời u ám quá, ta ở đây cũng... thế nào ấy. Đi đi, đi thôi, qua tường là đến nhà mẹ vợ của anh cô bạn tớ. Chúng tôi rón rén bước đi, qua lỗ hồng, từ âm phủ trở về thế giới người sống. Ánh mắt tôi và bạn lại gặp nhau, ánh mắt như tia la-de chạm nhau trong khoảng cách một trăm mét, tóe ra tia lửa sáng lóa. Đầu tôi ong ong, qua ánh mắt bạn tôi nghe được tiếng bạn nói giận dữ: Anh là ai? Tại sao một người xa lạ thô thiển như anh lại đâm bổ vào nơi dừng chân của tôi? Cút đi! Cút đi! Tôi lại hoảng sợ nhìn bạn một lần nữa, lần cuối cùng rồi tôi bò đi như con khỉ, chui qua dây thép gai, ra khỏi tầm mắt của bạn.

Nửa năm trước, tôi và bạn ngồi kề vai nhau bên con kênh nước chảy ào ào, nghe nước chảy nói hộ lòng mình, dưới chúng mình hai mét, cũng là trên mặt nước hai mét, một bông hoa bồ công anh mọc ra từ kẽ đá. Bạn bảo đẹp quá, tôi bảo tôi hái cho bạn nhé? Bạn mỉm cười hiền lành, thế là tôi tiến quân, ra dáng galăng trước mặt bạn. Nhưng lúc sắp sửa hái được thì trượt chân và tôi tuột xuống, bạn vội vàng đưa tay ra cho tôi: Nắm lấy! Nắm lấy tay tôi, nắm lấy! Bàn tay bạn quơ mấy lần không chạm được vào tay tôi, thế là tôi chìm xuống dưới nước. Sau đó tôi được một lưới chắn cản lại, thế là sống. Nhưng từ đó bạn bị rối loạn tâm thần, bạn chẳng nhận ra ai kể cả tôi. Tôi đã nắm hai vai bạn ra sức lay và nói: Mình còn sống, còn sống, chưa chết, bạn không nhận ra mình sao? Tiếp theo là một khoảnh khắc tĩnh lặng đáng sợ. Ánh mắt bạn mơ màng, bạn nhìn tôi đến một phút rồi giơ tay tát tôi thật mạnh và nói, cút đi! anh là ai, anh không phải là anh ấy, anh ấy chết rồi, chính tôi giết anh ấy, anh ấy đến đồng hoa rồi. Các người đều là quân lừa đảo, đều là quân lừa đảo. Tôi choáng váng. Ôi, năm ngày trước đây, bạn đứng trên ban công, nhất định bạn đã nhớ lại chuyện tôi ngã xuống nước và bạn đã giơ tay ra, bạn đứng trên lan can ban công cuống quýt gọi tên tôi, bạn giơ tay định nắm cái gì trong không trung, bạn đã nắm lấy ánh nắng mà tưởng là tay tôi, tôi biết trong khoảnh khắc đó nét mặt bạn hân hoan và vươn mình vào không trung... Đúng rồi, bạn đã giữ tôi lại, cuối cùng bạn đã cứu tôi, lúc ấy trời trong vắt, trong như cuộc đời của bạn. Không khí ới, ánh nắng ới hãy mang bạn đi, hãy gài hoa lên tóc bạn, bạn không bay nữa, không nhớ về người đã làm tổn thương bạn, hãy nhớ về thành phố xán lạn của chúng ta, bạn không cần phải mơ nữa, bạn đã trở thành thần hộ mệnh của chính bạn. Bây giờ tôi đang đứng trước mộ bạn, đứng trước tấm bia đá cẩm thạch đen của bạn, thác lũ trong tim dâng lên cuộn cuộn. Cuối cùng bạn đã ở lại đây, một mình một bóng như ngọn cỏ bắc đèn trắng muốt, cháy trong sâu thẳm ký ức của tôi. Nấm mộ của bạn đang tỏa ra hương thơm ngào ngạt trên đầu tôi, xung quanh tôi.

Mùa hoa nở của bạn tuy đã lỡ rồi nhưng không trung sẽ minh chứng cho bạn! Ôi, tôi được bao bọc trong

hương thơm ngào ngạt nơi đây, trong trái tim tôi cánh chim ưng bay cao, cao mãi trên thế gian, trên hình bóng của bạn. Tôi biết trong đôi mắt chim ưng, tấm bia đá của tôi và bạn trở thành hình tượng vĩnh cửu đứng mãi với thời gian. Niềm u uất màu vàng nhạt tỏa hương. Nhưng, ai có thể, kể cả thời gian đã chết và tôi còn sống, có thể an ủi sự tỏa hương khi bạn rơi xuống?

# TÌM KIẾM trong mơ

HÌNH ẢNH ĐẦU TIÊN LÀ MỘT MÙA HÈ ĐỎ SẮM, năm ấy cái lạnh trong suốt như pha lê trùm lấy tôi. Khi đó tôi ở trong một cái tháp canh đầy mạng nhện, mặt tôi xanh xao, luôn ho ra máu. Bước lên những bậc đá đầy rêu, khi cánh cửa sắt nặng nề rít lên, mở ra, tôi bắt gặp một ấn tượng muôn thuở: cô gái giường đôi mắt to, hiều kỳ mang chút hốt hoảng. Tuổi cô không quá mười tám, trên cánh tay cô có con chim đỏ nhồi bông, cô và tôi đột nhiên gặp nhau. Tôi giật mình, tai ù đi.

Lại một mùa thu nữa, càng ảm đạm hơn, lá cây vàng óng hòa sắc với đất trời, tôi buồn bã, bồn chồn trong dạ đi trong thung lũng giữa các triền núi Thiên Sơn để tìm một bóng hình. Tôi đến một ngôi làng cổ, có vẻ như làng này đã ở đây từ ngày xưa ngày xưa. Ngôi làng nói một thứ tiếng khác, có hàng thông cao vút thân thương vây xung quanh như một hòn đảo lơ lửng. Khi tôi đến gần ngôi làng bí hiểm thì đàn dê đen nhánh đi ra, giường đôi mắt sâu thẳm nhìn tôi, tiếp sau là những người già, thân hình cao lớn của họ hiện trên nền trời chiều đỏ rực tạo nên một bức tranh mộc mạc cổ xưa.

Tôi bước lên hỏi một cái tên. Cái tên có hương vị và ánh sáng của nước, cái tên đậm màu nữ tính của loài người. Tất nhiên đó là cái tên con gái.

Mọi người hồ hững nhìn tôi, có vẻ như là họ không hiểu tiếng tôi nói. Theo bản đồ tôi mang theo thì họ là người Airut, một chi của người cổ Mông Cổ. Họ dùng một thứ ngôn ngữ của cá để mô tả lịch sử mà họ nhìn thấy, nhưng tôi chẳng hiểu ngôn ngữ của họ. Sau đó một bà già mặc sa đen vẩy tay, bốn người thanh niên khiêng từ lều ra một cái xác người quấn trong chiếc thảm đỏ. Dưới ánh nắng chiếc thảm chói chang lạ lùng, như một lưỡi dao cứa vào ký ức của tôi.

Họ mở chiếc thảm ra, nằm trong đó là một thiếu nữ nét mặt bình thản yên lành. Cô đẹp lạ kỳ, cặp mắt như hai viên đá đen huyền trong nước, nhìn lên không trung. Cô nằm im, trong khoảnh khắc tay tôi chạm vào tay cô, khối băng trong tim tôi vỡ ra. Cái chết của người con gái là chết trong nước, là cái lông chim bay mãi trong không khí, là mái tóc còn sót lại khi ta mơ thấy đang bị chết chìm.

“Không ai thấy được cỏ đang lớn lên, cũng như không ai nhìn thấy được cái chết của cô gái.” Cuối cùng bà già như một bà đồng nói với tôi như thế bằng tiếng Hán. Thế rồi tất cả họ đứng dậy, từ từ lùi lại, cùng với đàn sơn dương đen ẩn vào ngôi làng mà chẳng còn ai thấy được họ ra đời và chết đi như thế nào.

Từ lâu nay đóng một vai đồng diễn trong một giấc mơ liên miên không hết: Một chiếc quan tài từ từ dâng lên trong một cái giếng nguồn, nằm trong quan tài là một người con gái tôi vô cùng yêu quý mà không đến gần được, những sợi dây không nhìn thấy nâng cô lên không trung. Có một khoảnh khắc tôi và cô nhìn vào mắt nhau, sau đó chiếc quan tài cùng một chiếc lông chim cực lớn bay lên không trung. Lúc đó trong mắt tôi là một màu đen vĩnh viễn.

Tôi biết số phận của tôi khi ra đời là tìm kiếm, việc của tôi là tìm kiếm. Ngày tháng lần lượt trôi qua, tôi không bao giờ để ý đến từng chi tiết của cuộc đời đã làm tôi mệt mỏi, rã rời, khô khát. Thân hình một người con gái luôn luôn thấp thoáng trước mắt tôi. Còn tôi là một thiếu niên u buồn đứng dựa cây, cùng với hòn đảo cứ trôi mãi, trôi mãi về phía trước để đi tìm một thứ tiếng nói chỉ thuộc về tôi.

Tôi đang ở trong một cái tháp canh cổ, tôi đã chờ đợi lâu lắm rồi nhưng chưa thấy tiếng bước chân ai đánh động tôi. Trong khoảnh khắc tôi và cô bé mười bảy tuổi đột nhiên gặp nhau, tôi giật mình và tỏ ý mời cô ngồi lên cái ghế đá của tôi.

Bạn đã nhìn thấy một bó lan chưa? Đây là loại cỏ chưa bao giờ từ chối một giọt sương, ảo tưởng của tôi mất đi theo lan rồi. Tôi phải tìm lại. Cô bé nhút nhát nói vậy.

Cô bé mặc một cái váy búp bê trắng thêu hoa.

Bạn đã tìm cô ấy lâu rồi phải không? Tôi hỏi. Tôi cảm nhận thấy mùi hương tươi mát kỳ lạ trên nắm mộ.

Đúng vậy, tôi đi tìm lan, tìm một con ngựa dừng mãi, có được những thứ đó tôi mới tìm được ánh sáng, tôi là một người mù.

Bây giờ tôi mới nhận ra cô ấy là một người mù. Tôi kêu lên kinh ngạc vì sự suy thoái của đôi mắt to và

đẹp tuyệt trần.

Thề rồi, tôi ra đi. Cô đã không nhìn thấy thì tôi ra đi, tôi sẽ tìm gặp lại. Cô bé đứng dậy, bước từng bước một trên bậc đá đầy rêu.

Tôi đi trong đông tàn. Bao năm nay tôi đều sống ở thành phố này, nơi tuyết phủ đến năm tháng trời khi mùa đông đến. Sắc mặt tôi ủ rũ, áo quần mộc mạc. Ký ức duy nhất tuổi thơ của tôi hình như chỉ còn lại hình ảnh tôi đứng dựa cây nhìn thế gian và suy nghĩ miên man. Trong mùa đông, phần lớn thời gian là của trẻ con, tôi thấy nhiều đứa có con chim ưng đen trên vai, chúng ẩn hiện giữa các ngôi nhà và các đồng tuyết, ném tuyết vào nhau. Nơi người đi bộ qua lại, hiện lên những con đường đóng băng, dẫn tới những ngõ phố, đến từng nhà, đến những con đường xe cộ đi lại. Bọn trẻ ngồi trên những bàn trượt thô sơ đùa nghịch đuổi nhau trên tuyết.

Một trận tuyết lớn che phủ tất cả chỉ còn trơ lại những tảng đá.

Còn nhớ không lâu sau cơn mơ đêm đông ấy, tất cả mọi bối cảnh thời gian đều qui về mùa đông. Trong mùa đông ấy tôi đã yêu một đứa bé gái không quá mười ba tuổi, cô bé có đôi mắt đẹp như trái nho tím. Cô bé thích mặc chiếc áo trượt tuyết màu da cam, như một ngọn lửa bay lượn trong mênh mang tuyết trắng. Cả một mùa đông tôi theo cô bé như một bóng ma. Tôi nấp sau thân cây, đưa mắt tìm cô bé. Mùa đông năm ấy cứ mỗi khi cô bé như ngọn lửa xuất hiện thì tôi bỗng hiểu ra ý nghĩa tươi đẹp của cuộc đời.

Cô bé thường ngồi trên bàn trượt chơi đuổi nhau với bọn con trai và luôn luôn bị chúng bắt được, là con gái sức yếu cô bé cũng chẳng bắt được đứa nào cho dù cố hết sức. Tôi nấp nhìn mà tức, bởi vì tôi không thể chịu được cô bé ngọc ngà mọng như trái nho mà tôi thích lại rơi vào cảnh thân cô thế cô như thế. Nhưng tôi nhát, không đủ can đảm xông ra giúp. Cho đến một ngày, cô bé bị rượt đuổi trong tiếng cười reo của bọn trẻ, chiếc bàn trượt cô bé ngồi lao đi như con ngựa mất cương vượt qua góc phố, một chiếc xe tải lao đến như con trâu rừng, tiếng thét lạnh lạnh xé tan bầu không khí yên tĩnh, cả thế gian ngừng lại, một cụm bụi đỏ bay lên từ góc phố. Tất cả như chết lặng, mọi người im phăng phắc chờ tin dữ. Tôi ra khỏi chỗ nấp, tôi không còn được thấy ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời mình nữa. Mẹ cô bé đi đâu rồi? Mùa đông ấy tôi bị khóa trái cửa ở trong nhà, khóc nức nở, mẹ tôi bảo cô bé bị gió thổi bay đi cùng với mùa đông rồi.

Đời người chỉ là một cơn gió, đó là ẩn tượng đầu tiên của tôi về cuộc đời.

Tôi không còn tin vào cái thế giới xung quanh mình, không còn tin vào mình vì đã sống quá lâu trong cái tháp canh cổ này, mắt nhìn theo cô bé tay ôm con chim chết, chầm chậm bước trên những bậc đá đầy rêu đi lên, cánh cửa sắt đỏ sẫm lại mở ra, từng chùm ánh nắng ào vào như nước tràn trề. Rồi cô bé ôm con chim chết màu đỏ biến mất, cô bé mù ấy, cô bé cô đơn đi tìm lan khắp nơi lại biến mất khỏi ký ức của tôi.

Tôi nhớ lại nhiều năm trước cô bé xuất hiện rực rỡ như ngọn lửa trên bãi tuyết trắng, thế mà chỉ trong nháy mắt đã biến thành tro bụi. Tôi nghe thấy trong tim mình những âm thanh lộn xộn, mũi chảy máu, tai ù đi.

Cảnh tượng tiếp theo là mùa xuân, chim én lượn như mắc võng, các loài hoa muôn màu muôn sắc theo nhau nở rộ, tỏa hương mê đắm lòng người. Cây cối đâm chồi xanh non rung rinh trong gió. Tôi chống gậy đi giữa đất trời. Tôi suy nghĩ và nhớ lại cả một mùa đông tôi quyết tâm rời xa ngôi tháp canh để lãng du thì mùa xuân đã tràn về, tiếng chim trong không gian rơi xuống như những hạt mưa, bóng dáng những con hươu thấp thoáng qua mắt tôi. Tôi biết việc tìm kiếm của tôi đã bắt đầu.

Khi đặt bước chân đầu tiên trên con đường tìm kiếm, hình ảnh cô bé mười ba tuổi và cô gái tìm lan mười bảy tuổi cứ thay nhau xuất hiện đến nỗi tôi nhìn thấy khuôn mặt của kiều diễm của họ trong những bông hoa tôi gặp. Những khuôn mặt lấp lánh và biến mất trong nắng nhanh như những con chuồn chuồn giỡn nước. Tôi cứ đi mãi, đi mãi. Tôi đi trong mùa xuân, tôi ho, tôi thổ huyết, như ngọn cỏ bệnh tật rạp mình trong gió.

Có lúc tôi ngồi trên chiếc thuyền từ từ trôi trên mặt nước nở đầy hoa sen. Tiếng nói của thủy quái rì rầm, tôi một mình gặp gỡ với bóng mình, trong lòng mát rượi như được tắm trong mưa rào. Có lúc tôi đi trong hoang mạc, mệt muốn đứt hơi còn cố vịn cây mà hát, chẳng có đám mây nào làm bạn. Tôi đi trong thung lũng xanh tươi, tiếng bước chân như hoa bùng nổ. Mắt tôi cố giương lên nhưng mệt mỏi vì bị những ảo ảnh

vây chặt. Trong thăm sâu ký ức của tôi có ong và bướm vờn quanh và hương vị cỏ tươi. Trên suốt chặng đường tôi đã đi rách nhiều đôi giày cỏ. Tôi thích nằm bên dòng suối, lắng nghe tiếng nước chảy vẽ hình ảnh cô gái.

Cứ thế tôi đi qua tất cả các mùa xuân, khi ra khỏi một cái hang có hương hoa ngây ngất thì tôi kinh ngạc phát hiện ra rằng mình đã bước vào mùa hè, không thể nào quay lại nữa.

Tất cả mọi ký ức về mùa hè đều sống động, nhiệt thành và cháy bỏng. Mùa hè, cây cỏ ngả nghiêng trong gió, tôi nhìn đều thành những ngọn lửa xanh. Khuôn mặt rực rỡ của cô gái Airut chết tôi tận mắt nhìn thấy trong Thiên Sơn không phải cô gái tôi đang muốn tìm. Cô gái tôi tìm phải từ lửa lao ra và hiển hiện hoặc phải ẩn trong sắc lá vàng tươi.

Mùa hè thâm trầm và buồn thảm, tôi đi như một bóng đen. Một buổi chiều không có tiếng ve kêu, tôi đến phòng hòa thiêu nổi tiếng của thành phố, tay cầm bó hoa dại.

Tôi bị xô đẩy đến một phòng chờ thiêu rộng thênh thang. Lập tức tôi chấn động trước một đạo quân người chết, hàng ngũ chỉnh tề. Khủng khiếp quá, ở cái thế giới này con người ta biến mất sao mà nhanh chóng, sao mà mạnh mẽ đến vậy. Tôi nghĩ đến một mùa đông nhiều năm về trước tôi đã có được ấn tượng về cuộc đời: Đời người ta như một ngọn gió, bây giờ ngọn gió lại cướp đi những mảnh nhỏ nhiều như cành khô lá héo của cuộc đời thì chỉ còn lại cái xác như một hòn đá nằm trơ trên bãi cát sau khi nước rút đi.

Người của nhà tang lễ lật từng tấm vải liệm cho tôi nhận dạng những thi thể con gái hoàn toàn trần trụi. Tôi nhớ lại cô bé mà tôi tìm sẽ phải có đôi vú lấm tấm những hạt sương, do vậy khi tôi nhìn thấy những đôi vú tàn tạ đã bị đàn ông hoặc trẻ sơ sinh vò xé thì tôi lắc đầu. Khi tôi thấy những thi thể người đàn bà nở rộ quá mức đến suy kiệt thì mùi vị của người đàn ông đã từng bám riết trên đó đã đẩy bật tôi ra. Cô bé mà tôi tìm là cô bé chưa bị vấy bẩn bởi bất kỳ người đàn ông nào. Cô bé trinh trắng. Chỗ kín của cô có ánh cỏ xanh và nước hồ mà chưa có người đàn ông nào đến đó.

Sau khi vội vàng vàng duyệt qua đại quân những thi thể đàn bà một lượt, tôi đi ra. Khi đó cùng với tiếng ve rộ lên, một chiếc xe thi hài được đẩy vào. Tôi lật tấm vải, khuôn mặt một cô bé đang ngủ say hiện lên như cánh hoa đầm sương. Nhưng cô bé mới chỉ là một đứa trẻ con. Cô bé chưa lớn. Không phải người tôi tìm. Tôi đặt bó hoa vào lòng đứa bé, nói với người mẹ đang đầm đìa nước mắt: “Cháu sẽ về bên Thượng đế” rồi tôi chạy trốn như một cái bóng. Tôi đi qua một mùa hè đáng sợ như thế đó.

Mùa thu đến cùng một trận mưa rào, tôi đứng lặng im trước cửa sổ, nhìn các mùa trong năm theo nhau lụi tàn. Lá vàng bay trong gió nghe có tiếng kêu than cam chịu. Đi xuyên suốt qua những mùa lụi tàn, tôi cũng trở về già. Trước mặt là cánh đồng hoang vắng của mùa thu, khói mây cuộn cuộn bốc lên, tôi lại nhớ đến sứ mệnh tìm kiếm khi bước chân ra khỏi tòa tháp canh. Đáng tiếc, tôi e rằng sẽ chẳng bao giờ tìm thấy cô bé cả.

Do vậy tôi không để ý đến một ông già râu tóc bạc phơ xuất hiện ngay bên cạnh. Ông cụ giơ tay chỉ “cái mà anh tìm kiếm đang ở trên đỉnh ngọn núi nhỏ kia”. Tôi nhìn theo tay ông, một ngọn núi chắn ngang phía trái. Tôi hoài nghi nhìn ông. Tuổi tác cao hơn tôi rất nhiều, những nếp nhăn của những năm tháng trôi qua chất đầy trên mặt của ông bảo tôi rằng ông không nói dối.

Cuối cùng, một ngày thu trời trong, tôi đã leo lên đến đỉnh núi, xung quanh trống vắng, chỉ có tầng tầng lớp lớp màu xanh. Không thấy người, chỉ có một chiếc quan tài đỏ thắm, bên trong để một cái cốc vàng. Một lệnh bảo tôi phải nằm vào. Bây giờ tôi đã quên mặt thần chết, tôi nằm vào trong quan tài, hôn nhẹ chiếc cốc, lập tức chiếc cốc biến thành những cục đất vụn và một cô bé mặc sa trắng xuất hiện bên quan tài và rồi vô số những sợi tơ nâng quan tài lên, lên mãi, lên mãi. Tôi ngồi dậy nhìn mình đang được nâng lên khỏi đầu cô gái, khi bốn mắt nhìn nhau thì tôi hiểu được thế nào là tình yêu. Đúng vậy, tình yêu như tiếng chim hót tràn ngập trái tim tôi trong khoảnh khắc. Nhưng quan tài bay lên rất nhanh vào bầu trời, tôi đưa tay ra nắm lấy ánh sáng. Tôi cảm thấy máu chảy mạnh trong huyết quản, thật vậy, tôi đã làm xong việc của tôi. Vào khoảnh khắc cuối cùng trước khi chìm đắm vào đêm đen, tôi nghe thấy tiếng cô bé:

“Đợi em!”



# CHẾT sau bảy ngày

## Ngày thứ nhất

TÔI ĐỊNH ĐI XUYỀN QUA PHỐ SAIBAK ĐỂ VỀ nhà. Saibak là một con phố trong bao nhiêu con phố của Urumuxi, chẳng có gì đặc biệt, như một cái cây trong rừng cây vậy.

Tôi phải đi qua con phố này vì thiên truyện ngắn của tôi mở đầu ở đây. Các nhà lý luận đã nói, truyện phải có ba yếu tố: hoàn cảnh, nhân vật và sự kiện. Khi đã có hoàn cảnh rồi thì tôi cho nhân vật ra sân khấu. Nhân vật đầu tiên là tôi.

Tôi nhớ lúc đó là mùa hè. Những độc giả đã đọc truyện của tôi có thể để ý chuyện của tôi đều xảy ra vào mùa hè, nào là mùa hè năm nào đi tình lần đầu, nào là mùa hè năm nào tôi làm điều gì tồi tệ, tóm lại cứ mùa hè là có chuyện. Đúng thế, tôi thấy mùa hè tôi can dự vào bao nhiêu chuyện. Biết làm sao được.

Hồi đó tôi là biên tập viên một tạp chí, kỷ niệm ba năm ngày cưới không có gì đáng trách nhưng cũng chẳng ra sao. Tôi đi qua phố này vì nhà tôi ở chỗ ngoặt cuối phố, “con ngựa trắng xinh đẹp” - Ngọc Linh, vợ tôi đang chờ cơm.

Tôi cầm cúi đi. Lúc đi qua sở lưu trữ tôi thấy một anh chàng ngồi dạng chân trên tam cấp, lông ngực đen sì, bên cạnh có chai rượu, ôm cây ghi-ta. Hắn đang dùng cái họng bị rượu và thuốc lá ăn mòn hát rống lên như ở chỗ không người.

Thế là câu chuyện bắt đầu, lúc đi qua, tôi nhìn hắn một cái.

Hắn bảo: “Nhìn cái l. mẹ mày à?”

Tôi bảo: “Tiên sự mẹ mày, sao mày chửi tao?” Tôi nắm tay, hắn buông ghi-ta xông tới. Phải nói thêm một câu, ở cái xứ Tân Cương hoang dã này, anh phải sẵn sàng hoang dã để đón tiếp cái hoang dã của người khác. Tôi không kể chi tiết cái chuyện chúng tôi lăn xả vào nhau ra sao. Tóm lại cả hai đều lăn quay, thẳng sứt đầu, thẳng mẻ trán. Có thể hắn bị nặng hơn một chút.

Sau đó chúng tôi đứng lên, thẳng chùi máu mồm, thẳng lau máu mũi. Tôi ngửi thấy mùi rượu sặc sụa.

Tôi vỗ vai hắn: “Ông bạn, có chuyện gì vậy, bức dọc cái cứt chó gì kể tớ nghe xem nào?”

Hắn nhìn tôi, cười nhạt: “Mẹ nó chứ, quả đấm của mày không nhẹ lắm đâu.”

Thế là chúng tôi ngồi tán gẫu. Tôi mua mấy gói lạc rang uống rượu, thế là thành bạn.

Tôi biết hắn tên là Môsa, người dân tộc Hồi, làm nghề bán quần áo, rất khấm khá.

Hắn bốc phét có thể mua được súng lục, ba trăm năm mươi tệ một khẩu, hỏi tôi có cần không. Tôi bảo được, nhà cậu ở đâu mai tớ đến. Hắn bảo nhà hắn ở x x. Tôi bảo được, tạm biệt, tớ phải về, ngày mai tớ đem tiền đến tìm cậu ở nhà. Xong, hai mươi viên đạn, một khẩu súng lục Pakistan sản xuất, ba trăm năm mươi tệ.

## Ngày thứ hai

AI CŨNG BIẾT CÔNG VIỆC BIÊN TẬP LÀ MAY quần áo cưới, nhàn thì thật nhàn, nhưng đúng là không hào hứng lắm, tiền cũng ít. Con ngựa trắng xinh đẹp của tôi cứ căn nhắc luôn miệng. Tôi chẳng biết làm sao, cứ sống qua ngày, ai chả thế.

Các nhà lý luận nói, viết truyện phải chú ý chi tiết, trình bày động cơ của hành vi, phân tích tâm lý như vậy mới xứng đáng với các anh chị độc giả đáng kính. Tôi không phản đối. Tôi mua súng vì tôi thích có súng, chỉ để chơi thôi, không làm chuyện bậy bạ cướp nhà băng, hãm hiếp, giết người. Tôi vốn nhát như thỏ đế. Tôi chỉ mơ có một khẩu súng, từ lúc ba tuổi đến nay ba mươi tuổi tôi chỉ thèm súng. Ở Trung Quốc kiếm súng không dễ, giữ súng riêng là phạm pháp, điều đó ai cũng biết.

Hết giờ làm việc buổi chiều, theo địa chỉ Môsa nói, tôi đến vùng đông quần của đường phố trung tâm thành phố. Số là cái đường phố quan trọng nhất của thành phố này có hình cái quần mà nhà Môsa ở phần đông quần. Tôi đi xe đạp đến, nhìn đúng biển hiệu số nhà và gõ cửa, sau đó đẩy cửa vào.

Cảnh tượng hiện ra trước mắt làm tôi lúng túng: Môsa đang hôn một người con gái. Từ phía bên có thể thấy áo cô ta để hở hai cúc, lộ ra cái cổ trắng sáng, nơi Môsa hôn khi tôi chợt bắt gặp.

Tôi tự thấy đáng trách khi quấy quả họ. Môsa nhận ra tôi, ánh mắt có ý trách. Cái thằng này, tôi hơi có ý khinh thường, nhìn người con gái như thể không thể tránh mặt đi đâu được.

Bây giờ tôi mới phát hiện ra cô ta là người Uy-gua, khá đẹp. Đặc trưng của cô ta là nhục cảm. Cô mặc váy hoa, đôi vú cao, hông nở, đặc biệt là đôi mắt đen to, mũi cao và thẳng, đôi mày dài mà thanh mảnh, như vương phi vừa bước ra khỏi hậu cung, chàng trai nào nhìn thấy cũng phải điên đảo. May mà tôi đã lấy vợ ba năm nay, đối với đàn bà con gái cũng chẳng đến nỗi phải sốt phải rét. Tôi cười gật đầu, cô ta cũng đáp lại như vậy.

Môsa giới thiệu, cô ta tên là Sadat, cũng là hộ cá thể, bán quần áo, hai tuần một lần bay đi Quảng Châu. Hẳn nói với cô, tôi là nhà văn nổi tiếng, là tác giả của cuốn tiểu thuyết “Một nửa của đàn ông và nửa đàn bà” làm sôi động một nửa Trung Quốc.

Nụ cười của Sadat tươi tắn và mạnh mẽ. Cô sửa sang lại quần áo rồi đi, ra đến cửa cô nói: “Nghe này, anh còn thể nữa là tôi lấy người khác. Lần này là nói thật sự đó.” Cô vỗ nhẹ vào mặt Môsa rồi bước ra. Lát sau ngoài cửa có tiếng xe máy xa dần.

Ngồi lọt thỏm trong ghế bành, tôi nhả khói tròn lên trời: “Sao, cưới rồi à?”

Hắn xua tay: “Không, không, chưa cưới. Nhưng con bé đã bị tở... giải quyết rồi. Này cậu vừa làm hỏng việc của tở đó. Hai đứa vừa làm lành với nhau, định làm một quán thì ông anh đến...”

“Thế nào, các cậu cãi nhau à?” Tôi hỏi.

“Nó quản tở chặt quá, không cho tở... thôi kệ mẹ nó. Nói ra thì xấu hổ, tở là một thằng con trai lớn thế này mà để một đứa con gái nó dặt mũi thì chẳng hóa ra cái bị thụt...”

Tôi cười: “Cậu cưới đi rồi khắc biết. Tở bây giờ trước mặt vợ vẫn nhũn như chi chi.” Tôi nhìn quanh phòng, bố trí khá sang trọng, đâu đâu cũng thăm trái, thăm treo, đặc trưng Hồi giáo. Mắt tôi dừng lại nơi tấm lịch treo tường, đó là tấm bản đồ thánh địa Mécca, bên dưới có chữ Ả rập ngoằn ngoèo nhìn không rõ.

Hắn thay vào bộ comlê kẻ caro rồi nói: “Đi, tở dẫn cậu đi lấy súng.”

Chúng tôi ra khỏi nhà.

Nơi chúng tôi đến là một cánh rừng ở chân núi Hồng. Ai đã qua Urumuxi thì đều biết núi Hồng, cao chừng trăm mét, toàn là đá đỏ.

Điều phải nói là lúc này trời đã gần tối, hắn dẫn tôi vào một ngôi nhà.

Trong nhà rất tối, không nhìn rõ đồ đạc bên trong, tôi bỗng thấy căng thẳng. Môsa thì thầm với một người đàn ông (trong nhà có mỗi hắn ta), hắn ta đi vào buồng, lát sau đi ra tay cầm khẩu súng lục màu đen.

Hắn ta có bộ tóc xoắn màu đỏ, mặt đầy trứng cá, lông mày sâu róm, coi bộ dữ dằn. Hắn hỏi: “Tiền đâu?”

Tôi nói: “Có đây” và lấy tiền ra.

Con người mắt hắn đảo ngược, hắn đột nhiên chĩa súng vào chúng tôi và lùi lại hai bước.

“Bỏ tiền xuống rồi rút!”

Tôi chợt ngớ người, nhìn Môsa, trong cơn hoảng loạn vội giơ tay lên đầu hàng, nghĩ hỏng rồi, giơ tay định đặt tiền lên bàn.

Môsa ngăn lại. Cậu ta lạnh lùng nhìn hắn: “Thằng đen, tao với mày đánh bạc ăn tiền, không đánh bạc ăn mạng, hôm nay mày chơi không đẹp, con bạc này là tao đây chịu gá mạng cho coi. Tiền không có đâu, có một mạng đây!”

Tôi nói: “Không, tiền sư nó, hai mạng!” Da mặt tôi gầy giat, nghĩ thầm sáu mươi kilôgam cái thằng tôi kẹt ở đây rồi.

Thằng đen hơi tái mặt rồi nó bỗng cười: “Đâu có, cánh mình là bạn cũ, không có chuyện trở mặt vì vài trăm bạc đúng không? Đùa tí cho vui thôi. Nào, tay đưa tiền, tay giao hàng.”

Tôi đưa tiền cho hắn. Tay cầm khẩu súng thấy nặng nề, cảm giác không dễ chịu chút nào, tôi bảo: “Đi thôi, ta đi thôi.”

Môsa nói: “Khoan đã, phải thử cái đã xem có tốt không”. Cậu ta đi ra, lát sau mang vào một con gà mái, cười bảo: “Đen, tao giúp vợ mày thịt con gà nhá.” Cậu ta lên đạn, bắn một phát vào con gà ngốc nghếch đứng trên bàn không biết chạy, con gà quác một tiếng chết thẳng cẳng, lông gà bay lơ lửng, mùi phân gà sặc sụa khắp nhà. “Xong rồi, khẩu súng này tạm được. Ta đi thôi.” Môsa hất tay nói.

### **Ngày thứ ba**

TÔI CÀNG NGHĨ CÀNG THẤY KHÔNG ỔN. KHẨU súng Pakistan này khá tinh xảo, tôi đặt nó dưới gối. Nhưng đêm qua ngủ không yên, suốt đêm toàn là ác mộng, giết người, cướp của, hãm hiếp, trộm cắp, tôi đóng vai chính, khi là thủ phạm khi là nạn nhân.

Sáng hôm sau vợ tôi hỏi làm sao sưng mắt, hôm qua vợ chồng mình cũng không làm chuyện gì. Tôi bảo chuyện đàn ông, không biết gì đừng nói lằng nhằng.

Sáng đi làm đến ban biên tập tìm còn đập thành thịch, nói với Đại xồm, cậu này làm thơ khá lắm, ở cái thành phố này người ta gọi là “phong lưu công tử”, các cô gái đẹp trong giới văn nghệ hẳn tấn công cô nào là cô ấy dính đạn, nghe nói cậu có cây súng săn khá lắm hả? Hẳn bảo súng săn không đã bằng súng máy. Tôi bảo tôi có khẩu súng lục, mẹ nó chứ, có đối không? Mắt nó sáng lên, tuyệt! Tớ đang cần súng lục, xong nhé!

Buổi chiều hẳn treo khẩu súng săn trên tường phòng tôi, tôi yên tâm hẳn.

Buổi tối tôi đang bàn với Ngọc Linh, vợ tôi về hướng bồi dưỡng cho cô con gái quý Lina thì Môsa nồng nặc hơi rượu xộc vào. Vợ chồng tôi đón tiếp không lạnh nhạt cũng chẳng nồng nhiệt. Tôi hơi bực, cậu nói đi Tây An lấy hàng kia mà? Hẳn bảo hôm nay gặp rủi, không đi được. Tôi hỏi: vận rủi thế nào? Cậu đánh bạc ăn tiền à? Hẳn bảo quần áo bán không chạy chẳng thiết gì đánh bạc.

“À, ra thế.” Hai đứa ngồi ghế bành ngây mặt nhìn TV, lát sau hẳn nói: Con gái cậu xinh quá, tên gì, mấy tuổi rồi? Tôi bảo tên cháu là Lina, hai tuổi. Hẳn bảo nó biết xếp hình, tớ lúc bé không biết làm đâu. Tôi bảo đúng thế, cháu thông minh lắm. Hẳn bảo sau này cho nó học đại học, ra nước ngoài lấy một thằng tây mũi lõ oai lắm, cậu làm bố cũng mát mặt. Tôi bảo đúng thế, thời nay con gái lấy tây là một thời trang, tớ cũng có ý định đó nhưng đó là kế sách trăm năm ha ha ha... Sau cùng hẳn bảo hôm nay thứ bảy tớ đi vũ trường quay vài vòng, cậu có đi không? Tôi liếc Ngọc Linh (vợ tôi không biết nhảy) thấy nản: Thôi tớ không đi đâu, “bà chị” cậu lại gây sự với tớ, Môsa, cậu lấy vợ đi chứ? Hẳn bảo ừ, cậu nói phải. Tạm biệt, lấy vợ đi, tốt cho cậu đấy, ừ, lấy vợ đi, lấy vợ đi, mai gặp lại nhé. Cửa kẹt một tiếng, đóng lại.

### **Ngày thứ tư**

TÔI NHẬN RA MỘT ĐIỀU PHẦN ĐÔNG CUỘC sống của người ta rất phẳng lặng. Cho nên tôi viết về cuộc sống của người ta cũng suôn sẻ trôi chảy. Thí dụ hôm nay chủ nhật, Ngọc Linh và tôi, có cả Lina, ăn sáng xong chúng tôi lên phố đi duyệt qua các cửa hàng mỗi tuần một lần, tất nhiên mua hay không mua là chuyện khác. Cuộc sống là sáng tạo và tiêu dùng, câu này là tôi nói.

Quan hệ tôi và Ngọc Linh bước vào giai đoạn yên lành, không như thời yêu đương cuồng nhiệt thề sống thề chết, cũng không nồng nàn như lửa như trà khi mới cưới, bây giờ yên ả như mặt nước hồ lặng gió. Mỗi tuần ba lần “yêu”, nhưng có lần cô ấy từ chối làm tôi cũng buồn đôi chút. Lina mỗi ngày một lớn, chúng tôi không phải quan tâm hơn. Ngọc Linh hay cáu kỉnh, điều này trước khi cưới tôi không nhận ra, hồi đó cô ấy thật thà đáng yêu như con mèo lại hiền hậu khiến tôi cứ tít mắt lại. Sau khi cưới, cô ấy mới ra oai, kể cả khi tính dục lên cao trào cô ấy cũng cào rách lưng tôi cho chảy máu, cô ấy không bỏ qua bất kỳ cơ hội nào để làm tôi khổ sở về cả thể xác lẫn tinh thần. Hết cách, tôi đành dĩ hòa vi quý, bị mắng cũng ậm ừ chịu trận.

Bây giờ chúng tôi đang di chuyển đến chợ mậu dịch tự do Đông Phong. Ngọc Linh cứ thấy chợ là tot vào, tôi cầm đầu theo, đối với những lời mời chào và các thứ xanh đỏ tím vàng hai bên tôi phớt lờ tất. Đột nhiên tôi nhìn thấy Môsa đang bán quần áo ở đó. Quầy hàng của hẳn rất lắm hàng, hẳn đang bận túi bụi. Tôi kéo Ngọc Linh, em xem có phải hẳn không? Cô ấy nhìn, a, thế là em mua được cái váy rẻ rồi, nét mặt cô ấy tươi hơn hẳn.

Môsa cũng là đứa lịch sự, vừa bán hàng cho khách vừa tán gẫu với tôi đại loại về tình hình thế giới, các vụ án giết người trong thành phố, tình hình giá cả... Ngọc Linh thì duyệt đại quần quần áo, cuối cùng nhắm

trúng một cái váy. Mỗa nói không lấy tiền, đây là ông anh tôi, xin tặng bà chị làm quà ra mắt! Ngọc Linh bảo thế đâu có được, nếu không thì nhận một nửa vậy! Tôi hơi lúng túng, cảm thấy Ngọc Linh làm dữ quá, trả tiền xong tôi kéo Ngọc Linh định đi.

Đúng lúc ấy một chiếc Linmu lao đến như gió, “bà chị” Sadat của Mỗa mặc quần áo bò, lột mũ bảo hiểm nhảy xuống xe, bồng bồng nổi giận xông đến trước mặt Mỗa: “Tối qua làm gì?” Mỗa vừa nghe mặt đã biến sắc: “Tôi... cô quản được tôi sao?” Chưa dứt lời thì “bốp! bốp!” tôi quay lại nhìn, trên má Mỗa hai vết năm ngón tay. Tôi khen thầm: Thật là đáo để! Mỗa đỏ mặt, liếc nhìn xung quanh, thấy mọi người đều đang nhìn mình, vội đẩy Sadat ngã chổng gọng. Ngọc Linh đến vừa đỡ cô ta dậy, nói tại sao hai người lại đánh nhau giữa đường giữa chợ thế này, vừa phủi bụi đất cho cô ta. Sadat ứa nước mắt phóng xe đi.

Tôi thấy kỳ quá, hỏi: “Sao vậy Mỗa, hai người kết nhau thế sao lại đánh cô ấy?”

Hắn dấm tay vào tấm sắt, lát sau nhìn tôi cười gượng: “Thực ra lỗi tại tao, tao đúng là thằng khốn nạn. Tao yêu cô ấy đã năm năm, chẳng ai bỏ được ai. Thằng nào cướp cô ấy của tao, tao giết. Cô ấy đối với tao cũng như vậy. Tao cũng không biết tại sao chúng tao yêu nhau chết đi sống lại như vậy. Biết làm sao được, cô ấy đánh tao, tao mới căm.”

Tôi hỏi: “Tối qua cậu đi đâu, có chuyện gì?” Hắn biến sắc mặt “À, chẳng có gì, một thằng bạn là một tay thế giới ngầm, không tử tế lắm, cô ấy không cho tao đi lại với nó, có thể thôi”. Hắn dụ lại đôi chút.

Tôi nói đúng đấy. Nghe nói cậu có thể mua được piano? Cô cháu ông trưởng ban biên tập cần mua một chiếc, cậu giúp được không? Hắn nói: “Không có vấn đề gì, ngày mai đem bốn ngàn tệ đến, khỏi bàn.”

### **Ngày thứ năm**

#### **NHẬT KÝ CỦA TÔI:**

Hôm nay trời đẹp. Mình và Ngọc Linh tranh luận đôi chút về hướng bồi dưỡng cho Lina.

Chiều đến nhà trưởng ban biên tập lấy bốn ngàn tệ rồi đến Mỗa. Hắn bảo không có vấn đề gì, tuần sau lấy hàng.

Mua bàn là điện 18,6 tệ, bộ trang điểm “Xiafei” 39,8 tệ, từ điển Nhật-Hán 12,7 tệ.

Tối Ngọc Linh dạy Lina hát: bố em xấu, bố em cao, bố là rơm rạ nhét trong bao.

### **Ngày thứ sáu**

Ba người chúng tôi đang ngồi quanh bàn ăn cơm thì Sadat xộc vào, lo lắng hỏi tôi có thấy Mỗa đâu không. Tôi nói không, tôi không gặp anh ta. Cô ta bảo tối qua hắn lại đi đánh bạc, bốn ngàn tệ của anh để mua piano thua sạch rồi. Tôi dựng tóc gáy, chà! cái thằng! Tôi hiểu tại sao hai người hay hục hặc với nhau. Mẹ nó chứ tại sao mình không nghĩ đến điều này kia chứ. Hắn là tay tổ cờ bạc mà.

Cô ta bảo anh đừng lo, em đưa tạm anh hai ngàn, còn lại một nửa tuần sau em trả nốt, em nói lời giữ lời, vấn đề là bây giờ không thấy Mỗa đâu, không biết có chuyện gì. Anh ấy sợ gặp anh. Nói đến đây Sadat cực kỳ xinh đẹp đầm đìa nước mắt.

Ngọc Linh đến khuyên giải cô ấy rồi trợn mắt nhìn tôi, lớn tiếng chửi tất cả bọn đàn ông trên thế gian này đều là đồ tồi, khuyên cô ấy lấy chồng thì đừng bao giờ lấy cái lũ khốn nạn như Mỗa và tôi. Tôi bảo tôi làm sao, tôi không trách cô, gây sự với cô, cô còn nói nữa tôi đi làm đây!

Sadat và Ngọc Linh đều cười. Sadat đẹp tuyệt trần, như hoa lê đọng sương. Tôi nghĩ, cái lẽ ở đời sao mà nhớ nhãng, tình yêu làm cho mọi người trên thế gian này thành lầm cảm hết cả.

Tôi đồng ý giúp Sadat tìm Mỗa. Trước khi đi cô bảo tôi cô quá yêu Mỗa, cô không thể thiếu Mỗa được, anh ấy tốt mọi điều chỉ cái tội ham đánh bạc. Anh ấy biết mình đuối lý nên sợ em. Không có anh ấy thì em chết mất.

Tôi tìm cả buổi chiều chẳng thấy bóng dáng hắn đâu.

### **Ngày thứ bảy**

HÔM NAY CÓ HAI NGƯỜI BẠN TỪ BẮC KINH ĐẾN tôi chơi, bạn hồi sinh viên. Tôi mời cả Đại xồm và phó ban biên tập. Ngọc Linh làm đầy một bàn các món ăn. Chúng tôi ăn, uống, hò hét, vui hết cỡ.

Được nửa chừng thì có tiếng gõ cửa. Tôi mở cửa, đúng là Mỗa. Tôi bảo đi chó đâu mà để bà chị mày tìm cả ngày thế hả? Hắn mặt méo xệch, râu rĩ, tố xui quá thua mẹ nó mất hơn vạn tệ, công an lại lùng bắt

nữa đây này. Tôi bảo được, hãy vào làm chén rượu đã, uống xong rồi đi tự thú chịu tội được không?

Hắn là người Hồi, là một muslim (tín đồ Hồi giáo-ND), tôi người Hán, chúng tôi ăn món ăn của người Hán, cho nên hắn không ăn thức ăn, chỉ ăn bánh hấp, uống rượu. Các bạn bảo giới thiệu đi. Tôi nói: Môsa, vua quần áo, báo có đăng, hộ cá thể tiên tiến mỗi tháng thu nhập mấy ngàn tệ. Tuần trước còn góp cho nhà trẻ ngàn rưởi tệ. Hắn cười nhăn nhó: Đây là người ta ép. Các bạn tôi nói: ái chà chà, tuyệt, tuyệt, chính sách mở cửa thật tuyệt vời, chúng tôi ăn cơm cơ quan đi ỉa chảy cả lũ...

Lát sau lại gõ cửa, tôi ra mở thấy Sadat, tôi mời vào, Môsa đang định đi tìm cô đấy. Môsa lập tức đứng dậy, mặt đỏ bừng không biết tại rượu hay tại xúc động.

Sadat chào chúng tôi. Tôi bảo, nào hai bạn cần nói chuyện thì cứ vào phòng trong. Tôi dẫn hai người vào buồng tôi.

Chúng tôi tiếp tục uống rượu. Bỗng tôi cảm thấy không ổn, dự cảm sẽ xảy ra chuyện, các bạn đang oản tù tì thách nhau uống rượu, những khuôn mặt bóng nhẫy lấp loáng, tôi thì vênh tai nghe động tĩnh trong buồng, nhưng không thấy gì.

Khoảng mười phút sau, bỗng nghe “đùng” một tiếng. Chúng tôi ngơ ngác. Đại xồm đang say nói: tiên sư nó đứa nào dám bắn bọn này? Tao Đại xồm thiếu tướng quân đội thiên hoàng Nhật Bản bắn nó chết bỏ mẹ!

Tôi giật nảy người, lao về buồng. Cửa đóng. Tôi đập bập tung, xông vào.

Môsa đang ngồi dưới sàn, dựa lưng vào tường, hai tay ôm bụng, hai mắt trừng trừng nhìn lên trần nhà, vừa thở vừa rên hừ hừ. Sadat quì bên cạnh. Tôi hỏi: “Sao thế?” đến sát tận nơi tôi mới nhìn rõ, Sadat nước mắt đầm đìa đang hồi hả nhét ruột Môsa vào bụng hắn ta, khẩu súng săn của tôi nằm im phăng phắc ngay bên cạnh.

# TRUYỀN THUYẾT dòng sông

## I

MẤY NGÀY TRƯỚC KHI MẤT, CHA TÔI LUÔN miệng nói ông đã nhìn thấy một dòng sông, dòng sông lớn, sáng lấp lánh từ trên trời cuồn cuộn chảy xuống, kèm theo cỏ dại và sỏi đá của thời gian, cả hình bóng của ông tôi. Cha tôi bảo ông tôi bao giờ cũng xuất hiện cùng với dòng sông, đầu ông đội mũ lông chim, miệng ông ngậm con dao găm, leo trèo trên vách đá ven sông như con sơn dương lanh lợi, dưới ánh mặt trời cơ bắp sau lưng ánh lên màu đồng đỏ.

Tôi không biết mặt ông tôi. Tôi sinh ra thì ông đã mất, tấm màn thời gian đã che mờ hình bóng ông. Ông tôi người Xipô, tôi mang một phần tư dòng máu của ông. Thời gian như một miếng thấu kính, để mọi dấu tích đều được nhìn như hiện tại. Thế thì cha ơi, con có thể bơi ngược dòng thời gian đến tận hình hài và tiếng nói của ông không? Tôi hỏi cha tôi.

Trước khi mất, cha tôi bỗng trở nên u uất và yếu đuối. Ông lúc nào cũng chìm trong dòng sông ký ức để tìm vớt những cánh hoa chuyện xưa cũ đã chìm xuống đáy nước, làm cho những tình tiết nhỏ cũng nổi lên như những tảng đá trên mặt sông. Bên tay ông đặt một số kỷ vật có thể làm người ta chìm trong ký ức, tôi nhớ rõ đó là con dao găm nạm hai miếng mã não xanh và một cái túi dệt làm bằng lụa thêu hoa, mấy viên sỏi có hoa văn lạ, một bộ da thăn lằn, một đoạn mũi tên gãy bằng gang, một mảnh vỡ của đĩa sứ long phượng đời Minh và mấy tấm ảnh ố vàng. Trong ảnh không có ông tôi, chỉ có cha tôi cười trẻ trung, chất phác, cảnh phía sau là địa hình vùng tây bắc. Nhìn những kỷ vật, mắt cha tôi lại sáng lên rồi lại dần dần thâm trầm và ảm đạm. Rõ ràng là ông lại chìm vào suy nghĩ mông lung. Sau đó không lâu ông ho ra máu và tắt thở.

## II

NHỮNG CHIẾC LÁ THỜI GIAN RƠI LẢ TẢ TỪ những cành cây lịch sử, đường rơi vế nên những sự kiện. Qua kẽ hở của những cành cây rối bời trên không trung, bạn có thể thấy một đội ngũ lộn xộn, đang bước đi gập gáp dưới bầu trời thảo nguyên như một con rắn đất đen sì đang vội vã bò đi.

Khi họ nhìn thấy pho tượng người bằng đá đứng trên dốc núi trước mặt là một sáng mùa thu ẩm sương. Cỏ trắng nghiêng ngả trong gió phát ra tiếng rú rít lạnh lạnh khó chịu. Một chùm sáng chiếu vào mặt họ, bạn sẽ nhìn rõ, những người lưỡng quyền nhô cao, mắt hình tam giác trũng sâu, ngang lưng thắt đai vải đen, trên đai treo hai cái chuông đồng, bên trái và bên phải, tiếng chuông phát ra thánh thót và bi thương. Đàn ông cao lớn, đàn bà đội vòng hoa cỏ. Khi họ nhìn thấy bức tượng là lúc mặt trời đang lên, bình minh đang đến.

Một người trong số họ vung tay, mọi người quì một chân xuống, chỉ có ba người đứng, vế mặt kiên nghị. Họ như được đúc từ khuôn đồng, tay nắm chặt chuôi dao. Đó là ba anh em, ông tôi là anh cả.

Theo lời kể của cha tôi, đó là con đường di dân lớn của bộ lạc Trang của bộ tộc Xipô, họ đi hơn ba tháng, từ sông Elkuna đi về phía tây nam, mùa thu năm ấy khi đối mặt với pho tượng đá thảo nguyên thì đã chịu đủ gian nan, bộ lạc hơn hai trăm người thương vong quá nửa.

Không khí rung lên tiếng vọng của gươm đao, đến hôm nay tôi vẫn sờ thấy được và run rẩy toàn thân. Một sớm mùa thu năm 1937, ông tôi vung tay áo đen chạy mấy bước lên phía trước, lấy tay che trán người đá, tôi nghĩ bàn tay vuốt ve của ông nhất định sẽ làm đau khắp mình, hôm đó vế mặt ông kỳ lạ và từng trải, nước mắt rơi trên gò má.

Người đá thảo nguyên có đôi mắt lồi, trên bụng khắc chữ ngoằn ngoèo. Ông tôi cất giọng trầm trầm, hơn bảy chục con người cất lên tiếng hát. Tiếng hát trầm hùng như con cá khổng lồ nổi lên từ đáy biển sâu thẳm, như rừng cây trong bão tố. Họ nhìn về phía mặt trời đang từ từ ló ra và dâng lên trên mặt đất bao la. Họ đang hát những bài ca ngợi quê nhà. Là những người lãng du, họ ra đi từ những đồng lửa, làn khói ẩm, giấc mơ và những ngôi nhà gỗ với bếp lửa bên sông Elkuna, một phong cảnh hoàn toàn khác nơi đây vẫn khắc sâu trong lòng.

Cha tôi bảo, ông tôi dẫn bộ lạc Trang đi, trước khi đến thảo nguyên đó họ đã trải qua chín lần kịch chiến

trên đường di chuyển. Họ đã giao chiến với người Liên Xô, Nhật Bản, Mông Cổ, Mãn Châu và liên quân kháng Nhật đông bắc của Bát lộ quân. Hôm đó họ đã cạn hết lương thực đạn dược, nhưng trong mắt vẫn cháy đỏ khát vọng. Nhiều năm sau mỗi lần nhớ lại tôi vẫn liên tưởng tới Môi-se (\*), họ đều dẫn dân mình rời khỏi quê hương.

Tiếng hát ngừng, đám người rối loạn, hai người đàn ông trung niên bị đẩy lên trước, về mặt mỗi mặt. Họ có đặc trưng của người Xipô còn lưu lại trên mặt tôi hôm nay.

“Ba Hải Long, Ba Vũ Thanh, tại sao các người rời bỏ mọi người?” Ông tôi bỗng cúi đầu tay mân mê cái chuông đồng nơi thắt lưng..

“Ba Thiên Hỷ! Ông đưa cả bộ tộc đến thung lũng chết!” Ba Hải Long nhìn ông tôi gầm lên tức giận, “Tại sao phải bỏ sông Elkuna mà đi, tại sao phải bỏ nhà cửa vườn tược mà đi? Tại sao?”

“Để sống, để con để cháu được ra đời mà không bị giết, không bị đói”. Ông cười cay đắng, “Trời chúng nó vào tượng đá kia.”

“Tao sẽ giết mày trước!” Ba Hải Long và Ba Vũ Thanh ra sức vùng vẫy làm tuột dây trói, sắp ngửa lao vào ông. Dưới chân âm âm tiếng trống dồn dập, dao găm lấp loáng, bóng người đuổi bắt vật lộn vô cùng hỗn loạn. Thế rồi ông tôi vẫn đứng đó, hai người bị trói vào tượng đá. Mấy người lột quần áo họ, bôi đầy mật ong lên. Chẳng bao lâu đàn kiến lũ lượt bu lại.

Câu chuyện đã cách xa năm mươi năm nhưng tôi vẫn nghe tiếng kêu gào xé ruột của Ba Hải Long và Ba Vũ Thanh. Cha tôi bảo tâm trạng ông tôi lúc đó rất phức tạp, khi ông chết trong tay tên đại đội trưởng Quốc dân đảng chột mắt sau đó nhiều năm, ông không thể không nhớ lại ngày hôm đó. Hôm đó mọi người trong bộ lạc đều khóc, lặng lẽ nhìn hai người dần dần biến thành hai bộ xương tròn vẹn. Chim ưng bay lượn trên không cất tiếng kêu khàn khàn thê lương. Ba anh em ông tôi giương cung bắn, tiếng dây cung bật căng, bảy con chim ưng rơi xuống như bảy hòn đá đen.

Ông tôi cùng ông hai Ba Thiên Phúc và ông Ba Thiên Thọ gọi mọi người lại chôn hai bộ xương, mặt trời biến thành cánh chim trắng cất cánh bay lên không trung. Đoàn người tiếp tục đi. Tiếng bước chân kinh động lũ côn trùng, tiếng chuông đập vào dao kiếm vang đi bốn phía.

Năm 1990 tôi ngồi xe lửa đi qua Nội Mông, lòng buồn vô hạn. Dọc đường tôi thấy những pho tượng đá, họ đứng đó dưới bầu trời, về mặt kiên nhẫn và thần bí. Đã bao nhiêu sóng gió của năm tháng vùi dập họ? Bên tai tôi chỉ thấy tiếng cát bay trong gió. Đúng vậy, chỉ có gió là vĩnh hằng, chỉ có gió mới có thể đưa hình ảnh và tiếng nói của họ năm mươi năm trước về cho tôi.

Chiều tối hôm đó, họ đi lên dọc theo triền núi. Qua ánh nắng sắp tắt họ nhìn thấy một dải băng ánh vàng lấp lánh.

Sông, đó là một dòng sông lớn, có người nói. Đón làn gió từ sông thổi tới, ông tôi lim dim đôi mắt nhìn xa xăm. Ta phải qua sông, ông nói, gió thổi làm ông giàn giụa nước mắt.

Sông, sông. Mọi người lắng nghe sóng vỗ bờ rì rào, và tiếng núi thăm thì. Những con chim trắng như những bông lau sà xuống rồi lại cất bông lên trên mặt nước sông vàng đục. Họ đã đến Hoàng Hà.

### III

MÙA HÈ NĂM 1959 CHA TÔI ĐỨNG TRÊN SUỒN dốc trong khu vực núi Trâu nằm phía nam sông, đắm chiêu nhìn lòng sông. Quanh miệng ông râu mọc xồm xoàm như cỏ dại, vóc dáng ông vừa trai trẻ vừa già nua. Ông bước lên mấy bước, những con châu chấu phát ra tiếng rung của dây đàn. Thung lũng phía xa, một dòng sông nhỏ uốn lượn như một dải băng lấp lánh ánh bạc. Bên sông có mấy lò gang bỏ hoang, không còn nhà khói, trông như những con mắt mù, than gỗ và xỉ đen xỉ xung quanh.

Đám cưới trước đó nửa tháng cũng không làm ông khuây khỏa được nỗi lòng cháy bỏng. Năm ấy ông hai mươi hai tuổi. Bây giờ tôi vẫn nhìn thấy rất rõ ông đứng trên triền núi, đau đớn nhìn cảnh sắc quê hương. Cuộc “đại nhảy vọt” những năm ấy làm cho những guồng nước bên sông quay tít rồi mãi mãi câm lặng. Một làng bên kia núi có một phần ba số dân chết đói.

Ngày hôm qua, khi đưa cô dâu mang lương thực về nhà bố mẹ, ông thấy một cụ già nằm chết trên tảng đá, hai mắt lồi ra, tay còn nắm chặt mấy cọng cỏ. Đúng lúc ông đi qua thì cái bụng trương phình của xác

chết bỗng nổ tung, nội tạng bay tóe ra, ruồi nhặng bu đến. Cô dâu nôn thốc nôn tháo.

Năm 1959, đôi chân cha tôi lang thang khắp vùng núi non, từng đàn châu chấu bay đầy trời rồi sà xuống, đôi cánh mỏng của chúng lấp lánh báo hiệu một năm đại họa. Ông nghe rõ tiếng lép bép châu chấu bị dẫm nát dưới chân ông, một con lợn rừng gầy trơ xương hốt hoảng chạy rồi biến mất sau bụi cây lê gai. Ông cảm thấy cổ họng bỏng rát như khô cháy.

Một người mặt mũi thanh tú, mặc áo kếp đen hấp tấp đi tới, ngang lưng đeo sợi dây thừng. “Tứ Tỏa”, tiếng cha tôi khô khốc và sốt ruột, “Thế nào rồi?”

“Quốc Khánh và chó đen đều đồng ý cả. Anh ạ, tôi còn lấy được chứng nhận của đại đội, tối mai ta đi.” Tứ Tỏa nói. Cha tôi và ba người đó là bạn thời tiểu học. Hôm đó cha tôi và Tứ Tỏa ngồi trên tảng đá thì thầm với nhau, những con nhặng bị gió đánh sái cánh rơi xuống cỏ. Lát sau, khuôn mặt vàng bủng của cha tôi thoáng một nét cười bí hiểm: “Thế nhá, ta về thôi.”

Khoảng hai mươi lăm năm sau, cha tôi kể lại lần nói chuyện với Tứ Tỏa thì thời gian đã xóa đi nhiều lắm. Cha tôi bảo, mùa hè năm 1959, một tin làm phấn chấn mọi người lan truyền khắp vùng núi này: Xa xôi vùng Tân Cương đâu đâu cũng tuyển lao động, ở đó ngày nào cũng có bánh hấp trắng, thịt lợn hầm mỳ sợi để ăn. Thế là một ý định nảy ra trong đầu mấy người bạn.

Tôi có thể đoán được cha tôi vào tối hôm trước khi đi xa tâm trạng rối bời trước mặt người vợ mới cưới. Một luồng sáng lọt vào buồng, chiếu sáng hình dáng người vợ nở nang, ông nòng nân vuốt ve theo đường nét mềm mại của vợ, làn da mịn màng giần giật run lên dưới bàn tay chai sạn của ông. Trong khoảnh khắc mảnh đất này và da thịt người vợ yêu đã hòa làm một trong ảo giác của ông. Nhưng mùa hè năm đó đất đai chẳng còn bao nhiêu mầm xanh, vậy thì ai dám trông chờ vụ thu hoạch vào mùa thu? Bàn tay ông cứ trôi đi rồi bỗng nhiên trùn lên đôi vú tròn căng, trong lòng ông ngổn ngang trăm mối bất giác ông bóp quá tay, đôi vú trượt đi, ông nghe thấy một tiếng rên nhẹ của người vợ mới cưới. Ông thờ dãi nằm ngửa trên giường, đầm đìa mồ hôi. Nỗi cô đơn trống vắng xâm chiếm tâm hồn ông.

Chiều hôm sau, bốn chàng trai như bốn con cá chui vào chiếc xe khách đường trường rời khỏi vùng sơn địa, trong đầu họ chỉ toàn là ước mơ và những dự cảm sáng tươi đầy màu sắc. Mùi hôi thối của xác chết trộn lẫn hương thơm của lúa bay vào cửa xe, họ ôm mặt nhìn quê hương xa dần.

Sau khi ông đi được ba ngày, người vợ mới cưới nhảy xuống giếng tự tử. Cô không chịu nổi việc ngoảnh mặt đi bỏ rơi như thế. Tất cả những điều đó bao năm sau ông không hề biết.

Có lúc tôi đứng trên mỏm cao của thời gian mà nhìn về, tôi vẫn còn thấy cha tôi cùng các bạn mặc quần áo vải thô màu xanh đang lắc lư trên ô tô, buồn bã, ngơ ngác.

Sau đó họ lên xe lửa từ Tây An đi về phía tây. Trong toa xe tràn ngập những tâm trạng chung của một thời và không khí nồng nặc hơi hám. Trước đó bốn người chưa bao giờ ra khỏi vùng đất quê chu vi vài mươi dặm, bây giờ lần đầu tiên đối mặt với một thế giới rộng lớn và xa lạ ai cũng bồn chồn không yên. Trong âm thanh đơn điệu của bánh xe nghiêng vào đường ray, ông dựa vào lưng ghế bằng gỗ, ngoẹo người ngủ thiếp đi.

Khi đến Lan Châu ông tỉnh dậy. Mấy người xa quê mở tròn mắt đắm đắm nhìn cảnh vật trôi về phía sau trong ánh sáng mờ ảo ban sớm. Mọi thứ đang biến đổi, trên đồng cỏ cây thừa thốt lộ ra những tảng đá như tấm da trâu đang thối rữa. Bỗng có người kêu: máu! Cha tôi lim dim mắt thấy Tứ Tỏa trào máu mũi, ông biết do không khí bên ngoài cửa quá khô làm mao mạch trong mũi vỡ ra. Ông cảm thấy đùng quăn dính nhớp nháp vô cùng khó chịu. Lát sau chó đen bỗng lên cơn sốt ùng ùng.

Ngày 7 tháng 6 năm 1959 xe lửa đến đích: ga Veya. Họ xuống ga, đứng trơ giữa quang cảnh miền tây, tâm trạng rất lạ lẫm và sợ hãi, họ bị đoàn người dồn đẩy, xung quanh ồn ào toàn những người lam lũ bụi bặm như nhau. Ai cũng có vẻ phấn chấn và mê muội. Ra khỏi rào chắn họ thấy quang cảnh còn nhộn nhịp hơn nữa.

Bấy giờ Veya là một ga rất nhỏ, nằm gần nơi giáp ranh hai tỉnh Tân Cương và Cam Túc. Năm 1989 tôi qua đó, thò cổ ra ngoài ô cửa, tưởng tượng màu mây, bầu trời và những con người đi lại dưới bầu trời đó năm 1959, nhưng tất cả đều đã bị sa mạc Gôbi cát vàng xóa đi. Chỉ còn mấy ngôi nhà gạch đang chống



chơi với gió cát, trên sân ga cô trực ban hai má đỏ rục vì gió, tay cầm cờ, đôi mắt vô cảm nhìn đoàn tàu lướt qua. Một vài bộ xương đã điều rải rác bên đường tàu, chim ưng lượn lờ trên không. Những con người năm ấy, cả bóng dáng cũng đã bị sàng lọc qua thời gian và gió cát cuốn đi. Tôi nghĩ vậy và rời cửa sổ, quay vào trong toa.

Cha tôi nhìn quanh, đâu cũng là màu cỏ úa của lều bạt bộ đội, người mặc áo bông xanh đặt bàn trước lều, gọi mọi người đến.

Chó Đen không lê bước đi nổi, được Quốc Khánh và Tứ Tỏa dìu đi. Cha tôi cồng trên lưng rất nhiều đồ đạc, qua lăng kính thời gian trông ông khô hài như một con lạc đà. Cha tôi kể hồi đó ông nhút nhát lắm thậm chí có ý định quay về quê.

“Này, sửa đường có làm không? có bánh hấp trắng, thịt lợn hầm mỳ sợi để ăn, làm không? Làm thì ghi tên đi!” Ánh sáng trong lều yếu ớt, một người trung niên có vẻ cán bộ ngồi sau bàn vồn vã mời chào cha tôi.

Cha tôi sững người một lát, muốn khóc nhưng kìm nén được. Ông quay lại, vẻ tội nghiệp bảo Tứ Tỏa và Quốc Khánh: “Ta ghi tên ở đây đi, có bánh hấp trắng, thịt lợn hầm mỳ sợi để ăn.”

Đêm đó Chó Đen vẫn sốt cao dẫn đến mê sảng. Anh ta gào thét, ba người bạn vây xung quanh. Nửa đêm Chó Đen giãy giụa gào thét, mặt ửng hồng rồi không động đậy nữa.

Sau này cha tôi bảo anh ta chết vì bệnh sốt thương hàn. Cái chết của Chó Đen làm cho cuộc tây du của họ trở nên tăm tối. Hôm sau có người giúp, họ chôn anh ta trên bãi cát cạnh nhà ga. Cha tôi bảo năm 1985 ông qua đó, chẳng còn gì cả, chỉ có gió, cát và xương lạc đà.

Cũng chiều hôm đó, ba người còn lại lên chiếc xe tải mui bạt đi Hami. Tất cả những người chiêu mộ đi Tân Cương đều tập trung ở đó để chỉnh đốn, sắp xếp lại. Cha tôi ngồi trong xe giữa cảnh chiều tà đỏ rục mà lòng trĩu nặng.

Khi xe đi qua ngôi thành đất đỏ nát còn lại từ thời Tây vực cổ đại thì đàn bồ câu hoang đại cất cánh bay lên. Tứ Tỏa khóc không thành tiếng, cha tôi thần thờ nhìn trời đất mệnh mang, chẳng nói một câu.

#### IV

HỌ DỪNG LẠI BÊN MỘT DÒNG SÔNG. Họ không nhớ đã gặp bao nhiêu con sông. Ông tôi phát hiện con sông khá rộng, đến năm mươi mét, nước lại nông, chỉ đến đầu gối, cá lấp lánh bơi.

Khi qua Hoàng Hà, đoàn người lại mất một nửa. Nét mặt hoảng loạn của họ khi chìm trong dòng nước Hoàng Hà vẫn còn hiển hiện trước mắt. Ông tôi bắt đầu nghi ngờ, phải chăng dẫn mọi người rời bỏ quê hương là một tội lỗi. Khi tiến vào vùng núi đối diện với dòng sông này thì ông thanh thản đôi chút. Ông đi xuống sông, nhìn bóng mình rồi cúi xuống uống một ngụm nước. Tôi thấy họ đã thay quần áo khác: áo có vạt của người trung nguyên. Một chiếc xe ngựa mui đen chứa đầy những đồ thay ra. Ánh mắt ông tôi thần thờ, ông tôi nheo mắt nhìn về phía xa nơi cuối sông, nhìn ánh chiều tắt dần rồi ông nói với hai ông em:

“Ta tách ra ở đây thôi. Các chú xem, ở đây có sông, có đường cái lớn, có đường nhỏ vào núi. Anh em ta có ba người chia ra ba hướng mà đi”. Nói xong nước mắt ông rơi xuống má như một sợi dây đen.

“Không, chúng ta hết đường rồi, chúng ta hãy chết bên nhau!” ông hai gầm lên, vung dao chém vào không khí tiếng xé gió như xé vải. Mọi người bàng hoàng. Mấy con chim chìa vôi nhảy tưng tưng trên những viên đá, tìm chỗ ẩn nấp.

Ông tôi bắt đầu nói, cuối cùng mọi người đồng ý chia làm ba cánh.

Hôm đó trước mắt ông tôi hiện ra ảo ảnh một đồng cỏ, họ chia cắt ước mơ của ông, ông cảm thấy đã thất bại. Ông lấy từ trong túi da ra một cái đĩa sứ làm rất tinh xảo, bẻ làm ba.

“Đây, mỗi người một miếng, sau này anh em ta ăn nên làm ra có ngày hội ngộ lấy cái này để nhận nhau.” Ông nói.

Trong tiếng hát trầm đục, hai tốp người đi về hai hướng, xa dần. Ông tôi đứng ngập chân trong cỏ, ngẩng đầu nghĩ một lát rồi dẫn tốp bảy, tám người đi theo con đường nhỏ vào núi.

Gió thổi cỏ gập về phía núi, người đàn bà dệt vải cất tiếng hát đầu dây. Nơi vừa chia tay có một đàn kiến và một đàn rết gặp nhau. Hai bên đối mặt khá lâu, rồi đều rẽ phải tiếp tục đi.

Ông dẫn tốp người vào núi, bốn phía những cây hoa trắng, cây thông đỏ đứng sừng sững, im phăng phắc, ông có thể nghe thấy tiếng sâu ăn lá. Không khí trong núi ẩm ướt, nặng nề, tâm trạng ông bồn loạn.

Ông nghe thấy một tiếng rền như sấm trên trời. Ông ngẩng đầu thấy một con chim lớn màu xám bạc đang kêu và bay ngang trời mà không vỗ cánh. Ông lạ lắm nhảy lên như bị kim đâm ngón chân. Đó là lần đầu tiên ông nhìn thấy máy bay.

Ông không thể biết rằng, trong thời kỳ sôi động này ở vùng núi và đồng bằng cách đây không xa, có mấy thứ lính như những dòng sông đục ngầu đang xâu xé nhau đổ máu, thế giới cũng cực kỳ hỗn loạn.

Chiếc máy bay biến mất, tầm mắt ông lại đưa ngang. Ông thấy một ông già dắt theo một người đàn bà quần áo trắng tinh, khoác một cái làn, họ đang đi trong lòng núi, lưng đeo chuông kêu leng keng để dọa thú dữ, tiếng chuông như tiếng nước chảy rung nhẹ bầu không khí.

Chân ông như mọc rễ, ông đứng đó thờ thần nghe tiếng chuông đến gần. Ông già dắt người đàn bà đi qua lạnh lùng đưa mắt nhìn. Ông ngây dại dán mắt vào người đàn bà. Nét mặt người đàn bà như bông hoa hàm tiếu, da ửng hồng, đôi mắt lờm chếch sang vừa giận dữ vừa thích thú. Khi đi qua chỗ ông, chị ta ngẩng đầu nhìn quét ngang, lập tức ông cảm thấy lực phủ ngũ tạng bốc cháy. Nhìn theo hai người xuống núi, ánh mắt ông trở nên mơ màng, cổ mỏi như vì nhìn, tim đập như trống đánh. Ông lạ lắm, tại sao thấy chim lớn trên trời lại cùng lúc thấy người đàn bà đẹp?

Nhiều năm sau tôi đoán hôm đó trong lòng ông không thể nào yên. Năm ấy ông ba mươi tuổi, đúng thời kỳ sức vóc sung mãn, cô vợ ông lấy năm hai mươi tuổi đã bị Nhật giết trong một trận phục kích. Hôm đó, nhìn ông già áo xám và người đàn bà áo trắng biến mất trên triền núi, ông bảo: “Phải đuổi cho kịp.”

Cha tôi kể, ông tôi đuổi kịp hai người, ông cầu hôn luôn ngay hôm đó, nói với ông già muốn lấy con gái ông làm vợ. Ông già không bằng lòng, còn rút dao giấu trong gậy chống ra chém vào vai ông tôi.

Mấy ngày sau ông đập tung cửa cái miếu cũ nơi người đàn bà nương nấu xôi vào, ném cái đầu đầm đìa máu lên giường và nói: “Bố cô bị tôi giết rồi, cô phải theo tôi thôi.”

Hôm đó ông như con báo vồ lấy người đàn bà còn đang ngái ngủ, cử chỉ của ông quá thô bạo, khi ông đâm sâu vào người đàn bà, bàn tay chị ta tuyệt vọng cào rách lưng ông thành năm rãnh máu, chị ta đau buốt thân mình và ngất đi.

Chị ta đã không hận ông giết cha mình, còn âu yếm ngọt ngào với ông.

Những người đời sau cảm thấy chuyện này ngoài sức tưởng tượng. Về sau ông tôi đã cắm rễ ở vùng núi phía nam tỉnh Hà Nam và người đàn bà đó là bà nội tôi.

## V

...CHA TÔI BẢO: NGƯỜI TA SỐNG Ở ĐỜI NHƯ CỎ dại trên đồng hoang, chẳng ai nhìn thấy nó lớn lên cả, nhưng nó vẫn lớn lên. Con đường xưa kia cỏ đã mọc xanh rì che lấp tất cả như không hề tồn tại.

Bây giờ tôi còn thấy rõ năm 1962, cha tôi ngồi trên chiếc xe ủi đất “Đông phương hồng”. Là một tay lái trẻ, mặt ông rạng rỡ nụ cười tuổi thanh xuân.

Bầu trời miền tây trong xanh, sáng sủa. Những đám mây trắng muốt lơ lửng trên không. Đó là một thời đại cất cao tiếng hát và phấn đấu tiến lên. Ánh mắt cha tôi cháy bỏng nhiệt tình. Những tấm ảnh ố vàng chứng thực điều đó. “Mỗi lúc khởi động chiếc máy ủi, hình ảnh ông nội con lại hiện ra trước mắt cha. Những lớp đất bị đẩy lên thành đồng như sóng, cha cảm thấy như mình đang lái con tàu trên biển lớn. Thời gian đó mọi người như phát điên, thì cha lại một mình lái xe ủi dưới chân Thiên Sơn. Trước mắt cha là sa mạc Gobi mênh mông và đàn dê chạy băng băng”...

Cha tôi nằm nhìn lên trần nhà lấm bầm, quá khứ lộn xộn hiện lên trước mắt ông.

Sau khi ông, Quốc Khánh và Tứ Tỏa chìm đắm trong đám người xây dựng Tân Cương năm 1959 thì ông không kể được rõ ràng về họ nữa. Quốc Khánh chết năm 1981 do một tai nạn. Anh đứng trên xe tải, tựa vào thành xe nhìn con đường phía sau vun vút lùi xa, suy nghĩ mông lung. Xe phóng nhanh qua gầm cầu thấp, gầm cầu đập vào đầu làm anh đổ vật xuống sàn xe chỉ kêu “hự” một tiếng.

Một giờ sau, người lái xe trèo lên mới phát hiện Quốc Khánh đã chết, hàng chục con chim bồ câu đang đậu trên người.

Năm 1960 Quốc Khánh làm việc ở cục hàng không dân dụng, chẳng bao lâu trong một chuyến bay đã làm quen một cô gái Pakistan và hai người yêu nhau.

Cha tôi bảo đời người như một thảm cỏ, những việc lớn thì nổi lên và lộ rõ như những tảng đá, nhất là tình yêu và cái chết.

Cô gái Pakistan có nước da bánh mật, đôi mắt to như lá anh túc đen, khuôn mặt tròn trĩnh, đeo đôi hoa tai to bằng bạc. Cô cười rất dịu dàng và thâm trầm. Cha tôi bảo Quốc Khánh chết mê chết mệ chính là vì nụ cười đó.

Tôi thấy thấp thoáng hình ảnh Quốc Khánh đang đi với cô gái Trung Á đó. Dòng nước mưa mờ ảo ba mươi năm trước chảy rờn rờn, Quốc Khánh trong bộ đồng phục hàng không đang tươi cười, tay xách chiếc va li cho cô gái, đi về phía máy bay. Cô gái mặc bộ váy áo dân tộc Pakistan, che mặt bằng chiếc khăn sa thần bí. Cô đi dưới bầu trời u ám, chiếc “saly” cô choàng trên người càng trở nên kiêu diễm lạ lùng và tôi cũng nhìn thấy cả hình dáng ngọn lửa trong trái tim Quốc Khánh. Một năm sau đó họ yêu nhau theo cách đặc biệt. Thời kỳ đó rất thiếu phi công, vồn vện trong hai năm, Quốc Khánh từ nhân viên tiếp đầu trở thành lái phụ rồi lái chính. Anh có cái đầu quá thông minh, học đâu biết đó.

Mỗi lần anh lái máy bay từ Pakistan về, cô gái đều lên máy bay trong vai hành khách. Sau đó anh tìm cách giấu cô tại sân bay. Lần sau anh lái máy bay đi Pakistan thì cô lại lên máy bay để về nhà.

Một năm sau, cô gái không còn xuất hiện trên máy bay của anh nữa. Lòng anh như lửa đốt, đứng ngồi không yên, cuối cùng khi anh lái máy bay đi Pakistan, hành khách không biết rằng anh đã biến mất trong thành phố Istanbul. Việc này trở thành một bí mật lớn thời đó. Anh theo địch phản bội tổ quốc chăng? Anh bị bắt hay bị ám sát? Mọi phỏng đoán chỉ như hoa trôi mặt nước, chẳng có gì chắc chắn. Hôm đó máy bay đành phải để phi công Pakistan lái trở về.

Điều này trở thành một sự kiện chính trị, thậm chí thành văn bản gửi đến cơ quan an ninh tối cao của quốc gia.

Một tháng sau, máy bay hàng không dân dụng lại hạ cánh tại Istanbul. Hôm đó là một ngày mưa to, mọi người đều trông thấy Quốc Khánh chạy về phía máy bay, đầu tóc sũng nước, chiếc áo choàng đen bay trong gió như một con quạ trong bão.

Chờ đợi anh là những năm tháng sau chấn song sắt. Lúc đầu anh bị kết án tử hình, sau đổi thành án tù chung thân, thế là anh biến khỏi thời đại.

Tôi không rõ tâm trạng của Quốc Khánh mùa hè năm đó ra sao khi một thân một mình chạy ngược chạy xuôi giữa thành phố Istanbul nóng lòng và tuyệt vọng gọi tên người yêu. Chắc hẳn anh đã thất vọng ghê gớm khi tìm kiếm cả tháng trời. Tôi nhìn thấy anh mặc quần áo Pakistan đứng trên phố Istanbul năm đó, ngẩng mặt nhìn vòng cung hình trăng non trên các nóc nhà kiểu Hồi giáo. Rồi anh đành thất thểu quay về tổ quốc của mình. Ngọn lửa trong tim đã bị trận mưa hôm đó dập tắt.

Năm 1979, một hôm Quốc Khánh xuất hiện tại nhà tôi, ông bắt tay cha tôi rồi khóc. Ông trở nên vừa già vừa gầy. Năm đó tôi chín tuổi, tôi ngẩng lên nhìn hai người mới trên bốn mươi mà trên đầu đã hai thứ tóc, đang khóc sục sùi, cảm thấy kinh ngạc rồi buồn cười. Cái gì làm họ ủy mị như thế, chỉ trong hai mươi năm đã trở nên già nua, xấu xí và yếu đuối như vậy? Cái đầu óc trẻ con của tôi cứ suy nghĩ mãi.

Cha tôi bảo: Nếu Quốc Khánh không ngồi tù thì thế nào cũng có chuyện trong cuộc “Đại cách mạng văn hóa” năm 1966, vì anh là người thích nổi trội. Tái ông thất mã, ai biết được là họa hay là may? Về sau Quốc Khánh sống thêm mười mấy năm nữa. Năm 1978 được tha, cuộc lộn xộn đã yên trở lại, ông được truy lĩnh tiền lương, về già lại có phúc. Nhưng ba năm sau lại chết vì cái gằm cầu thấp. Cuộc đời con người ta lẽ nào chỉ là cỏ rác hay sao?

Khi đã lớn, tôi và người cha già yếu như hai cái cây, một xanh tươi, một xơ xác vì sương gió, hay đứng trước cửa nhà để nhìn về quá khứ xa xăm đang khuất dần. Tôi thấy Thiên Sơn kéo dài vô tận về tây, thấy mây bay trên trời, những ngọn gió vĩnh hằng thổi mãi, bao nhiêu là cát bụi lắng đọng trong đôi mắt cha tôi?

## VI

TRÁI QUA BAO NHIÊU LÀ PHONG BA BÃO TÁP từng ấy năm trời vậy mà ông bà tôi vẫn đầy sức

sống, như những trái lê chín trên cái cây thời gian.

Những năm tháng ấy thế giới loạn lạc nhưng trong núi thì yên ả, tiếng hát dân ca trầm bổng như lá bay, trong vắt và tươi mát.

Ông tôi, hậu duệ của những người săn bắn, vị tù trưởng cuối cùng của bộ lạc Trang đang chạy nhảy trong núi. Ông giỏi đánh nhau với thú dữ. Trong lưu vực sông Elkuna bàn chân ông dẫm khắp các cánh rừng của ngọn Đại Hưng An. Lịch sử của ông đầy những đấm chém máu me. Ông đã giết sói, hổ, báo, giết cả người Nga Sô, Nhật, Mông Cổ, đã giết người Hán, người Xipô. Khi về già những đốm máu ngấm sâu vào da thịt ông vẫn còn hiện rõ, như vết đốm của con hươu sao. Khi ông đã như con hươu sao thì bà không còn ưa ông nữa.

Năm 1942 gió lạnh thổi buốt giá. Ông công bà đi xuyên qua khói lửa chiến tranh, đi khắp vùng núi Trâu nằm như hai con nai. Những cây hạt dẻ, hoa, thông, cao su, sơn tra, bách hợp đựng đũa, đàn quạ bay lượn trên không.

Cha tôi bảo: Bà nội vốn là cướp biển. Đến nay tôi vẫn nhận ra khuôn mặt của ông bà năm 1942: Một người kiên nghị, một người kiêu diễm. Trước khi gặp ông, chồng bà là tướng cướp biển, nghe nói ông ta có bảy chiếc thuyền lớn trang bị súng thần công và súng phóng lửa. Bảy chiếc xếp thành đội “một hai ba” chạy trên biển đông, cò “đầu lâu xương chéo” phấp phới bay, gặp thuyền buôn qua lại là đánh.

Đến năm 1945 nội chiến lại nổ ra, bà tôi lại đi với ông ra biển, xuất phát từ đảo Sùng Minh, theo hải lưu về phía nam đến đảo Thạch Anh để vớt vàng bạc châu báu của chiếc thuyền Ấn Độ mà họ đánh đắm năm 1937.

Một ngày ẩm đạm năm ấy, dưới bóng cây, bà kể với ông: năm 1937 khi chúng tôi đánh chìm thuyền Ấn Độ, hương thơm bay khắp mặt biển. Chất thơm chờ trên tàu loang ra biển làm cá say phờ bụng trắng xóa mười mấy hải lý, có con rắn biển hàng chục mét bơi ngoằn ngoèo trên nước đỏ, nghe răng nhọn hoắt. Bà kể nhìn thấy con quái vật, to ngang cái thuyền của họ đau đớn quằn quại trong biển nhiễm nước thơm. Chiếc thuyền lật, đáy gỗ trời lên rồi nứt toác, bắn ra biết bao nhiêu là vàng bạc châu báu lấp lánh, bọn cướp biển kêu lên kinh ngạc nhưng chẳng biết làm thế nào, đứng nhìn mọi thứ chìm xuống đáy biển.

Tôi tưởng tượng cuối những năm ba mươi, người chồng trước của bà là một gã chột mắt, có vóc dáng con hổ, bắp thịt cuộn cuộn, lăm lăm đứng trên mũi thuyền, gió biển buốt giá quật vào da thịt, tấm áo đen bay phàn phật.

Nhưng sai hết, cha tôi bảo, chồng trước của bà có dáng dấp thư sinh, thường mặc áo chùng xám, tay cầm chiếc quạt Tây Hồ tẩm trầm hương. Trong cuộc chiến ven biển Trung Quốc năm 1938 ông và chiếc thuyền lớn của ông chìm xuống đáy biển. Lúc đó hạm đội của Nhật đang theo Trường giang tiến vào nội địa Trung Quốc.

Sau khi chồng chết, bà tiếp quản bốn chiếc thuyền còn lại, tiếp tục tung hoành trên biển sáu tháng nữa, cho đến khi thuộc hạ sinh chuyện làm loạn, bốn chiếc thuyền, cái chìm cái cháy, mỗi người một phương chạy trốn cả. Bà tôi lúc đó trang điểm thành một mệnh phụ, quay về làng cá trên đảo Sùng Minh, cùng với bố chạy vào nội địa, đến tận trung nguyên. Những thành phố thôn làng suốt dọc đường họ đi qua, đâu đâu cũng tan hoang loạn lạc. Trên đường, người dân đói rách bị máy bay truy đuổi ném bom, chạy như nước lũ. Bom rơi xuống đất làm bay lên những nấm mây khói độc. Xác người nằm đầy đất, chó và sói chạy lông nhông.

Trời u ám đầy mây đen, người chết, người đói nằm la liệt, quần áo tả tơi giơ tay chơi với bắt chuồn chuồn, những hình ảnh đã trở thành biểu tượng vĩnh hằng về những tháng năm đó.

Ông tôi đã giết ông bố vợ can đảm, cưỡng ép bà tôi trong cảnh nguy nan rồi trở thành đầu lĩnh vùng núi, tập hợp hơn hai trăm dân đói chạy loạn trong núi Trâu nằm đi cướp bóc.

Thời gian đó lúc nào ông cũng mơ thấy vô số những con chim to bay lượn trên trời và giấc mơ ấy cứ ám ảnh ông mãi.

Ông mơ tưởng mình chế tạo ra con chim to, bay trong không trung. Năm 1940 ông bà sinh con đẻ cái và bắt đầu thực hiện mơ ước đó.

Trước hết ông bảo bà tập hợp đàn bà con gái để dệt vải rồi khâu lại thành con chim, chân nó treo chiếc làn tre, ông ngồi trong đó, nhờ gió thổi để bay từ ngọn núi cao nhất xuống.

Con chim vải bay trong gió núi, lướt nhanh trên cánh rừng, ông ngồi trong làn tre vui sướng vô cùng, dưới chân là núi non di chuyển, sông ngòi lấp lánh, cây cối lướt qua vùn vụt, thấy ước mơ đã thành sự thực, ông gào lên sung sướng. Rất lâu về sau, người ta vẫn kể cho nhau về cảnh tượng đó, tiếng kêu gào của ông tới vang động không trung và cánh rừng dậy sóng. Con chim lướt đi trên không, đừng đưa theo gió núi rồi rơi bộp xuống mặt dốc chắn gió. Ông tới mặt mũi sưng vù tím tái chui ra, gào tướng lên chào trời đất năm 1940.

Tôi biết giấc mơ bay của ông năm đó thật là vĩ đại, chân thành và cũng phí công vô ích. Năm 1980 tôi theo cha về quê thăm họ hàng. Lúc đó tôi mười tuổi lên ngọn cao nhất của núi Trâu nằm nhìn ra xung quanh, trên ngọn núi đâu đâu cũng có các lô cốt bằng đá, một cái miếu hoang tàn đã bị cỏ phủ đầy. Tôi phát hiện thấy trên vách đá khắc một bức họa cổ, vẽ cảnh sinh hoạt và giao hoan. Tôi cảm nhận được sức mạnh của thời gian và tôi đã khóc. Tôi thấy hiện lên khuôn mặt của ông, trầm mặc kiên nghị và tràn đầy ước mơ.

## VII

CUỘC ĐỜI BA MƯƠI NĂM Ở TÂN CƯƠNG CỦA cha tôi bắt đầu xuất hiện màu hồng nhung. Làm một cánh chim tìm về nguồn, tôi theo làn gió thời gian để bay về quá khứ. Cha tôi đã đặt chân lên khắp vùng nam bắc Thiên Sơn rộng lớn, sa mạc, sông băng, và Gôbi bao la. Thân hình cha tôi gầy guộc như một con cá đen vất vả bơi suốt mấy chục năm trong nước cạn.

Cuộc “Đại cách mạng văn hóa” năm 1966 bắt đầu. Năm thứ tư thì tôi ra đời, lúc đó cha tôi là chàng lái xe ủi trẻ tuổi đã mười năm.

Những năm tháng đó, tràn đầy không khí sôi sục sẵn sàng bùng nổ. Màu đỏ lan tràn trên mặt đất. Người mặc quân phục như cỏ xanh trôi trên biển đỏ. Thế giới trở nên cực kỳ đơn giản nhưng cũng cực kỳ phức tạp.

Một đêm khuya năm 1966, tiếng súng chát chúa đã làm cha tôi tỉnh giấc. Ông kinh ngạc ngồi dậy, bật đèn, thấy kính cửa sổ vỡ do đạn bắn lên trần nhà, dưới đất phủ đầy xác nắc nẻ. Cha tôi lắng nghe rất lâu. Là người sống độc thân cho nên ông ngủ ngay nhà đại đội bộ của đại đội sửa đường. Hôm sau, ông và các bạn phát hiện xác đại đội trưởng ở phòng bên.

Cha tôi bảo đại đội trưởng là người tốt, năm đó ông đã hơn năm mươi tuổi, thuộc phái bảo hoàng cho nên bị phái tạo phản giết hại. Ông nằm trên mảnh đất ẩm áp, nét mặt còn lưu lại nụ cười trong giấc mơ đẹp, hai mắt mở, như đang nghe trái tim của đất đang đập, chỉ có điều bụng dưới ông vỡ toác, máu chảy đầm đìa.

Trong thành phố là cả một khung cảnh hỗn loạn, chim chóc cũng không còn, trên cây treo đầy xác mèo, mùi thối nồng nặc khắp nơi.

Cha tôi thấy máu sợ quá, “Về sau cha không tham gia vào cuộc đấu võ của bất cứ phái nào, cha chỉ có mấy đồ đệ đang học lái máy ủi. Cái cảnh khó quên nhất là tòa nhà của phái tạo phản bị đánh chiếm, lửa khói phụt ra từ các cửa sổ, một cô gái mặc quân phục hô to khẩu hiệu và rơi từ mái nhà như chiếc lá đất, cha lạnh cả người.”

Tôi biết mùa đông năm 1967 ông được giao nhiệm vụ đi Thiên Sơn ủi tuyết. Đối với ông đấy là một cuộc đi trốn tránh cách mạng. Tuy vậy ông vẫn hăng hái dẫn mười một tay lái, khởi động mười chiếc xe ủi rầm rộ tiến sâu vào Thiên Sơn.

Họ đi sáu ngày mới đến đèo Lakusk. Đèo là khoảng giữa của con đường vắt qua hai bên sông núi. Ở đây cứ mỗi mùa đông đến, tuyết lở từ trên trượt xuống lấp kín hết con đường ô tô qua lại.

Cha tôi bảo ấn tượng của ông những năm ấy ngoài giá lạnh là cái chết. Đội xe ủi của ông từ từ tiến trên đường núi, theo sau là dãy dài các xe tải, có lúc tận mắt nhìn thấy chiếc xe âm âm lăn xuống khe núi ngập tuyết, tiếng nổ và ngọn lửa bùng lên làm mọi người hồn xiêu phách lạc. Có khi những con chim ưng đen lượn vòng trên không rồi bỗng rơi đập xuống vì rét, nằm chết rải rác trên tuyết trắng.

Có khi trên đường tuyết lấp dày đến hai mét. Nhiều khi ủi tuyết thấy cả xác người, xác dê. Năm ấy phát

hiện hơn hai trăm xác dê và mười lăm xác người bị tuyết lở đè chết, các xác người đều cứng đờ, có bộ mặt hoảng hốt và trắng như tờ giấy.

Các tấm ảnh của cha tôi thể hiện rõ một quãng đời trong những năm tháng đó. Trên bức ảnh ố vàng, cha tôi đứng trên xe ủi, mỉm cười dưới nắng, bên cạnh là một chàng trai trẻ hơn. Cha tôi bảo anh ấy tên Cường, anh ấy cùng với ba người nữa đã rơi xuống sông băng và chết, khi đang ủi tuyết. Cha tôi nói trong nước mắt.

Tôi có thể tưởng tượng hình ảnh chiếc xe ủi rơi xuống vách núi băng, xe nặng, rơi rất nhanh, một tiếng động lớn, tuyết trên các ngọn cây rơi lả tả và bao con người kinh hãi.

Một con báo tuyết đứng trên đỉnh núi băng nhìn ra xa, lát sau nó vươn mình lao đi, màu khoang nâu đỏ biến vào trong tuyết trắng.

Mùa đông năm ấy ánh nắng ban mai và hoàng hôn chiếu trên tuyết trắng làm cha tôi xúc động, ánh nắng màu hồng nhung sẫm và màu đỏ tươi phản chiếu trên tuyết tích tụ ngàn đời, hương thơm bay trong gió núi. Ông đi giày lông da lộn, mặc áo chần bằng da, quần da, khoác ngoài một áo choàng lông, bước đi chậm chậm lạo xạo trên băng tuyết. Ông đi về phía mặt trời, tâm tư trĩu nặng mà trống rỗng.

Một hôm ông đứng sững trước mỏm núi.

Mặt bên này của mỏm núi dịch dần ra khỏi lớp rèm của thời gian, chắn trước mặt ông, chum nắng màu hồng nhung chiếu sáng, gió thổi tuyết bay vào cổ áo ông, ẩm ướt và ẩm áp.

Trên đá vẽ rất nhiều người đang nhảy múa, chắc chắn đó là những người dân vùng biên ải mấy ngàn năm trước, ông nghĩ vậy. Rất nhiều hình vẽ mô tả cảnh hoan lạc và giao cấu. Đời sống hoan lạc của người cổ xưa làm cha tôi mê đắm và đau buồn, ông nghĩ rất nhiều, ông nghĩ về quê hương và cuộc sống tròng trọt cấy hái, ông nghe thấy tiếng vó ngựa lóc cóc từ con đường núi trước mặt dội đến, ông quay lại thấy một con ngựa đốm trắng đi tới.

Trên ngựa là một cô gái kiều diễm, người dân tộc, mũi cao, mắt sâu, có thể là người Kadăc, Uyghua hay Tatgich. Cô vung nhẹ roi, con ngựa nhẹ nhàng như trôi bồng bình đến chỗ ông đứng.

“Anh ơi, doanh trại các anh ở đâu? Em đói rồi, có thịt dê khô và nước nóng không?” Cô nói và nhẹ nhàng xuống ngựa, đến bên cha tôi. Khăn lụa choàng đầu của cô màu đỏ hồng nhung như ngọn lửa. “Sao anh đứng ngây ra thế?” Cô gái hơi giận, “Anh không biết nói à?”

Lúc đó cô mới phát hiện ông đang xem bích họa, cô cũng nheo mắt nhìn bức tranh, rồi quay mặt lại, hai luồng mắt gặp nhau, cha tôi luống cuống.

“Anh đỏ mặt kìa. Này, em hỏi doanh trại anh ở đâu? Đưa em đến được không?” Kiểu cách và giọng nói của cô làm ông giật mình, choáng váng.

### VIII

MÙA XUÂN NĂM 1943, KHÔNG KHÍ TANH LẠM. Ông tôi đã sống lặng lẽ bốn năm trong vùng núi Trâu năm. Bà tôi đẻ ba năm ba người con, trong đó có cha tôi. Bà tôi lúc nào cũng trùm cái khăn trắng, đôi mắt u buồn, lầm lũi đi trong núi như con voi nặng nề.

Họ ở trong núi săn bắn và trồng ngũ cốc để sống. Ở phòng giữa, ông tôi treo đầy những da hổ, đầu sói, chân gấu, xương sọ lợn lòi. Chân trái ông có một vết sẹo lớn, trong sẹo còn cấy một cái răng lợn lòi, thỉnh thoảng lại ánh lên trong bóng tối. Thời gian đó ông tôi đã có thể lái con chim gỗ lượn bay trong núi, nó được sửa lại từ con chim bằng vải. Ông ngồi trong cái làn, hai tay cầm lái và bay lượn, vui thích như trẻ con.

Một buổi chiều cuối xuân, ở trên con chim ông thấy con đường vào núi cuộn cuộn bụi vàng như những đám mây, ông lo sợ và cuống cuống, lướt nhanh trong thung lũng và nhìn rõ cơ man là đầu người nhấp nhô, rõ rồi, đó là dân đói kéo nhau đi như nước lũ.

Đúng như vậy, họ là dân chạy loạn trong năm tai họa, họ có bộ mặt của con châu chấu, trong mắt lấp lánh những mảnh vỡ. Nơi họ đến, những lúa non, quả xanh, gié lúa, lá cây tất cả bị họ ăn rào rào sạch trơn, cả chuột trong hang cũng bị đào lên ăn hết. Có lúc họ đói con cho nhau để ăn, da thịt trẻ con cuộn cuộn sôi trong các thùng đặt ngay bên đường, cắt đá bêбет khắp nơi. Ông tôi nhìn mà lạnh người, không hiểu ngoài

kia chuyện gì đã xảy ra. Mấy ngày bay sau đó ông phát hiện đội quân đói như châu chấu đó đang di chuyển nhanh về sơn trại của ông.

Khi ông về báo cho mọi người biết thì hơn hai trăm con người lớn bé già trẻ ai cũng kinh hãi. Ta không chờ chết, phải chặn họ lại. Bà tôi nói kiên quyết.

Bà tôi dẫn tất cả đàn bà con trẻ vào núi lấy một loại cây gọi là hoàng quyển, và bắt những con rết đầu đỏ, dài bằng gang tay. Đàn ông bắc nồi đun, cho hoàng quyển, rết và phân vào đun, một mùi rất lạ bốc lên. Bà lại cho mọi người ngậm lá địa linh để trừ độc. Hơi trong nồi bốc lên trời, bao nhiêu điều hâu, quạ, chim sẻ, chim ưng theo nhau rơi xuống. Sau đó người ta đổ các thứ vừa đun vào cái thùng có cửa xả trên con chim gỗ của ông rồi ông bay lên theo gió núi.

Tôi thấy lơ mờ hình ảnh ông bay trên trời vào những ngày cuối xuân đầu hạ, ánh mắt ông lạnh lùng và điên dại. Ông bay đến đám người đói và kéo cái cửa xả. Những giọt mưa đen rơi xuống thì lập tức dưới đất dội lên tiếng kêu gào. Người ta bị cái chất dịch đó dính vào thịt là nát thịt và chất độc ngấm toàn thân chết ngay. Khi ông bay đến lần thứ tư thì suốt dọc con đường núi đã la liệt những xác chết đen sì, nhưng ông thấy những người đói vẫn lũ lượt kéo vào.

Cuối cùng ông kêu lên tuyệt vọng. Ông đau buồn nhận ra một điều là con người chẳng còn ý nghĩa và giá trị gì, con người chỉ như loài sâu bọ, bò lúc nhúc trên mặt đất mà chẳng hay biết gì về tai họa đang lơ lửng trên đầu.

Bà tôi đứng bên gốc cây thông ngàn tuổi, tư thế như một nhân vật truyền thuyết, tay đặt trên lông mày, nhìn xuống núi. Cả vùng núi tràn ngập một không khí chết chóc, tiếng nhai lạo xạo như châu chấu gặm lá vẫn vang vọng đâu đây. Bà thấy rõ bóng ma rừng rợn của cái chết đang kề bên. Kế hoạch tấn công từ trên không của bà rõ ràng chẳng có mấy kết quả, bởi vì dân đói đã xóa sạch mọi thứ, bây giờ họ lại như vô số con rết nhiều chân bò về phía sơn trại.

Sáng tinh mơ ngày thứ bảy, cuối cùng đám dân đói tuyệt vọng đã ứa vào sơn trại. Họ nhe hàm răng sắc nhọn cắn xé mọi loài động vật thực vật. Sau khi chống trả yếu ớt, quá nửa số cư dân bị đánh chết. Ông tôi lợi dụng sự hỗn loạn trèo nhanh lên ngọn cây dâu lớn nấp trong tổ chim ưng, lấy vải rách nhét miệng bít tai cha tôi đang còn nhỏ, ngồi im thín thít.

Cha tôi bảo, ông ôm cha suốt sáu ngày, tận mắt chứng kiến dân đói vét sạch lương thực của ông tích trữ bao năm, ăn thịt những xác người còn hơi ấm. Trong sáu ngày hai cha con ăn trứng chim rồi ông nhai cả sâu để mớm cho cha tôi. Vậy là sống sót.

Sau bảy ngày, dân đói bỏ sơn trại. Máu đỏ máu của hoàng hôn nhuộm đỏ núi đồi. Ông vô cùng đau đớn nhìn đám dân đói khuất dần rồi leo xuống gọi bà tôi, chẳng có hồi âm. Sơn trại trống không, những cuốc xẻng bê bê máu và xương người rải rác. Ông không bao giờ tìm thấy bà nữa.

## IX

SUỐT NHỮNG NĂM THÁNG LỚN LÊN, TÔI NGÀY càng thấy lạ là không có một cái ảnh nào của mẹ tôi, cũng không có ai nói về mẹ trước mặt tôi, trong ký ức của tôi cũng không có hình bóng mẹ. Sự hiện diện của mẹ như trắng in đáy nước, như hoa trong sương, lúc ẩn lúc hiện, như có như không. Nhưng tôi có khuôn mặt tròn vành vạnh, đôi mắt trũng sâu và bộ râu rậm rì của người Ba Tư, những đặc điểm đó là dấu tích người dân tộc khác của mẹ tôi.

Bao nhiêu năm tháng đã qua đi, tôi vẫn thấy mùa đông năm 1967, cha tôi đứng xem bích họa trên đèo băng tuyết Thiên Sơn và cười ngượng ngịu.

Hình ảnh người nguyên thủy sinh hoạt, giao phối ca hát nhảy múa trên bức họa đã gây ấn tượng cho cha tôi. Khi đó khắp đất nước Trung Quốc đang nổi lên cơn bão đỏ nhưng ông đang dẫn một tốp người đi ủi tuyết mở đường tận biên giới cho nên tâm trạng ông phẳng lặng như nước hồ. Tôi đoán chừng ông hoài nghi sâu sắc đối với thực trạng đất nước.

Kể từ ngày cô gái dân tộc đến chơi doanh trại, cuộc sống buồn tẻ của mười mấy chàng trai có thay đổi, họ như cảm thấy hương hoa trong khi thời cuộc và thời tiết đều giá lạnh.

Cô gái nói với cha tôi, cô là người Uy-gua, tên là Ainul.

“Ainul nghĩa là gì?” Cha tôi vừa cho than vào lò vừa dè dặt hỏi.

“Là trắng, là vàng trắng đẹp.”

Ainul nhảy cho mọi người xem, cô thanh thoát uốn lưng như con rắn. Đã qua hai mươi năm nhưng tôi vẫn nghe máu chảy trong huyết quản cha tôi.

Câu chuyện không thể tránh khỏi cái kết cục phải có. Trên dốc núi, ngay dưới bức họa đầy sức sống, trên hai chiếc áo choàng lông trải rộng, thân thể cha tôi và Ainul hòa làm một, minh họa thêm cho bức tranh cổ. Biết được những điều này, tôi hằng hụt chán chường, mẹ tôi là Ainul ư? Đứng vào mùa đông năm đó, tôi trở thành một hạt giống, bắt đầu được nuôi dưỡng và lớn lên trong lòng Ainul.

Cuộc đời của cha tôi bừng sáng, càng làm cho ông nghĩ xa xôi hơn, người dân tộc miền biên ải đã sống và ca hát, đã làm bạn với hổ báo, đi lại trong núi như thế nào. Bầu máu nóng tuổi thanh xuân của ông trào sôi trong những năm tháng đó.

Nhưng khi mùa xuân đến Ainul biến mất trong trùng điệp núi rừng. Tháng tư năm đó cha tôi dẫn đoàn xe ủi xuống núi trong tâm trạng rối như tơ vò, ông rầu rĩ ngược nhìn ngọn núi băng hiu hắt ánh nắng chiều.

Về sau cha tôi mới biết Ainul là một thành viên của bộ tộc người Đao lan của dân tộc Uy-gua. Cách sống của người Đao lan gần như người Digan ở châu Âu, họ lang thang khắp nơi. Họ đi từ thôn làng này đến thôn làng kia, thành phố này đến thành phố khác. Họ đi như nước chảy, xuyên rừng xuyên núi, vượt qua sa mạc, xuất hiện rồi biến mất tại các cộng đồng người định cư, đem lại nguồn vui ngắn ngủi và mới lạ cho mọi người.

Về chuyện tôi sinh ra ở dưới cầu, sau này tìm được chứng cứ. Tình yêu giữa cha tôi và mẹ Ainul của tôi vi phạm tục lệ của người Đao lan là du cư và không được ăn nằm với người khác tộc, cho nên việc biến mất của Ainul đối với người khác là quá đột ngột. Cha tôi cũng không biết tôi đã bắt đầu lớn lên trong bụng mẹ một cách vẻ vang và đầy mưu toan.

Một hôm cha tôi nhận được mảnh giấy với nét chữ xiêu vẹo: “Con anh ở dưới cầu cống ngầm, mang nó về mau lên.”

Ông kinh ngạc, vội chạy đi. Ông thấy một cái túi da dê, bên trong là một cái khăn lụa Nêpan rất quen thuộc bọc một bé trai đỏ hỏn. Nó nhú mày vì gió lạnh và khóc oe oe, như buồn cho số phận của mình. Thằng bé đó là tôi.

Cha tôi nghĩ phải chăng Ainul chỉ là vàng trắng, lơ lửng trên không trung, ánh sáng từ rất xa, rất xa chiếu xuống, lạnh lẽo nhưng sáng trong.

Rất nhiều năm về sau tôi kiếm được một ít tư liệu về người Đao lan. Nghe nói họ sống ở trung tâm sa mạc Tramacan. Họ đi ngang dọc giữa các thôn làng, thành phố nam bắc Thiên Sơn, mang lại sự vui vẻ cho những người sống khô cứng trong thế giới này. Thế thì người đàn bà trong những người hát hay múa giỏi, có đôi mắt to của người Ba Tư, đầu trùm khăn lụa Nêpan, Ainul, mẹ tôi, con làm thế nào tìm đường đến với mẹ được?

Mỗi tình ngắn ngủi năm 1960 gây ra vết thương đau đớn thâm kín trong cuộc đời cha tôi. Khi về già ánh mắt ông lúc nào cũng trống rỗng, ngày trăng tròn là ông một mình lang thang trên phố. Năm 1970 trong một ngày mưa ảm đạm, ông cưới một người đàn bà di cư người Tứ Xuyên. Trên tấm ảnh, người đàn bà cười phúc hậu bế tôi vài tháng tuổi và bố tôi với dáng điệu lúng túng, trong phong cảnh buồn bã những năm xa xưa.

**X**

ÔNG TÔI ÔM CHA TÔI BẦY NGÀY TRÊN CÂY, khi bọn người châu chấu đói đi hết mới leo xuống, mặt ông phù nề, ánh mắt lơ dờ mõi mệt, đi lại như trôi trên không, cả sơn trại tan hoang, đâu đâu cũng thấy xương người, củi cháy. Ông tôi bỏ vãi nhét miệng bít tai cha tôi ra, bộ mặt đỏ ửng vì ngạt của cha tôi đắm nước mắt, cha tôi bật khóc gập dứ, tiếng khóc vang lên khắp sơn trại xơ xác, tức tối nhìn xung quanh, thôn làng như bị gió quét sạch, cảnh tượng này ghi lại trong mắt cha tôi một ấn tượng tuổi thơ không bao giờ xóa nổi.

Khuôn mặt trai trẻ của ông tôi trở nên già nua u buồn và mõi mệt sau trận cướp bóc ấy. Ông ngồi trên



tàng đá ôm cha tôi, chìm sâu vào ký ức xa xưa, xúc động và khổ đau, nhớ đến hai người em chia tay mấy năm trước, bây giờ ở đâu? Chắc rằng cũng xanh xao như ngọn cỏ.

Cha tôi bảo, năm 1943 ông bế cha tôi đi sang phía đông bắc tìm về quê. Ông đi trong vùng núi Trâu nằm loanh quanh thế nào bảy ngày sau lại quay về sơn trại. Ông nghĩ chắc là ông trời bảo đừng đi.

“Sau đó ông bắt đầu dựng lại sơn trại. Ông lấy vợ, tức là mẹ kế của cha, bà là người bó chân, con nhà nông làm nghề dệt vải nhà trong thung lũng. Ông người Xipô học được ở bà nghề trồng lúa, xe sợi dệt vải, lại sinh con đẻ cái. Ban ngày ông lên núi săn thú, tối về học dệt vải, nhặt thóc, cuộc sống êm đềm, no ấm, cho đến một ngày bị quyến rũ bởi một mùi hương kỳ lạ.”

Câu chuyện xảy ra và biến mất cũng thật lạ kỳ, một ngày mùa hè năm đó, trên không trung xuất hiện một sắc màu, ông đang cuốc cỏ trong bãi ngô mơ hồ cảm thấy trên không đang có cái gì.

Ông ngẩng lên nhìn, vô số bướm màu bay rợp trời thành đàn thành cụm hình thù kỳ ảo.

Đàn bướm mỗi lúc một đông thêm thành những đám mây sắc sỡ, rồi thành con rồng lớn theo gió bay xuống núi. Một mùi thơm mê đắm lan ra, ông mê mẩn và đi xuống. Ông lảo đảo đi đến một cái hang, bướm vẫn theo nhau bay vào hang.

Trong hang nước chảy róc rách, ếch kêu ồm ộp, ánh nước hắt lên vách hang rung rinh những đường vân sáng. Bướm vỗ cánh không một tiếng động. Mặt ông đầm đìa mồ hôi, ông có dự cảm sẽ xảy ra chuyện gì.

Ông lội nước theo đàn bướm đi sâu vào hang.

Bóng đen trong hang nuốt chửng ông.

Nước mỗi lúc một sâu thêm rồi lại nông dần. Bướm vẫn dẫn ông đi. Vách động có chút ánh sáng, trước mặt là một rừng thạch nhũ tuyệt đẹp, ánh nước sóng sánh. Đàn bướm tụ lại bay lượn, ông bơi theo và dưới ánh sáng mờ ảo ông nhìn thấy một vật nổi trên mặt nước. Đó là một chiếc thuyền lớn bằng gỗ màu nâu đỏ, ông trèo lên.

Tôi không thể nào biết được tâm trạng ông lúc đó thế nào. Ông mò mẫm và thấy mấy thi thể đã chết không nhiều năm, ông lật xem thì quần áo họ đã thành tro bụi bay lên, ông dọn dẹp thuyền và chèo đi theo dòng sông ngầm.

Từ đó ông rời xa vùng núi Trâu năm một mạch bốn năm trời, đến tận năm 1947 ông mới xuất hiện trở lại trước mặt bà, lúc đó cha tôi đã cao đến ngực ông. Lúc chèo thuyền đi chắc ông đau buồn và xúc động lắm, ông muốn chèo ra tận biển để tìm châu báu trên con thuyền Ấn Độ bị đánh đắm như bà nội tôi đã kể. Không phải ông thích châu báu mà ông mê muội trong hoang tưởng. Thậm chí ông nghĩ linh hồn bà chỉ lối cho ông, bảo ông đi ra biển. Năm đó ông chèo thuyền trên dòng nước ngầm như chèo xuyên qua thời gian, làm sao mà đến nơi được? Ông có thể tìm được châu báu và giấc mơ đã chìm sâu đáy biển năm 1937 chăng? Ông tôi chắc cũng như chính tôi, chẳng thể nào biết được.

## XI

CHA TÔI ĐỨNG BÊN MỘT SA MẠC CẦN KHÔ, qua lớp cát bụi nhìn tôi lớn lên như mùa xuân trông chờ mùa thu lúa chín. Cuối những năm 1970, hình ảnh cha tôi không còn rõ nét. Ông là một người cẩn thận, ông không bao giờ xốc nổi làm điều gì mù quáng. Cuối những năm 70, bầu trời Trung Quốc phủ đầy mây đen, tiếng sấm ầm ỉ trong lớp lớp mây mù. Động đất lớn và ba vĩ nhân từ trần, thời kỳ thần thoại chấm hết.

Mùa xuân năm 1977, tuyết tích tụ suốt mùa đông tan thành dòng nước đen ngòm, chim hót và chuồn chuồn bay khắp nơi, một trận mưa ếch kỳ lạ rơi xuống thành phố, ếch kêu inh ỏi trong đêm. Hàng đàn sơn dương đen, sơn dương trắng đi quanh phố, đến bãi chăn thả mùa hè xa tít đâu đó. Một hôm mặt đất mọc đầy những cây nấm sắc sỡ, một vật lạ bay tới, làm nổ tung một ngôi mộ cổ trên cánh đồng ngoài thành phố. Những bức tường cổ đêm đến là kêu rào rào, chui ra vô số chuột, gián, muỗi. Cùng với những sự kiện lạ lùng như thế, một đêm cha tôi bừng tỉnh giấc, ngoài cửa sổ một vầng trăng sáng vằng vặc lơ lửng trên trời, trái tim ông đập rộn lên. Ông quyết định làm một việc.

Năm 1977 cha tôi ra đi biệt tích.

Bấy giờ tôi đang thời trai trẻ, đã trải qua tình yêu điên rồ và nồng cháy cho nên khi biết chuyện thì tôi tin và hoàn toàn hiểu được. Qua làn sương của thời gian tôi nhìn thấy cha ánh mắt kiên nghị và si mê, len lỏi

qua sa mạc Gôbi, qua băng tuyết, núi rừng. Ông phải đi tìm Ainul, vầng trăng đẹp, mẹ đẻ của tôi. Có khi ông hoài nghi sự tồn tại của bà, phải chăng người đó chỉ có trong mơ, trong ảo tưởng. Ông như một tín đồ đêm ngày bươn chải vượt chông gai đi về phía nam Tân Cương.

Sau này ông kể lại, trong lòng ông chỉ có sông Tarim cuộn cuộn chảy vì ông nghe nói người Đaolan hay cư trú ở ven sông Tarim cho nên ông nghĩ cứ đi theo sông sẽ tìm thấy Ainul. Ông đi xe hơi, xe bò, cưỡi ngựa, phong cảnh các nơi lần lượt qua mắt ông. Càng về phía nam trời càng nóng bức.

Cuối cùng ông đã đến được ngã ba sông Tarim. Da mặt ông bong từng mảng, cặp mắt u buồn đầy cát bụi, trên đường ông bị trấn lột ba lần, bây giờ ngoài bộ quần áo trên người, ông chẳng còn gì.

Ông đi dọc theo sông. Ai thấy ông cũng nghĩ ông điên. Đầu tóc bơ phờ đôi mắt như lửa cháy, ông cứ đi, đi mãi miết.

Cha tôi không kể chi tiết về cuộc tìm kiếm đằng đằng hai năm trời, nhưng qua ánh mắt khắc khoải hoài niệm của ông, tôi có thể lần mò ra đôi chút.

Con dao găm ông tôi để lại gài sau lưng, ông ngồi trên chiếc thuyền gỗ của người Uy-gua, xuôi dòng đi sâu vào bên trong Tramacan.

Ở đây ông đã nhìn thấy những cảnh tượng khó quên: Hàng trăm con chim ưng dũng mãnh đang tranh cướp xâu xé xác chết, hàng đàn ngựa hoang phi trên sa mạc, một bầy sói đói trên bờ theo sát thuyền ông suốt hai ngày, chúng chỉ tàn đi khi trông thấy một bầy cừu. Đêm đến ông say mê ngắm sao, có lúc ông đứng trên thuyền cất cao tiếng gọi Ainul, trả lời ông chỉ có gió cát và tia nắng lạnh lùng. Ông còn thấy cảnh rừng dương trải dài mấy trăm kilômét dọc theo sông. Ông đắm mình trong thiên nhiên hùng vĩ.

Tôi coi cuộc tìm kiếm này của cha tôi là một lần xác nhận ý nghĩa của cuộc đời. Năm ấy ông ba mươi tám tuổi, chắc rằng ông cảm thấy quá khứ của ông là tầm thường vụn vặt. Ông phải khẳng định mình. Tôi nghĩ rằng tôi không sai.

Ông kể vào ngày cực kỳ nóng bức thì thuyền ông mắc cạn. Đáy thuyền bị xô mạnh, ông ngồi dậy mới phát hiện dòng sông Quý Tiết đã biến mất trong cát, trước mắt ông hiện ra một sa mạc rộng lớn, những đồi cát hình trăng non vây quanh. Ông thấy hoang mang bế tắc, xương lạc đà chim ưng rải rác khắp nơi.

Khi đang lúng túng chẳng biết làm gì thì ông nghe thấy tiếng trống. Ông trèo lên một đụn cát xem thì thấy cách xa khoảng hai trăm mét hàng trăm người đang nhảy múa quanh một đồng đá. Một tiếng sáo vút lên, cha tôi chưa kịp định thần thì một mũi tên có găng sáo cắm ngay bên chân, lông chim phía đuôi rung rung. Ông cầm lên xem, mũi tên làm bằng xương cá, ông ngẩng lên nhìn, thấy mấy người cầm dáo từ xa chạy đến.

## XII

NĂM 1943 ÔNG TÔI CHÈO CON THUYỀN GỖ trên dòng sông ngầm bỏ núi ra đi. Ông cần phải đi ra tới biển lớn cuộn sóng, nơi thân thiết mà ông chỉ thấy trong mơ. Đứng ở đầu thuyền ông nhớ đến bà tôi, băng khuâng da diết.

Rồi chiếc thuyền đưa ông đến một dòng sông nhỏ trong vùng núi Trâu năm. Nước trong veo, ông nhìn rõ bóng mình, ông thấy lạ với con người tóc xòa dài diên đại đó như ông cứ chèo thuyền đi.

Cảnh vật hai bờ sông lướt qua mỗi lúc một đổi thay, không khí trong lành đôi khi vẫn đục, ông ngửi thấy mùi chiến trận trong không khí, thấy xác chết la liệt như tằm nằm cứng đờ hai bờ, quạ tranh ăn bâu đây. Châu chấu bay hàng đàn như mây, khắp nơi tràn ngập không khí chết chóc hoang tàn.

Thuyền trôi xuôi, chẳng bao lâu đến Đan Giang, ranh giới giữa Hà Nam và Hồ Bắc, mặt nước rộng ra. Một hôm ông thấy phía trước một con cá lớn đang nhào lộn loang loáng trên mặt nước, ông định lấy đinh ba để đâm thì một cái đầu thẳng bé tinh quái, ươn sùng nhô lên và hét một cách đầy thách thức: “Ông ơi! cháu phải trèo lên thuyền ông, nếu không cháu chết mất!”

Thẳng bé tinh quái có đôi mắt lanh lợi đảo nhanh như chớp. Nó bảo nó tên là “cu đít”, bố mẹ chết vì đạn pháo, chỉ còn lại mình nó bắt cá sống qua ngày như con thuồng luồng trên Đan giang. Thẳng bé đứng trên thuyền đái tồ tồ xuống sông rồi quay lại nói với ông: “Cho cháu đi với ông, ông nhá, cái gì cháu cũng biết làm, chèo thuyền, bắt cá, bơi lặn, cháu ném dao giết chết được con rết, cháu chẳng còn bố mẹ, ông đi đâu cho cháu đi đấy”, rồi nó lao xuống dòng sông cuộn cuộn chảy rồi lại nhô lên hai tay cầm con cá dài

râu đen giơ lên nhìn ông cười.

Cha tôi kể những năm tháng trôi dạt của ông, giọng chua xót và buồn bã, làm cho truyền thuyết về những ngày xa xưa in hằn trong ký ức tôi như bức tranh sơn dầu tươi rói sắc màu. Tôi nhận ra rằng hai thế hệ ông tôi và cha tôi suốt đời đều đi tìm và đều gắn liền với sông nước, tuy nhiên ông tôi và cha tôi đã tìm thấy cái gì?

“Tìm thấy một đám cỏ dại mọc trên cát trắng.” Cha tôi nói với tôi, như muốn nói cuộc đời chẳng có gì là có thật cả, có như không.

Trên thuyền ông tôi từ đây có một trợ thủ mười bốn tuổi. Sau đó thuyền vào Hán Thủy, mấy ngày sau đến Trường Giang.

Lần đầu tiên thấy Trường Giang, ông tôi ngạc nhiên lắm, con thuyền trở nên quá nhỏ, như chiếc lá chao đảo trên sóng. Những pháo hạm nổ máy ầm ầm làm ông kinh hãi, đội tuần tra vây lại, ném ông vào trạm bảo vệ trên bờ sông. Sáu ngày sau ông trốn thoát một cách thần kỳ, ông và “cu đít” lấy cắp một chiếc thuyền lớn hơn, lợi dụng đêm tối trôi xuôi.

Về sau, khi nhìn thấy biển, ông mới thực sự vui sướng và thoải mái. Biển rộng vô bờ, cuộn lên những làn sóng xanh ngắt, mặt biển không bao giờ lặng, thuyền của ông thực sự trôi trên nước mặn. Khi qua đảo Sùng Minh ông lại tìm được một ngư dân, ông nói muốn đi biển vớt châu báu. Vậy là thuyền có ba người, theo dòng hải lưu xuôi về nam.

Về sau, theo tấm bản đồ bà đưa cho, ông đã tìm thấy hòn đảo đó. Ba người lùng sục một cách điên cuồng, nhưng một năm trôi qua vẫn chẳng được gì.

Một ngày mùa thu năm 1944, trong khi lặn bắt cá họ thấy lơ mờ một bóng đen. Ba người thay nhau lặn xuống, ngày thứ tư, khi nổi lên, “cu đít” tay cầm một vật, sung sướng bơi về thuyền. Ông nhận ra đây là pho tượng Phật Bà Quan âm bằng gỗ. Thế là cuối cùng đã tìm được rồi.

Cuộc tìm vớt tiếp theo thực sự vừa kinh hoàng vừa mê say. Ba người luồn lách trong đám rong rêu, phát hiện trong các kẽ đá đầy những vàng ngọc, trong một rãnh gần đó, chiếc thuyền đắm phủ đầy rong rêu. Vùng nước này vẫn ngào ngạt mùi hương kỳ lạ. Khi len lỏi trong chiếc thuyền đắm, anh ngư dân đảo Sùng Minh bị kẹt trong nòng pháo và chết ở đó.

Họ đã vớt được đầy sáu hòm châu báu, ông tôi quyết định quay thuyền về.

Một hôm trên không có tiếng ù ù, lát sau, hai chiếc máy bay xà xuống thấp bay đến.

Khi lướt qua thuyền, chúng nổ súng, thằng bé tội nghiệp ngực đỏ lôm những máu ngã lộn xuống biển bị hải lưu cuốn đi. Ông tôi lao xuống biển, trong tiếng nổ inh tai nhức óc, ông ngoi lên nhìn, con thuyền chẳng thấy đâu, chỉ còn lại những mảnh gỗ dập dờn trên sóng.

### XIII

CUỘC PHIÊU LƯU TRAMACAN CUỐI NĂM 1970 của cha tôi đầy những tình tiết thần bí. Nhiều chuyện ly kỳ đã bị dòng chảy thời gian bào mòn, chỉ còn lại mấy tảng đá trong hồi ức.

Cha tôi kể, trong vùng sa mạc nơi sông Tarim biến mất, ông gặp một bầy người nguyên thủy. Đó là bộ lạc Hơru (theo cách phát âm của họ), là một nhánh của thổ dân Trung Á cổ đại, họ ở giữa sa mạc đã mấy ngàn năm.

Ông bị họ đưa đến bầy người Hơru trong tiếng reo hò. Trên cổ mỗi người đều đeo chuỗi xương sọ chim, người nào cũng mũi cao mắt sâu, màu mắt đen, vàng hoặc xám nhạt, đàn ông da đen chùi, đầu cắm lông chim, đàn bà con gái quấn váy gai. Họ đang làm lễ cúng hằng năm.

Cha tôi bảo mỗi năm họ giết một người để tế trời, cầu xin đừng cho tai họa giáng xuống đầu.

Ông còn phát hiện totem, tức vật sùng bái của họ là cát. Nơi ở và vật dụng đều khắc cát. Họ vô cùng sợ hãi những dòng sông ở xung quanh và cam chịu.

Giết người làm lễ là một thủ tục tàn nhẫn và gây xúc động cùng cực. Do cha tôi xuất hiện nên buổi lễ tạm ngưng, ông bị đưa đến bên cạnh vị tộc trưởng, một ông già tóc đỏ, mình hạc mặt mèo, rồi buổi lễ tiếp tục.

Cha tôi nghi ngại quan sát đồ tế thần, một hồi trống vang lên, cuốn vải trắng trên giàn tế bằng gỗ được mở ra, bên trong là một cô gái đẹp tuyệt trần đang nằm. Về mặt cô lạnh lùng, hầu như đứng đờ trước số

phận. Trái tim ông thót lại, đó không phải là người ông đang tìm. Cô gái xòa tóc nằm im như một con cá chết. Trong tiếng reo hò vang dội, người chủ tế vung dao găm. Khi máu vọt ra như suối thì tim cha tôi đập rối loạn, ông vội lấy tay che mắt.

Cô gái bị xẻo thành nhiều mảnh một cách nhanh chóng và mọi người bắt đầu ăn, trái tim vẫn đang đập nhẹ được đưa đến tộc trưởng, ông này cắn một miếng rồi đưa cho cha tôi.

Cha tôi sợ hãi lẩn tránh: “Không không, tôi không ăn, tôi chỉ đi tìm Ainul”...

“Ainul?” Ông già cau mày, lắc đầu, chỉ lên trời “Akru” ông già nói với cha tôi “akru, akru” rồi tiếp tục ăn, mọi người lại hoan hô.

Giờ đây, qua lớp sương mù thời gian, tôi thấy sắc mặt kinh hãi của người thanh niên là cha tôi xen giữa đám người Hơru tóc nâu mặt dài. Tộc người này sống trong rừng dương rậm rạp, nhà của họ làm trên cây cao như tổ chim. Rừng dương nguyên sinh còn có cả liễu đỏ, ma hoàng, hồng hoa. Cha tôi được dẫn đến nhà tộc trưởng. Ở đó ông thấy nhiều dụng cụ bằng gỗ, như trở về thời đại đồ gỗ, tộc trưởng mời uống rượu trắng làm từ sắn, và thịt khô, đã lâu rồi chưa được ăn.

Sáng sớm hôm sau, rất nhiều đàn bà con gái đến tổ của tộc trưởng vây lấy cha tôi, lần lượt xem xét sờ mó như chọn lựa đồ vật, nhiều người lắc đầu chắc là chê gầy. Họ cười âm lên. Sau đó một cô to khỏe kéo áo cha tôi, nói với tộc trưởng: “Uhailo”.

Tộc trưởng vỗ vào người cha tôi có ý bảo đi theo người con gái. Họ lại cười âm lên, cha tôi hiểu ông đã được cô gái thu nhận, ông nghĩ họ có thể sẽ không giết ông chẳng.

Tôi không thể tưởng tượng cha tôi sống trong quần thể lạ nước lạ cái cô đơn và khủng khiếp ra sao. Người con gái dẫn cha tôi đi tên là Galise. Những ngày sau đó với nhiệt tình rực lửa mỗi đêm cô quần thảo làm ông rỗng không như cái vỏ ốc biển. Ông không tìm thấy mặt trăng của ông, Ainul của ông, mà lại trở thành một thành viên của tộc Hơru.

Về sau ông biết chăn nuôi là nghề chính của người Hơru, họ ăn thịt dê, thịt bò, thịt lạc đà, đồ mặc trên người lại là da của chúng. Mỗi sáng đàn ông đi săn thú bắt cá. Đàn bà dệt gai đan thảm. Chiều đến, họ khiêng các con thú săn được về và cùng hát bài cầu nguyện để hôm sau mặt trời lại mọc như mọi ngày.

Thấm thoát đã một năm qua đi, Galise đã mang thai và sắp sinh đứa con của cha tôi. Cha tôi thì ngày càng buồn và không hiểu những gì trải qua là thực hay là mơ. Hình bóng của Ainul vẫn vương vấn trong đầu ông, nhưng chẳng thể nào tìm lại vì dòng sông Tarim đã biến mất.

Về sau, trong một đêm tối trời lộng gió, ông lặng lẽ biến khỏi rừng dương.

Ông lạc trong sa mạc. Khi trời sáng ông tuyệt vọng biết mình vẫn chưa ra thoát, bởi vì ông cứ đi về phía tây mà vẫn không thấy sinh vật và lối đi nào. Ông bật khóc quỳ xuống, tay bốc nắm cát nhìn cát trôi qua kẽ tay. Khi ngẩng lên ông nhìn thấy mấy người cưỡi ngựa đi về phía mình.

Tộc trưởng ra lệnh bắt cha tôi làm đồ tế thần để giết và chia thịt ăn. Kalise mang thai kêu khóc thảm thiết. Giàn tế đã dựng xong. Sáng sớm hôm sau, mặt trời lên chậm chậm trên sa mạc, cha tôi bị quán trong tấm vải gai trắng có bốn người đàn bà khiêng, đoàn người đi phía sau cùng hát, tất cả bước từng bước về phía giàn tế.

#### XIV

Sau khi chiếc thuyền bị máy bay Nhật hoặc Quốc dân đảng đánh tan, ông tôi trốn được vào một cái đảo, ở đó ông đã chôn rất nhiều vàng ngọc. Đảo hoang như mảnh gỗ bập bênh trên biển rộng, xung quanh là nước, một màu xanh ngắt. Lần đầu ông cảm thấy cô độc và luôn luôn chìm sâu trong ký ức. Ông nghĩ đến hai em, phải chăng hai người đã rẽ hai ngã và mất hút trong đám cỏ thời gian? Người vợ trước của ông, bà nội tôi, từng là người vợ đẹp tuyệt trần của tướng cướp biển cũng tan đi như làn khói trong không trung, thằng bé tội nghiệp bị bắn trúng máu như hoa nở bung trước ngực. Tất cả lần lượt gọi cho ông nhớ lại những quá khứ xa xưa. Giờ đây, nguyện vọng vớt được châu báu đã thành sự thật, ông mới biết mình phải đi đâu.

Ông ở lại đảo đã ba tháng. Ngày ngày ông ngồi trên một tảng đá ngóng thuyền qua lại. Có khi hình bóng chiếc buồm hiện ra nơi chân trời, ông vội gọi và rồi nó lại tiêu tan.

Ông gầy tọp đi. Mùa đông năm đó ba chiếc thuyền gỗ lớn, đen sì đậu lại bên đảo, hơn sáu chục người đi xuống xử tội ba người trên bãi cát. Ông tôi biết gặp phải cướp biển rồi.

Cha tôi bảo ông tôi làm cướp biển là vào mùa đông năm 1943. Ông đào tất cả số châu báu chôn ở đảo đưa cho tên thủ lĩnh Ròng đen. Thằng này mặt to tai lớn, hông đeo hai khẩu súng “pạc-khoọc”. Về sau ông tôi thuyết phục được hẳn, lại mua thêm ba chiếc thuyền lớn và một ít vũ khí để đánh nhau với Nhật.

Họ tập kích thuyền vận tải của quân Nhật, lợi dụng đêm tối tấn công chớp nhoáng vào chiến hạm Nhật thả neo ở cảng. Cũng có khi giao chiến với chiến thuyền của quốc dân đảng. Chẳng bao lâu họ chỉ còn lại hai cái thuyền, nhiều người chết vì trúng đạn. Trong một trận, Ròng đen bị tan xác thành ba mảnh, một số hải tặc chạy trốn, số còn lại suy tôn ông tôi làm thủ lĩnh. Mùa xuân, ông tôi mua thêm bảy chiếc thuyền lớn, tiếp tục chiến đấu tại vùng duyên hải.

Cuộc đời của ông tôi lẫn lộn cỏ và lúa, vàng và cát. Năm 1944 Hạm đội quân Nhật đuổi đánh, dưới hỏa lực mạnh của chúng, hạm đội của ông tôi phải tháo lui.

Đêm đến, còn lại mấy chiếc thuyền chạy vào một cái vịnh. Pháo Nhật bắn đuổi nhưng chẳng nhìn thấy gì.

Đột nhiên chiến hạm Nhật bắn pháo sáng. Những quả đạn pháo bay vút lên trời nổ tung trên cao thành những bông hoa rực rỡ, bầu trời đêm sáng trưng, tàu nào cũng bắn, hình như mừng ngày lễ gì đó. Ông tôi đứng trên mũi thuyền nhìn như ngây dại. Ông đứng đó rất lâu rồi nói: “Thật là đẹp, đẹp quá.” Nét mặt ông hiện lên vẻ say sưa, nói với tất cả: “Ngày sáng mai, ta sẽ đầu hàng quân Nhật.”

Tôi không tin ông đầu hàng quân Nhật chỉ vì muốn tìm hiểu bí mật của pháo hoa. Tôi đoán rằng vào cái đêm pháo hoa đó, ông cảm thấy rằng mình luôn luôn bị một sức mạnh thần bí kèm sát. Hôm bộ chỉ huy của ông đầu hàng là vào mùa xuân trời trong xanh, gió biển hiền hòa. Bọn Nhật giết sạch bộ hạ của ông, tổng ông vào nhà tù và tra tấn dã man. Mùa hè năm sau Nhật đầu hàng, quốc dân đảng tiếp quản nhà tù, lợi dụng cảnh hỗn loạn ông bỏ trốn.

Tháng 10 năm 1945 ông tìm về vùng núi Trâu năm, về đến sơn trại mà ông đã dựng lên. Ông thấy cây cối tươi tốt, đầy vườn chim hót, bà kế dẫn cha tôi ra sườn nắng ở sân đập lúa. Ông tôi đi về phía đó, nước mắt đầm đìa, bước đi lú lú, ánh mắt ánh lên niềm hân hoan vô tận.

Đầu xuân năm 1948, quân quốc dân đảng như nước lũ tràn ngập khắp vùng núi Trâu năm. Khi chúng bắt thì ông tôi đang cán một tấm da trâu, cha tôi đang nhảy nhót bên cối xay đá vung roi thúc con lừa nhỏ bịt mắt kéo cối xay.

Một tiếng nổ xé tai, ông tôi đứng bên tấm da lênh láng máu ngẩng khuôn mặt chất chứa bao nắng gió và thương đau.

Ông nhìn thấy bạt ngàn là bọn lính áo xám đang theo đường núi đi lên.

“Ê, nhóc, làm lính cần vụ cho tao. Tao đang thiếu một đứa đây” Tên đại đội trưởng chột mắt, một chân dẫm lên cối xay, một tay khua khẩu súng “pạc khoọc” hai mươi viên, tay kia xoa đầu cha tôi. Cha tôi thấy chân hằn quần băng, bết máu và bâu đầy ruồi.

“Nó là con tôi không đi lính cho các ông được đâu”. Ông tôi đứng dậy bỏ con dao cạo da xuống, xoa hai tay và nói.

“Mày không đưa con cho tao, tao bắn chết bỏ mẹ mày”. Thằng chột cười khẩy, “để nó cho tao, đi lính có thịt ăn, được đối xử tử tế”.

“Không, tôi nói rồi, không được.” Ông tôi kiên quyết. Bà kế đứng bên kéo áo ông.

“Đồ khốn kiếp!” thằng chột chửi, hẳn quay một vòng, gườm gườm nhìn ông tôi. “Thôi được, mày nói sợi dây điện thoại cho tao, tao tha cho hai bố con.”

Ông tôi ngần ngừ rồi đến bên cột điện, một sợi dây đứt đôi nằm dưới đất. Ông cúi xuống cầm một đầu dây, vừa nắm lấy đầu kia thì giật bắn mình, da thịt bốc khói, trong đầu như có sét đánh, đôi mắt như bốc lửa... Ông tôi chết ngày 14 tháng 5 năm 1948. Lúc đó cha tôi ôm chân mẹ kế nhìn ông giãy giụa trên mặt đất, sợ quá oà khóc.

## XV

Năm 1978 cha tôi trốn khỏi bộ tộc Hơru và bị bắt trở lại, trở thành đồ tế thần. Cha tôi bị quần trong tấm

vải gai trắng, tiếng trống âm ỉ bên tai, đầu óc tăm tối. Quá khứ xa xưa ùa về, lòng buồn vô hạn.

Từng lớp vải mở ra. Mắt vẫn nhắm, nhưng ông thở hít được những tia nắng như ngọn cỏ lướt qua cánh mũi. Những người hành lễ đang hát, ông biết mình sắp bị giết.

Mọi người nhảy múa quanh giàn tế. Những cái chuông nhỏ đeo trên cổ, trên lưng và chân họ kêu lên lanh lảnh.

Cha tôi bỗng nhiên cảm nhận được nỗi đau trong vắt. Ông cam chịu chờ chết.

Thế rồi tiếng âm âm từ trên không dội đến, nằm trên giàn tế, ông nghe thấy tiếng bọn người Hơru kêu lên kinh hãi. Ngoài xa bốc lên một đụn khói hình nấm. Ông mở mắt nhìn, thấy trên không một chiếc máy bay trực thăng xà xuống, đám người Hơru tản ra tứ phía, hiển nhiên họ chưa bao giờ thấy con chim to thế.

“Này! Anh làm gì ở đây? Anh là ai? Nói đi, anh là ai? Đến đây làm gì?” Một người mặc áo xanh hét lên với cha tôi. Cha tôi mơ mơ màng màng, không nói không rằng.

Cha tôi không tìm thấy Ainul, mẹ đẻ của tôi. Ông được đội khảo sát dầu lửa vùng sông Tarim đưa ra khỏi sa mạc bằng máy bay trực thăng. Ông lặng lẽ nhìn đàn dê chạy trên sa mạc Gôbi, dòng sông Tarim lấp lánh xa xa.

Cuộc tìm kiếm của ông tôi và của cha tôi kết thúc ở những thời đại khác nhau nhưng đều trong buổi hoàng hôn. Sau này cha tôi chìm sâu vào dòng cát ký ức, luôn luôn nói một câu lạ, chẳng ai hiểu gì. Hồi đó ông hay cùng một vài người bạn già thi bắn chim sẻ ở khu rừng ngoại ô thành phố. Còn tôi cứ lặng lẽ lớn lên bên ông. Bây giờ tất cả những gì tôi biết đang bị thời gian che phủ. Trong chuyến phiêu du đi ngược thời gian này, tôi chỉ vớt vát được chút cát bụi. Đời người như cỏ dại mọc đầy trên đất, vậy ngọn nào đích thực là lúa?

Bây giờ, thời gian đang trôi đi vùn vụt, quá khứ xa xưa như một vùng nước sâu, thần bí và mờ ảo trong đại dương tối tăm. Đôi mắt mờ đục của cha tôi nhìn được sâu hơn nhưng ông chẳng thể nào diễn tả được. Tôi tưởng tượng, trong truyền thuyết như bức tranh phai màu về thời xa xưa ấy, ông tôi và cha tôi như những con linh trường nhanh nhẹn chạy nhảy và len lỏi theo những dòng sông, kêu gào vô vọng dưới mưa bay nắng cháy.

Tôi nhô đầu lên khỏi dòng sông thời gian, nhìn lại xa xưa và dõi về tương lai trong tâm trạng hoài nghi. Tất cả đều hiển hiện trước mắt nhưng hầu như tôi chẳng nhìn thấy gì. Trong thời đại của tôi, một số thứ tan vỡ và chuyển động nhanh hơn, ai cũng vội vàng chớp lấy những niềm vui chốc lát mà chỉ có tôi lại muốn hái những hoa trái truyền thuyết trên cây thời gian. Tôi với tới nhưng không hái được. Trong mơ, tôi như con chim di trú nhẹ nhàng lướt theo dòng sông, mỏ ngậm một hạt giống truyền thuyết, mãi miết bay về phía xa, nơi ngập tràn cả ánh sáng và bóng đêm.

1. Nông nghiệp hữu cơ: Là hệ thống kỹ thuật nuôi trồng hướng đến sự bền vững, tăng cường độ phì nhiêu của đất và sự đa dạng sinh học. Nông nghiệp hữu cơ cấm sử dụng thuốc trừ sâu bệnh tổng hợp, thuốc kháng sinh, phân bón tổng hợp, sinh vật biến đổi gen, hoóc-môn tăng trưởng mà phấn đấu cho sự bền vững, tăng cường độ phì của đất và sự đa dạng sinh học (Chú thích của biên tập - BT).

2. Biodynamic: Nông nghiệp sinh thái (hay còn gọi nông nghiệp năng lượng sinh học) là hệ thống hiện đại đầu tiên của nông nghiệp tập trung hoàn toàn vào phương pháp hữu cơ. Sự phát triển của nó bắt đầu vào năm 1924 với một loạt tám bài giảng về nông nghiệp của Rudolf Steiner. Những bài giảng, thuyết trình đầu tiên được biết đến như những gì sau này gọi là nông nghiệp hữu cơ, đã được tổ chức để đáp ứng yêu cầu của những người nông dân nhận thấy việc sử dụng phân bón hóa học dẫn đến điều kiện đất bị suy thoái và suy giảm sức khỏe và chất lượng cây trồng, vật nuôi (BT).

3. Vi lượng đồng căn hay vi lượng đồng căn liệu pháp là phương pháp y học điều trị bệnh nhân bị mắc một bệnh nào đó bằng cách sử dụng những chế phẩm được pha loãng mà những chế phẩm này cũng gây ra các triệu chứng cho một người bình thường giống như là triệu chứng của chính căn bệnh cần chữa gây ra. Những bằng chứng khoa học cho rằng vi lượng đồng căn chỉ là một giả dược nhằm làm yên lòng bệnh nhân chứ nó không có tác dụng chữa trị (BT).

4. Giáo sư người Nhật Geoge Ohsawa (1893 - 1966) được coi là người sáng lập ra những nguyên tắc và phong cách sống Thực dưỡng. Điểm hội tụ của triết lý và thực hành nằm chính yếu ở thực phẩm và cách ăn uống. Theo Ohsawa, nếu chúng ta được nuôi dưỡng bằng thực phẩm phù hợp, dựa trên nền tảng quy luật của vũ trụ, các cơ quan trong cơ thể sẽ hoạt động điều hòa, không những sức khỏe được phục hồi và kháng kiện trở lại, mà còn khiến cho trí phán đoán của con người trở nên sáng suốt, có khả năng nhận thức được chân lý, có nghĩa là, thể tính trật tự của vũ trụ và nhân sinh. Phương pháp Ohsawa bắt đầu xuất hiện và phổ biến tại Việt Nam từ trước năm 1975 tại miền Nam, với tên gọi phổ biến là Gạo lứt muối mè (xuất phát từ việc sử dụng gạo lứt làm nền tảng của phương pháp này) (BT).

5. Ayurveda là hệ thống y học Hindu truyền thống có nguồn gốc từ tiểu lục địa Ấn Độ. Việc thực hành Ayurveda bao gồm việc sử dụng các loại thuốc thảo dược, bổ sung khoáng chất hoặc kim loại (rasa Shastra), kỹ thuật phẫu thuật, thuốc phiện, và áp dụng bằng cách mát xa dầu (BT).

6. Liệu pháp Bowen là phương pháp trị liệu toàn diện và đa chiều để giảm đau và chữa lành bệnh tật, do Tom Bowen (1916-1982) khởi xướng. Phương pháp chủ yếu là xoa bóp cơ bắp để cân bằng cơ thể và cảm xúc (BT).

7. Reiki: (trong tiếng Nhật nghĩa là Linh khí) là sự tiếp nhận, hòa hợp và bổ sung nguồn năng lượng vô tận của vũ trụ cho con người. Reiki bắt nguồn từ Tây Tạng khoảng 2.500 năm về trước, sau một thời gian dài bị lãng quên, rồi được bác sĩ người Nhật tên là Mikao Usui phát hiện lại vào đầu thế kỷ thứ 19. Đây là phương pháp chữa bệnh thông qua việc sử dụng năng lượng (BT).

8. Bệnh u lympho không Hodgkin (Non-Hodgkin's lymphoma), còn được gọi là ung thư hạch không Hodgkin, là ung thư bắt nguồn từ hệ thống bạch huyết, lây lan bệnh khắp cơ thể (BT).

9. Vitamin B17/latrile còn có tên là Amygdalin. Latrile có chứa enzyme tên là Emulsin có thể phân hủy thành cyanua. Vitamin B17 được coi là chất chữa trị ung thư rất tốt (BT).

10. Jackie Onassis (1929 – 1994), tên đầy đủ là Jacqueline Kennedy Onassis là vợ của Tổng thống thứ 35 của Hoa Kỳ John F. Kennedy, và Đệ nhất Phu nhân Hoa Kỳ từ năm 1961 đến 1963. Kết hôn lần hai với tỉ phú Aristotle Onassis. Bà thường được gọi một cách thân mật là Jackie, Jackie Bouvier, Jackie Kennedy, Jackie Onassis và, đôi khi, Jackie O (BT).

11. Permaculture – là một hệ thống thiết kế Nông nghiệp hay Xã hội, tập trung vào việc mô phỏng hay trực tiếp sử dụng các mẫu hình và các đặc trưng tuân theo trong Hệ thống sinh thái tự nhiên (Wikipedia).

12. Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm là một giáo phái Tin Lành thuộc phong trào Phục lâm (Seventh-day Adventist Church). Niềm tin chủ yếu của họ là Chúa Giêsu sẽ tái lâm bất chợt và tín đồ phải nghỉ ngơi vào ngày thứ Bảy (BT).

13. Buttermilk: Theo cách làm truyền thống, buttermilk được tạo ra trong quá trình sản xuất bơ. Nó là lượng chất lỏng sau khi vớt phần bơ đặc ra (BT).

14. Mát xa Shiatsu là kỹ thuật mát xa của Nhật Bản, kết hợp giữa kỹ thuật xoa bóp cổ truyền Trung Quốc và các nguyên lý y học phương Tây (BT).

15. Chứng nhận Demeter: Từ năm 1927, Demeter là tổ chức chứng nhận cho những sản phẩm Biodynamic tại Đức.

16. Beta carotene: Dạng tiền chất của vitamin A.

17. Resveratrol là một Phytoalexin, chất chống oxy hóa không thuộc nhóm Flavonoid (BT).

18. Reiki là một trong những phương pháp dưỡng sinh và trị bệnh được bác sĩ người Nhật Mikao Usui sáng lập vào

cuối thế kỷ 19 (BT). 19. Dosha: Có ba nguyên tố sinh học luôn luôn biến đổi trong cơ thể. Theo y học Ayurvedic, cơ thể chỉ khỏe mạnh khi có sự cân bằng của ba nguyên tố sinh học hay dosha là Vata, Pitta và Kapha (BT). 20. Người thuộc Pitta là Dosha lửa (BT). 21. Luật nhân quả. 22. Anh giáo: là truyền thống thuộc Cơ đốc giáo do vua Henri VIII (1491 – 1547) của Anh chủ xướng năm 1534 để lập một giáo hội riêng cho nước Anh (BT). 23. Phẫu thuật ngoại cảm hay còn gọi là phẫu thuật tâm linh bắt nguồn từ quần đảo Philippines, được thực hiện thông qua tâm trí và tinh thần của các thầy thuốc. Trong kiểu phẫu thuật này, người thầy thuốc sử dụng tâm trí để tập trung sức mạnh tâm linh thông qua bàn tay truyền vào cơ thể của bệnh nhân. Các thầy thuốc chữa bệnh thường ở trong trạng thái thiền định, sử dụng tâm trí để điều khiển đôi bàn tay của mình. Nhờ vào sức mạnh tâm linh, người thầy thuốc có thể phát hiện ra những phần cơ thể đang ủ bệnh hoặc bệnh đang phát triển và truyền năng lượng tâm linh vào những bộ phận đó. Cho đến nay, kiểu phẫu thuật này vẫn gây nhiều tranh cãi trên thế giới (BT). 24. RM (đồng Ringgit Malaysia). 25. Chứng song thị hay song ảnh (double vision): triệu chứng mà bệnh nhân nhìn thấy hai hình ảnh của một sự vật (BT). 26. Hippocrates (460 - 377 TCN) được xem là người sáng lập ra nền y học hiện đại và cũng được xem là thầy thuốc vĩ đại nhất trong thời đại của ông (BT). 27. Thủy liệu pháp là phương pháp cổ truyền chữa lành vết thương an toàn, không gây đau đớn và không đòi hỏi gì hơn là cho chỗ đau vào nước. Phương pháp này đã được sử dụng từ thời Ai Cập cổ đại (BT). 28. Kinesiology là một khoa học đa ngành, bao gồm nghiên cứu trong các lĩnh vực giải phẫu học, cơ chế sinh học, sinh lý học, hành vi tâm thần vận động, và các yếu tố xã hội và văn hóa (BT). 29. Liệu pháp oxy là các bài tập làm tăng huyết áp và chuyển hóa đường, giúp cho cơ thể tăng oxy tiêu diệt tế bào ung thư, tăng chỉ số PI (perfusion index – chỉ số đánh giá có tính tương đối của mạch đập) để phục hồi tế bào lành, và để phòng ngừa tế bào thiếu oxy và máu dễ bị bệnh ung thư (BT). 30. Colloidal Silver là dung dịch được sản xuất từ bạc nguyên chất (từ 99,9% đến 99,99% bạc) và nước tinh khiết. Hoàn toàn không có tạp chất gì trong Keo Bạc (không muối, không chất xúc tác...). Khi một tế bào ung thư hấp thu Keo Bạc, vi khuẩn trong nó có nhiều khả năng sẽ bị tiêu diệt và như thế tế bào này sẽ có điều kiện để hoạt động bình thường trở lại. Tuy nhiên, chức năng chính của thuốc Keo Bạc là để hỗ trợ việc tiêu diệt các loại vi khuẩn trong máu (BT). 31. Chụp quang tuyến vú (Mammography) là phương pháp sử dụng liều thấp tia X, độ tương phản cao kết hợp với máy tính để thu được hình ảnh chi tiết của vú (BT). 32. Hội chứng loạn sản tủy (Myelodysplastic Syndromes - MDS) là bệnh trong đó tủy xương không sản xuất ra đủ các tế bào máu khỏe mạnh (BT). 33. Vipassana, nghĩa là thấy sự việc đúng như thật, là một trong những phương pháp thiền cổ xưa nhất tại Ấn Độ. Truyền thống thiền này được truyền dạy tại Ấn Độ hơn 2.500 năm trước đây như là một liệu thuốc chữa trị bệnh chung của nhân loại (BT). 34. Phương pháp chiropractic là phương pháp chữa các bệnh thuộc hệ vận động như: đau cột sống, đau dây thần kinh, đau vai... Thường được áp dụng nhiều với bệnh thoái hóa đĩa đệm, lồi đĩa đệm cột sống cổ và cột sống thắt lưng. Thực chất đây là phương pháp nắn chỉnh cột sống bằng tay dựa vào cơ chế sinh - cơ học của đĩa đệm (BT).



# Table of Contents

[Câu chuyện của tôi mùa hè năm ấy](#)

[HÀNH hương](#)

[BÃO tuyết](#)

[Vết máu trên đường phố](#)

[Bông hồng xăm trên da](#)

[Hồng Kỳ năm dài mười tám năm](#)

[Cái cây hình vành khuyên](#)

[Người đẹp trên ban công](#)

[CÂY SÚNG và con bướm](#)

[MÙA XUÂN và người tù](#)

[Hồng gù](#)

[Người thợ đóng giày](#)

[Kể chuyện dốc dâu](#)

[Chìm nổi dòng đời](#)

[BÀI CA núi thánh](#)

[GIÓ nóng](#)

[THÀNH đá](#)

[Khu mộ ngát hương](#)

[Tìm kiếm trong mơ](#)

[Chết sau bảy ngày](#)

[Truyền thuyết dòng sông](#)